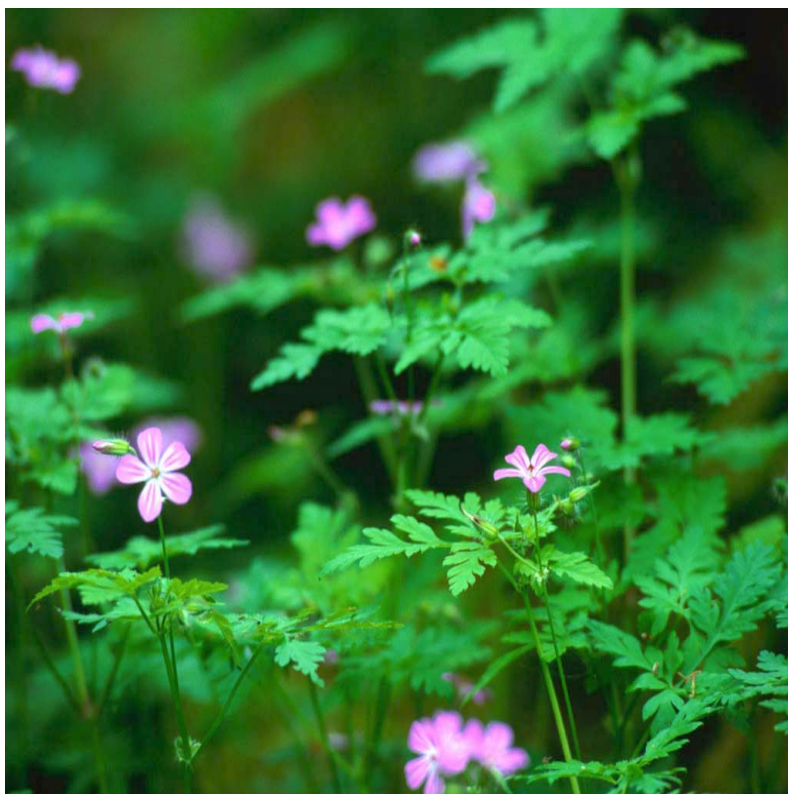


Hoàng Đình Quang

Phản Trắc



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Phần I- Chương một

Tuy đã là một khu phố nội thành, có những ngôi nhà cao ngất ngưởng, trên đầu đội cái nón bằng ngói đỏ hơn hẳn như cái nón chóp của thằng bù nhìn giữ chim, có những ngôi biệt thự trầm mặc như những bà già cấm cửa, hết thời, cả giận, có quán cà phê xập xình, có động gái điếm và những tay ma cô hiền lành... nhưng tổ hai mươi này vẫn được người ta nhắc đến bằng cái tên đã có cách đây hơn một trăm năm: Mả Cùi! Khu Mả Cùi, xóm Mả Cùi! Cái tên mộc mạc, người lạ mới nghe thấy rờn rợn, nhưng nghe riết thành quen, lại còn dễ thương, giống như ta gọi tên ai đó: Thanh Thúy, Cẩm Vân, Châu Giang, Gò Nổi, Bồng Lai...

Có lẽ chúng ta cũng nên tìm hiểu xuất xứ cái tên Mả Cùi này. Gần một trăm năm trước, có một viên quan có nhiều chức quyền và bổng lộc của triều đình cũng như dân chúng. Ông quan này một cô gái xinh đẹp, dáng mảnh mai, mái tóc thời trang chấm gót chân. Đặc biệt có nước da trắng hồng, dù có bắt nắng bao nhiêu cũng không hề xạm sạm. Khi cô ta tròn mười bảy tuổi thì có một ông thầy vừa làm thầy thuốc, vừa làm thầy pháp bắt ma trừ tà đi qua dinh quan lớn, xin vào yết kiến. Được rồi, ông quan mời ông thầy vào dinh. Qua bấm đốt ngón tay ông thầy phán rằng: trong nhà Ngài có một người mắc bệnh cùi, còn gọi là phong hay hủi.

-Không thể có! Làm sao mà biết?

-Người con gái có đôi má lúc nào cũng ửng đỏ là dấu hiệu của con

"sâu cùi" đang ở trống. Nó đang ăn...

Ông quan nổi giận, cho là tên thầy lang bịa đặt, sai đem đánh ông thầy kia gần chết rồi quăng ra bờ sông.

Đúng hai năm sau, cô con gái phát bệnh. Khắp thân mình lở loét, mùi hôi thối xông lên không ai chịu nổi. Cô chờ chết, và cha mẹ cô cũng thế, chỉ mong cho cô chết. Nhưng cô lại không chết. Thờì bấy giờ người ta đồn rằng: con sâu (vi trùng) cùi nó ở trong cơ thể người sống. Nhưng khi người bệnh chết, không còn máu để cho nó ăn, thì nó "bò ra" xung quanh, lây vào người sống khác. Ông quan tin thế và quyết định đem chôn cô con gái khi cô ta chưa chết. Nghĩa là chôn sống. Cuộc chôn sống được tiến hành vào ban đêm, nhưng sáng ra nhiều người đi làm còn nghe tiếng lục cục của cô gái tội nghiệp đang tìm cách đội mả trở dậy.

Khi biết nơi đây có một cái mả chôn người cùi, không ai dám bén mảng tới gần, vì nghĩ rằng bọn "sâu cùi" vẫn còn đang bò lổm ngổm ở đó. Khu này được gọi bằng cái tên Mả Cùi cho đến nay. Sáu mươi năm sau, không biết bọn "sâu cùi" đã chết hết chưa, nhưng những người dân tứ cố chạy loạn đã đến đây định cư.

Đường vào khu Mả Cùi nghe đâu ngày trước rậm rạp, hoang vắng, toàn lau sậy, một vạt rau muống của cánh người Bắc di cư, chiều chiều nghe tiếng ếch kêu dai dẳng, đêm đêm nghe tiếng la hét oai oái, của người hay của ma, không ai biết. Rồi chiến tranh kết thúc, hòa bình, rồi mở cửa, đổi mới... thành phố bỗng phình ra, có phần vạm vỡ như chàng trai dậy thì phồng phao, cựa quậy, nhưng cũng lại có phần giống như một lão già phù thũng, mừng mủ, nứt toác áo quần!

Đường vào Mả Cùi lội qua một cái lạch nhỏ, nước đen ngòm, mảnh

chai nằm loang loang dưới đó, trộn lẫn với bịch ny lông, bao cao su, vỏ đồ hộp, cả phân người, phân chó... Người đầu tiên bỏ tiền ra mua một khoảnh đất của một tay thương phế binh cụt giò có tên là Tám Kiệu sống lưu vong trong khu Mả Cùi, là ông Xích Hồng, một quan chức của Bộ ngoại thương. Ông Xích Hồng nhìn xa trông rộng thật, gần một mẫu đất, tức một héc-ta mà chỉ mất có hai triệu đồng, bằng một phần sáu cái xe hon đa cúp cánh én. Mà suy cho cùng, chẳng ai thiệt, bởi Tám Kiệu làm gì có đất, chẳng qua y ta hết đường sống, chui vào khu Mả Cùi, chẳng dây, cắm cọc, nhận vợ nhận vào là đất của mình. Lúc bấy giờ, ai thèm để ý, đến cả khi bán cho ông Xích Hồng rồi, cũng chẳng ai thèm để ý. Ủy ban xã cộp cho cái dấu vào, nhận từ tay ông cán bộ ngoại thương một trăm ngàn, rồi xong. Ông Xích Hồng cũng cho quân vào cắm một hàng cột xi măng trắng toát, ngay ngắn như một dãy tiêu binh...

Ba năm sau, sốt đất! Con sốt trời cho ông Xích Hồng của cải. Mà cũng chẳng phải trời đất gì, nói thế oan cho Đảng bề trên. Đó chính là chính sách của nhà nước, ông Xích Hồng bảo thế. Rồi ông thuê hàng chục chiếc xe ô tô thùng sắt, tiếng máy nổ đinh đầu, khói phụt lên trời, đen kịt, chở đất vào san lấp, thành một khu đất có giá trị hàng tỷ bạc. Bây giờ ông Xích Hồng chết rồi, ông chết ở Bệnh viện Thống Nhất cơ, chứ không phải ở đây, đám ma cực to. Khu Mả Cùi bảo nhau, coi ông Xích Hồng như vị Thành Hoàng. Vị Thành Hoàng xóm Mả Cùi bán đất thu hàng chục tỷ bạc đem vào bệnh viện cúng cho Con Bệnh Ung Thư. Trước khi chết ông nhận ra cái gì đó, thều thào với bà vợ trẻ măng (bà sau mà):

-Nhiều tiền cũng chẳng làm gì được, mình ơi! May ra thì chỉ chữa được bệnh ghê!

Người giàu có chết cũng oai phong, lẫm liệt hơn người. Hoa ngút ngát, hoa thật, hoa giả bày từ cổng vào đến tận trong nhà, leo lên cầu thang...

Phản Trắc

Phần 2

Khu Mả Cùi bây giờ trở thành một khu phố sầm uất. Con đường ve chai và cứt chó ngày xưa đã thành một đại lộ mang tên một vị anh hùng du kích, chạy thông qua một cây cầu bê tông, hai bên trồng một hàng cây tuyệt đẹp, giống cây nhập ngoại, không biết tên, có người gọi là "cây viết", nhưng có lẽ không phải, nó chẳng giống cái viết (bút) tí nào. Khu đất của ông Xích Hồng ngày trước nay trở thành quyền sở hữu, hay quyền sử dụng của bảy ông cán bộ và hai thương gia gốc miền Tây lên làm ăn. Tất cả được quây quần với nhau thành một khu đẹp nhất, gọi lén là khu VIP, gọi lén nhau thế thôi chứ ai cho phép, ai công nhận.

Ở ngoài này, cách ngã ba rẽ vào khu VIP chừng non trăm thước có một cái quán thịt chó của Tám Kiệu. Sau khi bán quặng được miếng đất nhận đại của thiên hạ, Tám Kiệu quây một cái lều nhỏ với sáu đứa con, hai trai, bốn gái, cùng với vợ mở một cái quán. Lúc đầu bán các thứ nhậu lai ra cho cánh thợ hồ ngoài Bắc vào kiếm sống. Sau, thấy cánh này khoái món "cây tơ", Tám Kiệu gả ngay cô con gái đầu cho một thằng thợ hồ Bắc kỳ, tên là Sản, mặt rỗ. Mặt Sản rỗ chẳng rỗ chịt, nhưng tướng người phương phi, hùng dũng, lại khá hung hăng nên người ta chỉ dám nói là "rỗ hoa" thôi. Người Nam, vốn kiêng húy bà Chúa Hoa, nói trại "hoa" thành "huê", nên Sản có bộ mặt "rỗ huê". Để cho phải phép, để cho chính danh, người đời ở đây luôn ghép tên với một đặc tính nào đó của anh (hay chị) ta. Thế là Sản rỗ hoa thành danh: Sản Huê! Vừa được vợ, Sản Huê đứng ngay chân đầu bếp, chuyên chế biến món thịt chó "Lam Hà" cho bố vợ. Sản Huê có tài lắm, hần thui chó bằng rơm, vàng ngậy, sau, nghe một thực khách người Đà Nẵng bảo rằng, thui chó bằng rơm thì đã ngon, nhưng nếu thui bằng cây thanh hao thì còn ngon gấp mười! Sản Huê vốn là đứa gan lì (mặt rỗ tổ gan), lại ưa suy diễn. Cây thanh hao hần còn lạ gì, ở quê hần, vùng núi Kim Bảng thường hay cắt về phơi khô rồi dùng

chân đạp cho rụng lá, rụng hoa rồi đem ra chợ bán cho người ta làm chổi. Chổi thanh hao tốt lắm, bền lắm, nhất là để quét cổng, hay sân đất. Nó có mùi thơm thoang thoảng, cháy ác. Lửa bén vù vù, đổ rực. Ủ mà khéo lấy nó đem thui chó thì chó ghẻ, chó chết cũng thơm phưng phức. Quả nhiên, chó của cha con Tám Kiệu - Sản Huê ngon nhất vùng. Cánh có đạo ở Hồ Nai cũng chịu chết, cắn miếng thịt hấp ba rọi da-thịt-sụn của Tám Kiệu chỉ còn cách lắc đầu! Thế là có hẳn một đường dây chuyên cung cấp thanh hao từ Thanh Hóa, Quảng Nam, Quảng Bình... cho Tám Kiệu - Mả Cùi. Sản Huê còn trẻ, nhưng do chén nhiều thịt chó nên bụng đã xệ, vú đã chảy, hai chân lạch bạch. Trong khi con vợ - tên là Hành, Hai Hành - tong teo như cái chân chó phơi khô, chỉ tài đếm tiền và hóng chuyện.

Sản Huê đang thao thao với thằng Bèo Chột, thằng Tư Khỉ, hai thằng đàn em ma cô:

-Tao đồ hai thằng chúng mày nhá. "Trùng trục như con chó thui, chín mắt, chín mũi, chín đuôi, chín đầu", là con gì?

-Là con gì nhỉ, Bèo? Tư Khỉ nhồm nhoàm hỏi vào tai bạn. Thằng Bèo, có gương mặt sáng sủa, (phải tội hư một con mắt) mái tóc dài phủ gáy, đang gặm cái "điện thoại di động Erickson" (cái đuôi chó, chúng gọi thế đấy), mấy cái răng to của nó tạm ngưng hoạt động, cầu nhàu:

-Đ.M., mày biết mày trả lời ổng, tao đâu biết con gì...

-Con gì anh Hai? Tư Khỉ hỏi Sản Huê bằng một giọng cầu tài. Mấy người học nhiều nói chuyện gì cũng thấy khó. Cứ như tui, nói dăm ba câu không nghe thì hù cho mấy nhát, nghe liền.

Sản mặt đỏ huê khoái chí, cái mắt ti hí của hắn lim dim:

-Tụi bây chỉ biết có bao nhiêu đó, xoàng lắm em ời! Ra ngoài đời phải nhìn xa trông rộng, mới mong có cơ kiếm được miếng cơm cháy. Như tao đây, làm đủ thứ nghề, cũng có lúc lên hương lắm chớ, cuối cùng làm nghề bán thịt cày...

-Ông làm cha người ta thì có. Thằng Bèo Chột đã thanh toán xong cái "điện thoại cầm tay", nốc cặn ly rượu trắng, quệt mép bằng cái ống tay áo bần thủ. Có phải là đứa con gái hồng bạn đồ không, anh Hai?

-Mày lúc nào cũng thế! Sản Huê ngả lưng ra cái ghế bố, giọng kẻ cả. Lúc nào cũng chỉ thấy đàn bà ở trường. Thế nó có mấy mắt, mấy mũi, mấy đuôi, mấy đầu? Cái con heo Ngọc Bích của mày ấy?

Thằng Bèo nín khe. Nó đuối lý. Và bỗng dưng nó nhớ đến con Ngọc Bích, tròn ừng ục, nhão nhoét, mỗi khi không kiếm được khách, thường bắt nó "giải sầu" bằng được. Những lúc như thế, nó thường mơ thấy những cô gái mình giẫy, thậm chí ôm tong teo cũng được,

như... như... Hai Hành, vợ Sản Huê. Nó bật cười khùng khục. Từ Khi nhìn nó, thắc mắc:

-Mày cười cái giống gì vậy, hả thằng chột?

Bèò không trả lời thằng bạn có khuôn mặt khỉ đột, nó nhìn Sản Huê, cười giả lả:

-Anh Hai nè, chị Hai chắc là phong độ lắm nhỉ?

Sản mặt đỏ đang mãi suy nghĩ, nghe Bèò hỏi, giật mình:

-Mày nói gì?

-Em nói anh đừng cho là mất dạy, nhưng kiếm được cô vợ như chị Hai, quả cũng sướng thiệt...

-Mày bảo sướng chỗ nào?

-Không như con heo Ngọc Bích. Nhão nhoét như...

Sản Huê cười:

-Mày đúng là thằng mất dạy.

Đêm càng về khuya xóm Mả Cùi càng trong veo, trở lạnh. Mấy chai xì đựng rượu nằm ngổn ngang dưới chân bàn, thỉnh thoảng xô vào nhau loong coong. Dưới ánh sáng xanh ngắt của ngọn đèn thủy ngân, thiêu thân, bướm đêm bay loạn xạ. Phía bên kia đường, một chiếc xe hon đa chở cô gái tụt xuống. Cô gái lặng lẽ đi vào ngõ hẻm, chiếc xe quay đầu rò ga phóng đi. Bọn nhậu đêm tỏ ra hiền lành, ngáp vặt.

-Là con gì, anh Hai?

Thằng Bèò Chột vẫn chưa dứt ra khỏi câu đố của Sản Huê. Dường như mất hứng, anh chàng Bắc Kỳ mặt đỏ buông một câu nhạt thếch:

-Là con chó thui!

-Cái gì?

-Đéo mẹ tiên sư mày, thằng ngố! Chó thui thì nó chả chín đầu, chín mắt, chín đuôi là gì? Có nhiều đó mà cũng không nghĩ ra! Đồ con heo!

Bèò cười khơ khớ, tiếng cười của thằng ma cô trong đêm, nghe vừa ghê rợn, vừa thâm hại.

-Dẹp quán, anh Hai!

Từ Khi uể oải, ngoái cái đầu trọc của nó về phía Sản Huê. Anh chàng mặt đỏ không nói gì, ý chừng nó đang mãi nghĩ ngợi. Trong nhà phía sau, có tiếng nói mơ ú ớ. Lát sau Sản Huê lầm bầm:

-Hôm nay ngày gì à ế ẩm quá ta. Ờ Bèò, xóm VIP hôm nay sao im ắng thế? Mày có biết gì trong đó không?

Thằng Bèò vươn cái cổ cẩu ghét của nó nhìn qua bên kia đường, hàng rào im phăng phắc. Một thằng nhóc bán mì gõ vừa đi, vừa ngủ gật gõ hai thanh tre lách cách, giọng điệu cũng buồn ngủ.

-Trưa nay nhà ông Năm Tụ có đám giỗ, xe đậu cả ngoài đường! Bèo nói một mình.

-Chả trách, Sản Huê thờ dài. Mọi bữa trong xóm VIP vẫn hay cử quân ra mua thịt chó của tao, hôm nay vắng ngắt. Thôi, hai thằng bây dọn quán dùm tao rồi lấy chỗ mà ngủ.

Bọn chúng đang lúi húi dọn dẹp thì có tiếng xe gắn máy, to dần rồi ánh đèn pha quét loang loáng. Chiếc xe đồ xịch cửa quán, tiếng quát khá hách:

-Còn gì không cha con Tám Kiệu?

Không có tiếng trả lời, chỉ nghe Sản Huê lầu bầu "Còn cái con cặc!", chứng tỏ anh chàng đã nhận ra người hỏi là ai.

Trên xe còn một người nữa, ngồi sau lưng. Người cầm lái vẫn để tiếng xe nổ lịch bạch, bước ra khỏi ánh đèn pha sáng quắc. Sản Huê cười buồn ngủ:

-Có chuyện chi nhậu khuya vậy, đại ca?

Không nói không rằng, người đàn ông đi thẳng vào giữa quán, nhìn thấy hai thằng ma cô, anh ta quát:

-Sao giờ này còn ở đây hả ông nội?

-Dạ, thưa anh Tuấn, tụi em ngủ giữ quán cho bác Tám.

-Giữ quán hay giữ mấy con phạch? Liệu hồn, có ngày tao tổng tất cả vào bót Mã Cùi.

Thằng Bèo cười hề hề, nhưng vẫn không giấu nổi cái giọng khê khê, nhừa nhựa, đều giả:

-Ai chứ anh Tuấn đời nào lại xử tụi em như vậy, ha?

-Ừ, cứ đợi đấy. Anh Tuấn quay sang Sản Huê. Giờ này ba cái món đồ lòng ăn gì nổi, đau bụng đi cầu chết toi. Còn thịt luộc cắt cho một ký, Sản?

Sản ưỡ ỏi:

-Luộc hết rồi. Còn có mấy cái điện thoại...

Tuấn quát:

-Có bán không?

-Em bảo hết luộc rồi mà!

-Còn gì? Còn gì cũng được, gói tất cả vào cái bịch này cho tao.

-Đem lên Phường à?

-Phường gì mà phường? Không thấy tao ăn bận thế này à?

Sản cười:

-Biết rồi! Hôm nay anh Tuấn không trực. Chắc lại tá lả hay tiến lên chứ gì?

Tuấn nắm lấy cái gáy nổi u của Sản, lắc lắc, khiến anh chàng mặt đỏ huê rục cổ lại:

-Biết gì mà nói? Nhanh lên!

Một cái đùm thịt chó treo tòn teng trên tay lái xe hon đa, Tuấn quay đầu rồi ga, vừa nói vừa cười:

-Mai gặp tính, Sản nhá!

Chiếc xe vù đi. Hai tên ma cô nhìn Sản Huê cười như giấu. Sản Huê vắng một câu tục. Bọn chúng lại tiếp tục công việc dở dang.

Bỗng từ phía xóm VIP vang lên một tiếng súng, đánh lăm. Sản Huê ngẩn người. Hai thằng Bèo và Tư Khỉ thì đứng như trời trồng. Chúng chưa kịp hỏi nhau thì lại một tiếng súng nữa vang lên, lần này nghe có vẻ như to hơn, gần ngay mang tai, nghe có cả tiếng đạn rít. Hai thằng ma cô nhát gan ngồi thụp xuống. Ông già Tám Kiệu chui ra cửa ngõ ngác:

-Súng nổ ở đâu, tụi bây?

Chưa có tiếng trả lời, thì lại một phát đạn nữa, nổ chói gắt. Tiếng viên đạn bay trên đầu ngọn đèn thủy ngân xanh lè. Ông Tám Kiệu tưởng như nhắm vào mình, sợ quá chui trở vào. Hai thằng ma cô lăn ra đất, rúc vào gầm bàn. Chỉ có Sản Huê là còn gan (chuyện, "mặt rỗ, tổ gan" mà!), đứng nép sau cây cột, nhìn sang xóm VIP. Tiếng nổ có lẽ phát ra từ nhà Năm Tụ, ngôi biệt thự sơn màu hồng phấn, có cái bồn nước bằng i-nốc sáng loáng.

Chỉ có ba phát súng, Sản đợi xem có phát thứ tư không, nhưng đợi một lúc không thấy gì, nó xỏ tay áo phóng ra phía bờ tường. Hai thằng ma cô lò dò theo sau. Chợt từ trong nhà Năm Tụ vút lên một tiếng thét của đàn bà, rồi tiếng la hét, khóc lóc um sùm. Sản Huê và hai tên đàn em đứng nép sau cây cột điện bên này đường. Máy nổ bên kia cũng thấp thoáng bóng người.

Có tiếng còi hụ của xe cứu thương, rồi chiếc xe chạy vút vào sau bức tường ngôi biệt thự sơn màu hồng phấn. Lát sau, chiếc xe quay trở ra, tiếng còi hụ giục giã, như tiếng kêu la oai oái, ánh đèn xanh trên trốc chiếc xe hồng thập tự như cái lưỡi của loại quỷ cái, quét tua tua vào từng nhà. Khi chiếc xe cứu thương đã ra khỏi xóm, thì xe cảnh sát ập đến. Xe của quận, xe của phường hú còi inh ỏi. Có một chiếc xe hon đa lượn vào, Sản Huê nhận ra Tuấn, anh cảnh sát khu vực vừa đến quán Tám Kiệu mua chịu thịt chó.

Phản Trắc

Phần 3- Chương Hai

Án mạng ở xóm Mả Cùi, hầu như không năm nào không xảy ra. Đó là một điều ám ảnh gần như định mệnh, khiến nhà chức trách địa phương khó chịu. Đành rằng, sự sống với cái chết cách nhau không bao xa, nhất là đối với một vùng dân cư lèn chặt như thế này, nhưng vì bất kỳ một lý do gì mà giết nhau, đều không thể yên tâm được. Có lần Tuấn đã nói thể trước cửa quán thịt cày của cha con Tám Kiệu - Sản Huê. Anh ta còn giảng giải một bài dài về nhân cách, về nghĩa vụ của con người sinh ra trên cõi đời này.

-Con người sinh ra trên cõi đời này để làm đẹp cuộc sống, chúng mày rõ chưa hả hai thằng ma cô? Tuấn nhấm câu hỏi vào Bèo và Tư Khỉ. Chúng mày sống lang thang, không nhà cửa, không gia đình, lại làm cái nghề bẩn thỉu, là chúng mày bôi bác cuộc đời. Vì sao tao chưa bắt ư? Đợi đấy, tao biết hết cả, nhưng chỉ nhắc nhở để chúng mày có cơ hội cải tà quy chánh, có cơ hội phục thiện làm người có ích cho xã hội. Đừng để rơi vào tay tao thì đừng có trách...

Hai thằng ma cô dẫn gái nín thinh. Chúng sợ. Nếu không phải là đại úy công an mà nói những điều đó trước mặt chúng, thì coi chừng, chí ít cũng bị một trận chửi ra trò, hay cao hơn nữa, một hòn đá cuội vào đầu. Mả Cùi mà! Cùi không bao giờ biết sợ, kể cả lở lói, loe loét. Nhưng Tuấn nói thì chúng im, chúng cũng hiểu được câu ngạn ngữ mà Sản Huê đã dạy: miệng nhà quan có gang có thép! Thằng Bèo cười cầu tài:

-Anh Tuấn nói như ti-vi!

-Chuyện, khỏi phải khen. Sản Huê để vào sau phút tạm ngưng diễn thuyết của anh công an khu vực. Anh Tuấn có hai bằng đại học cơ mà, anh Tuấn nhỉ? Một bằng đại học chính trị, một bằng y tế!

Tuấn lừ mắt:

-Ai bảo mày bằng của tao là bằng y tế? Có kinh tế với y tế mà không phân biệt, bằng y tế làm y sĩ, còn bằng kinh tế làm quản trị kinh doanh. Hiểu chưa?

-Dạ hiểu! Sản Huê nhỏ nhẹ, chui vào cửa nách. Có tiếng xe lam bành bịch nổ trước nhà, phả khói trắng ra từng đụn, xen lẫn với những hạt dầu nhờn li ti. Tiếng thằng Bèo hô lên như thái giám trong phim Tàu:

-Thanh hao đến...!

Những vụ án mạng xóm Mả Cùi bao giờ cũng được giải quyết nhanh chóng, có khi tìm ra thủ phạm, cũng có khi không, nhưng toàn là những cái chết lẳng nhách, của những con người tầm thường, có khi vô danh tính, vô thừa nhận.

Nhưng lần này khác hoàn toàn, án mạng đã tiến công vào đến khu

VIP. Cái chết đã tấn công ngay vào ngôi biệt thự sơn màu hồng phấn, mà bên ngoài được bao bọc bởi bức tường rào cao bốn thước, bên trên có chằng dây thép gai và cắm những mảnh chai bể, sắc nhọn. Cũng những mảnh chai này mà thằng Tư Khỉ bảo rằng, nhà ông Năm phải dùng đến một-trăm-hai-mươi két vỏ chai bia đập bể ra mới đủ miếng để cắm. Nó nói xạo thôi, làm gì đến, có điều cái thằng mặt khỉ, mũi xanh có túm lông vàng này đến cái gì nó cũng quy ra "két", cũng như chúng ta, một thời cái gì cũng quy ra thóc, ra gạo. Phía bên kia con hẻm, đối chéo với quán thịt chó Nam Hà của nhà Tám Kiệu là quán cà phê "Hai Chị Em" của hai chị em Mỹ Liên và Mỹ Châu. Đêm qua quán đóng cửa sớm (quán này ít khi mở khuya, khác với thịt cây Nam Hà), hai chị em Mỹ Liên và Mỹ Châu vào nội thành cũng không về. Khoảng năm giờ sáng, khi chiếc taxi chở Mỹ Liên về đến đầu khu phố Hai mươi thì bị chặn lại bởi các anh em dân phòng, quần áo xanh màu cứt ngựa, tay cầm những cây gậy tầm vông, sơn khúc trắng, khúc đỏ. Mỹ Liên chột giật mình, nhưng anh em dân phòng đã nhận ra chủ quán cà phê Hai Chị Em thì cho qua. Mỹ Liên hỏi một anh dân phòng quen mặt:

-Có chuyện gì mà chặn xe lại thế anh Đang?

Anh dân phòng tên Đang cúi sát vào cửa xe nói nhỏ:

-Án mạng! Đêm qua có án mạng, chị không biết à?

-Không, đêm qua tôi lên bà ngoại. Sáng nay mới về. Án mạng ở đâu? Ai giết ai?

Đang nhìn ra sau lưng, như thể ngó chừng cảnh giác:

-Khu VIP, nhà ông Năm Tụ. Ông bị bắn trọng thương, đưa vô bệnh viện rồi...

-Ai bắn?

Đang đặt ngón tay trở lên miệng, lắc đầu. Anh tài xế trẻ măng nghe lọt câu chuyện, cũng tròn trợn, bấm còi "tin" một cái rồi nhả chân ly hợp, chiếc taxi vọt đi, không để cho Mỹ Liên nghe hết câu chuyện. Xuống xe, Mỹ Liên nhìn sang bức tường nhà ông Năm, quả là có sáng đèn hơn mọi ngày. Cánh cổng khép hờ, và cô nhận ra bóng dáng một người công an cầm súng dài đang đứng canh gác. Án mạng thiệt rồi, Mỹ Liên lẩm bẩm một mình rồi tra chìa khóa vào ổ khóa, mở cửa lách vào. Trong nhà ảm mốc, xen lẫn mùi sơn phấn đã cũ, rất nặng mùi. Nhưng Mỹ Liên thấy yên tâm nhận ra mùi quen thuộc của căn nhà nhỏ, nhưng cô ngạc nhiên sao thấy nó có một vẻ gì lạ lẫm, âm u sau một đêm mệt mỏi trở về. Mùi bất hạnh, mùi chết chóc và mùi trụy lạc cùng lúc bốc lên. Cô vào bếp bật bếp ga, đặt ấm nước. Có hơi lửa, dần dần mùi lạnh lẽo cũng được xua tan, căn nhà

ầm dần trở lại.

Người khách đầu tiên bước vào Hai Chị Em là "tiến sĩ" Han. Trông thấy tiến sĩ, Mỹ Liên không ngạc nhiên, cô chỉ khẽ mỉm cười gật đầu chào rồi quay vào trong nhà ngay. Đó là một thói quen. Trong khi cô chủ quán Mỹ Liên đang pha cà phê thì tiến sĩ Han ngồi lặng lẽ ngắm bức tường ngôi biệt thự sơn màu hồng phấn một cách say sưa. Mọi ngày, cũng ngồi vào chiếc ghế này, ở vị trí này, Han thấy nó tầm thường, nhạt nhẽo trong cái màu "đồ ngủ đàn bà", nhưng hôm nay, anh nhìn ngắm nó một cách chăm chú, kỹ càng như thể lần đầu khám phá ra nó. Lâu nay anh vẫn thầm ước đoán trong đó chỉ toàn những thứ sang trọng, đắt tiền, nhưng vô hồn, lạnh lẽo. Có chăng, chỉ có tiếng sữa oai vệ của con chó Berger lai Nga là xứng với tầm của ngôi biệt thự. Còn lại tất cả, tất cả đồ đạc cho đến con người đi lại trong đó chỉ là cái bóng, những cái bóng của một màn múa rối, tầm phào, giả dối. Nhưng hôm nay nó đã khác, đúng hơn là từ đêm khuya lúc Han vừa chớp mắt được một lát nhờ làn không khí ẩm lạnh dịu xuống, thì nghe tiếng súng nổ. Là người nhạy cảm với súng đạn hơn mười năm lăn lộn khắp mấy chiến trường, đánh dư trăm trận, Han nhận ra đó là tiếng nổ của một khẩu carbine. Tiếng súng đã bắn trúng mục tiêu ở cự ly rất gần. Han vùng dậy, theo phản xạ, anh vừa khoác tấm áo lên bộ khung thiếu mất hai xương sườn, chưa kịp lùa dép, thì tiếng súng thứ hai vang lên. Lần này là tiếng súng nổ vào một khoảng không, khoảng không nhỏ hẹp, có lẽ là căn phòng. Han ra khỏi cửa, mắt hấp háy trước luồng sáng của ánh đèn thủy ngân đầu ngõ, thì tiếng súng thứ ba, lần này bắn lên trời, phát súng đe dọa, uy hiếp chứ không nhằm vào mục tiêu. Han chạy tiếp và chờ đợi, nhưng không thấy gì. Ra đến mặt đường lớn, Han dừng lại nấp sau cột điện chờ tiếng nổ nhưng đợi mãi không có tiếng nào nữa. Lát sau là tiếng còi hụ của xe cứu thương và rồi cảnh sát. Han không xem nữa, anh lặng lẽ quay vào, trở lại chiếc giường sắt kê ken két. Bên trong căn buồng nhỏ, sặc mùi ẩm mốc và nước đái chuột, vợ và đứa con gái của Han vẫn ngủ say. Họ không hề hay biết.

Mỹ Liên bừng cà phê ra, thấy khuôn mặt đăm chiêu của Han, cô hỏi:

-Anh Tiến sĩ, anh biết gì chưa?

-Biết gì là gì?

Liên kéo chiếc ghế ngồi xuống đối diện với tiến sĩ:

-Hồi đêm có án mạng, anh biết không?

Tiến sĩ Han quây ly cà phê nghe rõ cả tiếng đường cát lạo xạo trong ly, giọng lạnh băng cố hữu:

-Đêm qua cô có nghe súng nổ không?

-Không! Mỹ Liên thật thà. Tối qua em đóng cửa quán sớm, rồi hai chị em về bà ngoại...

Han nhìn Mỹ Liên, nhếch mép:

-Bà ngoại hay ông ngoại?

-Xì, cái anh này! Đêm qua em không ở nhà thiệt mờ... Sáng nay lúc taxi về tới đầu đường bị dân phòng chặn lại...

-Giết người! Han thở dài. Giờ này mà họ vẫn còn bắn nhau. Cuộc đời thật trớ trêu!

Liên làm bộ vùng vằng:

-Chán anh thiệt! Đúng là tiến sĩ gàn. Biết gì thì kể cho nghe, còn ở đó mà thở dài. Bộ ông Năm Tụ bị bắn thiệt hả?

-Tôi cũng không biết. Đêm qua tôi ra đầu hẻm thì thấy xe cứu thương chạy vô chở người đi, không biết ai...

-Tội nghiệp! Mà ai bắn vậy anh Han?

-Họ bắn nhau, người bắn người chứ còn ai!

-Họ nào? Không khéo cướp nó đột nhập vô nhà! Eo ời, em sợ quá.

Liên co người làm bộ rụt cổ lại.

Tiến sĩ Han phì cười, khuôn mặt càng trở nên khó khăn:

-Cô này hay nhỉ? Nếu có cướp thì nó tìm nhà có tiền, có vàng, hột xoàn nó bắn chớ cô với tôi thì có cái gì? À, mà cô thì có đấy...

Mỹ Liên hứ một tiếng đứng dậy:

-Nói chuyện với anh chán quá.

Han bắt đầu lặng lẽ thưởng thức vị cà phê, cái vị đắng, thơm lừng, nóng bỏng của loại hạt cây này đã gây cho anh một thói quen.

Nghiện thì chưa hẳn, bởi vì nếu nghiện được cà phê phải là dân sành đời lắm chứ không phải ai cũng cứ nhận vợ, nhận vào là nghiện được. Nhưng nếu sáng ra, không ra ngoài quán Hai Chị Em mà ngồi, mà nhâm nhi, mà nghe, mà nói vài câu thì thật bụng dạ bồn chồn.

Nghiện là nghiện quán, nghiện gió, và nghiện cả... chủ quán. Tội nghiệp! À mà Mỹ Liên vừa mới nói hai tiếng "tội nghiệp", cô ta tội nghiệp cho ai nhỉ? Có thể là cho người bị bắn đêm qua. Nhưng cô em ời, cô mới là người đáng tội nghiệp. Cô bán cà phê khá ngon, khá đắt mồi, thế mà lâu lâu lại phải dọn quán sớm để "về thăm bà ngoại". Bà ngoại của cô ư? Đó là một đêm hoan lạc, đêm quần quai, bãi hoải, và những đồng tiền xanh, đỏ... Gái bao! Tội nghiệp! Nhưng mà tốt bụng, thật thà, đôi khi ngây thơ!

Mỹ Châu, cô em gái về sau bằng xe ôm, có lẽ do trời đã tặng sáng, cô gái tiết kiệm. Cô gái móc trong cái bóp nhỏ xinh xinh ánh những hạt nhựa giả đá ra trả tiền xe. Anh xe ôm xòe mấy tờ giấy bạc trên

hai ngón tay, vừa nhìn để đếm, rồi mỉm cười với Mỹ Châu. Chiếc xe Furture màu xanh quay đầu lướt đi. Thấy Han đang nhìn mình, Mỹ Châu bỗng cảm thấy xấu hổ, Han đã biết. Cô gái bước chậm lại, dáng đi e thẹn, hai đầu gối hở ra dưới ống váy ngắn khấp sát lại, như dáng đi của mấy cô người mẫu. Cô nhoẻn cười, thầm nghĩ: kệ, Han biết hay ai biết cũng chẳng sao. Số phận là vậy. Sống trên cõi nhân gian này, mấy ai được may mắn.

-Anh Han! Chị Liên em pha cà phê cho anh chưa?

-Rồi! Bà ngoại khỏe không mà về sớm thế?

Mỹ Châu không nói, cô ghé sát vào khuôn mặt luôn khó đăm đăm của Han, thì thầm:

-Đêm qua có cướp à? Nhà anh có sao không?

-Có! Nó cướp mất của tôi cái bộ đi ỉa của con Méng rồi!

Châu không hiểu:

-Thiệt hả?

-Cô này, cô nghe ai nói nhà tôi bị cướp?

-Em nghe ngoài đường đồn hà rầm, xóm Mả Cùi bị tụi cướp tấn công đêm qua, súng nổ quá trời. Chúng bắn chết bao nhiêu là người. Em sợ quá, định không về, nhưng sợ...

-Cô sợ gì?

-Sợ chị Liên em, chỉ hay về sớm, đi khuya...

-Vớ vẩn!

Mỹ Liên từ trong nhà bước ra trong bộ đồ bà ba nền nã, tươi tỉnh, hỏi em:

-Mày về rồi, sao không vô thay đồ ra mà còn đứng đó hót? Vô duyên!

Mỹ Châu nhìn chị:

-Chị này! Em mới về tới, hót gì mà hót! Có chị sắp thành bà già vô duyên rồi đó.

Cô biến nhanh vào trong. Cô chị cũng vào theo, để Han ngồi một mình trong ánh sáng nhập nhòa của ngọn đèn thủy ngân vào ngày, chuyển sang màu vàng úa, nhợt nhạt. Han ngồi uống dè dặt, thỉnh thoảng lại ngoái nhìn ra phía cổng ngôi biệt thự màu "đỏ ngừ đàn bà". Vừa lúc Han quay nhìn vào trong, nghe những tiếng lục cục, thì thào của hai chị em cô chủ quán, khi quay lại đã thấy một anh công an mặc sắc phục, tay cầm khẩu AK, tiến thẳng về phía Han. Anh ta cần gì?

Han nghĩ bụng, và bất chợt cảm thấy không yên tâm. Anh ta muốn gì nhỉ? Hay mình đi ra uống cà phê có sớm quá không? Điều tra? Nhân chứng? Không, tôi chẳng biết gì hết! Uống cà phê sáng là thói quen của tôi, cả xóm này đều biết, cả tay chủ ngôi biệt thự các anh đang

canh gác cũng biết, mặc dù tôi không nghiện. Người công an xách súng đi những bước dài về phía Han, anh giả vờ quay đi, không biết. Đến khi người cảnh sát áo xanh kéo ghế ngồi vào cái bàn đối diện với Han, thì anh biết: anh ta cũng thích cà phê!

-Chào anh! Người cảnh sát lịch sự. Ai bán quán nhỉ, cho xin ly cà phê đá nào. Kèm theo là một tiếng thở dài mệt mỏi.

Han quay vào gọi to:

-Mỹ Liên, có khách uống cà phê này!

Cô em Mỹ Châu, đã thay sang bộ quần áo bà ba màu hoàng yến cắt bó sát, mà trong bóng tối tranh sáng, nhìn như không mặc gì, đến trước mặt người cảnh sát, vẻ sợ sệt:

-Thưa, anh dùng chi?

-Chị bán cho ly cà phê đá, đậm đậm vào một chút được không?

Mỹ Châu quay đi, anh ta nói, như để cho Han nghe:

-Chà, mệt quá, trắng đêm! May gần đây có cái quán, làm ly cà phê, buồn ngủ quá trời...

Han chưa muốn bắt chuyện, nhưng anh thấy để người công an nói một mình, mà trong quán giờ này chỉ có hai người, e bất lịch sự.

Người ta nói với mình đấy, Han nghĩ thế và bắt chuyện:

-Có chuyện gì thế ông anh?

Bằng một giọng cảnh giác, lại pha chút quyền uy có tính áp đảo, người cảnh sát nhìn Han:

-Anh ở đây hay ở đâu tới?

-Nhà tôi ở con hẻm bên kia...

-Đêm qua có nghe tiếng súng không?

-Có nghe, nhưng không biết là có chuyện gì? Bọn cướp có vũ trang hả ông anh?

Người cảnh sát còn rất trẻ, chỉ bằng một nửa tuổi Han, nhưng rất đã đạo mạo:

-Cướp gì! À anh có biết ông chủ ngôi biệt thự không?

-Biết! Han quả quyết.

-Chắc cũng thỉnh thoảng gặp nhau ngoài đường thôi chứ gì? Cùng khu phố mà...

Han quyết định nói những điều mà người cảnh sát không ngờ tới:

-Tôi biết ông ta từ ba mươi năm nay!

-Thế kia à? Quả là người cảnh sát không ngờ. Có hay chơi thân với nhau không? Chắc là anh cũng làm cán bộ nhà nước.

-Không! Tôi nghỉ lâu rồi. Tên ông ta là Trịnh Quang Tụ. Ba mươi năm trước tôi cùng ở với ông ta, nhưng sau đó mỗi người một ngả, tôi quên ông ấy rồi. Không ngờ hai năm trước tôi gặp lại, nhưng ông ta

không nhận ra tôi.

-Chà, hay đấy nhỉ? Người công an vẫn nói một mình.

-Trong nhà ông ấy có chuyện gì thế?

-Họ bắn nhau! Anh ta trả lời bằng đúng giọng công an.

-Sao thế? Han làm bộ ngạc nhiên. Nhà ấy yên ắng lắm mà...

Cà phê bùng ra, anh công an làm như sắp chết thềm, uống một hơi, khà ra, nhìn Han, cười:

-Đời là thế đấy! Chỉ khổ cho bọn tôi. Tiền đi, cô chủ!

Han nghĩ: chắc mấy cha công an đánh lảng dư luận.

Cướp! Đúng là cướp rồi. Máu đã đổ và tiền bạc đã giết người.

Phản Trắc

Phần 4

Trong khi nhà chức trách đang bắt tay vào điều tra về "vụ thảm sát" trong ngôi biệt thự của ông chủ Trịnh Quang Tụ, thì ở bên kia con đường bê tông nhựa phẳng lì, phần còn lại của xóm Mả Cùi, sau những mái nhà tạm bợ, lụp sụp đầy không khí bất lương cũng diễn ra một cuộc điều tra khác, không kém phần ráo riết. Người đứng đầu cuộc điều tra này không ai khác là tiến sĩ Han. Trợ thủ đắc lực của anh ta chính là hai tên ma cô trong xóm là Bèo Chột và Tư Khỉ. Và "trụ sở" của "đội điều tra" đương nhiên được đặt tại quán thịt chó Nam Hà của vợ chồng Sản Huê, điều này làm Sản Huê vô cùng thích thú, đôi khi anh ta cũng góp vào một vài "nhận định" rất đáng chú ý. Thỉnh thoảng "văn phòng" của Han cũng có sự điều chỉnh, di chuyển về quán cà phê "Hai Chị Em" của hai chị em Mỹ Liên và Mỹ Châu, mỗi khi có "động", hoặc hết tiền mua rượu, mặc dù hai cô chủ quán này vốn ghét cay, ghét đắng thằng Bèo Chột có khuôn mặt sáng và Tư Khỉ mặt khỉ. Các cô có vẻ thích và nể Han, vì anh ta đã đứng tuổi lại là "tiến sĩ", có nhiều chuyện ngụ ngôn, răn dạy bọn ma cô, có nhiều chuyện tiểu lâm, một con người đàng hoàng, rất "hào hán". Ngay buổi sáng hôm đó, khi người cảnh sát cầm khẩu AK đến quán Hai Chị Em, thằng Bèo đã tỏ ra nghi vấn:

-Nhất định trong nhà vẫn còn bọn cướp lẫn trốn, nếu không cảnh sát bao vây ngôi nhà ông Năm làm gì?

Sản Huê tỏ ra thông thạo hơn, bằng kiến thức mà nó nắm được trong phim "Cảnh sát hình sự":

-Mày ngu lắm, Chột ạ, cần phải bảo vệ hiện trường chứ. Trong đó chỉ còn in dấu vân tay của bọn cướp, chứ bọn chúng thì tẩu thoát ngay rồi...

Bèo ngồi thừ, thán phục:

-Có lẽ tiến sĩ Han biết được nhiều tình tiết, giờ này chắc "bố già" đang ngồi ở quán Hai Chị Em... Mình qua đó đi, Tư Khỉ?

Tư Khỉ vẫn ngồi thu lu trong góc nhà. Nó là một thằng ngốc có khuôn mặt chưa tiến hóa ra khỏi loài khỉ, tuy thế Tư Khỉ lại có được sự lanh lợi, tháu cáy của loài khỉ, đặc biệt trong lĩnh vực ăn uống. Nghe Bèo Chột rủ vậy, nó toan đứng dậy, nhưng lại ái ngại:

-Qua đó có gì ăn không mày? Chị em nhỏ Mỹ Châu nó ghét tao lắm! Bèo cười ha há:

-Ai biểu mày xấu chơi! Dẫn mối, bẻ cò ở đâu chứ ở cái xóm Mả Cùi này cũng phải để cửa mà đi về chứ? Phải không anh Hai? Nó nhướn cặp lông mày dài và đen nhánh về phía Sản Huê.

-Thôi, thằng Tư nó biết rồi, mày cứ lải nhải hoài cái chuyện đó làm gì. Mà thằng Bèo nói đúng đấy, ngay cả ông Năm, nhân vật tai to mặt bự của Khu VIP cũng còn phải nể mặt dân Mả Cùi nữa là...

Sản Huê đang giảng giải thì Hai Hành, vợ Sản từ trong nhà chui ra, trông chị ta như con mấm moi ra từ trong hũ. Tuy thế, gương mặt lại nhẹ nhõm, với nụ cười rất rộng:

-Lại chuyện hai chị em Mỹ Liên rồi, mới bánh mướt ra mà các người đã nổ như bắp! Bị chị em con yêu tinh đó nó hớp hồn mà.

Hai thằng ma cô im thin thít, sản Huê lầu bầu:

-Chuyện đó thì làm sao? Hề cứ nói tới là ăn ngay được đấy hử? Không mau sửa soạn đi chợ, còn đứng đó? Thằng Tư mày lấy xe chở chị Hai ra chợ nghen.

Tư Khỉ lồm cồm bó dậy, dạ một tiếng rồi vào nhà đẩy cái xe Dream Trung Quốc ra.

Hai Hành nguyền chồng một cái rở dài rồi lủi vào nhà. Sản Huê ngồi nhìn những bóng người thấp thoáng ngoài đầu ngõ, tiếng hỏi chào râm ran. Thỉnh thoảng lại có tiếng cười rộ lên, the thé, hô hố...

Khi người công an cầm súng dài trở lại vị trí làm nhiệm vụ, để Han ngồi lại một mình, thì thằng Bèo lò dò tới. Nó nhìn trước nhìn sau, ngó vô thấy cái ô cửa sổ nhà Mỹ Liên thấp thoáng bóng người, nó chững lại.

-Vô đây biểu! Thập thò gì ngoài đó, Bèo?

Thằng Bèo rón rén lách qua hàng ghế nhựa sập lộn xộn, cái đồ, cái xanh... đến ngồi cạnh tiến sĩ Han, nó thì thào:

-Cướp hả chú?

-Ừ! tiến sĩ Han khẽ gật đầu, rồi nhìn cái bộ điệu vừa có vẻ khoái chí, lại vừa sợ sệt của thằng ma cô. Tối qua hai thằng bây ngủ đâu?

-Lúc nào ạ? Tui con đang dẹp quán cho anh Sản thì nghe súng nổ ở bên. Bèo nhóng cái cổ cò của nó về phía ngôi biệt thự.

-Mày thấy gì?

-Dạ, hồng có thấy gì...

-Bây nào. Ngồi ngay quán Sản Huê mà nói không thấy gì là sao? Có thấy thằng nào vác súng chạy ra không?

-Con nói không thấy thiệt mà. Không tin chú Tiến sĩ cứ hỏi anh Hai Sản với thằng Tư Khi. Nó trả lời rần chắc.

Han gật đầu:

-Vậy mày có thấy xe cứu thương với xe cảnh sát chạy vô không?

-Dạ, thấy. Con tưởng chú hỏi bọn cướp.

-Mày uống cà phê không? Không đợi thằng Bèo trả lời, Han gõ muống vào cái ly thủy tinh, phát ra hai tiếng leng keng. Lát Sau Mỹ Châu ra, nhìn thấy thằng Bèo, cô gái chững lại, nhưng Han đã nói:

-Cho nó một ly đen!

Châu nguýt nguýt đi vô. Thằng Bèo cười khùng khục. Nó vừa sợ lại vừa khoái chọc ghẹo được hai chị em cô chủ quán cà phê và coi đó là một kỳ tích. Bèo Chột rất quý hai chị em chủ quán, trong thâm tâm, nó luôn nghĩ, giữa chúng có một cái gì gắn bó, máu thịt, tuy nó không hiểu là cái gì. Bèo chỉ nghe người dân của xóm Mả Cùi nói với nhau rằng nó được người ta nhặt lên từ cái ao bèo lục bình mé cửa sông, từ khi còn đỏ hỏn, chưa cắt rún, còn Mỹ Châu và Mỹ Liên thì được bà Tám Còm tìm thấy trong cái bờ rác ở bên kia chân cầu. Có điều, sau này chúng lớn lên, thì hai chị em Mỹ Liên có một người đàn bà đến nhìn họ là con ruột. Thế rồi bà ta đi không quay lại. Bà Tám Còm chết, hai đứa ở luôn ngôi nhà đó cho đến giờ. Nó càu nhàu với Han:

-Người đâu, đẹp thì có đẹp mà dữ quá!

-Dẹp cái chuyện đó đi, Bèo. Thằng Tư đâu?

-Dạ, nó chở chị hai Hành đi chợ rồi...

Tiến sĩ Han nghĩ ngợi một lúc rồi nói với Bèo:

-Nội trong ngày hôm nay, hai đứa bây phải dò cho được, coi đám cướp nào đêm qua tấn công nhà ông Năm Tụ nhen! Được không? Thằng Bèo Sáng mắt:

-Dạ được! Nó trả lời ráo hoảnh, bỗng nó nảy lên. Ý, mà hồng được đâu chú Tiến sĩ ơi!

-Sao vậy?

-Tụi con chỉ rành dò la mối ăn chơi, đại gái chớ làm sao truy lùng được bọn cướp. Tụi nó ghê lắm!

-Trời, cái thằng! Tao bảo tụi bây đi dò la, nghe ngóng, chớ có bảo tụi mày phải đi bắt chúng đầu mà sợ.

Thằng Bèo vẫn im lặng, hai mắt nó sụp xuống như mắt con chó bị la. Cái dũng khí của một thằng ma cô chuyên nghiệp tan biến. Mỹ Châu bưng cà phê ra, nhìn thằng Bèo ngồi xo ro trước mặt Han, cô cười:

-Chết thằng Bèo chưa? Nó ăn cắp hả anh Han?

-Bậy nào! Han mắng Châu. Ăn cắp tao chặt tay liền, ở đó mà múa mép. Để cà phê cho nó rồi đi chỗ khác chơi, để người ta bàn công tác.

Bèo ngẩng lên, con mắt sáng của nó trở nên dữ dằn:

-Đù mẹ, ai bảo tao ăn cắp? Nhìn cái mặt tao đi, con điếm?

-Thôi nào! Han gạt đi, bằng một giọng của người cha mắng đàn con. Động một tí là cãi lộn, chửi thề. Tao đập cái chết hết giờ.

Tiến sĩ Han mắng hai đứa rồi bỗng anh ngồi lặng đi. Anh buồn rầu nhìn ra phía ngõ lao xao. Ma cô, gái điếm, trộm cướp, rượu chè... dồn tụ cả vào bên đây con đường, mà chỉ phía bên kia, cách mấy bước chân, một thế giới khác, thế giới của phần hồng, nước hoa, chó béc-giê, thịt bò Úc... Nhưng mà, truy đến cùng, cả hai bên đều giống nhau, cả hai bên đều hùng hục lao vào nhau, sờ nắn, hôn hít, mân mút, làm tình... cứ hùng hục như nhau, như con heo, con gà, con vật...

Bỗng nhiên Han thấy ngọt ngào quá, hình như không khí đầm đặc hơi nước. Vết thương ở cổ Han hôm nay như cứng lên, chẹn ngang tầm nhìn mỗi khi anh muốn quay cổ nhìn về phía sau, như người trúng gió. Vết thương đó cũng từ một viên đạn carbine, trong trăm ngàn đường bay loạn xạ của những viên đạn từ những tay súng hoảng loạn, thế quái nào, một viên lại găm ngay vào cổ anh, vừa đủ để anh bị thương một cách an toàn, vừa phải mà không nhích lên hay tụt xuống vài phân để đưa Han về bên kia thế giới. Nhiều năm về sau này, nhất là những lúc tuyệt vọng, Han vẫn thăm nguyên rửa viên đạn, mà không hề cảm giận kẻ đã bóp cò. Đằng đông phía xa lộ đã bắt đầu ầm ầm tiếng xe cộ, hình cây cầu vắt ngang qua con sông như được cắt bằng giấy, sắc cạnh và lạnh lùng.

Thằng Tư mặt khỉ về nhà không thấy Bèo, nó cầm cổ chạy sang quán cà phê, đeo dính lấy thằng bạn. Han nhìn Tư Khi, nhếch mép:

-Mày vừa ở chợ về?

-Dạ!

-Có nghe gì không?

-Dạ, nghe! Nó nhát gừng với ông tiến sĩ.

-Nghe sao nói lại tao nghe nào?

Thằng mặt khỉ dằng háng như một kẻ hụt hơi, tuôn ra một tràng:
-Nghe đủ thứ chú ơi! Họ bảo có hai thằng mặc quần áo đen, bịt khăn đen kín mít, như Ninja vậy đó, trèo tường xông vào nhà ông Năm. Đầu tiên là nó đánh thuốc độc cho con chó béc-giê chết lẩn quay ra đất rồi mới dùng chìa khóa vạn năng cạy cửa vô nhà. Không biết sau đó có chuyện gì, in như là ông Năm phát hiện ra, quát hỏi: "Ai? Giơ tay lên!", Ông Năm, ông có súng, K54 hằm hoi nha! Nhưng hai tên cướp đã nhanh chóng nổ súng bắn chết ông Năm. Vợ ông Năm và đứa con gái vừa lóp ngóp chui ra khỏi phòng ngủ cũng bị bắn chết luôn! Ghê quá ha! Thằng Tư giơ ba ngón tay lên trước mắt: ba người luôn đó chú Tiến sĩ!

Trong lúc khuôn mặt khỉ của thằng Tư đang nhăn nhúm, nó ra bộ kinh hãi về câu chuyện nó kể, thì thằng Bèolăn ra cười:

-Xạo quá mày ơi!

-Thiệt chứ bộ. Tư Khỉ cãi. Mày không tin ra ngoài mà hỏi người ta. Nè, tao nói cho mày hay: hai thằng cướp còn ra nhà lồng chợ chia tiền vàng. Nhiều lắm à ghen. Ông già Cùi ngủ ở cửa chợ còn lượm được một sợi dây chuyền năm chỉ vàng y nữa đó!

Tư Khỉ vừa nói xong, thè cái lưỡi nhỏ như lưỡi khỉ của nó ra liếm môi choanh choách, như thể chính nó đã nhìn thấy và giờ đây nó thêm thuồng sợi dây chuyền ấy lắm. Bèolăn vẫn chưa thôi cười:

-Xạo mày! Chừng nào mày có sợi dây chuyền năm chỉ đó tao mới tin...

Hai đứa còn chành chọe nhau một lúc, khiến Han nghe chăm chú mà bật cười:

-Thôi, nghe đủ rồi. Người ta đồn có cướp là có cướp, còn chuyện sợi dây chuyền năm chỉ của thằng Tư thì để nó đem tặng bồ nó. Thằng Bèolăn đừng có hỏi han, truy bức nó làm chi!

-Không phải của con, của ông già cùi ngoài ngoài! Tư Khỉ vẫn cố cãi, nó không biết cả thằng Bèolăn, bạn nó và chú tiến sĩ Han đang giỡn với nó, ghẹo nó.

-Ừ thôi, để cho ông già Cùi của mày xài chơi. Bây giờ vậy nghe, từ giờ tới trưa, hai đứa bây thám thính tình hình xung quanh nhà ông Năm, có gì về nói lại với tao, nghe chưa? Tao có thưởng đàng hoàng, hả?

Phản Trắc

Phần 5- Chương 3

Đang nằm mơ, hình như ông Trần nằm mơ thấy ông đang ở nhà, quê ông, với vợ, với thằng cháu nội. Thằng cháu ông sún mấy cái răng cửa, nhưng lại nhồm nhoàm nhai kẹo. Nó có gương mặt sáng, cái trán gồ và hai tai to. Ông nhớ nó quá, nên ông hay mơ về nó, về ngôi nhà của ông cách xa nơi này những hai ngàn cây số. Bỗng ông mơ thấy nó chạy ra đường, nó chạy nhanh lắm, ông đuổi theo nó nhưng cứ gần tóm được nó, thì nó lại vượt khỏi tay ông, mà hai chân ông thì cứ quíu lại, gõ ra không được. Ông vừa chạy, vừa réo tên nó, nhưng miệng ông cũng đông cứng. Thì bỗng đứng phía trước thằng cháu ông có một chiếc xe ô tô đang phóng tới. Chiếc xe phóng với tốc độ rất nhanh, ông nhìn mà chóng cả mặt. Thằng cháu ông thì không biết, và cứ thế nó lao thẳng vào chiếc xe. Mà chiếc xe rất quen, hình như ông vẫn thường nhìn thấy nó hàng ngày. Và thằng cháu đích tôn của ông bị biến vào trong chiếc xe ấy. Từ hai cánh cửa hai bên của chiếc xe quen quen, ông nhận thấy hai khuôn mặt cũng quen thuộc. Đúng rồi, đó là ông giám đốc Năm Tụ và phó giám đốc Tài. Nhưng sao cả hai khuôn mặt lại đều sừng vù, đẫm máu? Ông sợ quá, quên cả thằng cháu vừa bị chiếc xe nuốt vào, ông đến bên ông Năm, thều thào:

-Giám đốc ơi! Sao lại...

Ông giám đốc làm như không nghe lời ông già thăm hỏi, như mọi ngày, ông vung nắm đấm lên khỏi đầu và giáng mạnh xuống nắp capô chiếc xe. Một tiếng "rầm...!" rung lên, làm ông Trần, bảo vệ đêm của công ty CHANDCO giật mình, thức giấc.

Tất cả đều là chiêm bao, ông Trần nghĩ thế, nhưng tiếng động "rầm" một cái thì hình như là thật. Cái gì nhỉ? Không có nhẽ lại kẻ trộm? Vào giờ này, người ta ngủ ngon để có trộm lắm, quân ăn đêm, bọn đạo chích cũng rành người đời lắm! Nhưng sự im lặng sau đó ngân nga, ông óng trong đầu ông già hưu trí, bỏ nhà đi làm bảo vệ, kiếm tiền, khiến ông nghĩ, không thể là kẻ trộm được. Đúng là con mèo! Nhưng mà mèo thì không hay lục lọi vào giờ này, dù là mèo hoang, mèo mả, kinh nghiệm cho ông thấy thế. Ông chui đầu ra khỏi mùng nhìn chiếc đồng hồ điện treo trên vách tường: ba giờ năm phút. Còn sớm!

Ông Trần kéo tấm mền mỏng đắp lên ngang cổ, nhắm mắt, ngủ tiếp. Chỉ ít phút sau ông đã ngủ, và lại rơi vào giấc chiêm bao. Ông lại mơ thấy hai ông chánh phó giám đốc công ty của ông, của nơi ông đang làm thuê. Lần này thì hai ông thông dong dắt tay nhau cùng đi vào, ông Trần vội chạy ra mở cửa. Ông lấy làm lạ là sao hôm nay ông

giám đốc lại tươi cười, vồn vã với ông mà không lừ lừ, lạnh lùng như mọi ngày? Cả ông Tài cũng thế, cũng cười tươi lắm, cười tươi như hôm đón ông bộ trưởng đến thăm công ty.

Thường ngày, vốn là một ông già hưu non, làm hợp đồng kiếm thêm chút tiền giúp con, giúp cháu, không có được một vị trí chính danh nào trong công ty, ông Trần ít khi dám nhìn vào mặt hai ông này, mà cũng chẳng cần nhìn làm gì, ông nghĩ thế, họ là những con người danh tiếng, chức trọng, quyền cao, chỉ cần nghe tiếng nói, tiếng cười, hoặc nhìn dáng đi từ sau lưng cũng biết họ là ai rồi. Cái thần, cái tướng, cái tinh của họ lộ ra không chỉ lời ăn, tiếng nói, mà cả cái cách ngửa cổ, lúc nào cũng nhìn lên trần nhà, hoặc trời xanh, cái cách vung tay, cái kiểu thả gót giày...

Nhưng trong giấc mơ ngủ nướng, ông Trần lại mạnh bạo nhìn vào hai khuôn mặt lớn nhất của công ty. Ông Trần bỗng giật mình nhận ra: hai khuôn mặt này đều sừng tấy lên, méo mó, nhăn nhó. Họ cười, càng cười ông thấy họ càng nhăn nhúm, vẻ đau khổ, uất hận, nuối tiếc cứ giằng co trên từng thớ thịt trên mỗi bộ mặt của họ, nhất là ông Năm, ông giám đốc khả kính của ông!

-Trời ơi! Ông giám đốc ơi! Ông phó giám đốc ơi! Các ông làm sao thế này?

Ông Năm cúi xuống nhìn sát vào mặt ông, và nói bằng cái giọng đanh thép, trầm tĩnh mẫu mực như thường thấy:

-Ông Trần ơi! Tôi đi vắng một thời gian, ông ở nhà thay tôi làm giám đốc công ty nhé! Ông cười rất vang, hào sảng, tự tin như thường ngày ông vẫn cười.

Ông Trần sợ hãi, xua tay:

-Không! Tôi có ở trong biên chế đâu, tôi về hưu rồi, sao ông lại bắt tôi giữ cái chức vụ to thế? Tôi không làm nổi đâu! Ông bảo ông phó giám đốc Tài ấy, ông ấy là phó của ông, ông ấy phải thay ông mà làm chứ!

-Tài ư? Không tin nó được đâu! Nó là một con rắn, ông ạ! Ông đừng lo, làm giám đốc không khó đâu! Làm giám đốc tốt, được mọi người yêu mến, tâm phục, khẩu phục thì mới khó, chứ làm như tôi thì dễ thôi. Ở công ty này, ông là người tốt nhất. Ông phải làm giám đốc thay tôi.

Ông Trần kinh ngạc, bởi ông đã từng được nghe những lời này ở đâu rồi? Ai nói nhỉ, ai nói chứ không phải ông Năm giám đốc nói. Thôi đúng rồi, cậu Kha, cái cậu kỹ sư "dở người", không thích tiền ấy nó nói với ông thế đấy. Nhưng sao hôm nay, chính ông giám đốc cũng nói thế nhỉ? Chẳng còn biết ra làm sao nữa, chắc là ông Năm này

sắp đi đâu xa thật! À mà có gì đâu, mơ mòng ấy mà. Người ta bảo, ban ngày anh nghĩ đến cái gì, là ban đêm anh chiêm bao thấy nó! Ông Năm Tự càng nói càng ghé sát mặt vào mặt ông Trân, một giọt máu nóng bỗng rớt vào mặt ông! Ông Trân hốt hoảng, giật mình, tỉnh cơn ác mộng.

Lần này thì ông Trân không dám ngủ lại nữa. Ông bản thân nhìn ra cửa, hai cánh vẫn đóng kín, không những thế, cái cửa sắt cuốn bên ngoài cũng vẫn chót chặt. Nhưng trong bóng tối lờ mờ, hình như bóng dáng của hai con người, hai khuôn mặt to lớn nhất công ty vẫn đang ở đâu đây. Ông Trân, một con người dày dạn sống với quỷ ma, chưa từng thấy ma quỷ bao giờ, nhưng, như mọi con người từng trải, kinh nghiệm đời cho ông biết, không tin vào ma, vào quỷ thần, vào mê tín, đồng cốt là không được. Nó là số phận! Số phận đã khoác vào ai rồi, người đó phải chịu. Như ông, ông làm thuê, làm thêm, ai bảo trách nhiệm không nặng, nghĩa vụ không cao cả? Như các ông giám đốc mà ông biết, quyền cao chức trọng, đi mây về gió, nói năng một tiếng là một chân lý, một cái gạt đầu là một xấp tiền, nhưng ai bảo là sướng, là thanh thoi?

Gió theo hành lang chạy rào rào, hun hút lượn theo những góc khuất, tạo ra những tiếng u u trầm thì quen thuộc. Ông Trân không ngủ nữa, mà cũng không dám ngủ lại nữa, ông sợ ông lại chiêm bao như hai lần mơ khi nãy. Ông không bật đèn mà lần mò đi vào bếp, cầm lấy cái bình thủy, lắc lắc, hầy còn đầy, nhưng có nhẽ đã nguội. Ông dốc bình thủy vào cái ca nhựa màu đỏ xạm, đã sứt sẹo, lờm khờm, thô ráp như bàn chân của một con thạch thùng. Tiếng nước ồng ộc, vài giọt âm ẩm bắn vào mu bàn tay, làm ông Trân giật mình nhìn lên vách tường và càng giật mình hơn khi nhìn thấy cái bóng người lù lù lay động. Chết thật, bóng mình đấy mà, ông lảo lảo. Nhưng sao mọi ngày không thấy nhỉ? Đèn ở đâu hắt vào thế không biết? Ông Trân nghển cổ lên đứng vào đúng chỗ cái bóng, thì ra một ngọn đèn bóng tròn ở bên kia đường, một cái quán cà phê hay điểm tâm gì đó mới lán ra vỉa hè.

Ông Trân đun nước bằng bếp ga, ngọn lửa xanh như cái lưỡi rắn thờ phỉ phỉ, rồi chuyển sang đồ hầm. Nước sôi, ông pha một bình trà rồi ngồi chờ ngấm...

Thế mà cũng đã sáu giờ, sáng rồi! Ông Trân ngồi uống nước một mình, lòng vẫn cứ băn khoăn về giấc mơ lúc rạng sáng. Giấc mơ vào nửa đêm trước là giấc mộng ảo, nhưng nếu chiêm bao vào nửa đêm về sáng thường là giấc mộng báo, ngày còn nhỏ, mẹ ông đã từng giảng giải cho ông như thế. Ông không còn nhớ, trong đời mình có

dịp nào trải nghiệm giấc chiêm bao của mình chưa, nhưng lời bà mẹ ông từ thuở thiếu niên, thỉnh thoảng ông vẫn nhớ lại. Thế còn thằng cháu ông? Ông cũng mơ thấy nó gặp tai nạn vào lúc ba giờ sáng mà? Ông Trần bồi hồi quá, rít thuốc lá đến bỏng môi.

Ông đứng dậy đi xoay từng nắm đấm cánh cửa các phòng, không có gì suy suyển. Đến trước phòng giám đốc, ông dừng lại hơi lâu, rồi lại bồi hồi quay sang phòng phó giám đốc Tài kế bên. Nghĩ thế nào, ông đưa tay cầm vào cái nắm đấm bằng đồng. Một cảm giác lạnh lạnh của kim khí qua đêm. Ông nghĩ nó cũng sẽ nằm cứng như những phòng khác, nhưng thật bất ngờ, bàn tay ông hệt hẫng, và ông bị chúi theo đà đẩy, bất ngờ, chạy tọt vào phòng phó giám đốc Tài. Sao ông ta không chốt cửa trước khi ra về? Thì ra, ông phó này có tiếng là cẩn thận, chín chắn đến khó chịu, hai hàm răng nhỏ và đều, xít lại, rất khỏe mà cũng có lúc lơ đãng. Quay ra, ông Trần định bấm chốt quả đấm, nhưng nghĩ thế nào, lại thôi. Ông thoáng nghĩ, biết đâu, ông phó lại chẳng thử xem, trong lúc ông ta không có mặt ở công ty, có ai lẻn vào không thì sao? Ai chứ ông Tài, dám lắm. Ông Trần lùi thúi bỏ xuống tầng dưới. Có tiếng chuông gọi cửa, tiếng chuông nghe gắt gỏng lắm, ai thế nhỉ?

Thường ngày, anh chàng Kha là hay đến cơ quan sớm lắm, có khi cậu ta còn để nguyên bộ đồ thể thao, đến cơ quan. Cậu ta bảo: "Nhà tôi ở lâu chung cư, xuống rồi ngại lên lắm! Tôi chạy buổi sáng, rồi đi làm luôn, đây, cứ thay cái áo sơ mi này vào là thành công chức chứ gì nữa, bác Trần nhỉ? Đến cửa, cậu ta cũng nhấn chuông rồi rít, rồi ngồi lại làm với ông mấy tách trà, chuyện nhiều lắm, không hiểu cậu ta lấy đâu ra chuyện nhỉ. Cậu ta bảo đọc báo, đọc sách, đi nhậu, chịu khó nghe, về nghĩ lại, sửa lại đôi chút cho hợp với mình, như là mình, rồi in-téc-nét... thiếu gì chuyện. Đó là một người đàn ông mạnh bạo, xốc vác, tự tin, nhưng ác khẩu. Ông vừa thích, lại vừa không thích người như Kha. Nó cứ ào ào thế, có gì tội nó chịu, nhưng cứ chơi với những người như thế, dễ mang họa lây... Có điều lạ, mà ông Trần biết, nhưng không sửa được. Kha kém ông đến hơn chục tuổi, ông gọi hấn bằng cậu, cậu em, là phải phép, ấy thế mà ông giám đốc, cũng trạc tuổi Kha chứ mấy, mà ông cấm có dám gọi bằng tên, chỉ một hai ông giám đốc, hay ông Năm. Ông hay thẳng, hóa ra nó lại phụ thuộc vào cái chức vị. Nếu một ngày nào đó giả dụ (giả dụ thôi đấy) Kha có làm giám đốc, không biết ông có gọi cậu ta bằng ông không nhỉ?

Chuông nhưng không phải Kha, ông Trần quả quyết, chuông của Kha gọi, vẫn có cái gì mạnh bạo, nhưng từ tốn, biết điều, thân mật

hơn. Chuông này? Hay là của giám đốc? Chết rồi, ông ta mà đến sớm thì thế nào cũng có "vấn đề" rồi. Ông Trần chạy vội xuống cầu thang tối mờ mờ ra mở cửa. Vừa tra chìa khóa vào ổ khóa, ông vừa lên tiếng:

-Dạ... Xin chờ cho một chút...! Tôi ra ngay đây...

Ông Trần giật bắn người khi nhìn thấy anh công an đứng chắn ngay cửa. Đằng sau anh ta còn hai người nữa mặc thường phục, nhưng ông Trần biết chắc họ cũng là công an. Ông lắp bắp:

-Các... các đồng... chí... hỏi.... gì ạ?

Cả ba người không đợi mời đã nhanh nhẹn, thoát cái bước vào phòng tiếp khách của công ty. Người mặc sắc phục công an lên tiếng:

-Công ty mấy giờ làm việc?

-Dạ, báo cáo anh, bảy rưỡi ạ!

Anh ta nhìn đồng hồ, rồi lại nhìn hai người đi cùng, cũng nói một câu trống không:

-Còn sớm!

Rồi quay sang ông Trần:

-Có một mình bác ngủ lại tại văn phòng thôi à?

-Vâng! Có mình tôi. Ông Trần dần bình tĩnh lại, ông hiểu được họ muốn gặp ai rồi:

-Các đồng chí muốn gặp lãnh đạo chúng tôi phải không ạ? Vâng, quả là còn sớm! Ông cười.

Người mặc thường phục có mái tóc rất nghệ sĩ, nói bằng một giọng cũng du dương:

-Bác này, anh em chúng tôi đây là công an trên đội cảnh sát hình sự, có việc muốn gặp lãnh đạo cơ quan. Thế công ty ta, ngoài anh Tụ và anh Tài, ban lãnh đạo còn ai nữa không bác nhỉ?

Ông Trần thấy có cảm tình với con người này, mặc dù theo ông, cảnh sát điều tra hình sự mà đã đến, lại đến sớm thế này thì chẳng có việc gì lành rồi!

-Dạ, báo cáo các anh, có chuyện gì hệ trọng không ạ? Ngoài hai ông chánh phó giám đốc ra, chỉ còn các trưởng phòng...

Bầu không khí im lặng đến ngột ngạt, mỗi khi tiếng còi xe hơi gắt gỏng từ ngoài đường phố lọt vào, ông Trần lại giật mình: ông giám đốc tới! Nhưng, ông Trần chưa biết rằng, ông giám đốc của ông sẽ không bao giờ tới được nơi này, đi vào cái cửa kính bốn cánh lúc nào cũng bóng loáng, thả gót giày thong thả, vang lên những tiếng bước chân uy nghi, ngồi vào chiếc ghế bành xoay, tựa lưng cao khỏi đầu, thư giãn nheo cặp mắt sáng, linh lợi sau cặp kính gọng vàng,

ngắm nhìn ngọn quốc kỳ xinh xinh được cắm trong một chiếc bình bạc, sang trọng. Ông Trần không biết, nhưng những người công an ngồi đây đã biết, có thể chưa biết cụ thể, chi tiết, nhưng hình như họ đã biết số phận của ông Năm Tụ. Một trong hai người mặc thường phục, ngồi ngo ngoay trên ghế tỏ vẻ sốt ruột:

-Cơ quan dân sự làm việc thoải mái nhỉ? Anh ta nhìn đồng hồ tay. Bấy rưỡi cơ à? Nhưng mà anh chị em đến sớm hơn hay trễ hơn giờ làm?

Ông Trần tự biết trách nhiệm của mình là phải trả lời câu hỏi trên:

-Dạ vâng! Có cậu Kha, kỹ sư thường hay đến cơ quan sớm lắm, cậu ta son rồi mà...

Người kia sốt sắng:

-Cậu Kha giữ chức vụ gì trong công ty?

Ông Trần cười:

-Chức vụ gì đâu cái cậu "dở hơi" đó...

-Cậu ta dở hơi như thế nào, bác?

-À, là anh chị em trong công ty vẫn thường nói lên cậu ta thế thôi! Làm cái chân "gác-đờ-co" ăn lương hợp đồng như tôi thì biết gì mà nói. Nhưng tôi thấy cậu ấy cũng bình thường như mọi người. Có lúc, có chuyện tôi thấy cậu ấy thông minh lắm...

Người ngồi kế bên xen vào câu chuyện:

-Thông minh lắm thành ra dở hơi! Bác thử "đơn cử" một "hành vi dở hơi" của anh ta xem nào?

Ông Trần gãi cái đầu tóc bạc xơ cứng, húi, cố hiểu những từ ngữ của anh công an. Rồi ông cũng hiểu ra, lúng túng:

-Họ bảo... họ bảo cậu ấy không thích tiền!

Cả bốn người cùng cười, ông Trần cười dè sẻn hơn, mấy người khách cười thoải mái, để giết thì giờ.

Ông Trần đổ bã pha ấm trà khác. Có tiếng người ngoài cửa:

-Làm gì mà hôm nay có khách sớm thế, bác Trần ôi...?

Tiếng của Kha, nghe cái tiếng "ôi", ông thấy yên tâm hơn, vì có đồng minh. Anh ta trong bộ quần áo thể thao, quần xanh có kẻ sọc trắng hai bên ống, áo thun chao lòng, khăn mặt vắt vai, người đầm mồ hôi. Thấy có mấy người khách lạ, lại có cả công an, Kha chững lại, nhìn ông Trần dò hỏi. Không có ai lên tiếng, Kha hơi khó chịu, nhưng anh vẫn cúi chào kiểu cách, thấy rõ vẻ giả tạo:

-Xin kính chào các ông!

Bấy giờ ông Trần mới chỉ vào khách:

-Các anh đây là công an hình sự đến tìm ông giám đốc công ty. Đến từ sớm lắm!

Kha giật mình: "Thế là cái gì phải đến, đã đến!". Ông Trần quay qua giới thiệu với các chiến sĩ công an, cũng bằng một giọng kiêu cách: -Dạ, thưa các anh đây là cậu Kha, người mà các ông vừa hỏi! Cả ba anh công an đều ngạc nhiên nhìn Kha. Một người đàn ông gầy gò, nhưng chắc chắn, đồ chừng tuổi năm mươi, dáng mạnh mẽ, mái tóc hoa râm, muối nhiều hơn tiêu và đôi mắt ánh lên vẻ diều cọt. Đúng là một người dở hơi đây sao? Nghe ông Trần nói thế, Kha cười tươi:

-Thế ạ? Các vị vừa nói về tôi à? Tôi lại gặp rắc rối gì đây với pháp luật chẳng? Hèn nào, tử vi của tôi nói...

Anh công an mặc sắc phục cười:

-Mời anh Kha ngồi chơi... uống nước! Anh Kha năm nay bao nhiêu tuổi nhỉ?

Kha làm ra vẻ rầu rầu:

-Báo cáo các anh, tôi năm nay ở vào cái tuổi người ta gọi là "về hưu thì non, mà công tác thì già". Năm mươi hai... chẵn! Bằng tuổi anh Tụ! Này, các đồng chí, xin hỏi thật nhé, các anh đến bắt ai thế?

-Thế anh nghĩ là chúng tôi đi đến đâu cũng chỉ để bắt người thôi à? Kha châm điếu thuốc, phả khói dày đặc, một anh công an phát tay, tránh đám khói từ hai lỗ mũi Kha bay ra. Thấy thế, Kha vội "Xin lỗi, tôi vô ý", rồi dập tắt điếu thuốc xuống để giày:

-Đó là chức năng, là nhiệm vụ chuyên chính vô sản. Bắt những kẻ xấu, kẻ phá hoại là một việc làm nhân đạo, phải không ạ? Các anh nên bắt, càng nhiều càng tốt...

Đúng là một ông dở hơi! Anh công an còn trẻ có bộ ria mép lơ mờ, cổ tình để cho oai, thăm nghĩ, rồi nói ra miệng:

-Người ta bảo anh không thích tiền phải không?

-Bậy! Ai nói với anh thế? Lại bố Trần phải không? Tiền thì ai mà chẳng thích. Con chó nó cũng thích tiền kia mà!

-Không đúng! Anh công an trở nên vui tính, cãi lại nhận định của Kha. Con chó biết gì mà thích tiền?

-Có đấy, để tôi kể cho các anh nghe. Ông bạn tôi nuôi một con chó, suốt ngày xích nó ở cửa, để nó trông nhà. Có khách nào vào nó sủa lên đúng ba tiếng, không hơn, không kém để báo hiệu cho chủ nhà. Thế nhưng một hôm nó sủa vang rền, hàng chục tiếng. Mà tiếng sủa nghe như mừng rỡ, reo vui. Ông bạn tôi vội chạy từ nhà trong ra, thì thấy con chó đang lấy một chân đề lên tờ giấy bạc năm trăm đồng, còn mồm thì ngửa lên trời mà sủa một cách sung sướng! Chuyện có thật đấy! Con chó ấy, nếu ta ném cho nó một tờ giấy báo, nó bỏ qua, nhưng nếu đó là đồng tiền, nó lấy chân chặn lên, giữ chặt, mừng rỡ...

-Đúng! Có con chó khôn lắm, mình biết! Anh công an ngồi kế bên gật gù.

-Con chó nó còn thế, huống là con người, là tôi? Phải không bác Trân? Nhưng tôi biết vì sao có người bảo tôi "không thích tiền" rồi. Tôi đã hơn một lần từ chối kiếm tiền bằng cách phải hạ nhục, năn nỉ, thậm chí bán rẻ cả giá trị của cá nhân tôi, tập thể công ty tôi! Họ chỉ nhìn thấy có thể thôi, chứ không bao giờ thấy được bản chất của sự việc, mà có khi chỉ xảy ra ngay sau đó, sau lưng ta. Bác Trân chỉ nghe nói thôi chứ chưa biết được những việc cay đắng lắm đâu! Một chiếc xe ô tô cũ kỹ, cũ cả về chất xe và mô-đen, rà sát vào lề đường rồi dừng hẳn. Từ trên xe có hai người đàn ông bước ra, vẻ mặt long trọng, rầu rĩ.

-Đây rồi! Anh công an mặc sắc phục nói thế rồi đứng dậy, đi ra bắt tay hai ông. Chúng tôi chờ anh lâu quá!

-Có chuyện gì mà các anh triệu tập chúng tôi sớm thế?

Anh công an không trả lời, đi vào nói với ông Trân và Kha:

-Đây là hai đồng chí trên đảng ủy khối, cùng xuống làm việc với chúng ta. Tôi ở phường, còn hai đồng chí này ở đội điều tra hình sự quận. Nào chúng ta bắt đầu vào việc...

Ông Trân, Kha và hai ông đảng ủy đứng như trời trồng, miệng mấp máy, nửa muốn hỏi, nửa không dám!

Phản Trắc

Phần 6- Chương 3

Sau khi ba người công an và hai ông cán bộ từ đảng ủy khối xuống rút đi, bầu không khí trong công ty CHANDCO xám xịt, ảm đạm. Những khuôn mặt lầm lì khó có thể đoán biết được tâm trạng của họ lo âu, buồn bã hay dửng dưng, chờ đợi. Chỉ có thể đoán được cái màu oi bức, tang ma xen lẫn sự đe dọa, trả thù. Hai cô kế toán Hường và Lý ngồi lặng thinh nhìn chồng hồ sơ vừa được xếp lại sau những giây phút lo lắng, hoảng sợ. Thỉnh thoảng Lý lại ngược mắt nhìn trộm kế toán trưởng. Làm như đang chăm chú đọc một tài liệu gì đó, chị Hảo kế toán trưởng công ty nhìn đắm đắm vào một vết mực in lem trên trang giấy của bản văn Luật Công ty. Vết mực in lem chỉ nhỏ như con loăng quang trong bồn cá vàng của chị, thế rồi nó cứ lớn dần lên, lớn mãi đến nỗi che kín cả hai con mắt Hảo, nhòa đi.

Đây là nước mắt, nước mắt tự nhiên rơi trên trang giấy, những giọt khác chảy dọc theo cái sống mũi dọc dừa, đẹp nổi tiếng của Hảo. Những giọt khác chảy ngằm trong sống mũi, tràn xuống miệng, Hảo cảm nhận được vị mặn của nước mắt, nó như nước biển Nha Trang chiều nào, mặn chát và nồng nàn. Nhưng bây giờ thì hết rồi, hết thật rồi. Hảo choàng tỉnh, chị nhận ra mình khóc trước mặt hai cô nhân viên, những cô bé mới vào làm việc, luôn luôn im lặng và thụ động cả trong công việc, cũng như quan hệ riêng tư, không thể biết được các cô phản đối hay đồng ý. Chỉ biết rằng họ là những cô gái tốt.

-Hai đứa ăn gì chưa? Hảo ngẩng lên, lau nước mắt và khịt mũi hỏi hai cô nhân viên dưới quyền.

-Dạ, tụi em... chưa! Tính vô cơ quan rồi chị em rủ nhau đi ăn, nào giờ...

Hảo mỉm cười trở lại, cái vẻ ủ dột, thẫn thờ của người đàn bà bốn mươi hai tuổi, còn vương lại trên những sợi tóc mai, dưới hàng mi dài và đôi môi run rẩy, càng làm cho chị mặn mà hơn. Hảo mỉm cười thầm nghĩ, anh Tụ đã có lần nói: "Càng buồn, Hảo càng đẹp!". Có lẽ thế thật, chứ không phải anh ấy ga-lăng, nịnh đầm đâu nhỉ?

-Thôi, chuyện đâu có đó, chị em mình đi ra ngoài kiếm cái gì ăn đi, hôm nay chị bao nhé!

Ba người phụ nữ cùng nhìn lại mình một lần trong tấm gương lớn treo ở giữa phòng, rồi ra đi. Qua hành lang, nhìn vào phòng thiết kế, thấy Kha đang cắm cúi viết viết, xóa xóa cái gì đó, Hảo ngó vào:

-Anh Kha ăn sáng chưa? Đi ăn với tụi em nhé?

Bao giờ cũng thế, câu nói của Hảo luôn mang tính tích cực, không để người nghe, hay người được yêu cầu làm một việc gì thuận miệng chối từ. Chẳng hạn, chị nói "đi với bọn em nhé", để người đối thoại dễ dàng đồng ý, mà không bao giờ nói "đi với chúng em không?" để người ta dễ dàng nói "không". Vậy là Kha gật đầu:

-Nhưng anh không có tiền bao em đâu đấy! Anh chỉ còn có mười ngàn. Tiền thù lao mẫu của anh đưa giám đốc duyệt chi, mà sắp ngân lâu quá. Tận hôm nay vẫn chưa có. Đúng là "vừa bé hạt thóc, vừa lâu đồng tiền", đã rẻ rúng lại còn lâu la...

Kha ra đến cửa, thấy có cả hai cô Hường và Lý thì chững lại, cười nheo một bên mắt "Có cả hai tiểu thư nữa hả?". Hảo nắm tay áo Kha kéo đi:

-Cái anh này, lúc nào cũng bông phèng được! Chả trách người ta bảo anh ác khẩu?

-Ừ, đúng là có đôi khi mình làm mất lòng sếp thật!

-Đôi khi gì? Nhiều khi, thậm chí "thường khi" ấy chứ!

Cả bọn kéo nhau ra quán bún bò Huế, ngay trên vỉa hè. Đây là quán bình dân, nhưng đúng người Huế nấu, tuy có pha thêm khẩu vị địa phương Nam bộ, nhưng vẫn đậm đà, "có bản sắc dân tộc" như Kha nói. Vừa ăn, cô kế toán Hường ngược lên hỏi Kha:

-Chú Kha có biết vì sao cả giám đốc với phó giám đốc của mình cùng "đi công tác đột xuất" không?

Đang dở một miếng trong miệng, Kha hất đầu về phía Hảo, ý như bảo hãy hỏi chị ấy. Hảo lấy miếng giấy lau miệng, đôi môi mỏng và hơi cong lên, hằn sâu đường nhân trung lắm tấm mồ hôi, nói:

-Em đang định hỏi anh đấy! Sao họ bí mật thế nhỉ?

Kha nhồm nhoàm nhai nốt miếng gân bò, không trả lời. Hảo tiếp:

-Anh thân với giám đốc lắm mà, sao không biết chuyện gì à?

-Đó là ngày trước - Kha suýt soa vì vị cay quá cỡ của món bún bò Huế. Ngày trước chúng tôi là bạn đấy, thân lắm...

-Thế còn bây giờ? Cô Lý hỏi để vào.

-Bây giờ không thân nữa, vì bị "phân hóa".

-Là sao, cháu không hiểu?

-Thế mà cũng gọi là cử nhân. Cử nhân mà không hiểu "phân hóa" là gì à?

-Nói làm người ta dễ tự ái. Hảo lấy nắm tay cầm miếng giấy lau miệng dấm nhẹ vào đầu gối Kha. Đầu phải người ta đến nỗi không biết thế nào là "phân hóa", nó cũng như ăn bún bò vào nó "hóa" ra "phân" thôi chứ gì?

Nói câu này, Hảo bịt miệng cười, Kha giơ một ngón tay cái lên ngụ ý khen:

-Đúng thế! Bọn này ngày trước được nhét chung vào một cái dạ dày bò...

-Cháu hỏi thiệt đó, chú Kha, sao hai người bỗng dưng không chơi với nhau nữa?

Kha trầm ngâm, tay bịt cái tấm ngậm trong miệng:

-Nói thế nào được nhỉ? Các em còn trẻ quá, đúng ra không nên nghe những chuyện này, đó là những chuyện của một lớp người lạc hậu, bảo thủ, cố chấp... Khi chưa lên phó tổng, kiêm giám đốc công ty con trong này, anh Tụ có nỗi niềm khác, nỗi lo khác, và anh ấy cũng hướng đến những con người khác, khả dĩ hỗ trợ anh ấy trong công việc. Anh ấy là con người của công việc. Các em về sau, chưa hiểu anh ấy, có thể hỏi chị Hảo thì biết...

Bàn tay tuy đã bắt đầu nhăn, nhưng vẫn ánh lên ánh sáng của nét đẹp kiêu diễm, không chỉ ở bộ móng chải chuốt, mà còn từ làn da mềm mại của Hảo che cái tấm đang ngậm trên đôi môi mọng màu

nâu sậm, gật gật đầu, tỏ ý đồng tình. Trong khi Hảo làm ra vẻ lắng nghe một cách lơ đãng thì hai cô gái trẻ lại nghiêng đầu chăm chú. Kha im lặng, lùa bàn tay vào trong mái tóc rối bù, ý chừng không muốn nói nữa.

-Chú Kha nói tiếp về sự phân hóa giữa hai người đi...

-Sự phân hóa cũng tự nhiên, kinh điển như các em đã học thôi. Khi người ta khác nhau về quyền lợi thì cũng có nghĩa là họ sẽ khác nhau về nhận thức. Điều này khách quan một cách tự nhiên chứ không hề mang ý nghĩa đạo đức. Đang từ một cán bộ cùng có quyền lợi như anh em, bỗng nhiên Tự có những quyền lợi khác, phải nói là đặc quyền, mâu thuẫn với quyền lợi của số đông...

-Thế nhưng lúc bỏ phiếu tín nhiệm anh Tự làm phó tổng, anh cũng ủng hộ đấy thôi? Hảo hỏi ngang.

-Tôi ủng hộ chứ! Tôi không chỉ ủng hộ công khai tại các cuộc họp, tại lần bỏ phiếu tín nhiệm Tự làm phó tổng giám đốc công ty, mà tôi còn nỗ lực tuyên truyền, vận động hành lang để Tự được bổ nhiệm làm phó tổng.

-Để đến bây giờ anh ân hận? Hảo đốp chát.

Kha quay sang nhìn lom lom vào khuôn mặt khả ái, vào đôi mắt đen của thiếu phụ:

-Sao lại ân hận? Tự làm phó tổng là đúng, là hợp lý nhất, là tất yếu. Ở cái công ty CHANDCO con này, không ai hơn Tự trong chức vụ này, trước sau cũng đến lượt anh ấy. Có điều cấp trên và anh em ta làm việc này nhanh hay chậm mà thôi. Vấn đề là ở chỗ khác kia... Ta đi sang quán cà phê kia đi, để dành chỗ cho người ta bán hàng, "ngồi dai, khoai bà nát". Hường? Biết câu này không?

Hảo lấy tiền trả tiền bún bò cho cả bốn người. Kha nhìn vào cái ví nhỏ xinh của chị:

-Để phụ nữ trả tiền thế này là anh mất giá lắm rồi đấy...

Hảo cười, vẻ mặt vờ hờn dỗi:

-Vẽ chuyện! Dạo này ăn cơm hay ăn mì gói thế ông?

Không khí vui vẻ chỉ thoáng qua, mọi người làm lý vào cái quán giải khát cạnh đó vài bước chân. Cánh phụ nữ uống sữa đậu nành, còn Kha thì cà phê đen muôn năm!

-Tiếp tục câu chuyện nhé, đến đâu rồi Hường nhỉ?

-Cháu không nhớ, hình như chú nói tới: anh Tự làm phó tổng là đúng!

-Tự làm phó tổng là đúng. Tôi vẫn thường nghĩ, người ta cần có một cái chức để làm việc cho "danh chính, ngôn thuận" mà! Nhưng trên thực tế, đối với chúng ta, tất cả những gì thuộc về "cán bộ" đều có giá trị như một cái hàm, kiểu như "cửu phẩm, nhất phẩm" của chế độ

phong kiến. Không có cán bộ quản lý, cán bộ phong trào, không có chính khách, mà chỉ có những ông quan! Cái đó tôi đã không nghĩ ra, đúng ra là không biết. Nghĩa vụ, trách nhiệm có thể chung chung, mơ hồ, vì còn có một tập thể bên cạnh, trù lên, nhưng quyền lợi thì lại cụ thể, rất cụ thể, không thể thiếu được. Vì thế cho nên, Tụ đã khác, khác tôi, khác chúng ta. Hình như chỉ có Hảo là không khác, phải không?

Hảo đang mãi suy nghĩ về cái gì đó chứ không nghe Kha đang thao thao bất tuyệt với điều thuốc và ly cà phê đắng nghét cùng với hai "cử tọa" là những cô học sinh vừa rời ghế nhà trường. Nghe Kha khích thế, Hảo chỉ khẽ lắc đầu, vẻ mặt buồn càng buồn. Chị vẫn nghĩ về Tụ, về những gì mà ông cán bộ đảng ủy mới nói khi nãy: "Tạm thời công ty giao cho đồng chí Đức trưởng phòng tổ chức hành chính, chi ủy viên phụ trách, trong khi ban giám đốc đi vắng". Đi vắng là đi đâu? Dù có làm ra vẻ bí mật, thì các ông cấp trên vẫn giấu đầu hờ đuôi. Nếu chỉ có thế thì làm gì phải kéo cả công an đến? Thế rồi lại còn kiểm kê, niêm phong phòng làm việc của chánh phó giám đốc?

-Thôi được, cô Hảo không đồng tình với ý kiến của tôi cũng được, ta sẽ có lúc trở lại vấn đề này. Cái mà tôi cảm nhận được là bỗng dưng tôi thấy các trí thức Việt Nam ta quả là hèn, rất hèn!

Hai cô gái bụm miệng cười, Lý cãi lại:

-Chú nói thế, cháu không chịu đâu! Trí thức Việt Nam có truyền thống bất khuất, kiên cường lắm mà. Cháu được học như thế đấy!

-Tất nhiên đó là truyền thống, và những điều cháu được học. Nhưng nếu coi trí thức là những người có bằng cử nhân, kỹ sư, nghĩa là tốt nghiệp đại học... thì đó là một thực thể đáng buồn. Tôi kể chuyện này nhé, có hai người bạn cùng học một trường, một lớp, một thầy ra cùng làm một cơ quan, họ là những người bạn mà được gọi là bạn nổi khổ hay con chấy cắn đôi. Cùng ăn, cùng uống, có khi cùng ngủ, cùng giống nhau về nhận thức. Thế rồi một người được đề bạt lên làm một chức vụ cón con, phó phòng chẳng hạn, thế là người kia thay đổi. Anh ta, cái anh không được đề bạt ấy, lảng tránh, và đôi khi còn nói xấu bạn, đại loại như "Ôi, cái thằng ấy tài cán gì? Hồi cùng học hần học dốt như bò, chẳng qua khéo nịnh, được lên chức". Vân vân... thế đấy! Có đáng gọi là hèn không? Những người khác không có tính đó, kể cả ông bà nông dân, con mụ tiểu thương, phe phẩy, hay gã ăn mày...

-Trong đó có anh không? Hảo đột ngột hỏi Kha.

-À thì ra nãy giờ cô vẫn chăm chú nghe tôi nói. Có đấy, có tôi, có cô,

có chúng ta...

-Là tôi hỏi giữa anh và anh Tụ?

-Đây là một trường hợp khác. Tôi với Tụ có cái giống nhau là cùng đi lính, cùng được đi học đại học sau chiến tranh, tuy khác trường, tôi ở trong nước, còn Tụ ở nước ngoài. Tôi luôn nghĩ chúng tôi giống nhau, nhưng tôi đã sai. Có một dạo chúng tôi cảm thấy mọi người đều giống nhau, về ý thức, về quyền lợi và nghĩa vụ, cứ tròn xoe xoe. Ông nông dân và đồng chí chủ tịch tỉnh, anh công nhân với ngài bộ trưởng, cô bán hàng mậu dịch với bà chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ, tất cả tưởng như đều giống nhau, đều được đúc chung một khuôn của cái bánh! Nhưng không, chúng ta rất khác nhau, đến một ổ gà có những quả trứng giống nhau đến thế mà khi nở ra, bọn gà con chúng cũng khác nhau, có con tham ăn, chổng chảnh, có con ngu ngơ, hèn mọn... ta không biết, mà lại cứ tưởng biết hết rồi. Chính sự khác nhau làm nên sức mạnh chứ không phải cá mè một lứa, cá đối bằng đầu làm thành một tập thể mạnh. Bây giờ, nhìn các bạn trẻ thấy giống nhau quá, mà thấy lo. Vi tính: tất cả vi tính; nhuộm tóc xanh đỏ: tất cả đều nhuộm xanh đỏ; học tiếng Anh, vào đại học cũng thế, chẳng ai khác ai. Thậm chí âm nhạc thì cũng lại chỉ có Lam Trường, Mỹ Tâm...

Đột nhiên mọi người im lặng. Ba người phụ nữ hình như không còn muốn nghe nữa, mà Kha cũng thấy không còn gì để nói. Những giọt cà phê cuối cùng đã cạn, tàn thuốc đã lưng một cái gạt tàn. Họ uể oải đứng dậy. Đường phố vẫn vô tư, ồn ào, náo nhiệt, xe vẫn phả khói, ruồi nhặng vẫn bay vè vè trên nắp cống. Một buổi sáng kinh hoàng đã sắp hết.

Phản Trắc

Phần 7- Chương 4

Suốt ngày hôm ấy, công ty con CHANDCO vắng lặng. Và dần dà, người ta cũng biết rằng: sẽ không còn Tụ và Tài ở công ty này nữa. Rắn mắt đầu, đúng thế! Con dấu đã bị thu giữ, tài khoản ở ngân hàng bị phong tỏa, pháp nhân tạm coi như tê liệt. Theo thông báo của đảng ủy khối thì ngày mai, ở ngoài Tổng công ty mới có người vào, để rồi hoặc là quyết định bổ sung nhân sự mới, hay giải thể công ty. Không cần nói nhiều, không cần nói rõ trắng phớ ra thì mọi

người trong công ty đều đã nghĩ tới hậu quả xấu nhất, ban giám đốc, gồm phó tổng giám đốc, kiêm giám đốc công ty con, một chi nhánh của công ty 90, cùng với phó giám đốc đã bị công an bắt. Nhưng nếu bị bắt thì phải thông báo cho cấp trên, để cử người về thay, và cũng cần phải thông báo cho cán bộ, nhân viên trong công ty biết chứ, làm gì mà bí mật thế? Một bầu không khí nặng nề, đầy khúng bố bao trùm lên công ty. Quá sốt ruột, không yên tâm nhưng không biết hỏi ai, Hảo sang phòng thiết kế sản phẩm, gặp Kha:

-Anh có đoán được anh Tụ và anh Tài có chuyện gì không?

Kha tư lự:

-Em thử gọi vào máy di động của anh Tụ xem?

-Em gọi rồi, máy bảo không liên lạc được, chắc là anh ấy tắt máy.

-Thế máy ở nhà?

Hảo lắc đầu:

-Em chưa gọi. Anh thử gọi xem nào? Hảo nói bằng một giọng năn nỉ, khẩn thiết nhưng rất nhỏ nhẹ, tiềm chứa một sức mạnh.

Kha cầm máy rồi nhìn vào tờ danh bạ điện thoại được đánh máy cẩn thận, đặt dưới tấm kính, nhắm đọc: tám-ba-năm-năm... Trong máy có tiếng tín hiệu chuông đổ ngân dài. Một hồi, hai hồi... và những hồi chuông kế tiếp. Kha kiên nhẫn chờ đợi, nhưng không có người nhắc máy, cho đến khi tiếng chuông chuyển sang chế độ máy bận. Kha gác máy, lắc đầu nhìn Hảo:

-Không có người ở nhà. Cũng có thể bị đứt dây...

Hảo quay mặt đi, tránh cái nhìn chứa đựng đầy những ý nghĩ phỏng đoán xen lẫn tò mò, phản kích. Chị nói nhỏ:

-Không biết trong kinh doanh anh ấy có điều gì sơ xuất không?

-Theo tôi nghĩ thì không phải bị bắt vì tội kinh doanh. Nếu vì tội đó thì nói xin lỗi Hảo nhé, có cả em rồi!

-Có khi nào họ chưa "tóm" đến phụ nữ không?

-Chắc là không? Vì thế, có thể hai vị này dính vào một vụ gì đó ngoài công ty, hay là...

Hảo sốt ruột:

-Anh bảo sao? Anh đoán thế nào?

-Là dự đoán thế thôi, tôi đoán là có thể cả hai vị cùng... chết! Tai nạn ô tô hay máy bay chẳng hạn! Em thấy đấy, nghỉ cuối tuần những hai ngày, Tụ có nhiều chỗ quen biết, bạn bè, có thể anh ấy đi đâu đó, miền Trung, Nha Trang chẳng hạn...

Nghe nhắc đến Nha Trang, Hảo thoáng rung mình, bởi một việc mà mãi sau này chị cũng không biết là đúng hay sai, chỉ có điều, đó là một nơi luôn gọi đến cho chị một sự lo sợ xen lẫn với tiếc nuối.

-Nếu thế thì chỉ có một mình anh Tụ, sao lại dính cả anh Tài?

-Cô không thấy à? Tụ với Tài vẫn gắn bó với nhau lắm mà. Họ cần nhau, bổ sung cho nhau, ân nhân của nhau. Cô không nghe người ta vẫn từng nói: phó giám đốc là cái đuôi của giám đốc, đi đâu cũng có mặt để ve vẩy...

Hảo bị sự phỏng đoán của Kha đưa sang một sự tưởng tượng khác. Nếu thế thì... còn may quá! Được chết hoặc bị thương một cách bất kỳ rồi rời khỏi vũ đài quyền lợi, mà ở đó đầy cạm bẫy, bon chen thì có khi lại là hạnh phúc. Giữa Hảo và Tụ là một mối quan hệ phức tạp, bề ngoài là giám đốc và kế toán trưởng, nhưng bên trong còn là... Thôi, Hảo không dám nghĩ thêm nữa, dù sao chị cũng chưa phải là một con sói già trong nghề "tiêu diệt giám đốc", như người ta vẫn nói để chỉ thư ký và kế toán trưởng là đàn bà có nhan sắc. Hảo thì thầm:

-Anh Kha biết nhà anh Tụ chứ?

-Tôi có đến một lần khi Tụ mới làm nhà. Lại đi ô tô nên không chắc có nhớ...

-Chiều nay anh thử đến nhà anh ấy xem sao?

-Cô cùng đi với tôi chứ?

-Không! Hảo buột miệng, phản ứng rất nhanh khiến Kha phì cười. Anh đi một mình hay rủ cậu Tâm cùng đi. Em... em ngại quá!

Buổi chiều, Kha không về nhà, căn phòng nhỏ cheo leo như một cái tổ chim, không, đúng ra là một cái kén nhỏ, lủng lẳng trên tầng của một căn nhà chung cư mà cơ quan Viện thế kế mỹ thuật công nghiệp, nơi Kha làm việc trước khi về làm cho công ty CHANDCO cấp cho vợ chồng anh. Kha quyết định đến nhà riêng của giám đốc Tụ, phần vì chính anh cũng cảm thấy sốt ruột, lo lắng cho anh ta, bởi đã nhiều năm giữa anh và Tụ có mối quan hệ thân thiết, trên cả mối quan hệ giữa lãnh đạo với cấp dưới, trên cả tình bạn thông thường của những người đồng trang lứa, mà nếu chỉ có thế thôi thì chưa đủ để Kha cảm thấy bồn chồn, lo lắng. Đúng là Kha càng ngày càng xa Tụ, và cũng ngược lại. Tụ đã từng nói với Kha: "Ông nên biết, trong nhiều quyền lực của mình, cấp trên có cái quyền không tín nhiệm cấp dưới, và cấp dưới thì chỉ có mỗi một cái quyền là không hợp tác với cấp trên". Quả đúng, cả hai người đã sử dụng đến tận cùng cái quyền lực đó của mình. Họ như hai con thú, hậm hực, ngó chừng nhau, thù thế với nhau, nhưng hòa thuận bên nhau. Sở dĩ như vậy, vì giữa họ vẫn còn một cái khác, cái khác để giữ họ bên nhau, mà chỉ đến những lúc hiểm nghèo, những lúc thất vọng cụ thể nó mới trở dậy. Bồn chồn và lo lắng, buồn bã và đau xót. Họ còn là những người đồng đội của nhau từ cuộc chiến tranh gần ba mươi năm về

trước!

Phần nữa, thể theo lời yêu cầu khẩn thiết của Hảo, Kha phải đến nhà riêng của Tụ, với hy vọng biết được điều gì đó để nói với cô ta. Kha định rủ cậu Tâm, một cậu trai mới tốt nghiệp đại học, nhút nhát, đang thử việc đi cùng, nhưng rồi anh lại nghĩ, chuyện này chẳng nên để nhiều người biết, trước khi họ được biết. Thế là Kha phóng xe honda hướng về phía khu phố hai mươi, tức là khu Mả Cùi!

Phản Trắc

Phần 8

Sản Huê, đứng dạng chân trước cửa, hai tay y dang ra, làm như định chắn lối ra vào của ai đó trong nhà, vươn cái cổ dài đưa khuôn mặt đỏ lấm tấm những vết đỏ của rượu, nói nhóng ra:

-Hôm nay Tiến sĩ định đãi hai thằng đệ tử của anh món gì thế, anh Han?

Tiến sĩ Han quăng cái đầu mẩu thuốc lá còn đến nửa điếu vào góc cột ẩm ướt, hất mái tóc dài bù xù lên nhìn Sản Huê:

-Như mọi ngày!

Thằng Tư Khi vội nhao ra lượm mẩu thuốc Han vừa ném ra, còn ngún khói, bập bập mấy hơi giữ lửa, nói vội vã:

-Chú tiến sĩ, cho cháu một điện thoại di động?

-Được, hai thằng, mỗi đứa hai cái! Cho một đĩa hấp, lấy rượu Vân ra cho tao... Ông già mày đi đâu mấy hôm nay không ấy mặt hả thằng kia?

Sản Huê cười hề hề:

-Ông già đi khám điện thổ ở Bình Chánh!

-Ghe nhĩ! Coi chừng lúc về lại còn có da bọc xương...

Sản Huê vẫn đứng chống tay giữa cửa cười hô hô:

-Khỏi lo, bà già dưới ấy cũng chỉ còn có "xương với hoa" thôi... Cảm thấy nói được một câu "hay nhất trong ngày" dành cho bố vợ, Sản ta sướng lắm, y nhảy căng lên quay người lại suýt thì đâm sầm vào vợ, đang bưng cái thổ đựng bốn cái chân chó đi ra. Hai Hành, vợ Sản lừ mắt nhìn chồng:

-Đồ ngựa đực! Làm cái gì mà nhảy dựng lên thế?

-A... xin lỗi em bé! Cho anh hôn miếng nào. Vừa nói Sản vừa cúi khom người xuống hôn vào má vợ. Em bé của Sản Huê đang bận

hai tay bụng không chống lại, nhưng né tránh sang một bên, thổ nước xáo sảng ra, đổ vào cái bụng phệ sớm của chồng. Sản Huệ cười khàn khạch:

-Cái thứ xương với hoa này mà chết người ta lắm nhá!

Nhìn cảnh ấy thằng Tư Khỉ cười the thé, tỏ vẻ khoái chí lắm.

Han ngồi bất động nhìn vào đầu đó trên một cái chóp nhà cao tầng khu VIP, kiến trúc theo lối Ai Cập, của mấy thằng đi lao động đem tiền từ I-rắc hay Ly-bi về (cũng có thể những đồng tiền bản nhờ ngài Saddam Heisen rửa hộ). Nhìn vừa hay hay lại vừa chối chối con mắt. Trời càng về chiều càng oi, gió máy đi đâu mất cả, hàng dừa mé sông xỏa cành im phăng phắc, thấy bức xúc như cảnh vầy hãm của hơi nóng. Mùi hôi nồng nặc từ cửa con lạch đem nước thải trong nội thành đổ ra sông, bao bịch ny lon, chuột chết, bọt vàng, bọt đỏ thỉnh thoảng lại vỡ lụp bụp, bốc mùi khẳn khẳn cứ luẩn quẩn quanh khu nhà lá. Có tiếng gì như tiếng sấm trộn lẫn với tiếng xe tải gầm rú lên dốc cầu. Trời muốn mưa lắm rồi, nhưng hình như tắc nghẽn ở đâu đó không mưa được, như người đàn bà lỡ thì, bế kinh.

Ngoài tin tức buổi sáng thu lượm được từ ngoài chợ pha trộn tùm lum với những bộ phim trên ti-vi, trên băng hình phim bạo lực trong các quán cà phê và bộ óc lì lợm của nó, Tư Khỉ còn cung cấp cho Tiến sĩ Han:

-Con mới gặp con Ly Ly, nó nói nó mới gặp con Phụng, con nhỏ giúp việc trong nhà ông Năm. Thằng Tư Khỉ có thêm một mẩu tin tức cung cấp cho Tiến sĩ. Hôm qua, trong nhà ông có đám giỗ, con Phụng nói thế...

-Có những ai, nó biết không?

-Nó nói đông lắm, khoảng hai chục người. Có nhiều người nó không biết mặt, chưa gặp bao giờ.

-Con Phụng đâu rồi?

-Dạ con không biết. Nghe nói công an đến canh chừng nhà ông Năm, cho nó được ở dưới nhà bếp, nhưng không được ra ngoài, khi chưa được phép...

Tiến sĩ Han gật gù:

-Mày khá lắm! Thằng Bèò đâu?

-Nó mới đi tìm con Mỹ Hương...

Thằng Bèò Chột thiêng như một con ma bùn, Tư Khỉ vừa dứt lời, Bèò đã hiện ra không phải từ ngoài cửa, mà là từ phía sau bếp, cái chỗ vẫn để nhúng sôi, cạo lông và thui chó của quán thịt chó Nam Hà.

Hàm răng trắng nhờn nhờn của nó nhe ra, cũng y hệt như con chó bị thui vàng dưới ngọn lửa thanh hao, nhe ra cười, nhọn hoắt, đầy mẫn

nguyện và dọa dẫm. Trên đầu thằng Bèo lấm tẩm hoa thanh hao vàng thắm, mùi hoa thanh hao tươi gợi nhớ một vùng đồi trung du xa xăm, bao la, gợi nhớ cái thuở thanh xuân, hăm hập sức trẻ và ngùn ngụt thèm khát của Tiến sĩ Han. Đột nhiên trong sâu thẳm ý nghĩ, Han rung mình nghĩ rằng thằng Bèo là con mình? Ô cái thằng ma cô chuyên nghiệp từ thuở mới mười một, mười hai tuổi, đầu tóc hoe vàng, đôi môi nhỏ còn mọng đỏ, cho đến giờ, đã mười bảy tuổi, nó vẫn như thế, trẻ con thì già, mà ông lão thì vụng. Giá mà, ta cũng có một thằng con như thằng Bèo nhỉ? Ta sẽ không để nó làm ma cô kiếm cơm, kiếm rượu và xương chó, kiếm tiền và thuốc lá, đôi khi nó ngật ngưỡng trong mùi khói bồ-đà, dở ngây dại, dở hung hãn.

-Bèo! Han trôi theo dòng suy tưởng, quát to lên một tiếng, như thằng Bèo chính là con trai của Han vậy. Thằng bé hốt hoảng quay lại, lễ độ như bất cứ thằng trai có giáo dục cần thận:

-Dạ, chú kêu con?

-Mày ngồi xuống đây, tao hỏi. Từ sáng tới giờ mày đi những đâu?
Bèo lúng túng:

-Dạ, con..., con ra chợ rồi sang cầu Ka Ky kiếm con Mỹ Hương cho người ta...

Tự nhiên Han thấy lúng túng, bởi mùi thanh hao nồng nàn trong tóc thằng nhỏ:

-Từ mai, mày đừng đi dẫn mối nữa nghe con?

Thằng Bèo ngạc nhiên:

-Ủa? Sao vậy?

-Không sao cả! Ở nhà tao có việc cần mày!

Tiến sĩ Han nói thế, nhưng anh cũng không biết là sẽ có việc gì. Con mắt còn lại của thằng Bèo sáng rực, như hòn bi ve của bọn trẻ vẫn chơi ngoài đầu ngõ, lấm đất, sứt sọc, nhưng vẫn lấp lánh sáng. Nói ôm lấy đầu gối Han:

-Thiệt không chú Han? Chú nói thiệt chứ?

-Thiệt sao không?

Vừa lúc ấy, Hai Hành bưng đĩa thịt chó hấp ra, thằng Tư Khỉ rót rượu ra cái ly, nâng cao lên trước mặt Han:

-Kính mời sư phụ!

Han uống ực một hơi, cạn ly, rồi trả lại cho thằng đệ tử mặt khỉ. Cuộc nhậu êm ả, từ tốn, giữa hai trẻ một già thật khó có thể tả lại. Đôi mắt tiến sĩ lơ lơ nhìn ra phía ngoài đầu hẻm, anh bất ngờ phát hiện ra, ngồi đây lại "chiếu tướng", nhìn thấu ngay cánh cổng ngôi biệt thự màu hồng phấn của nhà Năm Tự. Hai cánh cổng cao vút vẫn đóng im ỉm từ sáng sớm. Đúng ra, thỉnh thoảng cũng có người lách vô, đó là

những người của nhà chức trách, về mặt họ cũng im lìm, long trọng như ngôi biệt thự.

Han bỗng trông thấy một người đàn ông đi xe gắn máy chậm chậm, ngoảnh cổ ngó nghiêng, như tìm kiếm một địa chỉ nào đó. Chiếc xe và người đàn ông chạy khuất về phía cuối đường, nhưng chỉ lát sau, ông ta lại quay lại. Với khoảng cách hơn ba chục thước từ đây nhìn ra, Han nhận được khuôn mặt của một người đứng tuổi, vẻ phong trần, hòa hợp với chiếc áo anh ta mặc, kẻ ca rô đen trắng, và quần jean xanh bạc màu. Đột nhiên anh ta ngó về phía quán, ngập ngừng rồi rà xe máy, chạy vào trong ngõ, thẳng đến chỗ Han và hai thằng đệ tử đang ngồi. Khi Han nhìn rõ mặt anh ta, thì con người này ngập ngừng, cho xe quay đầu, trở lại đến đứng trước cổng ngôi biệt thự. Anh ta rời khỏi xe, tiến đến cây cột cổng có gắn bóng đèn sáng đục, tìm nút chuông. Im lặng một lúc, không thấy có người, anh ta quay ra, nhìn lên bầu trời vàng đục hoàng hôn, vẻ thất vọng hiện rõ trên khuôn mặt xương xương, thoáng chút mệt mỏi. Han vỗ vai thằng Bèo:

-Mày có thấy người đàn ông mặc quần jean, áo kẻ ca-rô kia không?

-Dạ thấy! Nó nhanh nhẩu.

-Mày chạy ra biểu ông ta vô đây, tao nói chuyện. Đi đi, lẹ lên!

Thằng Bèo chạy đến đứng chắn trước mặt người đàn ông. Nó nói câu gì đó, khiến ông ta cười, rồi lên xe, đạp máy. Thằng Bèo tót lên yên sau, cười toang hoác.

Người đàn ông dựng xe, đến trước mặt Han, Tiến sĩ kéo một chiếc ghế, chỉ tay vào, rồi im lặng, rót một ly rượu:

-Ông uống được chứ? Tôi mời đấy. Chỗ chúng tôi chỉ có thể này thôi...

Không khách sáo, người đàn ông mặc quần jean uống cạn ly rượu rồi như tiện tay, nhón một miếng thịt hấp, giọng xởi lởi, thay cho câu nói "cám ơn":

-Ngon! Rượu ngon, thịt chó cũng ngon!

Han rót tiếp ly nữa cho mình, chưa uống:

-Ông tìm nhà Năm Tụ phải không?

Người đàn ông ngạc nhiên:

-Sao ông biết?

Han ngửa cổ uống cạn ly rượu của mình rồi đưa cho thằng mặt khỉ, nói nhỏ "mày uống đi", rồi đưa tay vuốt những sợi ria quanh mép:

-Từ sáng tới giờ có nhiều người tìm Năm Tụ, toàn là công an thôi.

Ông cũng là công an chứ? Cá chìm?

Người khách nhìn Han:

-Anh là Tiến sĩ Han?

-Đúng vậy? Ai nói anh biết?

-Thằng nhỏ này vừa nói với tôi là có chú Tiến sĩ Han muốn mời chú. Anh tưởng tôi là công an à? Làm rồi, tôi mà là công an gì?

-Thế kiếm Năm Tụ có việc gì?

-Ông ta là sếp tôi, từ sáng không thấy lên cơ quan...

-Sếp?

-Cũng là bạn nữa...

-Bạn?

Người đàn ông quần jean phì cười:

-Bạn không được sao? Ông ta là sếp bây giờ, nhưng là bạn hồi đó!

-Dầu Tiếng? Chơn Thành? Năm 1972?

-Ồ, sao ông biết? Mà ông là...?

Người khách thô bạo lột chiếc mũ sùm sụp trên đầu Tiến sĩ Han, để lộ khuôn mặt xương xẩu và vết sẹo đỏ bầm dưới cổ áo. Han để yên, không phản ứng, chỉ hơi mỉm cười như bảo "Nhận ra chưa?", nhưng người khách vẫn nhìn kỹ vào đôi mắt Han, rồi vỗ vỗ lên trán:

-Thôi chết rồi! Hán phải không? Lê Quốc Hán?

-Hà hà, giỏi đấy! Han cười khùng khục, vẫn giữ vẻ lãnh đạm thường thấy, nhưng tiếng cười đã âm lại:

-Mày là thằng Kha trung đội trưởng "xê" mười lăm?

-Trời ơi anh Hán, thế mà tôi không nhận ra ngay! Lại còn là Tiến sĩ Han nữa chứ? Nghe như người Hàn quốc trong phim Đại Hàn ấy! Bố ai mà biết được?

Kha đứng dậy, vươn tay qua bàn, nắm lấy hai bàn tay Han, Han cũng rơm rớm nước mắt:

-Mày nói đúng đấy, tụi xóm Mả Cùi này coi phim Hàn Quốc nhiều quá, nhầm mẹ nó vào đầu rồi, lại thấy tao có vẻ có chữ, lại khùng khùng, chúng nó đặt cho tao là Tiến sĩ Han, cho oai, thế thôi. Riết rồi quen, tao cũng chả cải chính. Với lại, dân giang hồ nào mà chả có một cái tên giang hồ...

-Sao anh lại ngồi đây? Nhà ở gần đây hay đi đâu? Có biết Năm Tụ không? Hôm qua nhà hấn có chuyện gì thế?

Han khoát tay, ý bảo hỏi ít thôi, trả lời không kịp, rồi nói:

-Tao thấy mày từ nãy kia, nhận ra mày là thằng Kha rồi, chỉ có Kha mới kiếm Năm Tụ mà lại không biết nhà thôi! Sao dở thế?

Phản Trắc

Phân 9- Chương 5

Cuộc gặp lại thật tình cờ giữa Trịnh Quang Tụ và Ngô Kha sau hai mươi năm, mãi mãi không bao giờ Kha có thể quên được. Đó là một buổi chiều mùa khô, nắng xối xả xuống cánh rừng bên giới Tây Ninh, dù đã có gần hai mươi năm kể từ ngày hòa bình, để phục hồi thương tích, cây rừng đã hồi sinh, mặt đất đã phẳng lặng tiếng bom mìn, con người đã tự do đi lại trên mặt đất, nhưng cái nắng miền cận xích đạo thì mãi mãi vẫn thế.

Vào dịp hăm hai tháng mười hai, mấy anh em sống sót trở về sau chiến tranh họp lại làm một bữa "nhậu kỉ niệm". Nửa chừng bữa liên hoan, anh Hòa, người nhiều tuổi nhất, người chính trị viên tiểu đoàn năm xưa thông báo:

-Mình vừa nhận được thư của ông cụ bố thằng Nghiên từ Ninh Bình gửi vào, nhờ anh em ta tìm mộ nó. Thằng Nghiên là tiểu đội trưởng đại đội mười lăm tiểu đoàn hai sáu trung đoàn ta. Kha, cậu ở C15 phải không?

Kha lặng lẽ gật đầu:

-Nhưng khi Nghiên hy sinh, em đã chuyển lên tiểu đoàn bộ.

-Cậu về D bộ làm quân lực chứ gì?

-Vâng! Hôm chôn cất Nghiên em cũng có mặt, để vẽ sơ đồ...

Anh Hòa nhìn mọi người:

-Tốt rồi! Như vậy cậu Kha chịu trách nhiệm chính trong việc tìm mộ Nghiên. Còn nhớ được gì không?

Kha bần thần, nghĩ ngợi:

-Nhớ thì em vẫn nhớ, chỉ sợ sau bao năm, mặt đất, địa hình thay đổi...

Một anh bạn xen vào:

-Thay đổi thì cũng vẫn còn những vật chuẩn, cậu có nhớ vật gì làm chuẩn không? Mà cái sơ đồ hồi đó đâu rồi? Cậu còn giữ không?

-Giữ làm sao được! Tiếp, anh bạn leo khoèo với một bàn chân giả bằng nhựa can thiệp. Tất cả phải gửi về cấp trên. Mẹ kiếp, mấy thằng cha cấp sư đoàn, quân khu hòa bình rồi cong đít mà chạy, chạy nhà chạy đất, chạy chức chạy quyền, quên mẹ nó cả người chết. Ai đời báo tử chỉ đọc có một câu: "Hy sinh ở mặt trận phía nam". Phía Nam là chỗ ông cụ ông kị nào? Bây giờ làm khổ nhau, khổ người chết thì đã đành rồi, khổ cả người sống!

Anh Hòa cắt ngang:

-Thằng Tiệp không được nói thế, ngày ấy vì bí mật nên phải ghi như thế chứ ai muốn phức tạp.

-Em nói thật nhé, bí mật thì bí mật với địch, với dân là cùng. Sao từ Quân khu gửi về Tổng cục chính trị cũng phải bí mật? Có một cái địa danh thôi cũng không chịu ghi. Từ cục chính sách về tình đội cũng thế. Nó là chẳng qua cái thói tắc trách, sợ trách nhiệm, lười... bao giờ cũng thế...

-Thôi-thôi-thôi...! Cậu Diễn đứng lên. Chuyện đó để ông Tiệp về Tổng cục chính trị mà cãi nhau với các ông tướng ông tá, ở đây chưa phải đối tượng bàn bạc. Em hỏi anh Hòa này: bao giờ đi? Những ai đi cùng với cậu Kha? Em nhé!

-Nếu các cậu thống nhất ý kiến, tớ sẽ gọi điện ra mời cụ vào, rồi anh em ta cùng đi. Anh Hòa nhìn khắp lượt. Ngoài cậu Kha ra, tất cả anh em, ai không bận thì đi tất. Được không?

-Nhất trí thì nhất trí rồi. Để ông Tiệp què ở nhà thôi, đem ông ấy đi ai mà cồng?

Tất cả cười ồ, Tiệp quay lại phía người vừa nói:

-Thằng Nhãn bụng phệ phải không? Tao thách mày chạy thi với tao đấy!

-Không dám đâu bác Tiệp ơi! Em phục bác rồi! Thế mỗi tối bác làm được mấy cuộc?

Tiệp vốn chạy xe ôm, nghe hỏi thế, anh ngây thơ trả lời:

-Có khách ngon cũng được hai ba cuộc!

Lại cười!

Kế hoạch của anh Hòa đề ra là: Kha đi trước lên Sa Mát, theo cách gọi của thời chiến gọi là đi "tiền trạm", để xác định nơi chôn cất Nghiên, nếu tìm được mộ thì tốt nhất để ông cụ thân sinh của Nghiên và toàn thể anh em lên sau, tổ chức bốc mộ mang Nghiên về. Kha đồng ý, xin nghỉ phép cùng với Diễn lên Sa Mát. Sau một buổi sáng lội rừng, băng qua ruộng ngô, bãi mì, vận dụng hết cả trí nhớ mà vẫn không tìm được mộ Nghiên.

-Khu này trước là một cái trảng rộng đến mấy mẫu, mùa mưa cá tràu lên tranh nhau đẻ, đến mùa khô, nước cạn, trảng nhỏ lại, tha hồ mà bắt cá. Kha nói với Diễn. Cả nai hươu cũng ra ăn cá, rình bắt được một con, cả trung đội ăn toái loái, có thằng "đi nhanh, về chậm", hơn cả Tào Tháo rượt... Ngày đó làm gì có dân, thế mà bây giờ, thành làng, thành ấp trù phú thế...

-Ta phải hỏi bà con, hỏi những người lên đây từ đầu thì mới biết được!

Chính ngộ, hai anh em bày một nải chuối, thấp một tuần hương nữa

ra giữa bãi, nơi Kha nhớ là chôn Nghiên ở chỗ này. Nắng hanh vàng rực, hương khói ngút ngát, nước mắt cứ chực ứa ra:

-Nghiên ơi! Mày nằm chỗ nào thì lên tiếng đi, để chúng tao đưa mày về. Ngày mai anh Hòa lên, anh ấy đưa cả bố lên nữa. Nếu mày cứ im lặng thế thì chúng tao biết làm sao? Cả bố nữa, bố đi tìm mày đấy, không đem được mày về thì bố buồn lắm, Nghiên ơi...

Tàn độ nửa nén hương, từ phá sau bãi khoai mì, một bà lão xuất hiện. Bà cụ già móm mém, nắng chang đất chang trời thế mà trên đầu bà cụ chỉ đôi có chiếc khăn cà-ma ca rô sọc đỏ đã cũ kỹ, mỏng tang. Gần như không thấy đường, cứ nhắm theo hướng có mùi nhang đi tới. Hai anh em vội chạy đến đỡ bà cụ:

-Má! Má đi đâu mà trời nắng nôi thế này?

Bà cụ không đáp mà hỏi lại:

-Các ông từ đâu đến? Đi tìm mộ liệt sĩ phải không?

Hai anh em nhìn nhau:

-Sao má biết chúng con đi tìm mộ?

Bà cụ nhìn hai anh em, bằng đôi mắt đục như sữa:

-Tôi biết! Có nhiều người lên đây lắm, có người nhắm mua đất làm trang trại, có người đi săn bắn thú rừng, họ đi rầm rộ, vui vẻ lắm. Nhưng tôi biết các ông đi tìm hài cốt người thân, các ông lo âu, các ông buồn, tôi biết...

Kha dìu bà cụ vào núp dưới một bóng cây, nhưng bà vẫn đứng giữa nắng, cặp mắt mờ đục thu lại nhỏ tí, bất chợt trở nên tinh nhanh, nheo nheo hướng về phía trước mặt. Lâu lắm, đến tàn điệu thuốc, bà cụ ngoảnh lại nhìn Kha:

-Người này còn trẻ, lúc chết có điều ấm ức...

Kha nhìn bà cụ:

-Má nói con không hiểu?

-Cha mẹ chết cả rồi, chỉ còn người em gái...

Diễn nắm Kha:

-Nghiên còn cả cha mẹ mà?

-Đề yên, nghe bà cụ nói đã... Thưa má, hai anh em con đây có quan hệ thế nào với người nằm đây?

Bà cụ chỉ tay vào Diễn:

-Người này không quen, rồi cụ chỉ vào Kha, người này ăn cùng mâm, ngủ cùng chiếu với người chết. Bây giờ các ông theo tôi.

Kha ngạc nhiên, anh đâu có cùng ăn ngủ với Nghiên? Tuy có biết nhau, nhưng Nghiên ở đại đội, thỉnh thoảng có gặp, nhưng anh là quân lực, lúc ấy Nghiên thường hay ghé tiểu đoàn lãnh trang bị và nhận quân mới từ Bắc vào. Khi Nghiên hy sinh, anh chôn cất và vẽ

sơ đồ mộ chí. Hay là... Bảo? Thôi chết rồi, Bảo cùng hy sinh ở chiến trường này...

Đi men theo một hàng khoai mì hoang, bà cụ thoăn thoắt dẫn hai anh em đến một mộ đất. Đây chính là một ngôi mộ, nhỏ bé nhưng vẫn còn mấy cái chân nhang nghiêng ngả, màu đỏ đã phai, tro ra xác trắng, như những cái xương chim, nhỏ xíu. Kha giật mình: đây chính là mộ Bảo rồi. Anh nhớ, đứng ở đầu phía bắc ngôi mộ, nhìn thẳng lên đỉnh núi Bà Đen, thì cây cầy nằm trên cùng một đường thẳng. Cây cầy đã không còn, nhưng một nhánh con của nó vẫn nhô lên xanh ngắt. Ôi, cây cầy, mà người dân tộc thiểu số trên Tây Nguyên gọi là cây Kơ-nia, quanh năm dù mùa mưa hay mùa khô, lúc nào cũng xanh thắm, tươi non, mơn mớn... Kha nắm tay bà cụ:

-Má ơi, đúng là mộ bạn con rồi. Cám ơn má...

Kha thắp một bó nhang, trong gió lùa ào ạt và nắng chói chang, ngọn lửa bùng lên, mùi nhang khói tỏa lan trong bãi vắng. Rồi anh quay sang nói với Diễn:

-Đây không phải là mộ Nghiên, mà là mộ của Bảo, Diễn không biết Bảo đâu. Bảo là Việt kiều từ Campuchia tham gia quân giải phóng... Lúc lên đây mình đã nghĩ đến việc tìm mộ Bảo. Cũng tính là vào một dịp khác, nào ngờ...

Anh quay lại thì không thấy bà má đâu nữa. Cả hai anh em chia nhau ra đi tìm. Cuối cùng, hai người nhìn nhau, Kha mấp má môi, hỏi Diễn:

-Kỳ lạ quá! Có Phật, có Tiên không hả Diễn?

Hai anh em thắp thêm một tuần hương rồi đánh dấu cẩn thận, tạm biệt Bảo, hẹn sẽ lên đưa hài cốt bạn vào nghĩa trang liệt sĩ...

Kha nhớ rõ Bảo, nhớ cả quê quán của Bảo, vì anh làm quân lực, nắm danh sách tên họ, quê quán của tất cả anh em trong đơn vị. Quê Bảo ở Sơn Tây, nhưng sinh ra và lớn lên ở Cần Ché, Campuchia nên Bảo là Việt Kiều. Khi Lon Non đảo chính Xi-hanúc, đàn áp Việt kiều rất dã man. Để thoát khỏi mũi súng đầy hận thù mù quáng của bọn phiến loạn, đồng thời muốn đóng góp vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước với đồng bào bên nhà khi thời cơ đã đến, cùng với nhiều thanh niên nam nữ người Việt, Bảo tham gia quân giải phóng từ đầu năm 1970. Lúc này Đông Dương đã thành một chiến trường thống nhất và rộng lớn.

Gia nhập quân giải phóng, Bảo được chuyển về trung đoàn bộ làm nhiệm vụ lái xe Honda cho chính ủy Đức Hoàn. Lúc bấy giờ, đối với nhiều người, đặc biệt là thanh niên sinh ra và lớn lên ở miền Bắc, chiếc xe gắn máy, tên thường gọi chung là "xe bình bịch", phồng

theo tiếng máy nổ của nó, còn là một cái gì quá cao siêu. Ở ngoài Bắc, chỉ những chiến sĩ công an vũ trang quả cảm mới được ngồi trên chiếc xe mô tô đầy oai phong và kiêu hãnh. Nhưng với Bảo, chiếc xe gắn máy hiệu Honda chỉ là một phương tiện đi lại. Bảo sử dụng nó còn thành thạo hơn cả rất nhiều chiến sĩ đi xe đạp. Đó là một nghề, nghề lái xe.

Ở chiến trường những năm đó, phương tiện đi lại hữu dụng và rất lãng mạn là chiếc xe gắn máy, từ cán bộ cấp cao nhất của chính phủ, đến những cán bộ tác chiến ở mặt trận, hay cán bộ hậu cần, cung ứng... Hình ảnh anh chiến sĩ quân giải phóng mũ tai bèo, cổ quấn khăn rằn, AK báng gấp khoác chéo trước ngực, phóng xe máy khi luồn rừng, lúc băng ra lộ, đằng sau là một đồng chí cán bộ quan trọng của quân đội, của Đảng... là hình ảnh đẹp nhất, lãng mạn nhất mà cả đến những nhà báo phương Tây, vốn quá quen thuộc với cuộc sống đầy tiện nghi còn phải thán phục. Trung đoàn có hai xe Honda-90E dành cho trung đoàn trưởng và chính ủy. Chính ủy Đức Hoàn đã chọn Bảo về làm lái xe cho mình. Nhiều chuyến công tác băng rừng về sư đoàn, lên quân khu, chỉ có hai thầy trò bị máy bay L-19, rồi cả trực thăng UH-1A rượt đuổi, nhưng Bảo vẫn khéo léo luôn lách thoát hiểm...

Chính ủy còn có một công vụ, là một thanh niên trẻ và rất xinh trai, học hết lớp mười ở miền Bắc, xung phong đi bộ đội vào chiến trường. Người chiến sĩ liên lạc đó chính là Trịnh Quang Tụ, mà gần ba mươi năm sau còn gọi bằng một cái tên thân mật và trang trọng là Năm Tụ (dùng trong chính giới) hay đơn giản là ông Năm (của cấp dưới gọi để tỏ sự kính trọng - tránh gọi tên tục - sếp của mình).

Có một sự đố kỵ rất trẻ con giữa Bảo và anh công vụ, khiến hai chàng trai trẻ bất hòa. (Đây là sau này Bảo kể cho Kha nghe). Tụ rất muốn mượn chiếc xe Honda của Bảo để chạy thử, quả thật, được ngồi trên yên nó, được điều khiển nó chạy băng băng mà không phải tốn một tí sức lực nào thì không còn gì sướng bằng! Nhưng Bảo không cho, sợ Tụ đâm vào gốc cây thì chết Bảo! Nhưng rồi, Bảo siêu lòng để cho Tụ chạy thử. Tụ chạy được một quãng, chiếc xe đổ vật xuống gãy tan tành "côn" (embraya). Tụ dắt về, trả cho Bảo mà không nói gì cả, đến khi đi công tác, không có tay ly hợp, chiếc xe vừa vào số đã vọt đi bất ngờ, suýt đưa chính ủy xuống suối! Bảo bị quở phạt, anh tìm Tụ để trách, nhưng Tụ chối phăng! Vốn đã là hai đứa trẻ, giờ thêm chuyện này, Bảo tức lắm, anh làm đơn xuống đơn vị chiến đấu. Thế là Bảo xuống đại đội 15, cùng chiến đấu với Kha... Mùa hè năm 1972, khi ta mở đợt tổng tiến công mở rộng vùng giải phóng Tây

Ninh, Bảo đã hy sinh anh dũng tại chốt Thiện Ngôn. Kha cùng anh em chôn cất Bảo, tại bìa một trảng trống. Kha ngậm ngùi, nói trước bia mộ Bảo:

-Bảo ơi! Mày hãy yên nghỉ nơi đây! Chúng tao, những đồng đội của mày đây, xin hứa, nếu thằng nào còn sống đến ngày thắng lợi, sẽ đi tìm mày, đưa mày về với gia đình...

Sau khi Bảo hy sinh, Kha cùng anh em trong đơn vị tìm trong ba lô của Bảo thấy một lá thư con gái, mới biết Bảo còn một cô em gái tên là Bích, đang làm y tá cho bệnh viện K-100. Kha định bụng sẽ đi tìm Bích để trao lại kỷ vật của Bảo cho cô, nhưng... Kha đã không làm được việc đó, kể cả việc đi tìm mộ Bảo...

Chiến trường ngày một ác liệt, chính ủy Đức Hoàn bị thương phải đưa về hậu phương. Khi đi, ông đã đem theo Tụ ra Bắc. Rồi Tụ được sang Liên Xô học tập tại một trường đại học danh tiếng nhất của đất nước vĩ đại này: trường đại học Plêkhanốp!

Bây giờ Tụ đang ở đâu? Đã có lúc Kha hỏi thế, và ngay bây giờ Kha lại chợt bật ra câu hỏi ấy. Thật không ngờ, chỉ ít phút nữa thôi, Kha lại gặp Tụ ở ngay cánh rừng năm xưa này.

Kha và Diễn buồn rầu vì không tìm thấy mộ Nghiên. Sao bà cụ không ở lại thêm chút nữa để các anh hỏi thăm về mộ Nghiên? Đói và khát, hai người thất thểu quay ra. Vừa đến đầu trảng, họ thấy một chiếc xe Toyota còn rất mới đang đậu, chúi đầu vào một lùm cây. Hai anh em đi tránh ra phía sau xe thì bắt gặp một người đàn ông ăn mặc rất lịch sự. Trời đất chan hòa nắng bức, mà ông ta vẫn mặc com-lê, thắt cravat vàng hoàng... Ông ta không nhìn thấy Kha, vì đầu đang cúi gục xuống, buồn bã, đôi vai thỉnh thoảng lại rung lên. Khi Kha đến gần, ông ta quay lại, đôi mắt đỏ hoe, lên tiếng:

-Chào các anh! Hình như các anh cũng đi tìm mộ người thân?

-Vâng! Thế ông cũng đi kiếm mộ liệt sĩ?

-Tôi đi lần này là năm lần rồi, mà vẫn không tìm được. Có lần đã mời đến thầy địa lý...

Kha đến gần ông com-lê, nhặt một cọng cỏ trên vai áo người lạ:

-Người thân của ông ở trung đoàn 271 phải không?

-Đúng rồi! Cả tôi cũng ở trung đoàn 271...

-Năm nào? Tôi cũng ở 271 đây!

-Thế hả? Ông ta vui lên một chút. Tôi ở trung đoàn từ 1970 đến đầu 1973...

-Thế sau 73?

Người lạ lấy thuốc ra mời Kha và Diễn:

-Sau đó tôi ra Bắc, rồi đi học!

"À...", Kha thăm kêu lên! Bỗng anh thấy một phụ nữ đã đứng tuổi nhưng vẫn rất trẻ trung vì đẹp và sang trọng, từ một khúc cua nào đó đi ra, khuôn mặt in dấu nước mắt, làm trôi cả lớp phấn hồng trên má. Kha đoán chị ta là vợ ông này. Chị ta khẽ chào Kha và Diễn rồi nói:
-Không còn hy vọng đâu anh! Em đã hỏi tất cả những người quanh đây, kể cả các anh bộ đội biên phòng...
Người đàn ông lịch sự giới thiệu:
-Đây là bà xã tôi. Người chúng tôi tìm là anh ruột bà ấy, và là đồng đội thân thiết của tôi...
Kha như nhớ lại câu chuyện của Bảo, anh liền hỏi:
-Xin lỗi, chị có phải là Bích?
Người đàn bà ngó ra, không nói được. Kha hỏi tiếp:
-Bích, y tá K-100?
-Dạ, đúng rồi! Bích mừng ríu rít. Sao anh biết tôi?
Kha không nói, mà hỏi ông chồng:
-Còn anh là Tụ, Trịnh Quang Tụ?
-Vâng, đúng! Anh là...?
Kha nhìn hai người, nói nhỏ:
-Mời anh chị theo tôi! Rồi anh quay lưng, đi trước. Diễn đi sau chót, như thể một đôi hình hành quân năm xưa. Họ đi vắn vèo, tập tễnh hơn nửa giờ đồng hồ, Tụ đi trước, bám gót Kha, Bích bị té mấy lần, may có Diễn đỡ. Đến trước mộ Bảo, một chাম nhang vẫn còn cháy đỏ, vừa rót xuống. Kha nói:
-Đây là mộ anh Bảo! Chúng tôi vừa mới được một người dân cho biết.
Bích nhìn chồng, đầy nghi ngờ:
-Nhưng... nhưng sao anh biết chắc đây là mộ anh tôi?
-Chính tôi đã chôn Bảo, ngày 17 tháng tư năm 1972!
Bích đổ xuống như một cây chuối bị phạt ngang gốc! Chị gục xuống nắm đất khóc nức nở:
-Ôi anh Bảo ơi!... Anh nằm đây mà để em đi kiếm mấy năm trời...
Kha đốt tiếp bó nhang còn lại, đưa cho Tụ:
-Bảo đấy! Anh đốt nhang cho cậu ấy đi! Chúng tôi ra trước...
-Này, ông bạn! Tụ gọi với sau khi Kha và Diễn đi được mấy bước. Chúng ta sẽ gặp nhau chứ?
-Tôi đợi anh chị ở ngoài xe...

Phản Trắc

Phần 10

Hai thằng đệ tử của tiến sĩ Han há hốc mồm ra mà nhìn ông thầy của chúng phải ngồi im thin thít để cho người khách lạ quần jean áo ca-rô xoa đầu vò tai. Trong mắt chúng, ông "tiến sĩ" Han là vô địch, là bất khả kháng, đến như anh Tuấn, công an khu vực luôn mắng mỏ Sản Huê mà cũng phải nể Han, thế mà vị khách này cứ "mày, tao" ngọt xớt. Xem ra đây là con người không "bình thường" chút nào!

-Hai thằng mày uống ít thôi, rồi đi ngủ, mai còn có việc...

Thằng Bèo và Tư Khỉ ngoan ngoãn xơi hết mỗi đĩa hai cái "erickson" của hãng Sản Huê, kèm theo hai tô bún xáo tú hụ thì xin phép rút lui. Chúng đi đâu nhỉ? Hai thằng ma cô không nhà cửa, không cha mẹ, chuyên làm nghề dẫn gái mà bảo về, thì có nghĩa là chúng đi hành nghề, chúng đi khắp mấy động của mụ Tú Chân, Tám Nhỡ... Khuya đâu, tiện đâu chúng ngủ đó, chẳng bận lòng. Nhưng thường thì chúng vẫn tụ tập về quán Nam Hà của Sản Huê, ở đó chúng được cho ăn, cho uống và cho cả chỗ ngủ. Sản rất cần hai thằng trông quán để y có thể suốt đêm nằm ôm "em bé chỉ có xương với hoa" của mình mà không sợ mất mát gì, từ con dao chẻ củi đến những con chó trói gô lại với nhau suốt đêm kêu ư ử. Con chó giữ nhà cho chủ, còn hai thằng nhóc này giữ chó cho chủ nhà. Trước kia bọn chúng khoái cái đồng rơm thui chó, chúng có thể rúc vào đó mà không sợ muỗi, sợ lạnh, còn sau này là những bó thanh hao, thơm cay và ẩm áp...

Hai thằng ma cô đi rồi, Lê Quốc Hán nói với Ngô Kha:

-Xem ra đời mày khá hơn tao nhỉ?

Kha nheo mắt nhìn chai rượu đang sủi tăm, lắc đầu:

-Tao không biết mày sống ra sao để so sánh. Chưa biết thằng nào hơn thằng nào... Thế mày biết thằng Tụ về đây từ hồi nào?

Lê Quốc Hán rót một ly ra để trước mặt mình, mắt ngược nhìn lên cái bức tường màu "đồ ngủ đàn bà", cười nhếch mép, hất cằm:

-Tao bỏ việc, lấy vợ rồi mua lại cái nhà nát bên kia, rồi một ngày nào đó mày sẽ biết, được đâu năm sáu năm gì đó thì cái ông Xích Hồng nào đấy bán miếng đất bên đó. Việc mua bán của họ tao không biết, chỉ thấy xe đồ đất rầm rập san nền, xây hàng rào... Bẵng đi mấy năm làm chỗ cho chó hoang, mèo vô chủ và cả bọn trai gái bất lương...

Chính quyền làm gắt lắm, nhưng ai hơi sức đâu mà bảo vệ mấy miếng đất đó cho các đại gia. Họ toàn đại gia không đấy mày ạ! Cách

đây ba năm, ngôi biệt thự kia mọc lên, dân chúng xóm Mả Cùi chúng tao, được một phen vớ bờ...

-Vớ bờ? Kha ngạc nhiên.

-Đúng thế! Công nhân thợ hồ, thợ mộc kéo đến lũ lượt làm thuê. Họ ăn ngủ tại đây và thế là dân chúng tao mở ra các dịch vụ, đủ thứ từ ăn uống cơm bình dân, quán nhậu đến đánh bạc, dẫn gái... Trong số đó có cả người ở lại, định cư trong khu Mả Cùi này. Kia kia, Hán chỉ Sản Huê, thằng chủ quán này cũng là một tay phu nề, lấy con gái lão Tám Kiệu, rồi mở quán thịt chó, ở luôn tại đây! Còn cô vợ tao cũng xông ra làm một cái quán bán cơm bình dân, rồi các thứ khác, nói thế mà hiểu chứ, Kha?

Một buổi trưa, tao đi chạy xe ôm về thấy một tay nhỏ con thôi, nhưng bụng phệ sớm, có vẻ mặt trắng trẻo, thanh tú rất hiền lành đang chấp tay sau đít, đi đi lại lại. Lúc đầu tao cũng không để ý, sau thấy hắn nhìn tao cười cười, tao cũng cười lại. Rồi thôi, không để ý nữa, nhưng tao biết hắn là chủ ngôi biệt thự đang xây dở dang kia. Nhưng khi về nhà, tao cứ thấy có cái gì đó ám ảnh ngờ ngợ. Hình như khuôn mặt này tao đã gặp ở đâu, xa lắm, lâu lắm rồi, từ thời tuổi trẻ sôi nổi và lãng mạn.

Một dịp tình cờ có ông chủ thầu, chắc cũng có chút Hán học, sang ăn cơm quán vợ tao, nhìn thấy trong nhà tao có treo chữ NHÂN, kiểu chữ đá thảo, viết đại tự, ông ta lân la ngồi chuyện trò với tao. Thế là tao biết ông chủ ngôi nhà đó là Trịnh Quang Tụ, giám đốc một công ty kinh doanh dịch vụ làm ăn khá lắm. Cái tên gọi ngay đến tay công vụ của chính ủy trung đoàn 271 Đức Hoàn. Ông trung tá chính ủy có một tay công vụ rất nhanh nhạy, hoạt bát, đẹp trai, nhưng sốt rét nhiều quá nước da xanh má, đáng thương. Kỳ đó tao đang là trung đội trưởng ở tiểu đoàn về trung đoàn báo cáo thành tích trực tiếp với chính ủy, cùng ăn ngủ chung lán với ông, có cậu công vụ phục dịch đằng hoàng. Thỉnh thoảng còn được chính ủy cho lái xe Honda đưa đi ra thị trấn.

-Tên người lái xe là gì, mà còn nhớ không? Kha ngắt lời Hán.

-Không nhớ chắc chắn, hình như là Bào hay Bảo. Dân Việt kiểu Campuchia mà!

-Tên cậu ta là Bảo. Còn ngôi biệt thự kia đúng là của Trịnh Quang Tụ, công vụ của chính ủy Đức Hoàn năm xưa và bây giờ là sếp của tao. Nhưng mà có biết Tụ với tay Bảo lái xe cho chính ủy quan hệ như thế nào không?

Hán lắc đầu:

-Không biết! Hình như thằng Bảo hy sinh rồi?

-Bảo Hy sinh rồi. Em gái Bảo là bác sĩ Bích, là vợ của Trịnh Quang Tụ, mày biết không?

Hán giương cặp mắt lồi như mắt cua ra:

-Lại thế nữa hả? Tay công vụ tên là Tụ này rất sáng dạ, tận tụy... Nghe đâu nó ra Bắc đi học từ hồi còn đang đánh nhau.

-Đúng thế! Mày có biết ai cho nó đi không? Chính là chính ủy Đức Hoàn đấy! Và chính ủy của chúng ta bây giờ đang là Bộ trưởng! Hán cúi xuống lắc đầu, lòng tràn đầy cảm xúc ngạc nhiên xen lẫn tự hào. Có thể chứ, trong số những thằng lính tráng có cơ man nào là những đứa bất mãn, bị ruồng rẫy, nhưng cũng không ít những người thành đạt. Cuộc đời là thế!

Hán nhìn Kha, vẫn lắc cái đầu đầy tóc, bù xù, phủ xuống ngang vai, loáng thoáng những sợi bạc, nhắc lại:

-Cuộc đời là thế! Uống đi mày!

-Uống chứ! Uống chứ "tiền sĩ" Han! Thôi, mày cũng cho tao gọi mày là tiền sĩ nhé!

-Cạch! Tùy mày, đối với tao bây giờ thì danh hiệu chẳng có nghĩa lý gì cả. Bỗng nhiên "tiền sĩ" Han ngâm thơ, giọng khê khê, buồn ghê người:

Tên cận bã bỗng trở nên sáng giá
 Người thông minh mà sự nghiệp chẳng thành
 Gò lưng đẩy cỗ xe thành đạt
 Những mong rằng qua khỏi dốc vô danh!

-Thơ của ai vậy? Của mày à?

-Tao làm đếch gì viết được những câu ai oán như thế? Của người ta đấy. Nhưng mà nó hay, hay lắm! Uống chúc mừng thơ hay...

Kha dừng đỉnh:

-Hay gì mà hay! Lắm nhảm thì có. Những thằng phải "gò lưng đẩy cỗ xe thành đạt, để mong qua khỏi dốc vô danh" là những thằng hám danh, hèn mọn. Vô danh là điều bình thường, con người sinh ra vốn không phải để mưu cầu danh lợi, mà để sống, đơn giản có thể thôi. Tao hỏi thật nhé, sao mày bỏ việc, bỏ cơ quan nhà nước?

Lê Quốc Hán rót một ly rượu cho mình, uống ngon lành, rồi đưa cả chai cho bạn:

-Chuyện của tao dài dòng lắm, kể cho mày nghe không biết mày có tin không? Nhưng tao hỏi trước: mày vợ con thế nào?

Kha cũng uống một ly cạn, dần cái ly xuống bàn, ngồi ngửa mặt nhìn vào bầu trời đầy sao nhấp nháy. Đêm mùa hạ phương Nam không trong suốt như những ngày thơ ấu của anh. Bầu trời nơi này, vào ban đêm luôn có màu đục đục, chất chứa một cơn giông ập đến.

Những vì sao thoáng hiện, rồi lại lặn sâu vào trong mây mù, không một ngôi nào tỏa sáng.

-Chuyện vợ con tao ngắn thôi, rất ngắn. Kha nói như thể tranh thủ nói. Lấy vợ, mấy năm chẳng có con. Ly dị. Vợ đi lấy người khác, để một lúc hai đứa. Còn tao, không lấy ai nữa! Thế thôi, bây giờ ở một mình...

Hán vươn cái cổ dài của mình ra, như muốn nuốt chửng bạn, nhưng rồi, dường như không tìm được lời nào, anh thả người xuống ghế, lăm lăm với tầng mây thấp lè tè, trôi vùn vụt qua những vì sao:

-Mẹ kiếp! Bi đất thật...

-Ai bi đất? Tiếng Kha xa xăm.

-Mày muốn nghe chuyện của tao hả? Thôi được, để tao nói cho mày nghe, đơn giản thôi. Khi thấy mình không còn làm được gì nữa, thì rút lui, rút xéo đi để cho người khác làm. Tao nghĩ làm thế là để chứng tỏ cái nhân cách của mình. Thế là tao xin nghỉ việc, về một cục. Tao nhắc lại cho mày biết là tao "xin nghỉ việc" hẳn hoi chứ không phải bỏ việc, cũng giống như "xin nghỉ phép", "xin thanh toán công tác phí". Cứ là phải xin, việc đương nhiên một trăm phần trăm là của mình, vẫn cứ phải xin như xin ông đi qua, xin bà đi lại. Đúng chưa?

-Mày cố chấp quá, đó chỉ là một thói quen xã giao thông thường thôi, cũng như bây giờ tao nói (Kha cao giọng) "Ông chủ ơi, cho xin xì rệu đi", thì không có nghĩa là tao ăn xin, mà là tao mua, tao ra lệnh...

Sản Huê này giờ muốn ngủ gục. Y chẳng có ai để tán gẫu, hai thằng ma cô thì biến đi đâu mất rồi. Còn "tiền sĩ" Han thì hình như hôm nay gặp cố tri, lão đã uống đến xì thứ năm rồi. Nghe Kha kêu "cho xin xì" Sản bừng tỉnh la lớn:

-Có ngay! Có ngay!

Khi Sản Huê mang xì rệu ra, Kha giật mình hỏi "tiền sĩ" Han:

-Uống nữa à?

-Ai kêu? Hán nhìn tay chủ quán hỏi lại.

-Thưa "tiền sĩ", em vừa nghe anh này kêu "cho xin xì", nên em mới... Mà các bác uống hay thật đấy. Thêm một xì có nhằm nhò gì!

Hán gục đầu xuống gối, phát tay:

-Để đấy!

-Cứ để đấy! Kha phụ họa theo. Mày bảo chuyện mày dài dòng lắm, không nhẽ chỉ có bấy nhiêu thôi sao?

Chuyện của "tiền sĩ" Han đúng là rất dài, dài như một cuộc cách mạng mà chỉ có những con người vừa liều, vừa dũng cảm mới vượt

qua được.

Ra khỏi quân đội với quân hàm thượng sĩ, anh vào học trường Đại học tổng hợp ngay từ khóa đầu tiên sau giải phóng. Học xong ra trường anh vào làm cho một tờ báo ngành. Công việc thế là ổn.

Nhưng...

-Mười năm làm phóng viên của tao coi như hết lực rồi, không có anh nhà báo nào có đủ sức làm người viết báo, người săn tin sau mười năm mà còn đủ sức. Nghề báo nó vắt kiệt con người, và đến lúc tao thành quả chanh khô kiệt thì tao biết tao đã chết, chết trong nghề báo! Vừa lúc đó báo chí có những đổi mới đáng nể, tao rất mừng. Cũng như trong những cuộc cách mạng, cuộc đổi mới nào cũng xuất hiện hai cực: một là cực thích ứng để thành công rực rỡ, đó là cực của những tài năng thực sự; hai là cực suy thoái, cực của những kẻ dốt nát nhưng lại tham quyền, lại ảo tưởng, cứ tưởng mình giỏi giang. Nhưng ở cực này họ cũng không chết, họ không giỏi giang trong nghề báo, nhưng lại giỏi hơn người trong nghề xoay tiền. Một tờ báo chỉ bán được có vài ngàn bản, nhưng họ có cách để doanh nghiệp phải quảng cáo. Những tài năng ấy, bằng cách này hay cách khác, dụ dỗ, dọa dẫm, hạ mình xin xỏ, uốn mồm hứa hẹn... để buộc các nhà sản xuất, kinh doanh phải bỏ tiền ra quảng cáo, (mà rất nhiều khi họ biết quảng cáo trên mấy tờ báo ấy cũng chẳng có tác dụng gì) với một số tiền không nhỏ. Thế là những "nhà báo" có tài "xin" quảng cáo bỗng chốc giàu lên, mua xe mua cộ, xây nhà xây cửa, và trở thành nhà báo hạng nhất. Có những "nhà báo" suốt bảy tám năm không bước ra khỏi thành phố, thế mà vẫn được Bộ trưởng khen! Còn những nhà báo như tao, lẫn lộn với phong trào, với thương trường, với bao nỗi oan khuất của người dân thì thành công cốc, vì báo phát hành số lượng nhỏ quá, không đến tay người đọc. Tao trở thành nhà báo hạng hai, thậm chí hạng ba!

-Quảng cáo cũng là một nghiệp vụ báo chí, các đồng chí phải hiểu như thế, chứ không phải chỉ có đi kiếm tiền. Sếp của tao đã dạy chúng tao như thế. Hơn nữa, phải có tiền, "có thực mới vực được đạo". Các anh chị không nghe tin tờ Tuần Tin tức của Hồng Kông phải đình bản vì không có quảng cáo chứ?

Tao cãi:

-Sao chúng ta không tìm hiểu tại sao News Week Times lại không có quảng cáo? Tại sao tờ báo này thì người đến quảng cáo phải xếp hàng, còn tờ kia thì lại phải vật nài, xin xỏ, đổ cả nước mắt?

Sếp không trả lời. Không trả lời chất vấn là quyền của sếp, là không thèm chấp, là kinh nghiệm lãnh đạo.

-Cứ viết mà không có tiền thì lấy cái gì để sống? Lấy tiền đâu để trả nhuận bút? Càng viết, càng lỗ! Tay kế toán trưởng phụ họa.

"Không ngu gì đi tranh luận với lãnh đạo", đó là một bài họ rất i-tờ, nhưng tao không kìm nổi:

-Đành rằng phải kiếm tiền, nhưng phải kiếm tiền bằng nghề của mình. Thẻ nhà báo của tôi không phải để hù dọa, xin xỏ, mà để "đấu tranh cho công bằng và tiến bộ xã hội", như Tuyên ngôn của nhà báo đã ghi rõ. Đáng lẽ chúng ta phải "đầu tư cho nội dung để thu hút quảng cáo", thì ta đang làm ngược lại.

-Tại sao nhà nước vẫn cho phép báo chí ra thêm? Họ cũng có sống bản tĩa-ra (số lượng phát hành) đâu? Bằng quảng cáo đấy chứ?

-Nhà nước cho phép xuất bản những tờ báo mới, đó là dấu hiệu tiến bộ của dân chủ và lành mạnh xã hội. Nhưng nhà nước chỉ cho phép những cơ quan, có những người có nghề và tâm huyết với báo chí, chứ không cấp cho những cơ quan chỉ biết loè bịp, một số báo in ba ngàn bản để lừa dư luận... Báo in ba ngàn bản mà lại không bán được thì lỗ chứ còn gì!

Tao biết tao đã đi quá đà, nhưng không hãm được nữa, thế thì cho đi luôn, nói một lần cuối cùng, rồi thôi. Tao nói:

-Đáng lẽ nhà nước phải đánh thuế cao vào thu nhập quảng cáo, thì lại chỉ đánh theo thuế suất giá trị gia tăng, bằng mười phần trăm, như khoai lang đậu đũa... Trong khi đó lợi nhuận quảng cáo là lợi nhuận siêu ngạch. Đăng quảng cáo trên diện tích đã đăng ký, mà không phải mất thêm công in, giấy in, không trả nhuận bút, báo có lợi.

Người đi "lấy quảng cáo" được nhận hoa hồng từ ba-mươi đến năm-mươi phần trăm. Mà mỗi lần quảng cáo như thế mày biết không? Ít nhất là năm, ba triệu, nhiều hơn có khi đến cả trăm triệu mỗi kỳ...

Kha nghe như vịt nghe sấm. Nhưng hoa hồng, lợi nhuận, thuế suất... anh hiểu được.

-Nhà báo thì dọa cái gì? Dọa ai? Kha hỏi lại.

-Ngây thơ thế. Dọa doanh nghiệp, dọa giám đốc công ty, rằng sẽ đưa anh lên báo, bêu xấu, nhẹ thì mất khách hàng, mất bạn hàng, nặng thì pháp luật hỏi thăm. Còn nếu thòi ra nửa trang, một trang quảng cáo thì viết bài khen...

-Phức tạp nhỉ? Kha cười cười. Tao tưởng làm báo chỉ có mỗi việc đi đến nơi, ghi chép viết thành bài rồi đem in.

-Mày hiểu như thế là đúng, nhưng chưa đủ. Nhà báo cũng phải ăn, phải sống, cũng tham lam, vụ lợi. Nhưng nếu quá thì sẽ chết... Câu cuối cùng là tao mất hết khả năng đập thảng: "Chừng nào chưa sống được bằng tiền bán sản phẩm báo chí của mình, thì chừng đó, anh

còn là một tên bồi bút".

Nhưng tao nghĩ lại thấy điều đó không có gì vô lý cả, chỉ tại mình không còn thích hợp nữa thôi. Phải biết khi nào mình không còn thích hợp nữa, thì mới đáng mặt con người, nhất là con người sống bằng chữ nghĩa. Chớ nên tranh cãi. Nếu có một chút kinh nghiệm nào đưa ra để tranh cãi thì đã có sẵn vài chiếc mũ để đó rồi, lãnh đạo chụp ngay cho anh một hai cái: cái này là kèn cựa, cái kia là kích động, còn cái kia nữa không làm được mà nói nhiều.

Nghe chuyện này không? Tao có nhiều bạn, có những bạn thân, trong đó có một tay, xin được giấu tên, (Hán vẫn có thói quen của người viết báo) sống chết với nhau trong những ngày bao cấp, mình cứu hần nhiều vố. Thế rồi may mắn đến với hần, ăn nên làm ra, có nhiều quyền và lợi. Tuy thế hần vẫn tốt với mình, mỗi lần đến chơi, bao giờ cũng cư xử tử tế, tôn trọng. Lần đó tao đến chơi, hai anh em chuyện trò vui vẻ, có cà phê, thuốc hút, rồi tao về. Vừa đứng lên thì hần có khách, là một nhân viên thuộc quyền hần bước vào. Tao còn đang ở cửa nghe tay nhân viên này hỏi sếp: "Ai thế anh?". Tay sếp nó, ông bạn thân của mình, đã tưởng mình ra khỏi cửa kính khép kín rồi, nên làm một câu: "Ồi giờ, mấy thằng nhà báo! Rách cả việc! Muốn tổng khứ nó ra khỏi phòng mà nó ngồi dai quá! Loanh quanh lại chỉ muốn xin tiền". Tao nghe rõ câu nói của hần, định quay lại cho hần một bài. Nhưng nghĩ lại, thấy hần nói đúng, mình chỉ làm nó rách việc ra thôi, bởi vì dốt hơn nó, không biết kiếm tiền ở chốn thương trường, thành ra mình hèn hơn nó, nghèo hơn nó... May mà mình không hé ra một câu xin quảng cáo. Từ đó, không bao giờ tao đến chỗ hần nữa. Hần không biết, lại vờ trách "sao không ghé chơi", tao cười: bận quá! Nó hỏi bận gì? Bận rách việc!

Tao nghĩ việc và thế là ở Tòa soạn tao là nhà báo hạng hai, giờ ra khỏi biên chế, tao thành công dân hạng hai!

Kha rót nốt chỗ rượu trong cái chai mà Sản Huê mới đem ra vào hai cái ly vốn để đựng nước trà đá để "chữa lửa", bảo Hán:

-Tiến sĩ hạng hai nữa chứ?

Hán cười sắc rượu:

-Tao không biết thằng nào "phong" cho mình cái học vị oái ăm này? Han, Hàn, Hán... nghe na ná như nhau. Cái quân xóm Mả Cùi này nó nghiện phim Hàn Quốc đến phát rồ, phát dại đến nơi rồi. Gặp tao, nó gán cho cái tên, có vẻ tài tử, có vẻ Hàn Quốc, nghe vừa trân trọng lại vừa mỉa mai. Tiến sĩ là những cái đầu vĩ đại, cứu chết hoặc nuôi sống một dân tộc, thế mà chúng dám gọi một thằng già chạy xe ô-m, chồng một cô gái ca-ve bằng cái học vị ấy, là hỗn xược. Nhưng rồi

tao thấy chả có gì là hỗn cả, mọi thứ danh hiệu đều do con người đặt ra, để trọng vọng hay để cười chơi đều được. Tao thấy trên ti-vi họ, những người lớn hần hoi, cho đám học trò thi thố, rồi cũng phong cho bọn nhóc những danh vị tiến sĩ, thám hoa, bảng nhãn... đầy cả ra, lại có cả mũ mào cân đai! Tiến sĩ, bảng nhãn sao mà dễ dàng thế, mà lắm thế? Họa chẳng có là đùa giỡn với tiền nhân! Quả họ đang đùa! Thế thì tao cũng đùa, tao là tiến sĩ, tiến sĩ Han!

Kha biết mình không uống nổi nữa, anh ngả lưng ra cái ghế nhựa, sức nặng của anh làm cong oằn bốn cái chân nhựa mỏng manh tội nghiệp, tiếng sỏi sỏi đất lạo xạo, truyền vào lưng:

-Thôi được rồi, vợ con giờ thế nào?

Hán im ắng, khẽ lắc đầu, tỏ vẻ ngán ngẫm. Nhưng rồi trong cặp mắt lơ lơ đầy vẻ thất vọng ngạo mạn ấy loé lên những tia nhìn phẫn khích. Đối với Hán, lấy vợ là quan trọng bậc nhất trong cuộc đời, không có gì quan trọng bằng. Hán thổ lộ và đổi cách xưng hô:

-Tao cho rằng con người sinh ra cũng cùng chung nghĩa vụ với con vật, như con gà, con chó hay con voi, con hổ, thậm chí cũng như con sâu, con kiến, con giun, con dế... Nghĩa vụ đó là gì? Là đàn ông ngủ với đàn bà, là con đực giao hợp với con cái. Để làm gì ư? Để sinh con đẻ cái, để nòi giống không bị tuyệt tự. Con chó cũng thế mà con sư tử cũng vậy. Sau đó rồi chết, rồi xong một kiếp, hoàn thành sứ mệnh vẻ vang!

Thế nhưng mà có cái này, con người ta để ngủ được với nhau thì cần phải khỏe mạnh. Thế là sinh ra cái chuyện phải ăn, phải uống, phải mặc (đúng ra không cần cái khoản này, nhưng mà mưa gió, tuyết băng nó lạnh quá, vì con người đã trót để rụng mất bộ lông quý hóa, Trời cho của mình rồi). Giữa một vòng đời, một chu kỳ từ khi sinh ra đến khi chết đi, nói gọn lại chu kỳ sinh tử, hay nói cho có hình ảnh là "giữa hai kỳ đại hội", là một cuộc tranh đấu giành giật những thứ bổ béo và ngon lành. Thế là giành nhau, là đánh nhau. Cha con ông Bush nước Mỹ đánh nhau với ông Saddam Hussein nước Iraq, thì cũng giống như hai con gà trống đá nhau, giành nhau con giun, hột thóc, giành nhau con gà mái tơ thôi. Đánh nhau chán lại hòa bình, hòa bình chán lại chiến tranh, vì còn ăn, còn uống, còn mặc, còn đàn bà mà... Có anh mãi đánh nhau quá hoặc đánh nhau về đích để được nữa, mà có cố để ra cũng quái thai, dị dạng, mất cả nòi giống. Chiến thắng, chiến công cũng chả bổ!

Vợ Hán là con một ông quan to, nhà giàu và có vẻ gia giáo. Thế nhưng, vì cái chức quan to, nhà giàu của ông bố mà Hán đã phải trả giá cho cuộc tình này. Sau khi để được cô con gái, mọi chuyện xảy

ra y như báo chí, giống như tiểu thuyết, thay cho thần tượng là sự khinh miệt thằng chồng nhà báo nghèo kiết xác, lại dở hơi, ngang bướng, thốc mách... nên cô tiểu thư đòi các đành phải ly dị. Đầu óc Kha đã choáng váng sau rất nhiều rượu và cả những câu chuyện, những thuyết lý bát nháo nhưng khá hấp dẫn của "tiền sĩ" Han tưng vào. Anh muốn ngủ, muốn buồn cho bạn và cho mình. Chuyện của Tự ra sao thì thầy kệ. Tự đứng lại gặp thằng bạn này. Kha nhớ là anh với Hán cùng đại đội huấn luyện, rồi cùng đi B, để bổ sung vào trung đoàn 271. Rồi cùng học lớp quân chính trường H10, cùng đi nhỏ trộm sắn của Kinh tài về cải thiện cái dạ dày cồn cào của anh học viên. Rồi cùng ra làm cán bộ trung đội...

-Mày là thằng dở hơi, gàn bướng, ngu ngốc, ngu ngốc hơn cả tao, Hán ơi! Nhưng mà tao thích mày, tao phục mày...

-Phục cái chó gì tao! Đêm nay có phải về nhà không?

-Không! Nhà tao có cái quái gì mà phải về. Mày cho tao về nhà mày ngủ nhờ đêm nay được không?

-Được chứ sao không! Xe để đây có người trông. Rồi "tiền sĩ" quay vào gọi chủ quán. Sắn ơi! Cho tao gửi cái xe này nhá!

Sắn lật đật chạy ra, dẫn cái xe của Kha vào sau bếp. Vừa lúc ấy, thằng Bèo và thằng Tự Khỉ xuất hiện. Han quát:

-Bèo, chạy sang bảo Mỹ Liên chuẩn bị cho khách một chỗ ngủ...

Thằng Bèo ở đâu không biết, nhưng nghe tiền sĩ gọi đến tên, nó xuất hiện: "Dạ, con đi".

Rồi hai người bạn, hai tên ma men, hai cái bóng dìu nhau đi ra đường nhựa, khuất dần vào ngôi nhà nhỏ...

Phản Trắc

Phản 11- Chương 6

Bích tỉnh lại vào khoảng ba giờ sáng. Chị biết được là nhờ vào chiếc đồng hồ thạch anh nhảy ton tót, đơn điệu gắn trên tường ngay trước mặt. Loại đồng hồ sản xuất hàng loạt, giống nhau đến mức kỳ lạ, treo đầy ở các cơ quan, công sở. Chưa bao giờ, thời gian lại được quý báu, được nhắc nhở như bây giờ, công lao này chắc chắn có công của những nhà sản xuất, lắp ráp đồng hồ trong và ngoài nước. Ai đã nói vậy nhỉ? Không nhớ, Bích không nhớ được ai nói, chỉ biết người nói là một người vui tính...

Đầu óc trống rỗng, Bích tự hỏi mình đang ở đâu? Cái gì đã xảy ra? Mà sao mình lại đang ở trong một quảng sáng trắng toát như trong bệnh viện nhỉ? Hai tai chị tràn ngập những tiếng u u, và cả những tiếng lục đục như một cái bình chứa đầy nước. Chị nhắm mắt lại, lắc đầu thật mạnh, không có cảm giác đau đớn! Và kìa, một bóng người nhòa nhạt trong bộ áo quần trắng toát đang đến gần. Người đó là một bác sĩ hay y tá... Đúng! Đây là bệnh viện rồi!

Một khuôn mặt quen quen hiện rõ dần, Xuân, cô y tá là học trò của Bích. Khuôn mặt mỏng với cái mũi nhỏ như mũi chim, làm cho người ta cảm thấy cô y tá này là một người ác. Thế nhưng, trái lại Xuân rất hiền, thậm chí một cô gái nhút nhát, luôn mặc cảm về nhan sắc của mình. Xuân đi như chạy lại gần Bích, giọng cô méo mó:

-Cô! Trời ơi, cô tỉnh rồi à? Em lo quá...

Bích mỉm cười:

-Ừ, cô vừa qua một giấc mơ, giấc mơ kinh khủng quá Xuân ạ!

Xuân ngơ ngác:

-Cô mơ à? Cô mơ thấy những gì?

Bích nhắm mắt lại, làm như cố gắng lắm để nhớ lại cơn chiêm bao vừa trải qua. Đột nhiên, chị mở mắt ra, hoảng hốt ngó trừng trừng vào khuôn mặt nhỏ của cô học trò:

-Cô vẫn đang mơ phải không? Em có phải là Xuân không?

-Cô!... Xuân kêu lên, giọng đã ngấm đầy nước mắt:

-Cô tỉnh chưa? Cô...

-Cô vẫn đang mơ đấy! Giấc mơ kinh hoàng lắm. Để cô kể cho em nghe nhé!

Rồi không để cho Xuân kịp nói, Bích nói một mạch:

-Cô mơ thấy mình đang ở nhà mình. Hôm ấy nhà cô có giỗ, giỗ anh Bảo, đông người đến lắm, toàn những người có tiền, có tiếng tăm và quyền uy thôi. Thế nhưng lại thiếu nhiều người, trong số những người bạn, những đồng đội của anh Bảo, của cô và của anh Tụ. Cô có ý chờ anh Kha, cái anh chàng dở người đang làm việc dưới quyền của anh Tụ ấy mà. Đến khi mọi người ngồi vào bàn, không kìm nổi, cô hỏi anh Tụ: "Anh Kha đâu, sao không đến hả anh?" Anh Tụ bảo cô: "Chắc nó đi đâu, bận việc gì rồi!". "Thế anh có mời anh Kha không?". Anh Tụ trả lời cô qua vai: "Việc gì phải mời, biết thì đến chứ!".

Cô thấy buồn quá, anh Tụ là chồng cô, nhưng anh Kha là bạn của anh Bảo, lại là người tìm thấy mộ anh Bảo, một việc mà hai vợ chồng cô đi tìm năm lần bảy lượt không được. Vậy là cô biết, anh Bảo không thích cô lấy anh Tụ, không muốn để anh Tụ tìm mình, mà đợi

bằng được anh Kha đến mới chịu lên tiếng. Trước đây, giỗ anh Bảo, anh Kha đều có mặt. Chỉ độ vài năm nay thôi, cô không thấy anh Kha ghé nhà, thậm chí đến cả giỗ anh Bảo, anh ấy cũng không đến. Thế thì nguyên do tại đâu?

Mọi người ăn uống rào rào, liếng ly chạm nhau lạnh canh, tiếng hô hét, tiếng hát chật nhà. Họ nói những chuyện khác, những chuyện thời cuộc, chuyện làm ăn, giá đất, giá những chuyến đi nước ngoài, những chuyện săn bắn... Không ai nói gì đến anh Bảo của cô. Em bảo cô không buồn làm sao được?

Em biết không? Quân đảo chính Lon Non - Xirích Matác đã xông vào giết cả gia đình gồm có ba, mẹ và hai đứa em. May sao hôm ấy, anh Bảo và cô đi học nên không bị bọn khát máu hằn thù đó lôi đi, thoát chết, nhưng tình cảnh thật bơ vơ, không nơi nương tựa. Năm ấy anh Bảo mười tám tuổi, còn cô mới chỉ là một cô bé mười lăm. Hai anh em đưa nhau trốn ra bờ sông, anh Bảo nói:

-Anh em ta còn ở đây thế nào cũng bị giết. Ta phải về Việt Nam thôi, về tổ quốc...

Cô khóc:

-Còn ba mẹ và các em, em nhớ mẹ...

Anh Bảo nhìn xuống dòng sông Mê Kông đục ngầu nước xoáy, giọng kiên quyết:

-Ba mẹ bị chúng đưa đi giết rồi, cả hai em nữa. Chúng ta về Việt Nam, tìm những người Việt Cộng cách mạng, nhờ họ báo thù...

Đêm ấy, hai anh em cô với hai bàn tay trắng đi men theo bờ sông, không dám đi ra quốc lộ, vì sợ quân lính thấy, chúng giết chết. Ba ngày đêm, đói và khát, tìm được cái gì ăn cái ấy, uống nước sông, ăn khoai sọ. Đến ngày thứ tư, anh Bảo nói không đi dọc bờ sông nữa mà cắt rừng đi về phía mặt trời mọc, cứ đi thế nào cũng đến đất Việt Nam... Thêm hai ngày nữa, hai anh em dừng lại tìm chỗ ngủ, thì có một người mặc quần áo bà ba đen, chân đi dép nhựa, cổ quấn khăn cà ma, ca rô sọc đen, lại có cả súng nữa. Nhìn thấy hai anh em cô, anh ta đi đến gần, lên tiếng:

-Các cô cậu là người Việt phải không?

Trời ơi, cô mừng quá, gặp được người Việt Nam mình rồi, thoát chết rồi! Cô khóc òa lên:

-Anh ơi! Cứu chúng em với, quân đảo chánh giết chết ba má và hai em của em rồi!...

Người kia im lặng nhìn cô, không nói, cô thấy sợ. Anh Bảo can đảm nhìn anh ta:

-Các ông là Việt cộng hay quốc gia?

-Việt cộng thì sao mà Quốc gia thì sao?

Anh Bảo làm ra vẻ cứng cỏi:

-Chẳng sao cả! Chúng tôi là người Việt chạy trốn bọn Lon Non.

Chúng tôi muốn về Việt Nam. Anh chỉ đường cho hai anh em tôi với...

Đang nói thì có hai người nữa đi tới, trong đó có một chị nữ, đeo cái túi có chữ thập đỏ, lên tiếng hỏi:

-Ai thế đồng chí Huỳnh?

-Có hai em Việt kiều bị bọn lính Lon Non truy đuổi!

"Việt Cộng rồi!". Cô thảm reo lên, nhưng ngay lập tức lại thấy lo. Biết đâu Việt Cộng lại vào hòa với Lon Non thì sao? Từ lâu, cô đã nghe nói Bắc Việt không ưa chính sách trung lập, làm xiết đi trên dây của Nhà vua Nôrôđôm Xiha-nút, có lúc lập trường theo Mỹ đánh Việt Nam. Nay Lon Non đảo chính lật đổ ông vua này, chẳng là bạn của họ sao? Nhưng "đồng chí" Huỳnh nói với cô:

-Các em đói quá rồi phải không? Rồi anh ta quay lại nói với chị nữ, đeo túi chữ thập đỏ:

-Cô Như ơi, có cái gì cho hai đứa nó ăn, kéo chúng chết đói mất. Vừa thoát chết khỏi nanh vuốt bọn Lon Non, lại chết vì đói thì uổng quá...

Chị Như cho hai anh em cô một nắm cơm, có một ít muối mè:

-Các em ăn đỡ, lát nữa về cứ ăn nữa. Bọn chị vừa đi công tác về, chả có cái gì để các em ăn...

Mười lăm năm sống trên đời, dù cha mẹ cô không đến nỗi giàu có nhưng anh em cô cũng đã từng được nếm thử những món ăn ngon và đắt tiền của thiên hạ, nhưng chưa bao giờ cô thấy có cái thứ gì ngon bằng miếng cơm nắm muối mè như hôm ấy. Cô cố gắng kềm lòng nhưng vẫn cắn những miếng thật lớn, đầy miệng nhai trệu trạo. Thấy thế chị Như đưa cho cô bình nước (sau này cô mới biết quân giải phóng kêu là bi-đông) bảo uống đi, kéo nghẹn. Thoáng cái nắm cơm đã hết, cô còn tiếc rẻ, thêm thuồng, nhặt từng hột cơm rơi ra xung quanh chỗ ngồi, bỏ vào miệng!

Từ hôm ấy, anh Bảo và cô, hai anh em trở thành chiến sĩ quân giải phóng. Anh Bảo đủ tuổi nhập ngũ, còn cô theo chị Như về bệnh xá làm những việc vặt!

Cô mơ thấy đám ăn nhậu say sưa tán dương một người nào đó, hình như thủ trưởng cũ của anh Tụ nay là một ông bộ trưởng, đạo cao đức dày. Đúng rồi, ông bộ trưởng này cô biết, ông Đức Hoàn, ông ta đúng là thủ trưởng cũ của anh Tụ và cũng từng là thủ trưởng của anh Bảo, khi anh Bảo làm tài xế xe ôm cho ông ta. Ông bộ trưởng ở

thủ đô, ông không biết cô là em gái anh Bảo, mà chỉ biết cô là vợ anh Tụ. Mỗi lần cô định hỏi ông bộ trưởng có biết anh Bảo không, thì anh Tụ gạt đi: "Người ta là quan lớn, bao nhiêu người bao nhiêu việc, làm sao mà nhớ hết được. Chỉ có anh đây là chỗ thân cận, thì ông ấy mới nhớ đến thôi". Cô tin là thế, với lại anh Bảo của cô chết rồi, nếu ông ta có nhớ đến cũng chẳng giúp được gì. Thôi, cô chả nhắc làm gì nữa. Nhưng sao các người ngồi đây lại tung hô ông ta, lại nhớ đến ông ta một cách nhiệt thành thế? Suốt cả đám giỗ kéo dài từ chiều đến đêm khuya, ông bộ trưởng như một thỏi nam châm cực mạnh, hút tất cả đám giỗ sắt xung quanh tên ông vào thành như một đám lông, xù lên làm ông như một con sâu róm khổng lồ. Ông có tài điều binh khiển tướng, ông có tài kinh bang tế thế, ai ai cũng muốn nói một câu gì đó, thậm chí kể hẳn những câu chuyện dài dòng, đầy huyền thoại về mình gắn với ông thủ trưởng vĩ đại.

-Này, ông phó giám đốc một sở hươu tay, cậu Tụ có nhớ cái hôm mình với "cụ" đi săn không nhỉ? Cái hôm bắn được con heo rừng nái, phải đến hơn tạ ấy chứ, bốn thằng vệ binh lồng hai cây "long-đanh" khiêng khệ nệ.

Tụ, đi đi lại lại với một vẻ bận rộn của chủ nhà, lắc đầu:

-Không! Nhớ thế quái nào được!

-Cái thằng, rõ thật đoảng, chuyện hy hữu thế mà không nhớ thì nhớ cái gì? Dem về sả thịt ra, công nhận thịt heo rừng tuy là nái sề mà ngon kinh khủng. Mổ bụng nó ra, có đúng mười một cái con, đồ hon hơn con chuột, chưa có lông lá gì hết. Các cậu có biết gọi nó là cái gì không?

Không có ai trả lời, ông phó sở tiếp tục:

-Gọi là cái hà nằm, tiếng Tàu đấy. Thế có biết lấy mấy cái hà nằm ấy để làm gì không?

Cô ngồi ở bàn bên với mấy "phu nhân, mệnh phụ", thấy mấy bà cũng nhóng cổ lên để hóng chuyện, để nghe cái ông phó sở đang nhớ lại. Đến cái chuyện mười một cái bào thai đồ hơn, các bà đồng thanh rú lên, vẻ kinh hoàng. Thế nhưng, một bà cũng cố hỏi một câu tò mò:

-Làm thế nào hử ông Phan?

-Các bà không biết à? Bào thai loài vật, con gì cũng thế, nhất là heo rừng, ăn củ rừng, lá cây là bổ cực kỳ. Mình bảo nấu cháo đem lên "kính cụ" một ăng gô, "cụ" ăn khen ngon, bảo thấy gân cốt có đỡ ra... Cô thấy buồn ối quá, em ạ! Là một y tá, rồi trưởng thành lên thành y sĩ, rồi bác sĩ, tiếp xúc với bao nhiêu bệnh nhân, có những căn bệnh hiểm nghèo, rồi những ca sinh nở... tưởng đã vô cảm với tất cả những máu me thê thảm thế nhưng cô không sao chịu nổi cái hình

ảnh "mười một cái bào thai, heo con đỏ hồng" nắm thuồi luồn trong nôi cháo. Rồi những con người chia nhau húp, thì nhau gặm, khen nức khen nở. Cô chạy vội vào nhà vệ sinh, nôn thốc tháo ra, nhìn thấy những miếng thịt, miếng dò chả từ trong miệng mình tuôn ra, cô lại càng lợm cổ, càng ói mửa... Kiệt sức, cô gục đầu vào lavabô, tưởng đến ngất xỉu, phải nằm lịm tại đó, trong đầu mệt mỏi và trống rỗng, nhưng vẫn nghe thấy mọi tiếng nói bên ngoài.

-Thế ai bắn? Một ai đó hỏi bằng cái giọng khiêu khích.

Ông Phan có thể không hiểu, cũng có thể ông rộng lượng bỏ qua câu hỏi xóc óc:

-Thì... mình bắn phát trước, "cụ" bắn phát sau! Thành ra hai thầy trò cùng bắn! Ày...!

Cả bàn ăn cười ồ. Cái giọng lúc nãy lại lên tiếng:

-Phải công nhận, ông Phan có máu nịnh thủ trưởng từ hồi còn trẻ, nhỉ! Mà thủ trưởng ông làm nhỏ thế mà đã khoái nịnh thế kia à? Chả trách... bây giờ... Anh ta bỏ lửng câu nói.

Ngay lập tức anh phó sở tên Phan gạt cái những cái ly, cái chén trước mặt sang một bên, đứng phắt dậy:

-Này, ông Nghĩa, ông đừng có mà xóc óc nhau thế nhé! Đây là đám giỗ liệt sĩ nhà thằng Tụ chứ không phải văn phòng của ông! Nghe rõ chưa?

-Dạ nghe rồi ạ! Tổng giám đốc Nghĩa cười nhạt. Nhưng mà tôi nghe nó thối quá, bưng mũi không kịp...

-Ông bảo thối chỗ nào? Phan sừng cồ, cái mặt nặng nề của ông ta giật giật.

-Tụ này? Nghĩa gọi chủ nhà lại gần, không trả lời câu hỏi của ông Phan. Khi ông Đức Hoàn làm chính ủy 271, có phải tớ là văn thư ban chính trị không?

Tụ cười:

-Đúng rồi!

-Thế mà tao chả thấy thằng chó nào là thằng Phan? Thế mà nó dám bảo nó đi săn với "cụ", thật nói phét một tác lên giòi. Tớ chúa ghét những thằng nói phét, nổ như bom tấn. Đi ở đâu thì được, chứ ngồi đây mà nổ thì nó... đau bụng lắm, tụt quần không kịp!

Em có hình dung ra các đảng bậc mày râu, áo quần xênh sang, cổ còn cà vạt, lên xe xuống thăm, chân đi bằng gót, miệng nói oang oang... mà cãi lộn, mà chửi nhau nó buồn cười thế nào không, hả Xuân? Khi cô từ trong nhà vệ sinh ra, cô mơ thấy các ông ấy đang nắm cổ áo nhau. Các bà phu nhân thì kêu lên the the. Bia bọt, rượu tây, đồ ăn thức nhắm đồ bữa bãi ra bàn, ra sàn nhà. Không hiểu sao

cô lại cười chớ! Cô buồn cười lắm cơ, trong giấc mơ, người ta cười thoải mái lắm.

Thế rồi, một con người lặng lẽ như cái bóng, nhưng giống như cái bóng, ở đâu cũng có anh ta, đằng sau, bên cạnh. Đó là Tài, phó của anh Tụ. Tài lao ra đứng giữa hai ông Phan và Nghĩa, giọng năn nỉ:

-Anh! Các anh cho em xin! Làm gì mà nóng thế... Chả gì các anh cũng là bậc tiền bối...

Phan đang giận sôi người, gạt Tài ra:

-A, cái thằng này là thằng nào, mà dám can thiệp vào chuyện chúng tao? Thằng Nghĩa bảo tao không ở trung đoàn 271 phải không?

Láo! Tao nói cho mà biết nhé, trong trận càn Xe-đa Phôn, tao ở C2, đánh một trận ra trò. Đến lúc "cụ" chính ủy xuống thăm, tao còn nằm chung hầm với "cụ". Không tin hỏi thằng Tụ. À, mà kỳ đó thằng Tụ không đi với "cụ", chỉ có thằng Bảo lái xe...

Nhắc đến Bảo, mọi người hình như chững lại trong giây lát. Nhưng ông Nghĩa vẫn chưa thôi:

-Mà ông nói toàn chuyện chỉ có thằng chết rồi chứng kiến thì đếch ai tin!

Thế rồi, vì trong mơ, nên cô chẳng hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao nữa, chỉ thấy mọi người nhoang nhoáng nắm cổ áo nhau, xô đẩy.

Một lúc sau thấy Tài chui từ gầm bàn ra, ôm lấy chân ông Phan, rồi ông Nghĩa lao tới đá ông Phan, chẳng may, thế nào lại trúng vào trán Tài, máu đổ ra, tràn xuống sống mũi. Tài ôm khuôn mặt đầy máu, đứng tựa vách tường.

Thế rồi, anh Tụ, người chủ nhà, người nhân danh ông bộ trưởng vắng mặt hét lên một tiếng. Mọi người quay lại, cô cũng quay lại thấy anh Tụ đứng trên bàn, mặt đỏ gay, hai tay giương khẩu súng săn Calip 2 nòng, nhắm về phía hai con người "tiền bối" đang găm ghè nhau. Tụ quát:

-Có thôi ngay không nào? Làm gì mà như bọn thảo khấu thế? Ông thì cho mỗi tên một "ria" bây giờ...

Không khí lặng ngắt, cả hai đối thủ ngồi trở lại chỗ của mình. Có người ngồi cả lên tô miến măng đang lật nghiêng dưới ghế. Tụ cười hèn hèn:

-Toàn là thổ đế cả! Súng làm đếch gì có đạn!

Rồi như trong một bộ phim cao bồi, bạo lực, anh Tụ quăng khẩu súng mà không nhìn lại phía sau, từ một chỗ nào đó, Tài với khuôn mặt đầm máu, lao tới tóm gọn khẩu súng.

-Thôi nhé, chuyện của ngày hôm qua, nói lại làm gì chỉ thêm rách việc, xin mời anh em nhậu tiếp. Tài ơi, lấy chai XO của bác Nghĩa ra

làm tiếp...

Chả còn vui nữa, ai nấy mắt nhìn nhau đầy ngờ vực. Dù là trong giấc mơ, cô thấy thương anh Bảo quá, ngay cả cái chết của anh, đám giỗ dành để tưởng niệm anh cũng thành cái cọ, thành đồ máu. Cô đi tìm bông, còn rửa vết thương cho Tài. Nhìn khuôn mặt to ngang, cằm bạnh ra vững chãi, vàng trắn thấp, cái miệng rộng và những chiếc răng nhỏ, chắc đang nghiêng lại trèo treo, chống đỡ cái đau, cái rát của cồn sát trùng, cô thấy ở con người này cái gì cũng cứng cáp, chỗ nào cũng vững chắc, có lẽ chỉ có tâm hồn anh ta là mềm dẻo, uốn lượn theo những người bề trên.

Tài là một con người im lặng, ngoan ngoãn và cô thấy tiềm chứa một sự tàn nhẫn ngu muội. Vóc dáng và điệu bộ vừa khệnh khạng, lại vừa có cái vẻ tháo vát, uốn lượn của Tài, cô nghĩ đến một con người tham lam, ích kỷ. Cô chỉ nghĩ thế thôi, bởi với cô, và nhất là với anh Tụ, Tài tỏ ra cục cung quá đáng. Mỗi lần Tài đến nhà cô, cô luôn cảm thấy mình bị xét nét, bị đưa lên sân khấu. Cô thấy xấu hổ khi Tài xăng xái vào nhà tắm, nơi cô ngâm những đồ lót của mình và Phương, con gái cô. Lúc cô lấy đồ giặt thì tất cả đã được giặt rồi phơi thơm tất. Cô bảo Tài đừng làm thế, nhưng anh ta cười: "Tiện thể em giặt luôn, có gì đâu chị!". Chị nói với anh Tụ, nhưng chồng chị chỉ cười: "Thì nó là em út, có gì phải ngại". Cô không thể chịu được, chỉ có anh Tụ là quen đi rồi. Anh ấy làm như Tài là một cánh tay thứ ba, hay là cái đuôi của mình.

Một vài cặp khách đã về, cô cố gượng cười mỗi một để cảm ơn họ. Người ra về gần cuối cùng là ông giám đốc Nghĩa, ông ta về khi trong nhà chỉ còn Tụ và Tài, hai thầy trò vẫn quán quýt bên nhau như một cặp tình nhân, mà Tài trong vai cô gái nhẹ dạ, lỗ đại, anh ta vừa bộc lộ ra cái vẻ đòi nợ, nhưng lại rất giàu lòng trung thành.

Cô ra cổng nhìn dọc theo con đường tráng nhựa tinh tươm và ánh đèn loang loáng. Gió lạnh từ chiều giờ liu riu thổi, nhưng cũng đủ tạt những đám mây tầng thấp, làm lộ ra những vì sao nhợt nhạt bởi ánh đèn thủy ngân cao áp dưới trần gian. Tiếng xe ô tô rộ lên từng chập, thỉnh thoảng, tiếng xe máy lẻ loi nổ lạch lạch, lạch phạch vút qua cổng ngôi biệt thự của cô, chạy sâu vào phía cánh đồng.

Chợt có tiếng chuông điện toa reo vang. Ai gọi nhỉ? Chắc là các chiến hữu của anh Tụ báo tin là đã về tới nhà, họ vốn cẩn thận lắm, chu đáo lắm. Vừa vào cửa, anh Tụ nhìn cô với con mắt lơ đãng nhưng không giấu nổi sự tự mãn:

-Em nghe điện thoại kìa, của con Phương gọi về đấy!

Phương là con gái cô, nó học năm thứ năm Đại học y khoa. Con nhỏ

trực đêm ở bệnh viện:

-Mẹ ngủ chưa?

-Chưa, khách vừa về hết rồi...

-Con định về nhưng hôm nay phụ mổ tới hơn mười giờ, mệt quá.

Còn công việc gì mẹ để chút nữa về làm tiếp phụ mẹ.

Cô thấy thương con nhỏ quá, nó thật chu đáo, thật tình cảm với cô:

-Không có gì nhiều đâu, con. Mẹ với Phụng dọn dẹp gần xong rồi.

Sáng mai con về cũng được. Đừng đi kuya, nguy hiểm lắm...

-Thôi thế cũng được. Chúc mẹ ngủ ngon nhé! À, mẹ ơi, mẹ bảo ba uống in ít thôi nhé...

-Được rồi, mẹ sẽ nói, nhưng chắc gì đã nghe. Con về mà nhắc ông ấy.

-Thế còn cái anh chàng Tài thế nào? Anh ta có ngủ lại nhà mình không?

-Đang ngồi với ba con. Mẹ cũng không biết nữa. Thôi con đừng bận tâm làm gì. Có gì ba con biết cách xử lý...

-Con chán ba quá! Thôi, con cúp máy đây. Bai bai mẹ!

Cô xuống bếp dặn Phụng, cô gái giúp việc nhà của cô mấy việc như cho con Pôghi (con chó béc giê nhà cô đấy) ăn, tắt đèn, khóa vòi nước... rồi lên phòng tắm qua loa. Cô lên giường nằm mà không sao ngủ được. Ký ức về anh Bảo, về gia đình cô hồi ở Cần Ché, về các bạn đồng đội cứ làm cô thao thức... Thế rồi cô cũng thiếp đi. Có khi nào người ta có hai giấc chiêm bao chồng lên nhau không nhỉ?

Ngành y đã dạy cô có thể có những giấc mơ như thật, hơn thật và có thể chữa được cả bệnh tật. Nhưng cô chưa nghe nói người ta có thể mơ thấy mình chiêm bao, tức là chiêm bao trong chiêm bao. Chiêm bao thấy anh Bảo của cô về, anh ấy đứng ngoài cửa ngội biệt thự, mắt rất buồn. Anh hỏi cô: "Bích, trong nhà em có những ai?". Cô đáp: "Chỉ có em và anh Tụ". Anh Bảo đứng nghĩ ngợi một lúc rồi bảo cô: "Thôi thế thì anh đi đây". "Anh đi đâu? Hôm nay là ngày giỗ anh mà!". "Anh đi tìm đồng đội". Thế rồi anh ấy đi thẳng về phía bờ sông, đi tắt qua mấy căn nhà tôn ụp sụp của những người cư trú trong những căn nhà xây dựng bất hợp pháp. Bỗng anh quay lại rất nhanh, bảo cô "Em coi chừng kẻo chúng nó bắn nhau đấy!". Cô giật mình mở mắt, tiếng rì rầm dưới nhà nghe như từ trong cối nào vọng lại. Cô nhìn mãi vào ngọn đèn ngủ đỏ bóng lên bức tường hồng nhạt. Cái vàng sáng của nó vẽ lên tường những vòng tối lơ mờ, nhìn tựa như cái vành nón rơi tả. Chợt có tiếng súng nổ rất to, ngay dưới nhà làm cô giật mình. Cô vội vàng mở cửa phòng chạy thục mạng xuống cầu thang. Trời ơi, một cảnh tượng kinh hoàng đang diễn ra. Cảnh tượng

trong mơ đấy, em ạ! Cô thấy Tài đang đứng dạng chân giữa phòng khách bề bộn ly tách, vương vãi những đầu lọc thuốc lá, nút chai rượu... hai tay cầm ngang khẩu súng các-bin, ánh lên màu thép xanh bóng và màu nâu của báng gỗ, còn ở trên ghế sa ông, anh Tụ đang quần quai ôm ngực. Máu tuôn ra ướt đầm ngực áo. Cô hốt hoảng chạy đến ôm lấy anh Tụ, một tay cô bịt vết thương ở ngực anh ấy, mắt nhìn vào mặt Tài:

-Chú Tài? Sao lại thế này?

Khuôn mặt Tài lúc này bộc lộ nguyên hình của một con thú dữ. Không, con thú này không dữ, nó cũng hằm hằm khuôn mặt to ngang, có vàng trán thấp, nhưng tỏ ra chịu đựng, nhẫn nhục hơn là hùng hổ tấn công.

-Sao chú im lặng thế? Chú bắn chết anh Tụ rồi! Quân giết người! Tài tiến lên vài bước, khẩu súng vẫn cầm ngang, tay để ngoài vòng cò, mắt nhướng lên nhìn vào khuôn mặt bắt đầu tái xanh của anh Tụ. Hấn lùi lại, nó với cô:

-Gọi điện thoại cấp cứu!

-Cái gì? Anh ấy làm gì chú? Anh ấy đã cứu mạng, nuôi dưỡng chú...

-Quay điện thoại cấp cứu, nhanh lên!

Cô cuống hết cả chân tay, có lẽ trong mơ thường diễn ra những động tác không chịu thực hiện theo ý muốn của mình. Cô cứ ôm lấy cái thân thể nóng hổi, mềm nhũn của anh Tụ.

-Đoàng! Tiếng súng nổ từ ngón tay bóp cò của Tài, viên đạn xuyên trần nhà, khói súng nồng nặc. Sau phát súng ấy, cô bỗng linh hoạt hẳn lên. Cô chạy lại máy điện thoại, nhưng không nhớ quay số nào. Bí quá, cô chợt nhớ đến số 113, cô quay đại:

-A lô! Công an 113 phải không? Xin các anh đến ngay khu phố 20, vắng, đúng rồi, xóm Mả Cùi, biệt thự số 3...

Cô buông máy thần thờ nhìn anh Tụ đang thở những hơi thở cuối cùng. Tài quát lên, nhưng giọng quát của hắn vẫn có chút gì như cầu xin:

-Ai bảo chị gọi 113? Gọi cho cấp cứu kia mà! Nhừ... nhừ... nhaa... anh lên! Hắn nói cà lăm, làm cô bức mình.

Cô quay số điện thoại đến cơ quan cô, nói vội vàng với ai đó một câu: "Tôi Bích đây, xin cho một xe cấp cứu đến nhà tôi nhé! Đúng rồi, nhà tôi, bác sĩ Bích!".

Tất cả cứ loang loáng, cô chẳng còn biết làm gì. Bỗng có tiếng chuông gọi cổng, cô chưa biết tính sao, thì Phụng đã từ một hốc tối nào đó chạy ra, mặt nó trắng bợt:

-Cô để con ra mở cổng!

-Con ra nhanh lên, xe cấp cứu đây!

Tiếng cánh cổng rít lên nhưng không có tiếng xe ô tô, không phải xe cấp cứu, hay xe công an 113. Cô nghe tiếng Phương, con gái cô, hỏi Phụng:

-Nhà có chuyện gì thế? Chị Phụng?

Tiếng Phụng:

-Anh Tài, anh Tài bắn chết chú, bắn chết ba Phương rồi!

Tiếng Phương lạnh lạnh:

-Hả? Tài bắn ba tôi hả? Tài đâu? Thằng Tài đâu?

-Đoàng! Tiếng súng thứ ba nổ vang lên ngay ngoài sân! Tài đã nhắm vào Phương! Thằng khốn nạn, tên sát nhân!

Tiếng súng ấy, phát súng thứ ba làm cô giật mình, thoát ra khỏi cơn mơ, nhưng nó lại đưa cô đến nơi khác, đến một nơi để cô gặp lại anh Bảo, cô Như y tá, ba mẹ và hai em cô. Nơi ấy xa lắm, nhưng cô tỉnh rồi...

-Cô! Cô Bích, cô nói gì thế? Cô đang mơ hay tỉnh mà nói những chuyện em không hiểu?

-Em không hiểu là phải thôi, Xuân ơi! Đây là đâu? Bệnh viện hả? Ừ, cô vừa mơ đấy, giấc mơ dài thiệt dài, bây giờ cô tỉnh rồi à?...

Phản Trắc

Phần 12 -Chương 7

Kha vô cùng kinh ngạc khi anh tỉnh dậy lại thấy trước mặt mình là một cô gái trẻ, trang điểm có phần thái quá, đôi môi mọng đỏ, cặp mắt long lanh tô đậm, tạo một vẻ tối quàng thâm. Lại càng ngạc nhiên hơn nữa, khi thấy mình chỉ mặc độc có chiếc quần lót, nằm trên giường, trái tằm nệm cũ kỹ, bọc bằng tấm vải hoa bạc thếp. Anh ngượng ngịu hỏi cô gái:

-Cô là? Có phải cô là vợ anh Hán, à tiến sĩ Han không? Kha hỏi mà không tự tin lắm.

Cô gái cười thân mật với Kha và tỏ ra rất chủ động:

-Hồng phải đâu! Em mà được làm vợ anh tiến sĩ thì còn nói gì! Đây là nhà em, tên em là Mỹ Liên!

Kha cảm thấy mình trở trối vô duyên trước vẻ tự nhiên của cô gái. Và càng lo lắng hơn, bởi nơi đây, nơi anh ngủ đêm qua lại không phải là nhà của Lê Quốc Hán, bạn anh. Vậy ra đêm qua, trong lúc mình say

quá, Lê Quốc Hán đã không đưa mình về nhà mà dẫn vào ngôi nhà này, một ngôi nhà không bình thường và cả cô chủ nhà này cũng không bình thường chút nào.

-Xin lỗi cô, tôi muốn được mặc quần áo và làm vệ sinh. Trong nhà có phòng toa-lét chứ?

Mỹ Liên nguýt Kha:

-Thì ai bắt anh không được mặc quần áo mà lỗi với phải! Đêm qua anh tiến sĩ đã dặn tụi em rồi...

-Đêm qua tôi say quá phải không? Chết thật... Kha bày tỏ sự hối hận của mình, nhưng cô gái vẫn tự nhiên sắp lại mùng mền, trong khi Kha thì lại ngồi co ro trên mép giường. Nhà này là thế nào? Sao lại là "tụi em" chứ không phải một mình em? Mà xem ra cô gái này có vẻ ngưỡng mộ anh tiến sĩ của cô lắm, chả thế mà lại bảo "được làm vợ tiến sĩ Hán thì còn gì bằng".

-Đêm qua anh không say, mà chỉ sần thôi, sần "quắc cần câu". Anh có biết "quắc cần câu" là thế nào không?

Kha thành thật:

-Không hiểu! Cô nói xem nào.

-Là... hí hí, cái cần câu nó xuôi lơ thế này nè!

Kha lắc đầu:

-Này, thế Mỹ Liên ở đây có một mình thôi sao?

-Có nhỏ em của em nữa, tên nó là Mỹ Châu. Nó đang pha cà phê cho anh ở ngoài...

-Có hai cô em thôi?

-Dạ! Hai cô em nương nhau sống qua ngày, anh ơi!

-Thế đêm qua anh tiến sĩ của Mỹ Liên dặn làm những gì để chăm sóc tôi.

Mỹ Liên cười hồn nhiên:

-Dặn đủ thứ. Này nha: trước nhất là cởi đồ ra cho anh, lấy khăn nóng lau người, nếu anh bị ớn thì lấy chậu thau, thoa dầu gió, giăng mùng, đắp mền... Nửa đêm qua coi anh còn muốn gì nữa không? Đó, dặn vậy đó!

Kha thấy gương, bên tai trái cảm thấy nóng ran. Anh cười nhạt:

-Ông bạn "tiến sĩ" hại tôi quá thế này, thì có ngày tôi tiêu mất thôi.

Thôi, Mỹ Liên ra ngoài đi, để tôi vô nhà tắm.

Thực ra khi nghe thằng Bèo chạy đến báo: chuẩn bị một chỗ cho khách, Mỹ Liên hỏi lại:

-Khách nào?

Thằng Bèo kên cái vẻ mặt đắc chí của nó:

-Không hỏi lời thôi! Khách của chú tiến sĩ, một Hoàng tử chịu chơi,

dám xoa đầu tiến sĩ Han, thì không phải người thường...

Mỹ Liên và Mỹ Châu đứng ngăn ra, rồi vội vã vô chuẩn bị giường, cái giường của Mỹ Liên vẫn nằm. Lúc thấy Han đưa Kha tới, anh đã lão đảo, dựa vào Han để khỏi té. Han bảo Mỹ Liên:

-Khách của anh! Anh ấy là bạn của anh, hơi quá chén, em trông giùm, có gì sáng mai anh sẽ nói!

Nói xong, Han đưa bạn vào giường, rồi đi luôn.

Mỹ Liên quay ra, tay vén tấm ri-đô bằng ny lông, làm cửa nhà tắm, chỉ cho Kha:

-Có nước nóng sẵn trong trống, anh tắm rồi lấy đồ máng trên đây mà thay, để đồ cũ tui em giặt...

Kha tắm xong, theo lời dặn của Mỹ Liên, anh mặc vào cái quần soọc trắng, áo thun xanh thẫm, ra soi ở tấm gương lớn phòng ngoài, gật đầu, cảm thấy hài lòng. Trận rượu đêm qua cũng còn để lại một ít "di chứng", làm đầu óc Kha lâng lâng, nhưng anh bỗng cảm thấy vui vui vì sự chu đáo của bạn, và vì thái độ thân ái của cô chủ nhà Mỹ Liên. Trông thấy Kha ra, cô em Mỹ Châu gần như reo lên:

-Trời đất ơi! Em nói hổng có sai mà! Đêm qua anh tiến sĩ kiếm về cho chị Hai em một "hoàng tử" thứ thiệt. Vậy mà chị Hai hổng chịu tin.

Anh Hai, ngồi đây em làm cà phê cho anh. Trời ui! Nhìn anh Hai đẹp trai quá chừng...

Kha không thể biết được những lời cô gái này nói chơi hay nói thiệt, nhưng anh cảm thấy được tấm lòng chân thật của các cô. Có lẽ vì anh là bạn của "tiến sĩ" Han, thần tượng của họ, nên anh cũng nhận được sự quý trọng mà họ vẫn dành cho vị "tiến sĩ" này.

Kha ngồi vào cái ghế mây cũ kỹ, kiểu sa lông có tấm tựa lưng. Tiếng cọt kẹt chuyển động dưới lưng anh, khiến Kha có cảm giác là lạ, chung chich, như bay lượn, nhất là trước mắt anh, hai "bông hồng đen", đang nhún nhảy, uyển chuyển, (Không hiểu sao, Kha lại bất ngờ nghĩ ra và thầm đặt cho hai cô em Mỹ Liên và Mỹ Châu cái biệt danh "hoa hồng đen"). "Tại trận rượu đêm qua", anh thầm nghĩ.

Nhưng dù sao cũng được một dịp sống với những kỉ niệm của bạn bè.

-Em này, Kha gọi cô em Mỹ Châu, có thân hình mảnh mai hơn cô chị, đầu gối hờ ra dưới tấm váy ngắn, thấy cả những vết sẹo màu nâu. Anh tiến sĩ của em đâu rồi?

-Ảnh qua uống cà phê sớm lắm, anh Hai. Ảnh nói có cuộc xe ra chợ, dặn em khi nào anh thức dậy làm cà phê cho anh, đợi ảnh về...

Cà phê bưng ra, thơm phức, một thứ hương vị khác lạ, chắc chắn là của riêng cái quán bình dân mà lại có tên xa xỉ "Hai Chị Em" này. Cà

phê vốn là thứ khó tính, kén người pha, kén cả người bưng. Quả vậy, nhiều người bỏ tiền ra mua cà phê rất đắt, rất ngon, nhưng pha ra uống cứ lào phào, nhạt thếch hoặc đắng ngắt, hương vị đi đâu mất. Thấy cà phê quán ngon, thơm, có người xin mua lại một lạng đem về nhà, uống thử, nhưng không ra sao. Thì ra, cà phê chỉ là cái xác, cái xác thì cũng khác nhau giữa các phẩm cấp, hạng loại, nhưng không khác nhau là mấy, cái hồn mới quan trọng. Cái hồn nằm ở cái quán, cái bàn tay người pha, người chế biến, thậm chí cả người mang nó từ bên trong quầy ra, cũng khác rồi. Kha vừa nghĩ ngợi lẩn thẩn vừa ngắm nhìn cái xóm xô bồ, hấp hoảng này. Chỉ cách vài chục thước bên kia con đường đã là khu VIP. Hàng cây mới lớn được chăm sóc hời hợt, khiến con đường như được dặm vá, hay là được mang từ đâu đến, mới cấy vào đây hôm qua, hôm kia. Cảm giác màu sắc héo úa, thiếu sinh khí hiện ra trong từng cái lá nhỏ.

-Nhà anh tiến sĩ ở đâu, Mỹ Châu ơi?

-Dạ, nhà anh ở hẻm bên kia, cách đây mấy chục bước chân thôi à.

-Em biết vợ anh ấy không?

-Dạ, biết chứ! Chỉ hiền lắm, sáng nào cũng ra chợ sớm, chỉ bán rau ngoài ngoài...

-Bán rau?

-Dạ, bán rau Đà Lạt. Mà chỉ có dan hàng bán hàng lắm đó, anh Hai biết không? Chỉ vừa bán ngoài chợ cho khách, vừa nhận cung ứng rau sạch cho mấy trường mẫu giáo nữa đó!

-Giỏi nhỉ! Kha khen một câu chẳng ăn nhập vào đâu. Cô ấy có đẹp không em?

-Chỉ đẹp lắm đó... cô gái kéo dài thườn thượt tiếng "đó...", đầy vẻ ngưỡng mộ. Hoa hậu của xóm Mả Cùi, cả mấy cô tiểu thư, mấy bà mệnh phụ nhà giàu bên khu VIP, may nhờ được cái giàu sang, áo quần hàng hiệu mắc tiền, vòng vàng đeo đầy mình chứ hồng đẹp bằng chỉ đâu, anh Hai. Anh mà thấy anh mê liền, tụi em đàn bà con gái còn thấy mê chỉ. Nè, tóc đen dài chấm mông, bóng mượt còn hơn sần-siu quảng cáo trên ti vi, nước da trắng tươi, miệng lúc nào cũng cười duyên, như trái mận hồng đào, lại có cả núm đồng điệu nữa. Nhìn chỉ ai cũng khen... cứ tưởng bà nhà giàu nào chứ ai dè là bà bán rau ngoài chợ, vợ của ông già chạy xe ôm!

-Bán rau cũng tốt, chạy xe ôm cũng ngon lắm chứ? Em không thích à?

Mỹ Châu chớp chớp đôi mắt đen láy, mơ màng nhìn lên ngọn cây dừa lão:

-Không phải em không thích, nhưng mà đẹp như chị Han, phải làm

việc cực quá để sống, thấy uổng!

Đang chuyện, Kha thấy Mỹ Liên bưng từ đâu về một tô phở, cô đi rón rén, nhún nhảy đến trước mặt Kha, chậm chạp cúi xuống cẩn thận đặt tô phở xuống. Kha bất chợt nhìn vào cáo cổ áo trễ xuống, thấy cái khe giữa hai bầu vú cô gái, sâu thẳm như một vết nứt của kỷ Judas, thời tạo thiên lập địa, thiết lập trật tự thế giới hồng hoang. Mỹ Liên ngẩng lên, thấy Kha cười mỉm, cô biết anh cười về cái gì rồi, vẫn hỏi:

-Anh Hai cười em hả?

-Không! Kha cười thành tiếng. Anh chỉ cười cái dáng đi như khiêu vũ của em thôi. Sao không kêu họ mang vô mà em phải ra tận ngoài ấy mà bưng?

Mỹ Liên ngồi xuống cái ghế đối diện với Kha, tay cầm tờ báo cô mang theo về, quạt phe phẩy lên khuôn mặt đỏ bừng, lấm tấm mồ hôi.

-Em kêu cũng được, mà em thích ra lựa cho anh, em thích bưng vô cho anh, không được sao?

-Được rồi! Được rồi! Cám ơn em nhé! Em ăn chưa?

-Ồi, tụi em ăn tối ngày, ăn lúc nào chẳng được. Ăn riết muốn nghèo luôn, anh ơi!

Kha nhần nha thưởng thức miếng thịt bò, húp một miếng nước, cắn một cọng hành của Mỹ Liên, (anh dứt khoát tin rằng cái món ăn, đồ uống ngon hay không, ngon đến mức nào, còn tùy thuộc ở người bưng đến), thỉnh thoảng lại khen:

-Phở ngon quá, Mỹ Liên ạ!

Mỹ Liên thật thà:

-Ở trong xóm này có quán phở của ông Bảy Cọng là ngon có tiếng. Cả khu VIP bên bên cũng ra mua đem về ăn sáng. Có điều quán dơ quá, họ không ngồi. Em mới gặp Phụng, con nhỏ người làm bên nhà biệt thự kia kia.

Theo tay Mỹ Liên, Kha biết đó là nhà của Tụ. Như sự nhớ ra, Kha hỏi:

-Em gặp cô làm công cho nhà đó à? Hai người có biết nhau không? Có chơi thân với nhau không?

Mỹ Liên lắc đầu:

-Chỉ biết nhau khi đi ngoài đường, có nhìn nhau thôi, mà hổng chào, Liên cười khúc khích. Người ở xóm này kỳ quá, ha anh hả?

Kha đang mãi suy nghĩ theo một hướng khác nên không để ý câu hỏi của Mỹ Liên. Anh hỏi lại:

-Chắc em có nghe cô gái, cái cô Phụng ấy nói gì chứ?

-Có một vài người khách đáng vẻ như thợ thuyền, ồn ào bước vào, họ réo gọi tên Mỹ Châu, cô bé váy ngắn, đầu gối có vết sẹo màu nâu, cười đi ra. Mỹ Liên nhìn sang, rồi quay lại tiếp chuyện Kha:

-Em có hỏi Phụng mua đồ cho ai, nó nói cho bà chủ.

-Vậy là nhà ấy có người rồi! Kha nói một mình.

-Anh ơi! Đột nhiên Mỹ Liên ạ thấp giọng, kéo sát ghế nhích lại gần Kha. Hôm qua kìa, ghê lắm nghe. Tụi cướp có súng, nửa đêm xông vô bắn ông Năm, chủ nhà rồi cướp hết vàng bạc, tiền đồ, nó còn bắn bị thương bà chủ và cô con gái nữa! Kinh quá! Mỹ Liên co người lại, lắc đầu rùng mình.

-Sao bà chủ lại ở nhà?

-Ngất xỉu, vì sợ, vì tiếc tiền, đưa đi nhà thương, chắc khỏi rồi mới về nhà. Em nghe hai thằng bên quán thịt cày của anh Sản chúng nói: công an bao vây nhà đó nguyên ngày hôm qua, lục xét đủ thứ...

Thấy Kha ngồi im không nói gì, Mỹ Liên đặt bàn tay nhỏ và mềm có những cái móng sơn màu nâu đen lên cánh tay Kha, giọng nũng nịu:

-Anh? Anh nghĩ gì vậy?

-Bên đó chắc còn công an?

-Không! Họ rút đi rồi. Thằng Bèo nó nói, công an ém người lại canh chừng bọn cướp quay lại kiểm tra hiện trường...

-"Kiểm tra hiện trường"?

-Em nghe thằng Bèo nó nói vậy, chớ em đâu biết! Mỹ Liên lại cười khúc khích.

Kha nhìn Mỹ Liên:

-Cám ơn em đã cho anh ăn, uống... Anh móc túi áo ngực tìm tiền, nhưng sức nhớ ra không phải áo mình. Hết bao nhiêu để anh tính?

-Khỏi, anh! Có đáng bao nhiêu đâu. Mà anh đi đâu bây giờ? Anh không đợi anh tiến sĩ về à?

-Không biết anh tiến sĩ của em bao giờ về? Kha sốt ruột. Thôi mặc kệ tiến sĩ Han, anh trả tiền cho em chớ, cả tiền ngủ trọ, tiền tắm nước nóng nữa... Kha nhìn Mỹ Liên cười thân thiện, bằng cái cười bè bạn. Mỹ Liên im lặng, tay chống cằm, lát sau cô nói:

-Em không tính mà anh tính, vậy anh tính bao nhiêu?

Kha đang bí với câu hỏi bất ngờ và khá thông minh của cô gái, của "bông hồng đen", thì có tiếng "Ê!..." rất to của tiến sĩ Han. Han chờ một cái bao to dùng phía sau xe, giơ tay vẫy về phía quán, rồi chỉ lên phía trước, ý nói đang bận, cứ ngồi đó, tí nữa tôi quay lại.

-Thôi được rồi, cho anh ghi nợ hai em! Thế nào cũng có ngày anh đền đáp. Kha nói xong đứng dậy đi vào phòng trong, may quá, bộ quần áo của anh vẫn treo trên mắc, chưa nhúng nước. Kha thay

quần áo rồi đi ra. Mỹ Liên ngơ ngác:

-Anh đi đâu bây giờ? Mà quần áo dơ thế mặc coi sao được? Để em giặt máy rồi ủi khô liền à...

Kha nhìn mình thấy quả có bất tiện, nếu anh tới ngôi nhà đó, tiếp xúc với người đàn bà đó. Anh đứng sững trước cửa, băn khoăn, hỏi Mỹ Liên:

-Lâu không em?

-Lẹ lắm! Liên kéo Kha vô phòng, tay mở nút áo trên ngực anh, miệng liến thoắng. Anh cởi ra lẹ lên! Rồi, mặc bộ soọc kia vô ra uống cà phê, đợi anh tiến sĩ, em giặt xong liền bây giờ! Rồi, ra ngoài đi! Hay...? Cô cười.

-Em cười gì?

-Nếu thấy ra ngoài ngồi không thích, thì anh vô giường em mà nghỉ, chừng nào anh tiến sĩ qua, em gọi!

Thật không ngờ, mình lại ở vào cái thế "lưỡng nan" này, Kha thầm nghĩ. Cứ vác đôi đầu gối củ lặc, đầy sẹo và lông lá này ra ngồi nhóng trước cửa quán một mình thì thật kỳ cục. Là khách lạ, thế mà lại quá thân mật, tự nhiên thế này, chắc phải có bao nhiêu con mắt đổ dồn vào mình. Cuối cùng, Kha chọn phương án "trung dung" nhất là đem chiếc ghế đan ny lông có dựa lưng vào một góc nhà, nửa nằm, nửa ngồi, chờ đợi. Trong nhà tắm kế ngay đó, tiếng ì oạp giặt đồ của Mỹ Liên làm Kha thấy vui vui. Đã lâu lắm rồi, cái tiếng động do người con gái, tiếng phụ nữ trong phòng đã tan biến, đã lùi xa, mất hút trong anh. Cái gì cũng cứng nhắc, cũng hùng hục, lầy lẹ... Chói mắt và mệt mỏi xen lẫn căng thẳng, Kha thiếp đi...

Mỹ Liên là một cô gái biết việc. Để biết việc hãy phải biết mình.

Không có việc gì quá khó, nếu có người làm được, chỉ có điều mình có làm được không thôi! Cô vừa lần những mẫu giấy vụn, mực nát còn dính trong túi áo Kha, vừa thầm đoán, đó là những gì? Đó là những gì, những mảnh vụn rời rạc, với cô, lúc này có thể là những mảnh thông tin, để chấp nối, để phỏng đoán. Kha là người thế nào? Dứt khoát anh không phải là người bình thường, người bình thường theo một nghĩa thông thường của người đàn ông ở tuổi ngũ tuần: có vợ con, có gia đình, có bạn bè, sự nghiệp, có niềm vui, nỗi lo và một chút kiêu hãnh. Hình như con người này không có những thứ đó, những thứ thông thường. Có một cái bóp và những mảnh giấy ghi chép gì đó, một hai cái cạc-vidit quần queo. Mỹ Liên không dám đọc. Những người đàn ông khác đi qua đời cô, đi qua trong khoảnh khắc cuộc đời cô thì đúng hơn, là những cuộc mua bán, nó cũng có luật. Đã là mua bán, chí ít cũng phải theo luật thương mại, lại còn luật của

dân chơi. Có lần Mỹ Liên đã đọc được hẳn một lời giao hẹn buôn bán, thấy những món hàng quốc cấm, những điểm hẹn khuất tất, cả những món tiền kỉnh xù... Vào tay kẻ khác, với những mảnh giấy đỏ có thể là những cuộc sát phạt, có khi đầm máu. Mỹ Liên thấy nhưng cô để lại cho ông khách mua hoa, và quên ngay.

Mỹ Liên tự tay vò giũ quần áo của Kha, mặc dù chiếc quần jean khá nặng, cứng và gồ ghề. Có cảm giác đôi bàn tay bị xước, rớm máu. Sau cùng, cô cho vào máy giặt, để nó làm nhiệm vụ vắt kiệt nước, cô đem bộ áo quần của Kha ra ủi. Hơi nước bốc lên mù mịt, khiến khuôn mặt cô ửng hồng, trên má, trên vành môi, mồ hôi lấm tấm. Một niềm vui khôn tả tràn ngập. Cái gì làm cô vui nhỉ? Không, chẳng có gì hết, nếu không phải là niềm vui khi mình đem niềm vui đến cho người khác.

Có tiếng tiến sĩ Han làm Liên dứt quãng khỏi ý nghĩ, cô ngó ra thấy Kha không nằm trên giường của cô, mà đang ngoẹo đầu trên ghế nhựa. Cô mỉm cười, thầm nghĩ: đúng, con người này không bình thường thật rồi!

-Kha đâu Mỹ Liên? Han hỏi.

Liên chỉ vào chiếc ghế nan nhựa, nơi Kha đang ngoẹo đầu ngủ ngon lành. Han lắc đầu, rồi cũng cười theo:

-Đêm qua, hẳn có quấy rầy em không?

Mỹ Liên lắc đầu.

-Có khi hẳn say quá?

Mỹ Liên vẫn lắc đầu.

-Hắn bệnh rồi, hỏng rồi!

Mỹ Liên lại lắc đầu.

-Sao thế? Sao anh nói gì em cũng lắc đầu thế là thế nào?

Mỹ Liên không lắc đầu nữa, cô bặm môi quay mặt đi. Đoạn Mỹ Liên lấy bộ quần áo của Kha là phẳng nếp cẩn thận để lên ghế, rồi chạy ra ngoài. Không nghĩ ngợi, cô lấy chiếc xe gắn máy của mình để sẵn ở góc quán, đề máy, rồi lao ra ngõ. Cứ thế, cô phóng ào ào, chẳng kể ồ gà, chiếc xe nhảy tung tung trên đường. Cô cứ chạy, cứ rò ga, hầu như chẳng cần dùng đến thắng, lạng lách như có ai đuổi đằng sau, gấp lắm...

Han nhìn theo Mỹ Liên, lắc đầu nghĩ: hay là con nhỏ này cảm thấy bạn mình rồi? Dám lắm!

-Này, dậy đi ông bạn!

Kha dụi mắt, nhìn Han rồi ngồi ngay lên:

-Ông đi đâu mà bỏ tôi từ đêm qua? Bảo đưa về nhà ngủ, lại dẫn tôi vô chỗ này. Đây là chỗ nào thế?

Han kéo ghế cười hềnh hếch:

-Động Tiên! Thế đêm qua ông không thấy Tiên Nữ bay về về xung quanh chỗ ông nằm à?

Kha cúi xuống nhìn hai đầu gối mình, rồi ngẩng lên ngó Han, với vẻ trách móc:

-Ông liều quá! Biết tôi say mà còn dẫn tôi vào chỗ...

-Chỗ gì? Thì có nhà có giường nệm cho ông ngủ, có người phục vụ còn thế nào nữa. Về nhà tôi hả? Được rồi, tí nữa ông sẽ biết, như cái hũ mắm, ông nằm vào đâu?

-Thế sao không để cho tớ về? Kha cãi. Nhà chật chứ bụng dạ có chật hẹp đâu?

Han cảm thấy mình đùa ác với bạn, anh ân hận:

-Nhà mình chật lắm, thật đấy, chứ không giấu diếm gì cậu đâu. Còn chỗ này là chỗ thân tình, tin tưởng...

-Ngộ nhỡ nửa đêm, công an khu vực đi kiểm tra, họ lôi tớ ra đồn thì ông cười chắc?

Han cười thật:

-Yên tâm đi! Khu này là an ninh lắm, khu của tớ mà!

Nghe nhắc đến hai từ "an ninh", Kha chợt nhớ ra:

-An ninh thiệt không? An ninh gì mà nhà Tụ bị cướp, bị bắn?

Han tảng lờ như không biết, giục Kha:

-Thay đồ đi! Áo quần các em giặt ủi đằng hoàng rồi hả? Ra ngoài này ngồi, tớ nói cho mà nghe...

Hai người ngồi bên nhau, nằng bắt đầu lan tới khoảng sân rêu mọc loang lổ. Vài cây rau sam bò lằng ngoằng dưới hàng gạch kê chậu hoa hồng còi cọc. Kha xin một ly trà đá, rồi hỏi:

-Ông đã được một cuộc rồi à?

Han giơ ba ngón tay:

-Tính cả cuộc bã xã là ba!

-Đủ đông gạo chưa?

-Dư sức! Nghỉ nhà nước ra làm ngoài mà không đủ mỗi ngày vài ký gạo thì vứt mẹ nó cái đầu mẩu đi! Này, cậu nói Tụ là sếp cậu à?

-Tối qua, tớ nói rồi, tớ có nhiệm vụ đến xem nhà ông ta có chuyện gì mà không lên cơ quan, lại có công an hình sự đến kiểm tra văn phòng.

-Hình sự hay kinh tế?

-Hình sự rõ ràng, tớ cũng được mời ký biên bản, coi như nhân chứng.

Han trầm ngâm:

-Thế thì đúng rồi!

-Đúng cái gì?

-Cướp!

-Tớ cũng có nghe nói thế. À mà vợ Tụ bị ngất chứ không bị thương, ra viện rồi! Sáng nay còn đang ở nhà.

Han đốt một điều thuốc, rút vài hơi rồi đặt xuống cái gạt tàn, tay móc túi áo ra một cuốn sổ nhỏ, nhím chăm chú. Kha thấy thế hỏi:

-Cậu có gì mà ghi chép kỹ thế?

-Chiều chủ nhật, nhà ông Năm Tụ có đám giỗ. Thực khách trong nhà có năm cặp vợ chồng và hai người lẻ, trong đó có Tài là phó của ông Năm. Chín giờ bốn mươi lăm phút có một trận cãi lộn giữa hai ông khách là cán bộ của sở nông lâm. Mười giờ, ông Năm xách súng ra vặn hỏi trật tự, không rõ súng gì, nhưng mọi người đều sợ. Mười giờ ba mươi, vợ chồng giám đốc công ty Vật liệu về trước. Mười một giờ người khách cuối cùng ra khỏi tòa biệt thự phần hồng. Trong nhà chỉ có hai vợ chồng ông Năm, cô con gái đi ở trường. Ngoài ra còn có ông Tài, phó của ông Năm, người thân cận, nô bộc của ông bà chủ nhà, và cô Phụng, một cô gái dưới miền Tây lên làm công trong nhà. Mười hai giờ kém ba phút có tiếng súng nổ trong nhà, sau đó có hai tiếng súng nữa, mỗi tiếng cách nhau ba phút. Rồi xe cứu thương, xe của cảnh sát 113 tới. Không phát hiện ra bọn cướp, Công an canh giữ ngôi nhà suốt ngày hôm sau...

Kha cười phì:

-Cậu định hành nghề thám tử đấy à?

-Làm chơi thôi! Đây là tất cả những gì đệ tử của tớ thu thập được. Bây giờ cậu có định vô đó không?

Kha chống tay lên cằm, nhìn về phía ngọn cây nhô lên khỏi hàng rào của nhà bên cạnh, anh biết ngọn cây đó của ngôi biệt thự phần hồng. Không biết có nên vô đó không nhỉ? Tình hình trong đó theo như "tiền sĩ" Han thì có vẻ "khủng bố" lắm. Mình hứa với Hảo, và nhất là đối với Bích, vợ Tụ, nghe tin bạn hoạn nạn, mình phải đến chứ. Mặc kệ Tụ với cái chức phó tổng của anh ta, mình đến với Bích, với bạn bè, đồng đội... nhất là khi biết Tụ đang mất tích!

-Tôi sẽ vào đó, ông thấy sao? Kha hỏi Han.

-Nên, rất nên! Có tình hình gì, nhớ thông báo lại cho tớ nhé...

Kha lấy hơi, thở thật sâu, giống như người đi thi vấn đáp, sắp phải đối mặt với giám khảo, kiểm chân, nhấn chuông. Cảm giác tiếng chuông truyền qua tay anh, khiến anh thấy an tâm. Chờ một lúc lâu sau, không thấy động tĩnh, cả tiếng chó cũng không nghe. Kha nhấn chuông một hồi nữa. Có tiếng mở khóa, rất lâu nữa, khuôn mặt một cô gái bột bột ló ra. Kha nói đĩnh đạc:

-Bà bác sĩ Bích có nhà không cô Phụng?

-Dạ thưa, bà bác sĩ... cô cháu...

-Cô yên tâm, tôi là bạn của bà chủ nhà đây. Cô vào nói có chú Kha ở công ty đến thăm. Cô khép cổng vào hỏi bà chủ, nếu bà ấy đồng ý tiếp tôi thì cô ra mở cổng cũng được.

Cô gái giúp việc vào một lúc rồi ra mở rộng cánh cổng nói lí nhí "Mời chú vô". Kha đi thẳng vào sân, anh thấy Bích đã đứng trên hè. Thấy Kha, Bích khuyu xuống, tay vịn vào cây cột hiên:

-Anh Kha ơi! Anh Tụ bị bắn chết rồi...

Kha lao tới đỡ Bích:

-Ai bắn?

-Thằng Tài! Thằng sát nhân! Trông nó ngoan ngoãn thế mà lại phản chủ?

Kha sững người, dìu Bích vào phòng khách. Anh lẩm bầm "quả mình đoán không sai, nhưng không thể ngờ được". Bích nghe thấy thế, hỏi lại:

-Anh đã biết trước à?

-Ồ không! Tôi chỉ phán đoán thế thôi. Thực ra, Kha đã nhớ đến câu anh nói thẳng vào mặt Tụ, trong lúc tranh luận: "Anh còn dùng thằng Tài, thế nào cũng có ngày anh chết vì nó!".

Phản Trắc

Phần 13 - Chương 8

Người công an mang quân hàm thiếu tá làm công việc thẩm vấn tên sát thủ tỏ ra thất vọng:

-Tôi nói cho anh biết: tội của anh sẽ chỉ càng nặng thêm nếu anh cứ khẳng khẳng một câu rằng anh bắn ông ta, sếp của anh, bạn của anh, ân nhân của anh rằng anh căm thù ông ta. Nhưng lý do mà anh căm thù không thể thuyết phục.

Tên sát nhân trong bộ quần áo tù với những đường kẻ sọc to bản màu xám, nhàu nhò và có vẻ bốc ra một mùi tử khí vẫn ngửa mặt nhìn lên một cái chấm đen đầu đó trên trần nhà, bên trên cái quạt trần uể oải phát ra những tiếng cọt kẹt, cọt kẹt, đều đặn.

-Tôi đã khai rồi, tôi bắn vì tôi không chịu nổi ông ta. Tôi không chấp nhận ông ta...

Người công an tỏ ra kiên nhẫn, nhìn cái đầu to bè, mái tóc hớt ngắn

kiểu "đinh" đã bắt đầu dài ra, xuất hiện những sợi bạc của tên sát thủ. Bằng kinh nghiệm hỏi cung tội phạm lão luyện, nhưng chưa bao giờ ông gặp phải một trường hợp như thế này. Tên sát nhân giống như một con bệnh tâm thần, nhưng lại tỉnh táo, nhận biết mọi chi tiết, thậm chí nhận ra cả những hành vi và động cơ dẫn đến tội ác. Tuy nhiên, ông không thể tin, mãi mãi không bao giờ tin được, một con người, có lý lịch, nhân thân đang hoàng, đứng đắn, đã được công nhận là "quá tốt", thậm chí "chỉ được cái tốt" lại dám xả súng vào đầu người khác, mà ghê gớm hơn nữa, người đó lại là bạn, là ân nhân của mình. Ông thiếu tá công an quyết định đi theo đường dây tâm lý của kẻ sát nhân :

-Ai bắt anh phải chịu đựng? Anh nói ra xem nào?

Tên sát nhân vẫn lơ đãng:

-Tôi bắt tôi, cuộc đời bắt tôi chịu đựng ông ta.

-Tôi hiểu, cuộc đời lắm khi trớ trêu. Thế nhưng giữa anh và ông ta là hai cá thể độc lập kia mà? Ai cũng cứ không chịu được nhau là vác súng ra bắn, thì còn ra cái gì nữa?

-Lúc nhỏ tôi không biết, cuộc đời là cái gì? Cuộc đời là cái rất chung chung, mơ hồ như tổ quốc, giang sơn. Nó to tát, bao la nhưng chẳng thấy. Đến bây giờ thì tôi biết, tuy hơi muộn...

-Anh biết thế nào? Người công an già vẫn từ tốn.

-Tôi biết rằng cuộc đời không mơ hồ, vâng không mơ hồ tí nào, thưa ông! Cuộc đời là cái gì cụ thể lắm, thấy được, cảm được, sử dụng được, và... trả thù được!

-Hay đấy! Anh học được ở đâu thế?

Tài ngạt ngừng, rồi y làm như can đảm:

-Ông với tôi vốn không thù oán, thậm chí chẳng quen biết. Bây giờ ngồi đây, rồi mai một lúc ông đem tôi ra, đom một phát! Tôi không oán ông, thậm chí chẳng nhớ ông, và ông cũng thế... Nhưng ông chính là pháp luật, là công bằng. Ông đòi công bằng cho Trịnh Quang Tụ, cho vợ con ông ta... Thế còn tôi? Ai đòi công bằng cho tôi? Chẳng có ai, vì thế, tôi đã tự đòi cho tôi rồi!

"Tên này không tâm thần, nhưng, hình như đã có vấn đề về thần kinh, về nhận thức", người công an nghĩ. Vấn đề không phải tâm thần bệnh tật, mà một dạng khác của tâm thần, của nhận thức thấp hèn, còn nguy hiểm hơn nhiều.

-Nói tóm lại là anh thích giết người?

-Không! Tên Tài giấy nẩy lên, giọng nói cà lăm, hốt hoảng. Ông... đừng, đừng vu oan cho tôi rằng, tôi... tôi thích giết... giết người! Tôi chỉ giết người khi hắn giết tôi!

-Không đúng! Ông Năm Tụ là ân nhân, là sư phụ của anh...?
Tên sát nhân, tỏ ra vui mừng như vớ được cọc giữa cơn hoảng hốt:
-Vâng! Chính chỗ ấy đấy! Ông ta đã giết tôi bằng cái thứ ấy, cái thứ mà ông vừa nói.
-Tôi không hiểu ý anh, anh thử nói rõ lại xem nào. Như thế là nhấn tâm, đúng không?
-Không nhấn tâm tí nào. Bởi vì còn những người như ông Năm Tụ, sẽ còn có người bị giết!
-Thôi được rồi, ta tạm nói với nhau như thế. Nhưng mọi chuyện trên đời đâu chỉ có thể giải quyết bằng súng đạn. Anh có học, chắc anh biết?
-Chính vì biết nên tôi mới hành động như vậy. Ông có thể không tin, nhưng nếu ông cảm thấy chán ngán một cái gì đó, một công việc nào đó, một ai đó, có thể là vợ con ông, cũng có thể là cha mẹ ông, chứ đừng nói gì sếp, ông sẽ sẵn sàng rút súng ra, bóp cò, vì tôi biết, các ông lúc nào cũng có súng.
-Thôi ngay! Người công an đã hết kiên nhẫn, vung tay đập mạnh xuống mặt bàn bằng gỗ lim đen bóng và nặng chịch. Tôi để anh được đứng đĩnh như thế là quá lắm rồi. Anh có biết đây là đâu không?
Im lặng. Phòng hỏi cung chuyên nghiệp của công an không đến nỗi ghê gớm như Tài, tên sát nhân tưởng tượng. Nó giống như cái phòng họp giao ban của công ty tư vấn CHANDCO, mà ông ta làm giám đốc. Nhiều lần, nhiều lần lắm y đã ngồi như thế này, chuyện to, chuyện nhỏ cùng ông ta. Ông ta cũng ngồi bên kia bàn, và cũng đã từng có lần, không, nhiều lần nổi nóng, quát thượng quát hạ. Và y cũng im lặng. Im lặng là bản chất, năng khiếu, là phương pháp của y. Im lặng, và đôi khi sự ngờ nghệch, dối trá đã đưa y đến những bậc tốt đỉnh vinh quang, niềm sung sướng hân hoan, lòng tự mãn mà y cho rằng y có thể có được. Giờ đây, y cũng vẫn chỉ im lặng, nhưng sự im lặng này y đã chuẩn bị trước, đã thấy trước. Một cái cọc gỗ mục, một cuộn dây thừng, một mảnh băng đen và... Nhưng bây giờ thì chưa, chưa đến. Y còn phải im lặng để người ta tra vấn y.
Người công an mang quân hàm trung úy vào phòng hỏi cung theo một tín hiệu ngầm nào đó mà Tài không biết, đã hát hàm ra hiệu cho y đứng dậy. Ông thiếu tá nói với anh trung úy:
-Cậu chuẩn bị để chiều nay có người vào thăm anh ta...
Tài giật mình, ngoái lại nhìn ông thiếu tá. Cái nhìn thẳng thốt của tên sát nhân không lọt khỏi cặp mắt sáng, sâu thẳm ẩn dưới hàng lông mày đã có vài sợi bạc, vươn dài ra của ông thiếu tá.

Tiếng cánh cửa sắt rít lên và tiếng ổ khóa long coong bởi sợi dây xích còn đóng đưa một lúc làm Tài hoang mang. Y nằm vật xuống cái bệ xi măng, mát lạnh, nghĩ thế nào, y ngồi dậy, cởi quần dài cầm lên nhìn nghi hoặc. Chẳng có gì, mọi thứ có thể dùng vào việc tự sát đã bị tịch thu. Hơn thế nữa, bên ngoài cánh cửa song sắt để trống từ trên xuống sát mặt đất, lúc nào cũng có cái nhìn cẩn thận, đầy cảnh giác của một người công an, và một nòng súng! Thừa, Tài thầm nghĩ, súng là thừa, thậm chí canh gác cũng là thừa, vì y có định chạy trốn đâu. Và ngay cả tự sát, tự tử, y cũng không hề nghĩ tới. Nhưng... Ai đến thăm ta nhỉ? Tài nằm vắt tay lên trán, đùng đưa cái đầu gối gầy gò lura thừa những sợi lông mà suy nghĩ cật vấn. Không lẽ, Nhưng đến thăm ta? Giữa ta và cô ấy còn gì ràng buộc nữa đâu? Cô ấy đã chẳng coi ta ra gì, và ta cũng coi cô ấy như một cô gái lẳng lơ, đàn đấm, đầy hãnh tiến và ngu ngốc. Nhưng sao nghe được cái tin ta đã nã đạn vào đầu Năm Tự, cô ấy chả cảm động? Biết đâu cô ta chẳng cảm động vì một sự thức tỉnh nào đó giữa hai con người đã từng đầu gối, tay ấp, và hơn thế nữa, một đứa con, tuy dị dạng, chưa thoát khỏi phận khỉ để thành người! Nhưng "Mất nhưng" ời, sao nàng cay nghiệt thế, sao nàng cùng với những đồng lõa của nàng đẩy ta đến nỗi này...?

Đột nhiên y nghĩ hay là công an họ phao tin để mong ta khai ra một cái gì đó? Không, ta với các ông công an, cảnh sát điều tra chẳng có oán thù gì, việc họ họ làm, thế thôi. Nhưng họ có nhiều mưu mẹo lắm, nhiều biện pháp nghiệp vụ lắm. Để làm gì nhỉ? Tang chứng, vật chứng đã có đủ rồi, lời khai cũng đủ cả rồi, cần gì phải điều tra nữa chứ? Ta có giấu giếm hay chối cãi điều gì đâu! Họ cần cái cụ thể, cái thuyết phục, mà ta thì làm gì có những cái đó. Ta chỉ có cái của riêng ta, cái đã mất và cái chẳng có.

Con mắt nhỏ nhưng tinh nhanh của y không thể nào nhầm lại được, mặc dù Tài muốn ngủ lắm. Trong giấc ngủ, từ lâu đã là một thế giới khác, một xã hội khác với những khuôn mặt, những âm thanh, cả những miếng ăn, miếng uống cũng khác, nó gần với y hơn. Con mắt sắc, giảo hoạt đưa một vòng quanh phòng giam trống trơn, thỉnh thoảng mới thấy một con thạch sùng ló đầu ra, nhưng ngay lập tức, nó chỉ còn có cái đuôi ve vẩy, làm Tài khó chịu. Chợt Tài dừng lại ở cái đầu gối gầy gò, mắt máu của y và nhìn kỹ những tùm lông chân ngoe nguẩy. Khốn nạn, dấu tích của loại khỉ đây! Loài khỉ, tổ tiên của ta đã để lại cho ta những tùm lông, để lại cho ta nỗi thất vọng. Giá khi cứ là khỉ, voi cứ là voi, giun dế cứ là giun dế... Như thế có phải hay hơn không? Thế mà bỗng nhiên, lại có con khỉ chết tiệt nào đó trong

số tổ tiên của Tài lại đột biến, biết kêu lên ú ớ, tiếng kêu khác lạ với bầy đàn, vào lúc bị thương hay khi sung sướng hả hê. U ớ, rồi ú ớ, ê a rồi á ế... cứ thế mà thành người ư? Không, không phải người đâu, mà là một loại khỉ khác, một loại khỉ quái thai, rụng lông, biết nói, biết diễn thuyết, biết tán tỉnh, biết tăng bốc nhau, biết chửi rủa nhau, biết hát Karaoke, và biết những gì nữa...

Tài chìm vào giấc ngủ với giai điệu và lời do những "ca sĩ say sấn" nghĩ ra theo một ca khúc của nhạc sĩ tài ba Trịnh Công Sơn, một bài hát mà y đã từng nhiều lần đi "che tàn" với sếp, tay cặp hông, sờ vú một cô gái nào đó, miệng ư ử: "Ta đang ra về lại bắt ta đi, Karaoke cho đời khỏi mệt, trên hai tay ta hai hòn nhật nguyệt, kẻ bố nhân dân, dù đói hay nghèo...".

Tử vi của Tài nhằm vào cung xấu thì thật xấu, mà tốt thì cũng thật tốt, ông đồ Nho trong làng đã nói thế với bà mẹ y khi y mới được ba tuổi. Thái dương chính ngọ kia mà, có chất làm quan, nhưng lại kém đức, kém tài. Cương thì thẳng mà đổ, nhu thì thành mà nhục. Bà mẹ Tài là một người đàn bà lam lũ, cả một đời đau khổ vì chồng, vì con, vì sinh đẻ, máu me, đầu nhau, cuống rốn... Có lẽ trong cuộc đời bà chẳng bao giờ có một niềm hy vọng, khi người đàn bà chỉ biết cắm mặt xuống mà làm lụng với bùn, với đĩa, để rồi quanh năm tứ thời bụng mang dạ chửa. Một con, một của, tội gì không đẻ? Ông chồng đã nói thế, người là vốn quý nhất trên đời! Bà đã đẻ tất cả mười một bận, Tài là đứa con sau cùng, vớt vát, từ cái bụng mềm nhẽo và rỗng tuếch của mẹ y. Mười người anh chị của y, chỉ sống được có năm, còn một nửa kia đã chết vì bệnh tật và đói khát. Tài được ba tuổi thì mẹ chết, để lại cho y một cái bụng đầy giun sán và nước lã. Bố Tài, cũng qua đời sau bà mẹ y hai năm. Từ đó là một quãng đời lang thang, bắt trị và mất dạy của tên sát nhân tương lai. Nhưng, như các cụ vẫn nói: giàu con út, khó con út, Tài được thừa hưởng tất cả cái danh tiếng của dòng họ, tất cả sự hắt hủi của các anh chị, tất cả sự cười cợt của dân làng... Từ một đứa trẻ du thủ du thực, y học được một bài học đắt giá: đó là bài học của kẻ yếu! Tử vi nói nhu thì thành, kẻ yếu phải nhu, tất có ngày thành đạt. Bài học của những đứa nghèo khó, đồng đẳng với y dạy y phải im lặng để tồn tại; còn bài học của những đứa trẻ con nhà khá giả, có thể lực, luôn sử dụng y như một công cụ, một con chó săn, thì dạy cho y hãy im lặng, ngoan

ngoãn để được ăn, được tiến thân!

Y cũng được đi học như bao đứa trẻ khác, nhưng càng học, Tài càng tủi thân. Chỉ mỗi một điều, khi những đứa khác có "phụ huynh" đi họp theo giấy mời của nhà trường để đến nghe những lời khen, hoặc những điều trách cứ của cô giáo chủ nhiệm... thì y không có. Y không có "phụ" đã đành, y còn không có cả "huynh" nữa, mặc dù y biết y có khá nhiều "huynh đệ". Y học không khá cũng không dốt, đủ để lên lớp và để tốt nghiệp. Nhưng học để làm gì thì Tài không biết, y chỉ cốt đi học để được ăn, để khỏi phải làm lụng những công việc mà y không thích.

Đến tuổi nhập ngũ, xung phong ngay, quyết chí tiến thân theo nghiệp binh. Nhưng vốn bản tính lạnh lùng, a dua, nhát gan, cầu lợi, nên sau ba năm, người ta cho y về. Quân đội không chấp nhận một kẻ khôn lỏi.

Trở về, với một tấm huy hiệu, rồi trong một lần may mắn của ngôi sao thái dương khi lên đến chính ngọ, y được nhận vào làm bảo vệ cho một công ty. Y thấy công ty mà y làm bảo vệ có một cái gì đó hợp với khẩu vị của mình, Tài quyết tâm sửa mình, bằng cách đi học. Chăm chỉ ngày đêm, và biết cách làm vừa lòng các thầy nên y cũng có được một mảnh bằng cử nhân đại học tại chức.

Thành tựu của Tài không chỉ làm cho y thành một người có tri thức, gia nhập vào đội ngũ trí thức, mà còn chứng tỏ cho y là một con người ham học, có nghị lực phi thường. Từ bảo vệ viên, y lên tổ trưởng, được kết nạp Đảng rồi làm phó phòng, rồi trưởng phòng tổ chức. Y biết, sao Thái dương đã lên đến chính ngọ. Đây là thời kỳ Tài tỏ ra có tính độc lập nhất, nếu không kể đến khi y xả súng bắn vào Trịnh Quang Tụ, đại ca, sư phụ, anh Năm, sếp, đồng chí... của y ngày hôm qua!

Tài không thể nào ngủ được, và y bắt đầu hoang mang. Tụ đừng muốn chết quá! Y hối hận là tại sao sau khi bắn Tụ rồi, súng còn đạn, y không nổ vào thái dương mình một phát, như thế có phải gọn ghẽ không? Như thế sẽ không làm y phải nghĩ ngợi, y phải nhìn thấy, nghe thấy những lời oán trách xâu xé, những khuôn mặt đau khổ căm hờn. Nhưng mà... có gì đâu kia chứ, y đã quyết tâm đối mặt với những gì y căm hận, không phải chỉ một hai lần, mà cả trăm lần, không phải một hai năm, mà cả cuộc đời y phải trả giá!

Phản Trắc

Phân 14

Hảo bàng hoàng, thậm chí suýt nữa chị ngã ra khi nghe Kha thông báo tin mà anh biết được do Bích kể lại. Kha đỡ Hảo dậy, rót cho chị một ly nước:

-Không thể tưởng tượng được, phải không?

Kha đi rồi, còn lại một mình Hảo với nỗi niềm của một con thú bị bắn hụt. Quái lạ, khi nghe tin Tụ bị chính tên Tài nổ súng vào ngực, Hảo lại thấy một cái gì đó giống như chính Tài nhắm vào mình, chứ không phải vào người lãnh đạo, ngài chỉ huy, linh hồn của một tập thể đang chèo chống qua giông bão. Giông bão thì Hảo thấy rồi đấy, nó lờn vờn quanh đầu đó, trên đầu Hảo, trên đầu những số phận... Nhưng dù sao thì, cũng không thể hình dung nỗi bi kịch đến như thế.

Không thể tưởng tượng ra lại có lúc như thế, nhất là đối với những người hàng ngày cùng làm việc, từng đối diện với hai con người này. Bỗng dưng Hảo nhớ tới cái lần đầu tiên gặp Tụ. Có thể nói, cùng với một vài người còn lại của CHANDCO, Tụ và Hảo là hai người có mặt ngay từ đầu mới thành lập, là những người "khai quốc công thần". Khi đó, Tụ là một con người hoàn hảo, từ phong thái đĩnh đạc của một con người từng trải kín đáo, đến vốn kiến thức vừa rộng, vừa sâu sắc, cụ thể. Hầu như, cái gì anh cũng có thể giải thích một cách đơn giản dễ hiểu.

-Các bạn hỏi tại sao phụ nữ Huế lại thích mặc màu tím phải không?

Màu tím Huế đã thành một màu đặc trưng của tím. Hoa mua tím, hoa sim tím, củ hành khô cũng tím, rồi vết thương bị đâm vào mặt cũng tím. Các bạn có biết màu tím Huế gần giống với màu gì của tự nhiên không? Mía? "Mía lên mặt thân tím màu áo cưới?". Tố Hữu đã viết thế phải không nào?

Người nghe không thể sót ruột trước lối diễn đạt dài dòng, nhưng hấp dẫn của Tụ. Một người hỏi lại:

-Thôi được rồi? Thế anh bảo tại sao đàn bà, con gái Huế lại hay dùng màu tím?

Tụ ngân nga, kèm theo một tiếng thở dài chiều cổ người nghe, rất điệu dàng:

-Huế là kinh đô, vốn là đất Thần kinh của một trong những triều đại phát triển của phong kiến Việt Nam. Mà dưới chế độ phong kiến, mọi nghi thức vốn rất phức tạp, trong đó có lối ăn mặc, sắc phục của nhiều tầng lớp. Cũng như nhiều nhà nước phong kiến Á đông khác,

nhà Nguyễn cũng quy định màu vàng là màu của hoàng tộc, trong đó Vua độc quyền sử dụng màu vàng... Các bạn có biết tại sao lạ màu vàng không? Chữ "hoàng" màu vàng, cũng là âm của chữ "hoàng", có nghĩa là vua. Đọc giống nhau, nhưng viết khác nhau. Hoàng là của nhà vua, thế còn các quan lại dưới triều thì dùng màu gì? Màu tím! Chắc các bạn đã nghe câu "tàn vàng, lọng tía" rồi chứ? Câu này để chỉ sự sang trọng, uy nghi của những hạng người bề trên. Tía chính là tím đấy! Chữ "tím", tiếng Hán Việt đọc là "tử", chẳng hạn rau "tía tô", sách thuốc đọc là "tử tô", tia cực tím còn viết là "tử ngoại", có nghĩa là bên ngoài tia tím nhìn thấy. Cực tím ở đây không phải là rất tím đâu mà là "ở miền tím". Như vậy, các phu nhân, tiểu thư đài các ở cung đình không thuộc dòng tộc của vua, đã chọn màu tím làm biểu tượng của mình. Khi vua đi ra ngoài, cái "tàn" của vua màu vàng, còn lái "lọng" của quan màu tím!

-Thế chẳng hóa ra, những ai dùng màu tím đều là dòng dõi đại thần?

-Đúng vậy! Nhưng trong quy định của đại thần lại không mang tính độc quyền. Do vậy, cứ ai có tiền, mà học làm sang, không thấy ngượng thì dùng màu tím làm sắc phục của mình, dù đó là nhà buôn, thương nhân, kẻ sĩ... Nhưng nên nhớ, chỉ có đàn bà, con gái là ham làm đại thần, chứ đàn ông, hình như không có chuyện đó! Riết rồi sau này, cái màu tím ấy nó có vẻ hợp với không khí, thời tiết, giọng nói... của Huế, thế là thành thời trang, một màu đương nhiên...

Hảo nghe Tụ nói, khi ấy chị mới chỉ là một cô gái mới rời ghế nhà trường. Những điều anh thanh niên đẹp trai, có học vấn rộng này thể hiện qua hành động, ngôn ngữ, cử chỉ khiến chị mê mẩn. Cái đẹp phong sương, cái lớn giản dị của Tụ, cùng với cái lý lịch chói sáng... đã đưa anh vào hàng ngũ những con người "không thể thiếu" được của CHANDCO. Quả nhiên, Tụ được bổ nhiệm ngay vào chân phó phòng. Như thế cũng là muộn, có lần Hảo nghe Tụ nói thế, bằng một giọng vừa cao ngạo, lại vừa tiêng tiếc, bất mãn. Mà đúng, với Hảo thì thật ra lúc đó, Tụ làm gì cũng được, thậm chí anh có thể làm đến... bộ trưởng cũng chưa hết tài năng của anh(!). Từ trong sâu thẳm, niềm khát khao được yêu Tụ đã làm hưng phấn trái tim bông bột của cô gái hai mươi hai tuổi Trần Thanh Hảo. Cô làm việc, phấn đấu quên mình, chỉ mong được làm việc, được tiến bộ, bên cạnh Tụ. Tình yêu đơn phương còn có sức mạnh gấp nhiều lần mối tình đã được đáp ứng. Tình yêu đầy đủ nó như bông hoa đã được thụ phấn, chuẩn bị cho trái, nhưng đã mất hương.

Hai mươi năm sau, niềm khao khát đó không còn, nhưng tình cảm Hảo dành cho Tụ vẫn còn âm ỉ, lẫn quất đâu đó, có khi trào lên, có

khi lẳng đi. Nhưng nó chưa bao giờ vượt quá giới hạn. Kể cả những lúc hiểm nghèo nhất.

Hảo biết, Tụ đã có vợ, và chị biết đó mỗi tình đặc biệt. Những câu chuyện do mọi người kể lại, những mẫu vụn vặt do chính Tụ nói ra, và sau này do Ngô Kha kể... Hảo hình dung ra người vợ hoàn hảo, tuyệt vời của Tụ, đã đánh bật Hảo vào chân tường, mỗi khi Hảo nghĩ tới cái thời non trẻ, dại khờ của mình. Đã có đôi ba lần, Hảo gặp Bích. Nhìn Bích, Hảo cảm thấy được sức mạnh của người đàn bà tiềm ẩn trong người thầy thuốc này.

-Bà vợ tôi làm bác sĩ chuyên lo chăm sóc sức khỏe cho các vị lãnh đạo của thành phố. Hảo nghe Tụ nói thế ngay từ lần đầu tiên, cách đây đã gần hai mươi năm. Lúc đó Hảo chưa hiểu được sắc thái của vẻ mặt Tụ khi thông báo điều đó. Chỉ từ khi Tụ được cất nhắc làm giám đốc chi nhánh CHANDCO, rồi phó tổng giám đốc, anh ta như một con rắn lột xác. Hảo hiểu rằng, cái thành trì do bà vợ anh trấn thủ mới tỏ ra hiệu lực.

Tụ không yêu Hảo, đúng hơn, anh ta chẳng yêu ai. Không yêu Hảo thì chị có thể hiểu, hiểu bằng chính trái tim và khối óc của mình.

Nhưng nếu Tụ không yêu ai, thì đó là điều bí hiểm, đối với Hảo, và nói rộng ra, với tất cả mọi người. Đúng hơn, Tụ có thể yêu một người, đó là Tài, "cái đuôi ve vẩy" của ông phó tổng, mà hình như ông không thể thiếu!

Khi biết tin Tài bắn vào Tụ, Hảo hoang mang! Giữa hai con người đó, Hảo nghĩ rằng, họ là một. Nếu tình yêu của một người đàn bà và người đàn ông, khi đi đến chung sống, còn phải viện đến luật pháp hoặc Chúa Trời, thì tình yêu giữa hai kẻ đàn ông, làm gì cần đến các thứ xa xỉ đó? Từ khi yêu nhau, gắn bó với nhau, cho đến khi họ như hai con thú lao vào nhau, hình như không có bước chuyển kỹ thuật, hay dự báo tâm lý nào cả. Họ bắn là họ bắn, họ không đạt được "tiến trình quy hoạch" của mình, là họ có thể giết nhau!

Chính Hảo đã có lần nghe Ngô Kha kể câu chuyện ngụ ngôn, mà Hảo cho là bịa. Kha kể rằng có một ông chủ kia nuôi trong nhà một con Mèo và một con Chó. Hai con vật đều được chủ cưng, và chăm sóc chu đáo. Thế nhưng, càng ở bên nhau, hai con vật này càng ngày càng xung đột. Chúng gần như trở thành kẻ thù của nhau. Khi con Mèo đang ăn, là con Chó đến gần, soi mói. Lập tức con Mèo "goàu goàu", rồi nhảy bổ ra tấn công Chó. Nó sợ con Chó giành mất phần ăn của nó! Đến lượt con Chó có miếng xương, thì con Mèo lại gầm gừ. Có khi chúng choảng nhau túi bụi. Trong nhà lúc nào cũng ầm ĩ, khiến chủ nhà khó chịu. "Có lẽ phải vứt đi một con, thì nhà này

mới yên được!", người chủ đã phải kêu lên như thế. Cho đến một hôm, đi làm về, ông chủ mở cửa ra thì thấy hai con vật vốn không đội chung mái nhà đang âu yếm, hôn hít nhau. Chúng nằm im, ngoan ngoãn, để con này liếm lên lưng, lên mặt, lên đầu, lên cổ con kia. Người chủ thấy thế, suýt ngất xỉu vì ngạc nhiên. "Chẳng lẽ thế giới đại đồng rồi chăng? Mèo với Chó lại hòa thuận "chung sống hòa bình" thế này rồi, thì còn gì để nói nữa! Chiến tranh sẽ chấm dứt vĩnh viễn, con người sẽ được sống yên ổn! Thật là tuyệt vời". Người chủ đến gần định "biểu dương" hai con vật nuôi dễ thương, nhưng... ông ta kịp phát hiện ra hộp sữa để trên nóc tủ đã bị rơi xuống. Sữa đổ lên lưng cả hai con Chó và Mèo! Thế là... Thế là cả hai con đã tạm gác mối hiềm khích để trở thành "đôi bạn hiền", tranh thủ thưởng thức món sữa đổ trên lông nhau! Ông chủ đã làm tưởng một cách... đáng thương!

Hảo cứ rối tung lên mọi ý nghĩ. Chị cố gắng hiểu và giải đáp mọi chuyện đang xảy ra nhưng không một luồng ý nghĩ nào được rành mạch, sáng sủa. Hảo lại nhớ tới câu nói cửa miệng, mỗi khi họp, Tự thường nói:

-Hãy làm đi, nói ít thôi!

Hảo không tin là "nói" lại là một việc xấu hơn làm, nói, hay nghĩ lại không cần đến sức lực. Nếu "làm" mà không được hướng dẫn bởi ánh sáng của "nói", thì đó là một thứ hành động vô nghĩa, vô ích, thậm chí phá hoại, phản động.

Mệt quá, Hảo đứng dậy, xếp gọn chồng hồ sơ vốn đã ngưng đọng từ hai ngày nay, cất vào tủ, đi ra nhà để xe...

Chiếc xe hơi nằm án ngữ ngay lối ra, Hảo sốt ruột. Một lúc sau, anh chàng lái xe tên Mô, từ ngoài phố chạy về, nhìn Hảo:

-Chị Hảo về à? Chiều có vô không?

Hảo tháo tấm khẩu trang bịt miệng ra cười buồn:

-Vô thì vô, nhưng không biết làm gì? Cậu chuẩn bị xe đi đâu thế?

-Sếp! Chờ em tí, em bảo cái này...

Mô cho xe tiến lên một đoạn, lách vào bên bờ tường, tắt máy, chui ra khỏi buồng lái. Hảo chạy lên một quãng, rồi vặn để cho xe nổ máy, đứng chờ. Mô lau hai tay vào mảnh giẻ trắng đục, rồi đến trước mặt Hảo, nói nhỏ:

-Chị có vào thăm anh Năm không?

Hảo giật mình:

-Sao bảo không được vô thăm? Ảnh đang nằm ở đâu?

Mô nhìn ra sau lưng, rồi quay lại, nói thầm:

-Chiều nay sếp tổng ở thủ đô vô. Nếu chị muốn thăm anh Năm, em

đưa chị đi cùng...

Hảo bản thân, không biết có nên đi không nhỉ? Trong khi có thông tin, hiện tính mệnh Tụ rất nguy kịch, không ai được gặp, kể cả vợ con.

Nhưng có điều kiện mà không vào thăm anh ấy thì thật không phải.

-Lúc nào đi được?

-Sếp tổng gọi cho em, nói đi thẳng từ sân bay... Chị yên tâm đi, sếp tổng có uy lắm, ông đi vô chỗ nào mà không được!

Hảo bậm môi:

-Thôi, hay là Mô cứ đi với tổng giám đốc, chị sẽ vô thăm anh Năm sau vậy...

-Tùy chị!

Hảo cho xe từ từ ra khỏi cổng cơ quan. Cái cậu Mô này đúng là một tay láu cá. Nó thuộc tính nết Năm Tụ, cũng là một tay chân tin cẩn của anh ta. Nhiều chuyến công tác, Mô đưa Hảo và Tụ đi, có những chuyện không ra vui, cũng chẳng phải là dở, nhưng Hảo lo lắng, vậy mà Mô cứ như không, cậu miệng không hé! Kiếm được một tay lái xe trung thành, đâu phải dễ... Anh Tụ, anh quả là người giỏi dùng người, chỉ có điều, với tên Tài, thì anh không ngờ được. Cầu cho anh tai qua nạn khỏi!

Phản Trắc

Phần 15 - Chương 9

Trong cơn hoang mang, lo lắng cực độ, sự có mặt của Ngô Kha, Bích cảm thấy yên tâm. Nhưng khi anh ra về, chị lại trở lại tâm trạng hốt hoảng. Từ bệnh viện trở về căn nhà rộng mênh mông, lạnh lẽo và còn tanh mùi máu, Bích không thể nào rời khỏi sự ám ảnh rằng nơi đây chính là địa ngục. Địa ngục theo cả hai nghĩa, nghĩa đen và nghĩa bóng, thậm chí với Bích nó còn có nhiều nghĩa, mà bất kỳ lúc nào, bất kỳ nhìn ở góc độ nào, nhìn thấy cái gì cũng cảm thấy nỗi bất hạnh tồn tại nghiêm nhiên hay ngẫu nhiên, như nó đang có. Cánh cửa gỗ thâm nghiêm, nặng nề như cửa mở vào thiên đường, nhưng Bích luôn cảm thấy sau nó là cả một phiên tòa rục rủa, mùi da thịt, tóc lông con người bập bùng, khét lẹt. Những cái đầu con dơi, con cọp bằng thạch cao đắp viền trên trần nhà giương cặp mắt hận thù, luôn há miệng, chỉ chờ lao bổ xuống, nhằm vào ngực, vào tim con người vô phúc nào đó, để rửa ròi, cắn xé... nhằm thỏa mãn sự kiêu

ngạo, lố bịch của chúng.

Lúc Ngô Kha hỏi Bích rằng tên Tài đã lấy súng ở đâu để bắn Tụ, Bích giật mình, hai tay bưng lấy mặt, òa khóc:

-Tai họa là ở đây, anh Kha ơi!

Bích khoát tay chỉ lên cái giá súng, đã trống trơn, mà ở đó, những khẩu súng đủ loại đã bị công an thu giữ, trong đó có khẩu súng các-bin cùng với ba cái vỏ đạn vương vãi trong nhà và ngoài sân. Những người điều tra vụ án còn thu được một đầu đạn xuyên qua ngực Tụ, găm trên tường, và một đầu đạn khác dính trên trần nhà, ngay cạnh đầu một con dơi có cặp mắt ti hí đắp bằng thạch cao, những mảng thạch cao bề nát rơi lả tả. Tụ đã có lần khoe với bạn bè rằng ông ta có những khẩu súng săn "tuyệt chiêu" mà chỉ những tay chơi cự phách trong thành phố mới dám ngó tới. Chỉ riêng khẩu súng hai nòng, kiểu ca-líp mười-sáu lúc nào cũng bóng loáng, thỉnh thoảng ông ta lại đem ra lau chùi, và ngắm nghía, cũng đáng cả một gia tài của nhiều người dân đen, gốc Sài Gòn. Súng đạn, cũng như gươm đao, mã tấu, bát xà mâu của những giòng họ quyền quý hàng trăm ngàn đời nay, luôn trưng bày một lịch sử lẫm liệt, của cha ông cụ kị, hơn nữa nó còn biểu lộ sức mạnh hơn người của giòng họ này. Ngô Kha đứng lên ngắm những cái bệ đỡ súng nằm trơ trọi khi những khẩu súng không còn nữa, lòng bứt rứt. Đạo Kha mới về công ty, hai người còn thân với nhau, Năm Tụ đã bảo Kha:

-Ông nên chọn một thứ để tiêu khiển. Theo tôi nên đi săn, một việc rất hứng thú, lại rèn luyện sức khỏe...

Kha nhìn Tụ, mỉm cười:

-Chơi cái gì cũng tốn tiền lắm, mà tôi thì lại nghèo!

Năm tụ cười khơ khớ, đầy đắc chí:

-Nghèo thì mới phải chơi! Càng nghèo càng bó mình lại trong cái vỏ kén hèn kém. Nghèo thì cũng cứ phải chơi cho sang. Thế cậu tưởng đi săn không phải là làm việc à? Mỗi thú chơi tiêu khiển đều có những đối tác, những bạn chơi. Cậu tưởng ai cũng đi săn được đấy chắc? Toàn những lãnh đạo ban ngành, các công ty lớn... Qua đó, mở rộng mối quan hệ. Mà mối quan hệ là lực lượng sản xuất, là hầm mỏ, nhà máy, công trường, đất đai, tài sản cố định...

Thấy Kha cứ nhìn mình, không nói, Tụ tưởng anh không hiểu, càng giải thích:

-Nếu cậu tìm được một mối làm ăn, nhưng không có vốn, mà giả sử như có vốn rồi cũng không biết cách thực hiện ý đồ. Lúc đó cậu dựa vào đâu? Đó là những người bạn...

-Nhưng tôi không thích...

-Ở đây không có chuyện thích hay không thích, mà là tồn tại hay không tồn tại!

Đến đây, Kha đành nói thật, dù rằng sự thật ấy có phần mỉa mai, trêu tức Năm Tụ:

-Tôi nói thật với ông, tôi không thích súng đạn. Cả tuổi trẻ của tôi làm bạn với súng đạn, đến bây giờ còn hời. Tôi hứa với lòng mình rồi, rằng không bao giờ sờ đến cái thứ giết người ấy nữa, dù rằng nó chỉ là súng hơi, hay súng gỗ!

Nghe Kha nói thế, Tụ ngồi im, tư lự. Lát sau, ông ta nháy mắt với Kha:

-Khi tôi rủ ông về công ty tôi, tôi nghĩ ông là người năng động, táo bạo, thậm chí chịu chơi. Không ngờ, ông cũng chỉ là sản phẩm cũ kỹ của một thời cũ kỹ...

Kha không nói gì nữa, và ngay cả những điều anh nói với vị lãnh đạo này, bằng tất cả tâm huyết của mình, cũng không lọt vào tai Tụ nữa rồi. Kha cảm thấy mình cô đơn, lặng lẽ với những suy nghĩ riêng, chẳng thể nói ra. Lâu dần, giữa hai người bắt đầu có những sự khác biệt rõ ràng. Mình là người có lỗi? Đúng rồi, chỉ mình có lỗi, cả Tụ, cả Tài, cả Hảo... họ đúng! Họ đúng thế nào, ta sai ra sao, Kha cũng không thể lý giải được. Chỉ biết rằng ta đã nhầm lẫn ở chỗ nào đó trong cuộc vận hành này...

Kha dừng lại trước mặt Bích:

-Tôi không ngờ ông Tụ của chúng ta lại có nhiều súng đến thế? Sao cô không cầm chân ông ấy bớt lại?

Bích vén mớ tóc lòa xòa trước trán, không nhìn lên:

-Em thì là cái gì trong ngôi nhà này kia chứ?

-Lại còn thế nữa? Sao cô không nói với chúng tôi! Kha nói hai tiếng "chúng tôi" một cách ngẫu nhiên, khách sáo, quen miệng theo kiểu quân thần xưng với quân vương, chứ anh biết, từ lâu, giữa những người bạn cũ, Tụ đã rẽ sang một ngã khác.

Lần tình cờ, Kha gặp vợ chồng Tụ ở Sa Mát, khi anh đi tìm mộ Nghiên, rồi tình cờ thấy mộ Bảo, rồi lại tình cờ được Tụ coi trọng như người bạn chí thân. Kha đã mù lòng và quý trọng Tụ đến phát yêu lên được.

-Ông ạ, anh em chẳng còn mấy thằng, ông về chỗ tôi đi! Vừa đỡ cực, vừa kiếm được đồng tiền, mà ông cũng đỡ cho tôi. Nói thật nhé, thời buổi này không dễ gì tin vào thằng nào được đâu, đến cả anh em ruột cũng phải cảnh giác. Chỉ có những thằng lính...

Tụ sang trọng và đáng yêu, quyền uy và thân mật. Có lẽ bắt đầu từ đó, Kha đã nhầm lẫn. Sự nhầm lẫn tai hại, đã dẫn đến hôm nay, máu

Tụ đã lại một lần nữa đổ ra trên chính cái nền nhà của mình... Kha đã phải dời bỏ công việc quen thuộc của mình ở công ty mỹ thuật ứng dụng để về làm trợ lý cho Tụ. Công việc là nhàn hạ, và phải nói rằng suốt một thời gian khá lâu, Kha giữ một vai trò hữu ích trong những hoạt động kinh doanh của CHANDCO. Đột nhiên Tài xuất hiện!

Sự nhầm lẫn của Kha như một căn bệnh tiềm ẩn, bấy lâu nó được chế ngự bởi nhiều yếu tố, trong đó có tình yêu mến đối với Tụ. Sau này, đến khi Tài trở thành nhân vật quan trọng, đứng thứ hai sau Tụ, anh em mới khám phá ra rằng Tài đã nhiễm phải con virus T-U, một loại virus khó trị, nguy hiểm ngang với virus HIV, thì Kha mới giật mình: hay mình cũng nhiễm phải con virus T-U ấy rồi?

Bích đứng dậy rót nước mời Kha:

-Anh bảo em phải làm thế nào bây giờ?

-Tụ có bị nặng lắm không?

-Lúc đó nghe tiếng súng nổ, em chạy xuống, thấy anh Tụ ôm ngực đầy máu, rồi nghe Tài quát bảo quay điện thoại cấp cứu, em làm như cái máy, dưới họng súng của hắn. Đến lúc hắn thấy con Phương về, em nghe tiếng Phương chửi nó, và một phát súng nổ thì em xỉu luôn, không còn biết gì nữa. Tỉnh ra, thấy mình nằm trong bệnh viện. May mà không bị thương. Còn anh Tụ, nếu không bị bắn trúng tim, mà được cấp cứu kịp thời, không mất nhiều máu, thì may ra qua khỏi...

-Bây giờ ông Tụ nằm đâu? Có vào thăm được không?

-Em hỏi để xin vào thăm ảnh, nhưng công an họ nói chưa được tiếp xúc. Chờ khi nào anh Tụ tỉnh lại, là họ nói có thể tỉnh lại, cơ quan điều tra làm xong việc của họ, lúc đó mới cho người nhà hoặc người khác tiếp xúc. Em đã nhờ chú Tám can thiệp, chắc trưa nay... Khi nào vô được, công an họ gọi điện thoại...

Kha lo lắng:

-Thế còn cháu Phương có sao không?

-Lạy Trời lạy Phật! Không hiểu vì sao mà thằng Tài nó lại không bắn con Phương. Nó bắn lên trời! Thấy cha mình bị bắn trong thương, nó lao vào cào cấu thằng Tài, cũng chả biết báng bó cho anh Tụ. Một lúc sau thì công an rồi xe cấp cứu tới. Con Phương đòi đi theo, nhưng công an không cho...

Kha đành im lặng, nhìn Bích rũ xuống, hai vai co lại, rung lên từng chập:

-Tan nát hết rồi, anh Kha ơi!

-Cô phải bình tĩnh, chắc là không có gì hệ trọng lắm đâu! Nhưng mà tôi thấy lạ. Trước hôm giỗ Bảo, cô thấy thái độ thằng Tài thế nào?

Dạo này nó còn ăn ngủ ở đây không?

-Lâu rồi, em cũng không để ý đến Tài, không để ý đến mối quan hệ thầy trò của hắn với anh Tụ. Thì em nghĩ, hắn là đệ tử của anh Tụ, chắc nó phải trung thành lắm, nên nó ăn ngủ trong nhà cũng là tốt. Hơn nữa, thái độ nó lúc nào cũng tỏ ra rất mực cung kính mọi người trong nhà. Không riêng anh Tụ hay em, mà cả con Phương nó cũng rất đàng hoàng. Ngay cả con nhỏ Phụng người làm trong nhà nó cũng tỏ ra tôn trọng, cư xử ngang hàng. Anh bảo thế thì ai mà dám ngờ nó bắn thầy nó. Nếu không chứng kiến tận mắt, chắc em cũng không tin...

Đúng là không thể tin được, ngay cả khi hai con người thù oán nhau đến đào đất đổ đi, họ cũng không dễ dàng gì nổ súng vào ngực nhau. Đây sẽ là một vụ án lớn, vô tiền khoáng hậu, Kha buồn rầu suy nghĩ. Chỉ khổ thân Tụ, chơi dao thì đứt tay, chơi súng thì súng nổ, còn đây, Tụ đã đại dốt chơi "con bài bè cánh", kèm theo cả sự hẹp hòi, dốt nát. Khi anh có một vị trí quyền lực mà lại dốt thì anh sinh ra hẹp hòi, và vì hẹp hòi nên anh cố gắng quy tụ xung quanh mình toàn là những kẻ a dua, vô nguyên tắc, kém năng lực. Có thể anh mới nổi lên được, chứ ở con nước trong, chảy mạnh, anh sẽ chết chìm.

Trong chi nhánh công ty CHANDCO không mấy người không biết quá trình tập hợp nhân tài của Năm Tụ, mà trong đó, Ngô Kha là một trong những "chiến hữu" do Trịnh Quang Tụ "đem về". Chỉ có điều, Kha nhận ra điều đó đã muộn, hay ít ra là anh cũng cảm thấy bị muộn, trong khi Kha còn có ý định muốn kéo Tụ trở lại. Tụ đã lặng lẽ và công khai cắt đứt mọi sợi dây ràng buộc họ với nhau, trừ Bích, có thể nói Bích còn là sợi dây nối giữa Kha và Tụ. Nhưng đến hôm nay, Kha mới được biết, sợi dây ấy cũng đã rất mong manh. Khi nghe Bích hỏi đầy vẻ trách móc: "Sao giỡn anh Bảo anh không tới?", thì Kha ân hận. Nếu nói "Tôi bận!" thì quá dễ, chẳng ai có lỗi, nhưng Kha trả lời một cách thành thật: "Tôi quên, quên thật Bích ạ!". Như thế Kha đã nhận cái lỗi về mình, cũng như nhận cái khó về mình. Nào ngờ, Bích là người nhạy cảm, chị hiểu cả:

-Anh mà bảo rằng quên thì em không tin!

Kha đành im lặng, nghĩ một lời giải thích cho phải, thì Bích tiếp:

-Dạo này em thấy anh với anh Tụ có gì khang khác...? Có gì thể anh Kha?

-Không có gì đâu, cô đừng nghĩ thế. Có điều, công việc mỗi người mỗi khác, tôi bận mà anh Tụ càng bận hơn...

Bích không hỏi gì nữa, hình như câu trả lời của Kha cũng đủ cho Bích hiểu. Kha lại nghĩ về một hướng khác, hướng của tội ác, hướng của hận thù và manh động.

Cũng là "người của Năm Tụ", nhưng trường hợp của Tài lại khác. Có thể nói, Tài đã đáp ứng được yêu cầu của Tụ, là Tài tự biến thành cái đuôi, cái đồ trang sức, cái công cụ, một thanh long đao Quan Công rất hợp nhãn, hợp "gu" của ông ta. Đồng thời, Tụ cũng đã để đất cho Tài làm cái đuôi rất hoàn hảo cho mình. Nhưng khi cái đuôi đã nã súng vào cái đầu, thì cuộc đời với những mớ lý thuyết to tát và rùm beng đã rối tung!

Phần 16

Nhận được tin Tụ bị bắn, Tổng giám đốc Trần Khanh thật sự bàng hoàng. Thế là trong nội bộ của ông đã đến hồi nguy kịch. Còn gì nguy hiểm và đáng sợ hơn khi súng đã nổ và máu đã đổ trong một cơ quan nhà nước, vốn được đánh giá như là một "pháo đài" tiên phong, một "át chủ bài" của ngành. Vị trí và uy tín của ông trực tiếp bị đe dọa, nhất là khi Trịnh Quang Tụ lại là "cục cưng", một học trò trung thành của Bộ trưởng từ mấy chục năm qua.

Trần Khanh điện báo và xin gặp Bộ trưởng. May quá Bộ trưởng không đi vắng, ông đang chủ trì một cuộc họp.

-Anh đang bận? Tôi chỉ xin anh nửa tiếng thôi!

-Về việc thằng Tụ ở miền Nam bị cấp dưới hành hung phải không? Bộ trưởng hỏi lại bằng một giọng điềm tĩnh vốn có.

-Vâng! Anh đã biết rồi ạ. Nhưng...

-Ông nói rõ hơn cho mình nghe xem nào?

-Trịnh Quang Tụ không chỉ bị hành hung bình thường đâu ạ, mà hắn bị bắn vào ngực!

Trần Khanh nghĩ Bộ trưởng sẽ ngạc nhiên và thậm chí ông có thể sẽ nổi nóng, nhưng không ngờ, ông vẫn bình thản đẩy ly nước về phía Khanh, rồi thông thả rót cho mình một cốc nước màu nâu từ cái phích trắng ngà có vẽ những họa tiết nhiều màu, rất tinh tế:

-Linh chi! Người ta khuyên mình phải uống cái này vì tuổi cao, phòng huyết áp. Nhưng mình thấy mình chả có bệnh gì!

Thế rồi bộ trưởng im lặng, nhìn vào cốc nước đang bốc hơi nóng nặng nề trong bầu không khí trong suốt, mát lạnh, của một hoặc hai chiếc máy lạnh được giấu kín đâu đó, im lặng như tờ. Thình thoảng ông lại nhìn Khanh, như không hề có nửa giờ làm việc, mà là ông muốn thư giãn một chút sau cuộc họp ồn ào ngoài kia. Lúc sau, ông mới nói bằng một giọng buồn buồn:

-Tôi đã bảo cậu Tụ là phải cẩn thận, trong cách dùng súng cũng như cách dùng người... Ông gặp Tụ gần đây nhất là từ bao giờ?

-Dạ, thưa anh, cách đây hai tháng tôi vào dự hội thảo, chúng tôi có

gặp nhau.

-Thằng Tụ có khả năng không qua khỏi. Việc này rồi sẽ rắc rối đấy. Ông chuẩn bị mà đối phó...

-Vâng! Trần Khanh khẽ gạt đầu, cúi xuống nhìn vào hai bàn tay mình. Thật là rắc rối, một sự kiện mà chưa bao giờ ông gặp phải, trong suốt mấy chục năm lãnh đạo, từ cấp thấp như phòng ban, đến tổng giám đốc như ngày nay.

-Khi nào ông vào trong ấy?

-Dạ, chiều nay tôi bay vào! Anh có ý kiến gì chỉ đạo chúng tôi không ạ?

Có tiếng ọ ẹ trong máy interphone trên mặt bàn, Bộ trưởng ấn nút, không đợi bên kia hỏi, ông nói nhỏ: "Bảo anh em cứ trao đổi, mười phút nữa tôi ra", rồi nói với Trần Khanh:

-Chi nhánh trong ấy bây giờ không có cả trưởng lẫn phó?

-Dạ, phải!

-Ồn định tổ chức và tiếp tục hoạt động, tìm ngay một người bổ trí phụ trách, không được để anh em hoang mang, khách hàng nghi ngại.

-Dạ vâng ạ!

-Phải tìm cho ra nguyên nhân sâu xa của vụ bắn nhau này, nhất là từ phía tổ chức, cán bộ, nhân sự. Ông cũng phải làm kiểm điểm, báo cáo với ban cán sự và tôi...

Bộ trưởng uống hết cốc linh chi, lấy tấm vải trắng muốt lau mặt bàn. Trần Khanh hiểu đã đến lúc ông phải ra:

-Xin phép anh tôi vào trong đó ngay đây...

-Ừ, đi đi! Nhớ ồn định tư tưởng trong nội bộ và cả bên ngoài nữa nhé!

-Vâng! Tôi nhớ rồi ạ!

-Thỉnh thoảng điện cho mình...

-Vâng!

Ngồi vào trong xe, khi chiếc xe quay đầu, người tài xế đánh một vòng lượn ra khỏi chỗ để xe của Bộ, làm chiếc xe quay tròn, Trần Khanh bỗng thấy chóng mặt như người mất trọng lượng. Nơi ngực ông hơi nhói đau, làm Trần Khanh vội vàng lấy tay đặt lên ngực, tay kia nắm chặt lấy cái nắm cửa. Mắt ông hơi bị hoa lên, nhưng chỉ trong giây lát. Khi chiếc xe đã chạy ổn định, êm ái, ông mới lần lượt điểm lại từng câu nói của Bộ trưởng. Thì ra ông ấy đã biết tất cả rồi. Ông đã biết từ rất sớm, từ rất lâu, rất đầy đủ và đã kịp suy xét từng khía cạnh của vấn đề. Có thể, ông mới nói với mình bằng một giọng trầm tĩnh, với một thái độ bình thản thế. Tuy vẫn biết ông Đức Hoàn là con người từng trải qua nhiều thử thách, vốn kinh nghiệm sống già dặn,

phải đối phó với bao nhiêu tình huống, tạo cho ông một tâm lý tự tin và chủ động trong mọi hoàn cảnh, nhưng Tụ là con cưng, là học trò trung thành của ông bộ trưởng, khi biết Tụ bị sát hại, làm sao ông không xúc động? So với những bộ trưởng tiền nhiệm, Tổng giám đốc Trần Khanh biết rất rõ, ông Đức Hoàn không phải là nhà lãnh đạo có chuyên môn giỏi, bởi ông xuất thân từ quân đội, lại kinh qua công tác quản lý chính quyền, nhưng bù lại Đức Hoàn lại là một chính khách thực thụ. Từ thứ trưởng một bộ khác, mới về nhận chức bộ trưởng chừng vài năm nay, ông biết lắng nghe và hiểu được những gì người khác nói. Có những vấn đề về chuyên môn, ông sẵn sàng hỏi lại, hỏi như một người đi học, chứ không phải hỏi để kiểm tra, thách đố, dù người đó là cấp dưới. Thậm chí chỉ là một cán bộ từ cơ sở, ông cũng cư xử như một người bạn, hoặc người thân, coi họ có tâm hồn và trí tuệ ngang hàng.

-Anh em trong ngành hoạt động ở những địa bàn khác nhau, gặp không ít những khó khăn, nhưng họ vẫn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ. Một trong những nguyên nhân để anh em tin tưởng và vững tâm công tác, chính là cái Bộ mà chúng ta đang ngồi đây, là cái Sở ở các tỉnh mà các đồng chí đang nắm giữ. Trong một hội nghị quản lý ngành, Bộ trưởng Đức Hoàn đã nói như thế. Anh em làm gì cũng nghĩ đến chúng ta, chúng ta phải làm sao để anh em tin tưởng, làm cho anh em ở dưới luôn cảm thấy "ấm lòng" mà yên tâm công tác! Nghe đồn ông Đức Hoàn giản dị lắm, và nghèo nữa. Mà hình như ông nghèo thật. Cách đây hai năm, khi được bộ trưởng Đức Hoàn ký bổ nhiệm Trần Khanh làm tổng giám đốc, mấy hôm sau, ông có xin phép đến thăm nhà riêng bộ trưởng:

-Được thôi, tối nay mình không bận gì. Đến chơi đi, ta nói chuyện tào lao cho vui...

Khi bước vào nhà, kể ra nhà bộ trưởng thế cũng thuộc vào loại nghèo. Căn nhà rộng, nhưng trống trải, vẫn còn cái máy hát quay đĩa kim hiệu Rigônda của Liên Xô. Trước thái độ thân tình, nhưng nghiêm túc, lại rất lãnh đạm của Bộ trưởng, khiến Trần Khanh có đem theo cặp rượu XO định biếu ông, đành để lại ngoài xe, chỉ có một hộp trà sâm Cao Ly. Thấy thế, Bộ trưởng cười:

-Tớ cũng có cái này, nhiều lắm, đang định đem tặng các cậu để bồi dưỡng sức khỏe. Cũng người ta cho ấy mà, mình lấy tiền đâu mà mua...

Trần Khanh không tài nào hiểu được câu nói hai mặt này của ông, đành cười trừ:

-Cái thứ này mà làm việc đêm có lợi lắm. Vừa lại sức, lại vừa tiện,

anh ạ!

-Hồi anh em mình ở chiến trường mà có những thứ này là có thể cứu sống được cả mạng người đấy. Bây giờ thì thành ra xa xỉ phẩm đem biếu tặng nhau như kẹo, như bánh... dành cho con trẻ!

-Vâng! Quà cáp cốt ở tấm lòng...

-Thôi được rồi, tớ nhận của cậu. Giá có cân đường để pha vào mà uống thì vừa có chất lại vừa dễ uống!

Trần Khanh lại ngạc nhiên, thậm chí hoang mang. Không lẽ nhà bộ trưởng lại không có cả đường? Hay ông trách mình không tặng đường? Thật quý quái!

Ông Đức Hoàn hỏi chuyện tỉ mỉ về ngành, về Tổng công ty của Trần Khanh. Thậm chí, có chỗ ông còn bảo: "Đợi tớ tí, tớ lấy bút ghi lại ý kiến của cậu! Có lý lắm!".

Khi chia tay, ra đến ngoài sân, Bộ trưởng vỗ vai Trần Khanh:

-Này, chỗ anh em, tớ có câu này muốn nói với cậu, cũng là để cảm ơn cậu đã đến thăm.

-Vâng! Anh cứ nói.

-Nghe lời tớ, khoan hãy làm giàu nhé! Mà có làm thì cũng làm cho kín. Chúng mình làm lãnh đạo, làm quan, đứng trên cả ngàn vạn người, thế là mãn nguyện rồi, cần gì nhiều tiền bạc. Đủ dùng để khỏi đói rách là được. Cái danh của con người mới là to, mới là quý...

Đừng làm mất nó, uổng cả một đời phấn đấu... Tiền bạc ai chẳng thích, nhưng nếu phải đem đổi bằng giá trị của mình thì nên thôi!

Nói rồi bộ trưởng cười rất vang, rất hiền. Trần Khanh bối rối, không hiểu bộ trưởng nói đùa hay nói thật đây? Ông cũng cười:

-Vâng! Anh dặn chúng tôi cũng không thừa! Với lại, thỉnh thoảng anh cứ kiểm tra, nhắc nhở cấp dưới chúng tôi. Không nên không phải, anh cứ mắng thật lực!

Tổng giám đốc Trần Khanh ngả mình trên nệm xe, lơ đãng nhắm hai mắt lại, nhưng đầu óc đang rất căng thẳng. Từ lâu ông đã biết Tự là một tay ngạo mạn, cũng có thể do tính cách và cũng nhờ một phần hấn là đệ tử của ông bộ trưởng. Sự phát triển, trên con đường thăng tiến của Tự trong nhiều năm không được suôn sẻ lắm, chứng tỏ hẳn không lợi dụng được mối quan hệ thầy trò của Bộ trưởng, cũng như ngài bộ trưởng quả thật là một con người của công việc, của đạo đức. Nhưng như người ta thường nói: một khi vận đến thì "cờ đến tay", nhưng anh cũng phải biết chớp lấy. Thời cơ thì có, thậm chí sự tuân phục tiến cũng có nhưng không phải dễ dàng.

Bắt đầu là sự ra đi của vị Tổng giám đốc, tiền nhiệm của Trần Khanh. Vị phó Tổng giám đốc kiêm giám đốc chi nhánh miền Nam được điều

ra để thế chân Tổng giám đốc bị "biếm"! Thế là ở trong ấy, Trịnh Quang Tụ được bổ nhiệm làm giám đốc. Chỉ một năm sau đó, vị Tổng giám đốc mới đã xin nghỉ hưu về với vợ con ở miền Nam, thế là Trần Khanh chính thức được đề bạt làm tổng giám đốc. Trong ấy, Tụ là giám đốc, nhưng chưa được làm phó tổng. Một cuộc hiệp thương được đưa ra giữa Trần Khanh, vị Tổng giám đốc xin nghỉ hưu và Trịnh Quang Tụ. Ba con người, kể ở người đi, người vừa lên, kẻ đang lên tỏ ra thân thiện như Lưu - Quan - Trương trong bàn tiệc vườn đào. Trần Khanh không thích Tụ, đúng hơn là không yên tâm về Tụ, nhưng dù sao cũng phải có một phó tổng trong đó. Ngoài Tụ sẽ chẳng còn ai hơn, vì anh ta đã là giám đốc chi nhánh CHANDCO. Hơn nữa, việc này có đưa lên Bộ, thông qua ban cán sự, có lẽ bộ trưởng kiêm bí thư cũng không phản đối. Quả nhiên, sự việc được diễn ra đúng như cuộc hiệp thương. Trần Khanh bay vào trao quyết định cho Tụ, rồi sau đó, Tụ bay ra Trung ương để ra mắt anh em văn phòng, và chào các quan chức trên bộ. Có điều Trần Khanh sau này mới biết, bộ trưởng Đức Hoàn tuy không phản đối bổ nhiệm Tụ, nhưng ông đã nói với Tụ trước mặt một vị thứ trưởng phụ trách công tác tổ chức, cán bộ rằng: "Cậu không giỏi chuyên môn như cậu tưởng đâu, nên cậu phải chú ý về công tác chính trị, phải có phương pháp làm việc để thu phục những chuyên gia...". Trịnh Quang Tụ "vâng dạ" trước mặt vị thứ trưởng. Riêng ông thứ trưởng đã kịp hiểu ý bộ trưởng. Ông nói thế có nghĩa là, cần phải ưu ái trong công tác cán bộ, nếu Tụ có yêu cầu! Khi Tụ đề xuất nhận Đỗ Thành Tài từ một tỉnh miền Bắc vào miền Nam để củng cố chuyên môn cho Tụ, chính vị thứ trưởng đã nói với Trần Khanh những điều trên. Tất nhiên Trần Khanh chẳng phải băn khoăn gì khi đặt bút ký nhận và điều động Đỗ Thành Tài cho Tụ.

"Cẩn thận khi dùng súng, cũng như cẩn thận khi dùng người". Trần Khanh nhớ lại câu nói của bộ trưởng, quả là một nhận xét tinh tế, chính xác có tính tiên tri về một con người như Trịnh Quang Tụ. Trần Khanh không thích Tụ, đúng hơn là không thích tí người như Tụ, ngược lại ông cũng biết Tụ không hợp với ông. Ở ông, Trần Khanh biết mình có một chút gì đó như vị tha, mềm yếu, bản chất của một nhà nghệ sĩ, thích suy xét sâu hơn vào bề sâu của con người, sự việc, thậm chí cả những yếu tố không có mối quan hệ trực tiếp tới vấn đề trong phạm vi. Tụ phê bình ông thiếu quyết đoán, đôi khi dông dài, buông lỏng, nhưng lại khen ông một cách trắng trợn rằng: "Anh có một nhược điểm là... quá tốt". Cái cách đưa đẩy ấy của Tụ đôi khi cũng hiệu nghiệm. Ngược lại, Tụ là một con người thực tế, thậm chí

trở thành quá thực dụng, lý tài. Đành rằng kinh doanh là phải biết tận dụng mọi thời cơ, mọi sự biến động thậm chí cả những sự sơ xuất, non yếu của đối thủ, cũng như đối tác. Thương trường là chiến trường, thậm chí độ ác liệt và nguy hiểm của nó còn tiềm ẩn sâu trong mỗi con mắt của đồng đội. Nghe Tụ định nghĩa như thế, Trần Khanh thấy rõ anh ta là một con người không tầm thường. Thế mà, súng lại nhằm vào ngực anh ta, từ một ngón tay bóp cò của một trong những "chiến hữu" thân cận nhất của mình. Trần Khanh thở dài, ngoẹo đầu hé nhìn cảnh phố xá vẫn đang tấp nập như chẳng có gì xảy ra.

Chiếc xe chạy chậm lại, tiếng cạu tài xế:

-Bây giờ đi đâu hả sếp?

Trần Khanh giật mình, ngồi ngay ngắn lại:

-Về cơ quan, cạu chờ mình để ra sân bay ngay!

Một trong những lý do mà Tụ cố chấp đưa ra (tất nhiên là giữ kín với ông) là "tuổi ông Khanh không hợp với tôi". Trần Khanh lại quay lại với những suy nghĩ về Trịnh Quang Tụ. Tụ tuổi Dần, theo anh ta "tam hợp" của Tụ phải là Dần - Ngọ - Tuất(!), còn Trần Khanh tuổi Hợi, là xung khắc với Tụ, theo luật tứ hành xung: Dần - Thân - Tị - Hợi là "tứ hành xung". Mỉa mai thay, chính tên Đỗ Thành Tài, tuổi Tuất hẳn hoi, đó là một trong những lý do khiến Tụ cố tuyển cho được Tài về bên mình, để rồi, chính Tài lại là kẻ nã súng vào ngực Tụ. Khi nghe được chuyện này, Trần Khanh bỗng buồn trĩu lòng! Không ngờ Tụ lại có suy nghĩ hẹp hòi đến thế? Đâu phải chỉ có Trịnh Quang Tụ mới cố chấp, mới tin tưởng vào cái hành xung, hành hợp của anh ta. Ngày nay trong dân gian đã đành, ngay cả cơ quan nhà nước, họ, những người có quyền vẫn có những suy nghĩ đơn giản, hẹp hòi như thế. Vậy thì, nếu Khanh không hợp với Tụ cũng là tuân theo luật "tự nhiên" của năm sinh tháng đẻ mà thôi.

Nhưng sao giữa Tụ và Trần Khanh vẫn có sự cư xử với nhau tốt đẹp như lâu nay? Quả thật, có những việc Tụ làm, Trần Khanh không thể nào chấp nhận được, nhưng rồi ông cũng sẵn lòng bỏ qua cho anh ta, thậm chí ông còn chấp thuận cho Tụ những quyền hành khá lớn, trong nhiều lĩnh vực, trong đó có việc nhận người vào làm và sa thải người ra, bố trí những vị trí trọng yếu trong công việc. Vì sao? Ông nghĩ là mình nên nhân nhượng, để công việc được trôi chảy.

Nhưng... dần dần Trần Khanh đã hiểu ra. Đó chính là sự thỏa hiệp! Sự thỏa hiệp ngấm ngấm giữa ông và Tụ đã được hình thành từ khi nào mà chính ông cũng không biết! Thỏa hiệp chia quyền lực, chia ảnh hưởng, chia cả quyền lợi... theo nguyên tắc rất vô nguyên tắc để

"cùng nhau tồn tại"! Bằng kinh nghiệm sống, bằng cả cảm nhận, linh tính của mình, Trần Khanh biết mình đã bước "nửa bàn chân" vào con đường của chủ nghĩa cơ hội!

Phản Trắc

Phản 16

Nhận được tin Tụ bị bắn, Tổng giám đốc Trần Khanh thật sự bàng hoàng. Thế là trong nội bộ của ông đã đến hồi nguy kịch. Còn gì nguy hiểm và đáng sợ hơn khi súng đã nổ và máu đã đổ trong một cơ quan nhà nước, vốn được đánh giá như là một "pháo đài" tiên phong, một "át chủ bài" của ngành. Vị trí và uy tín của ông trực tiếp bị đe dọa, nhất là khi Trịnh Quang Tụ lại là "cục cưng", một học trò trung thành của Bộ trưởng từ mấy chục năm qua.

Trần Khanh điện báo và xin gặp Bộ trưởng. May quá Bộ trưởng không đi vắng, ông đang chủ trì một cuộc họp.

-Anh đang bận? Tôi chỉ xin anh nửa tiếng thôi!

-Về việc thăng Tụ ở miền Nam bị cấp dưới hành hung phải không? Bộ trưởng hỏi lại bằng một giọng điềm tĩnh vốn có.

-Vâng! Anh đã biết rồi ạ. Nhưng...

-Ông nói rõ hơn cho mình nghe xem nào?

-Trịnh Quang Tụ không chỉ bị hành hung bình thường đâu ạ, mà hắn bị bắn vào ngực!

Trần Khanh nghĩ Bộ trưởng sẽ ngạc nhiên và thậm chí ông có thể sẽ nổi nóng, nhưng không ngờ, ông vẫn bình thản đẩy ly nước về phía Khanh, rồi thông thả rót cho mình một cốc nước màu nâu từ cái phích trắng ngà có vẽ những họa tiết nhiều màu, rất tinh tế:

-Linh chi! Người ta khuyên mình phải uống cái này vì tuổi cao, phòng huyết áp. Nhưng mình thấy mình chả có bệnh gì!

Thế rồi bộ trưởng im lặng, nhìn vào cốc nước đang bốc hơi nóng nặng nề trong bầu không khí trong suốt, mát lạnh, của một hoặc hai chiếc máy lạnh được giấu kín đâu đó, im lặng như tờ. Thỉnh thoảng ông lại nhìn Khanh, như không hề có nửa giờ làm việc, mà là ông muốn thư giãn một chút sau cuộc họp ồn ào ngoài kia. Lúc sau, ông mới nói bằng một giọng buồn buồn:

-Tôi đã bảo cậu Tụ là phải cẩn thận, trong cách dùng súng cũng như cách dùng người... Ông gặp Tụ gần đây nhất là từ bao giờ?

-Dạ, thưa anh, cách đây hai tháng tôi vào dự hội thảo, chúng tôi có gặp nhau.

-Thằng Tụ có khả năng không qua khỏi. Việc này rồi sẽ rắc rối đấy. Ông chuẩn bị mà đối phó...

-Vâng! Trần Khanh khẽ gật đầu, cúi xuống nhìn vào hai bàn tay mình. Thật là rắc rối, một sự kiện mà chưa bao giờ ông gặp phải, trong suốt mấy chục năm lãnh đạo, từ cấp thấp như phòng ban, đến tổng giám đốc như ngày nay.

-Khi nào ông vào trong ấy?

-Dạ, chiều nay tôi bay vào! Anh có ý kiến gì chỉ đạo chúng tôi không ạ?

Có tiếng ọ ẹ trong máy interphone trên mặt bàn, Bộ trưởng ấn nút, không đợi bên kia hỏi, ông nói nhỏ: "Bảo anh em cứ trao đổi, mười phút nữa tôi ra", rồi nói với Trần Khanh:

-Chi nhánh trong ấy bây giờ không có cả trưởng lẫn phó?

-Dạ, phải!

-Ổn định tổ chức và tiếp tục hoạt động, tìm ngay một người bổ trí phụ trách, không được để anh em hoang mang, khách hàng nghi ngại.

-Dạ vâng ạ!

-Phải tìm cho ra nguyên nhân sâu xa của vụ bắn nhau này, nhất là từ phía tổ chức, cán bộ, nhân sự. Ông cũng phải làm kiểm điểm, báo cáo với ban cán sự và tôi...

Bộ trưởng uống hết cốc linh chi, lấy tấm vải trắng muốt lau mặt bàn. Trần Khanh hiểu đã đến lúc ông phải ra:

-Xin phép anh tôi vào trong đó ngay đây...

-Ừ, đi đi! Nhớ ổn định tư tưởng trong nội bộ và cả bên ngoài nữa nhé!

-Vâng! Tôi nhớ rồi ạ!

-Thỉnh thoảng điện cho mình...

-Vâng!

Ngồi vào trong xe, khi chiếc xe quay đầu, người tài xế đánh một vòng lượn ra khỏi chỗ đỗ xe của Bộ, làm chiếc xe quay tròn, Trần Khanh bỗng thấy chóng mặt như người mất trọng lượng. Nơi ngực ông hơi nhói đau, làm Trần Khanh vội vàng lấy tay đặt lên ngực, tay kia nắm chặt lấy cái nắm cửa. Mắt ông hơi bị hoa lên, nhưng chỉ trong giây lát. Khi chiếc xe đã chạy ổn định, êm ái, ông mới lần lượt điểm lại từng câu nói của Bộ trưởng. Thì ra ông ấy đã biết tất cả rồi. Ông đã biết từ rất sớm, từ rất lâu, rất đầy đủ và đã kịp suy xét từng khía cạnh của vấn đề. Có thể, ông mới nói với mình bằng một giọng trầm tĩnh, với một thái độ bình thản thế. Tuy vẫn biết ông Đức Hoàn là con

người từng trải qua nhiều thử thách, vốn kinh nghiệm sống già dặn, phải đối phó với bao nhiêu tình huống, tạo cho ông một tâm lý tự tin và chủ động trong mọi hoàn cảnh, nhưng Tụ là con cưng, là học trò trung thành của ông bộ trưởng, khi biết Tụ bị sát hại, làm sao ông không xúc động? So với những bộ trưởng tiền nhiệm, Tổng giám đốc Trần Khanh biết rất rõ, ông Đức Hoàn không phải là nhà lãnh đạo có chuyên môn giỏi, bởi ông xuất thân từ quân đội, lại kinh qua công tác quản lý chính quyền, nhưng bù lại Đức Hoàn lại là một chính khách thực thụ. Từ thứ trưởng một bộ khác, mới về nhận chức bộ trưởng chừng vài năm nay, ông biết lắng nghe và hiểu được những gì người khác nói. Có những vấn đề về chuyên môn, ông sẵn sàng hỏi lại, hỏi như một người đi học, chứ không phải hỏi để kiểm tra, thách đố, dù người đó là cấp dưới. Thậm chí chỉ là một cán bộ từ cơ sở, ông cũng cư xử như một người bạn, hoặc người thân, coi họ có tâm hồn và trí tuệ ngang hàng.

-Anh em trong ngành hoạt động ở những địa bàn khác nhau, gặp không ít những khó khăn, nhưng họ vẫn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ. Một trong những nguyên nhân để anh em tin tưởng và vững tâm công tác, chính là cái Bộ mà chúng ta đang ngồi đây, là cái Sở ở các tỉnh mà các đồng chí đang nắm giữ. Trong một hội nghị quản lý ngành, Bộ trưởng Đức Hoàn đã nói như thế. Anh em làm gì cũng nghĩ đến chúng ta, chúng ta phải làm sao để anh em tin tưởng, làm cho anh em ở dưới luôn cảm thấy "ấm lòng" mà yên tâm công tác! Nghe đồn ông Đức Hoàn giản dị lắm, và nghèo nữa. Mà hình như ông nghèo thật. Cách đây hai năm, khi được bộ trưởng Đức Hoàn ký bổ nhiệm Trần Khanh làm tổng giám đốc, mấy hôm sau, ông có xin phép đến thăm nhà riêng bộ trưởng:

-Được thôi, tối nay mình không bận gì. Đến chơi đi, ta nói chuyện tào lao cho vui...

Khi bước vào nhà, kể ra nhà bộ trưởng thế cũng thuộc vào loại nghèo. Căn nhà rộng, nhưng trống trải, vẫn còn cái máy hát quay đĩa kim hiệu Rigônda của Liên Xô. Trước thái độ thân tình, nhưng nghiêm túc, lại rất lãnh đạm của Bộ trưởng, khiến Trần Khanh có đem theo cặp rượu XO định biếu ông, đành để lại ngoài xe, chỉ có một hộp trà sâm Cao Ly. Thấy thế, Bộ trưởng cười:

-Tớ cũng có cái này, nhiều lắm, đang định đem tặng các cậu để bồi dưỡng sức khỏe. Cũng người ta cho ấy mà, mình lấy tiền đâu mà mua...

Trần Khanh không tài nào hiểu được câu nói hai mặt này của ông, đành cười trừ:

-Cái thứ này mà làm việc đêm có lợi lắm. Vừa lại sức, lại vừa tiện, anh ạ!

-Hồi anh em mình ở chiến trường mà có những thứ này là có thể cứu sống được cả mạng người đấy. Bây giờ thì thành ra xa xỉ phẩm đem biếu tặng nhau như kẹo, như bánh... dành cho con trẻ!

-Vâng! Quà cáp cốt ở tấm lòng...

-Thôi được rồi, tớ nhận của cậu. Giá có cần đường để pha vào mà uống thì vừa có chất lại vừa dễ uống!

Trần Khanh lại ngạc nhiên, thậm chí hoang mang. Không lẽ nhà bộ trưởng lại không có cả đường? Hay ông trách mình không tặng đường? Thật quỉ quái!

Ông Đức Hoàn hỏi chuyện tỉ mỉ về ngành, về Tổng công ty của Trần Khanh. Thậm chí, có chỗ ông còn bảo: "Đợi tớ tí, tớ lấy bút ghi lại ý kiến của cậu! Có lý lắm!".

Khi chia tay, ra đến ngoài sân, Bộ trưởng vỗ vai Trần Khanh:

-Này, chỗ anh em, tớ có câu này muốn nói với cậu, cũng là để cảm ơn cậu đã đến thăm.

-Vâng! Anh cứ nói.

-Nghe lời tớ, khoan hãy làm giàu nhé! Mà có làm thì cũng làm cho kín. Chúng mình làm lãnh đạo, làm quan, đứng trên cả ngàn vạn người, thế là mãn nguyện rồi, cần gì nhiều tiền bạc. Đủ dùng để khỏi đói rách là được. Cái danh của con người mới là to, mới là quý...

Đừng làm mất nó, uống cả một đời phấn đấu... Tiền bạc ai chẳng thích, nhưng nếu phải đem đổi bằng giá trị của mình thì nên thôi!

Nói rồi bộ trưởng cười rất vang, rất hiền. Trần Khanh bối rối, không hiểu bộ trưởng nói đùa hay nói thật đây? Ông cũng cười:

-Vâng! Anh dặn chúng tôi cũng không thừa! Với lại, thỉnh thoảng anh cứ kiểm tra, nhắc nhở cấp dưới chúng tôi. Không nên không phải, anh cứ mắng thật lực!

Tổng giám đốc Trần Khanh ngả mình trên nệm xe, lơ đãng nhắm hai mắt lại, nhưng đầu óc đang rất căng thẳng. Từ lâu ông đã biết Tụ là một tay ngạo mạn, cũng có thể do tính cách và cũng nhờ một phần hấn là đệ tử của ông bộ trưởng. Sự phát triển, trên con đường thăng tiến của Tụ trong nhiều năm không được suôn sẻ lắm, chứng tỏ hấn không lợi dụng được mối quan hệ thầy trò của Bộ trưởng, cũng như ngài bộ trưởng quả thật là một con người của công việc, của đạo đức. Nhưng như người ta thường nói: một khi vận đến thì "cờ đến tay", nhưng anh cũng phải biết chớp lấy. Thời cơ thì có, thậm chí sự tuần tự nhi tiến cũng có nhưng không phải dễ dàng.

Bắt đầu là sự ra đi của vị Tổng giám đốc, tiền nhiệm của Trần Khanh.

Vị phó Tổng giám đốc kiêm giám đốc chi nhánh miền Nam được điều ra để thế chân Tổng giám đốc bị "biếm"! Thế là ở trong ấy, Trịnh Quang Tụ được bổ nhiệm làm giám đốc. Chỉ một năm sau đó, vị Tổng giám đốc mới đã xin nghỉ hưu về với vợ con ở miền Nam, thế là Trần Khanh chính thức được đề bạt làm tổng giám đốc. Trong ấy, Tụ là giám đốc, nhưng chưa được làm phó tổng. Một cuộc hiệp thương được đưa ra giữa Trần Khanh, vị Tổng giám đốc xin nghỉ hưu và Trịnh Quang Tụ. Ba con người, kẻ ở người đi, người vừa lên, kẻ đang lên tỏ ra thân thiện như Lưu - Quan - Trương trong bàn tiệc vườn đào. Trần Khanh không thích Tụ, đúng hơn là không yên tâm về Tụ, nhưng dù sao cũng phải có một phó tổng trong đó. Ngoài Tụ sẽ chẳng còn ai hơn, vì anh ta đã là giám đốc chi nhánh CHANDCO. Hơn nữa, việc này có đưa lên Bộ, thông qua ban cán sự, có lẽ bộ trưởng kiêm bí thư cũng không phản đối. Quả nhiên, sự việc được diễn ra đúng như cuộc hiệp thương. Trần Khanh bay vào trao quyết định cho Tụ, rồi sau đó, Tụ bay ra Trung ương để ra mắt anh em văn phòng, và chào các quan chức trên bộ. Có điều Trần Khanh sau này mới biết, bộ trưởng Đức Hoàn tuy không phản đối bổ nhiệm Tụ, nhưng ông đã nói với Tụ trước mặt một vị thứ trưởng phụ trách công tác tổ chức, cán bộ rằng: "Cậu không giỏi chuyên môn như cậu tưởng đâu, nên cậu phải chú ý về công tác chính trị, phải có phương pháp làm việc để thu phục những chuyên gia...". Trịnh Quang Tụ "vâng dạ" trước mặt vị thứ trưởng. Riêng ông thứ trưởng đã kịp hiểu ý bộ trưởng. Ông nói thế có nghĩa là, cần phải ưu ái trong công tác cán bộ, nếu Tụ có yêu cầu! Khi Tụ đề xuất nhận Đỗ Thành Tài từ một tỉnh miền Bắc vào miền Nam để củng cố chuyên môn cho Tụ, chính vị thứ trưởng đã nói với Trần Khanh những điều trên. Tất nhiên Trần Khanh chẳng phải băn khoăn gì khi đặt bút ký nhận và điều động Đỗ Thành Tài cho Tụ.

"Cẩn thận khi dùng súng, cũng như cẩn thận khi dùng người". Trần Khanh nhớ lại câu nói của bộ trưởng, quả là một nhận xét tinh tế, chính xác có tính tiên tri về một con người như Trịnh Quang Tụ. Trần Khanh không thích Tụ, đúng hơn là không thích tí người như Tụ, ngược lại ông cũng biết Tụ không hợp với ông. Ở ông, Trần Khanh biết mình có một chút gì đó như vị tha, mềm yếu, bản chất của một nhà nghệ sĩ, thích suy xét sâu hơn vào bề sâu của con người, sự việc, thậm chí cả những yếu tố không có mối quan hệ trực tiếp tới vấn đề trong phạm vi. Tụ phê bình ông thiếu quyết đoán, đôi khi dông dài, buông lỏng, nhưng lại khen ông một cách trắng trợn rằng: "Anh có một nhược điểm là... quá tốt". Cái cách đưa đẩy ấy của Tụ đôi khi

cũng hiệu nghiệm. Ngược lại, Tụ là một con người thực tế, thậm chí trở thành quá thực dụng, lý tài. Đánh rằng kinh doanh là phải biết tận dụng mọi thời cơ, mọi sự biến động thậm chí cả những sự sơ xuất, non yếu của đối thủ, cũng như đối tác. Thương trường là chiến trường, thậm chí độ ác liệt và nguy hiểm của nó còn tiềm ẩn sâu trong mỗi con mắt của đồng đội. Nghe Tụ định nghĩa như thế, Trần Khanh thấy rõ anh ta là một con người không tầm thường. Thế mà, sủng lại nhằm vào ngực anh ta, từ một ngón tay bóp cò của một trong những "chiến hữu" thân cận nhất của mình. Trần Khanh thở dài, ngoẹo đầu hé nhìn cảnh phố xá vẫn đang tấp nập như chẳng có gì xảy ra.

Chiếc xe chạy chậm lại, tiếng cậu tài xế:

-Bây giờ đi đâu hả sếp?

Trần Khanh giật mình, ngồi ngay ngắn lại:

-Về cơ quan, cậu chờ mình để ra sân bay ngay!

Một trong những lý do mà Tụ cố chấp đưa ra (tất nhiên là giữ kín với ông) là "tuổi ông Khanh không hợp với tôi". Trần Khanh lại quay lại với những suy nghĩ về Trịnh Quang Tụ. Tụ tuổi Dần, theo anh ta "tam hợp" của Tụ phải là Dần - Ngọ - Tuất(!), còn Trần Khanh tuổi Hợi, là xung khắc với Tụ, theo luật tứ hành xung: Dần - Thân - Tị - Hợi là "tứ hành xung". Mỉa mai thay, chính tên Đỗ Thành Tài, tuổi Tuất hẳn hoi, đó là một trong những lý do khiến Tụ cố tuyển cho được Tài về bên mình, để rồi, chính Tài lại là kẻ nã súng vào ngực Tụ. Khi nghe được chuyện này, Trần Khanh bỗng buồn trĩu lòng! Không ngờ Tụ lại có suy nghĩ hẹp hòi đến thế? Đâu phải chỉ có Trịnh Quang Tụ mới cố chấp, mới tin tưởng vào cái hành xung, hành hợp của anh ta. Ngày nay trong dân gian đã đành, ngay cả cơ quan nhà nước, họ, những người có quyền vẫn có những suy nghĩ đơn giản, hẹp hòi như thế. Vậy thì, nếu Khanh không hợp với Tụ cũng là tuân theo luật "tự nhiên" của năm sinh tháng đẻ mà thôi.

Nhưng sao giữa Tụ và Trần Khanh vẫn có sự cư xử với nhau tốt đẹp như lâu nay? Quả thật, có những việc Tụ làm, Trần Khanh không thể nào chấp nhận được, nhưng rồi ông cũng sẵn lòng bỏ qua cho anh ta, thậm chí ông còn chấp thuận cho Tụ những quyền hành khá lớn, trong nhiều lĩnh vực, trong đó có việc nhận người vào làm và sa thải người ra, bố trí những vị trí trọng yếu trong công việc. Vì sao? Ông nghĩ là mình nên nhân nhượng, để công việc được trôi chảy.

Nhưng... dần dần Trần Khanh đã hiểu ra. Đó chính là sự thỏa hiệp! Sự thỏa hiệp ngấm ngấm giữa ông và Tụ đã được hình thành từ khi nào mà chính ông cũng không biết! Thỏa hiệp chia quyền lực, chia

ảnh hưởng, chia cả quyền lợi... theo nguyên tắc rất vô nguyên tắc để "cùng nhau tồn tại"! Bằng kinh nghiệm sống, bằng cả cảm nhận, linh tính của mình, Trần Khanh biết mình đã bước "nửa bàn chân" vào con đường của chủ nghĩa cơ hội!

Phản Trắc

Phần 17- Chương 10

Đưa bé Thúy con gái của mình cùng với bạn nó đi học rồi, khép cánh cổng lại, nghe tiếng rít của chiếc bản lề khô dầu từ cánh cổng rền rĩ như tiếng thở dài của người đàn bà thất vọng, Hảo đứng thần thờ, một tay chị loạng choạng vịn vôi vàng vào một nhánh cây hoa giấy non mỡ màng, đang phơ phất trong gió chiều mệt mỏi. Mặt trời đã lặn, nhưng đèn đường chưa lên, hoàng hôn như một cái chảo gang từng trải dầu mỡ, loang loáng màu tím sẫm úp xuống một góc thành phố, ngọt ngào. Tiếng cánh dơi bay phàn phật trên đầu, ngẩng lên Hảo bắt gặp những con dơi màu đen quái dị như những tùm giẻ ma trôi, giăng chéo, lượn vòng, nhộn nhịp và bí hiểm. Căn nhà càng lúc càng đen lại, bóng tối ụp xuống rất nhanh. Cài chốt cánh cổng lại, Hảo lững thững trở vào. Trong nhà đèn cũng chưa bật, chỉ nghe có tiếng nước chảy long tong từ đâu đó, trong bể trữ nước, nhịp nhàng, cần mẫn và ru ngủ.

Hảo đi thẳng vào bàn ăn, mùi thức ăn quen thuộc cùng với mùi bếp núc chật hẹp lan tỏa, lẫn quất trong những góc khuất, khiến Hảo cảm hấy yên tâm. Chị ngồi xuống chiếc ghế cạnh bàn ăn, tiện tay mở cái lồng bàn, một vài món đậu xào, cá chiên, canh hẹ... hiện ra. Hảo úp lại, rồi im lặng, hai tay để lên đùi, ngó qua ô cửa sổ, thấy ánh đèn chập chờn của cánh đồng như một bầu trời hiếm sao, nhấp nháy... Có tiếng chuông điện thoại. Thoạt đầu, Hảo vội vã xô ghế đứng dậy, như một người chờ đợi tiếng chuông reo. Nhưng được hai bước chân, chị đứng sững lại, mặc cho tiếng chuông điện tử hồi hã. Đến hồi chuông thứ tư hay thứ năm gì đó, Hảo nhấc máy. Quả không sai, tiếng a lô đầu dây bên kia đúng là của Kiệm, chồng chị. Và cũng chẳng cần dài lời, Hảo dạ liền hỏi trước những lời giải thích của chồng. Cuối cùng chị hỏi lại như một thủ tục: "Chùng nào anh về?". Thế thôi, cuộc đàm thoại chấm dứt.

Con mèo thấy bà chủ nhà không bật đèn, mà cứ đi lại như một người

lạ, nó chạy đến cà cà cái đầu của nó vào bắp chân để trần của Hảo, tiếng gừ gừ trong cái cổ họng nhay cảm của nó, khiến Hảo chạnh lòng. Chị cúi xuống ôm nó lên tay rồi ra phòng khách, bật đèn, tiện thể mở luôn ti-vi. Hảo ôm con mèo ngồi vào ghế salông, một tay cầm rờ-mốt bấm tìm các kênh truyền hình. Chị bấm lần lượt tám kênh truyền hình và thất vọng khi tất cả đều chiếu phim Hồng Kông, Trung Quốc, Hàn Quốc... Ngược nhìn chiếc đồng hồ treo tường chỉ sáu giờ rưỡi, Hảo để cái điều khiển từ xa xuống mặt bàn, mặc kệ cho màn hình ti-vi đang nhảy nhót, đưa đẩy những hình ảnh sắc sảo và những câu nói bằng tiếng Việt rõ ràng, nhưng lạ tai, đọt giọng lưỡi, rất khó chịu. Nội dung bộ phim không cần xem kỹ cũng đoán ra, đó là câu chuyện về cuộc tình giữa các nhà doanh nghiệp, họ vờn nhau, khi thì nâng đỡ, tăng bốc, khi thì mặt sát, chửi mắng nhau, nắm tay trên của nhau, những miếng mồi ngon, một tình nhân xinh như mộng, hay một khoản lợi nhuận kếch sù...

Hảo cứ ngồi một mình như thế, bởi vì con mèo cũng khó chịu, nó phóng khỏi tay chị, lao vào một góc tối nào đó, tìm mồi, tìm bạn, hay đơn giản, nó cũng tìm sự yên tĩnh, cô đơn như bà chủ đài các mướt mà của nó.

Hảo bỗng bàng hoàng tự hỏi: không biết mình ngồi một mình một bóng như thế này đã bao lâu rồi, đã bao nhiêu lần rồi? Cái không khí đầm ảm gia đình đối với chị đã xa vắng từ lâu. Từ khi nào chị cũng không nhớ rõ, chỉ biết rằng, giờ đây chị cảm thấy thích thú, yên tâm khi được đối diện với chính mình, mà không còn cảm thấy bị bỏ rơi, hắt hủi. Cái cảm giác không bị cật vấn, không bị sự quan tâm tưởng như mặn mà, nhưng rồi chỉ là một sự phải phép, hời hợt. Từ lâu rồi, các thành viên trong nhà, chồng và cô con gái, chạy như chong chóng, lao vào công việc, học hành, vui chơi, bầu bạn... Họ cảm thấy mỗi người trong ngôi nhà này đối với nhau chỉ còn ràng buộc bởi nghĩa vụ, bởi tính pháp lý, mà không phải là sự cần có nhau, sự nương tựa vào nhau, tự nhiên như cây rừng, cá bể... Họ lao tới phía trước, tới tương lai như con thuyền gặp gió, lúc nào cũng căng phồng, phần phật, vun vút...

Chồng Hảo là một người tốt, một trí thức được đào tạo dưới chế độ cũ. Khi được trở lại làm công tác giảng dạy ở một trường Đại học, anh đã bộc lộ hết tất cả sự nhiệt tình, chỉ với một mục đích không bị loại bỏ. Đó là thời kỳ hạnh phúc nhất trong cuộc đời Hảo, chị được yêu, được làm việc, được sống bằng nỗi khao khát cống hiến của mình. Khi họ lấy nhau, một đám cưới đậm bạc được tổ chức trong một căn phòng nhỏ dùng làm lớp học của sinh viên, nơi anh làm cán

bộ giảng dạy. Thời ấy, nhu cầu làm việc, và được làm việc trong cơ quan nhà nước của con người là trên hết, là cứu cánh, dù tiền lương không đủ ăn, thu nhập không xứng với năng lực. Làm việc như đi hội! Sáng ra, ăn uống qua loa, vội vội vàng vàng lao đến bằng cơ quan trên chiếc xe đạp cũ kỹ. Đến nơi, chào nhau, gật đầu, mỉm cười rồi ngồi vào bàn nghe đọc báo. Ai nhỉ? Hồi ấy ai đã đọc những bài báo vừa hùng hồn, tha thiết, vừa rao giảng, rắn đe? Thế nhưng, bao giờ những buổi đọc báo như thế cũng là những giờ khắc nghiêm túc, thậm chí vô cùng thiêng liêng. À, phải rồi, anh Tụ, chính anh Tụ đã nhận lãnh đọc những bài xã luận, có tính định hướng tư tưởng, vạch ra những mục tiêu chiến lược. Giọng Tụ êm ái, chuẩn mực, đánh thép. Tiếng Tụ không ngân nga, mà ròn rã, người ta bảo, anh giỏi tiếng Nga lắm, học những bốn năm bên ấy cơ mà, nên giọng anh dứt khoát, vang lên như những tràng vỗ tay, kiểu nói của người Nga là thế đấy! Hảo học tiếng Anh, cái thứ tiếng bị coi là vô dụng, thứ tiếng chỉ dùng trong buôn bán. Tiếng Nga là tiếng nói của Lê-nin, của chủ nghĩa xã hội.

-"Zờ-đờ-rát-xtvui-che!" Xin chào! Tụ đã dạy Hảo những câu như thế. Rồi Hảo ghi tên, đóng tiền vào những buổi học tiếng Nga ban đêm. Chị vật lộn với những chữ cái lạ lẫm, mà đến cả năm trời vẫn lẫn lộn, cả khi đọc lẫn khi viết. Nhưng Hảo không nản, vì có chủ nghĩa xã hội, có bạn bè, và có Tụ luôn luôn bên cạnh! Khi đã có chồng rồi, Hảo vẫn không ngừng thích thú với công việc. Ngày nào không lên cơ quan chị cảm thấy trống vắng, cảm thấy như mình bị tách ra khỏi cộng đồng!

Hảo học tiếng Nga say sưa cho đến ngày nó không còn được trọng vọng. Cùng với sự tan rã của nhà nước Liên bang Xô viết vĩ đại, tiếng Nga ra đi, giành chỗ bá chủ cho sự trở lại của tiếng Anh. Thời gian mai một, tiếng Nga lủi vào đâu đó trong trí nhớ Hảo, đôi khi, thi thoảng nó lại xuất hiện, nhưng buồn bã, đầy mặc cảm. Hảo biết có nhiều người là giáo viên dạy ngoại ngữ tiếng Nga phải đưa đi "đào tạo lại", coi như một sự lẩn lẩn! Hảo không dạy học, không kiếm cơm bằng tiếng nước ngoài, nên chị lẳng lặng cất nó vào dĩ vãng. Kỳ lạ thật, đến lúc đó, Hảo mới thấy tiếng Nga thân thiết làm sao. Học rồi, biết rồi, làm quen nhau rồi, khi chia tay ai chẳng thoáng buồn. Trong cái thứ tiếng đa âm tiết xa lạ, cùng với loại mẫu tự khó viết ấy, tự nhiên Hảo thấy thích nhất từ "Tạm biệt!".

-Đa Xvidánhia!

Khi nói "đa...", rồi ngưng lại trong tâm tưởng, trong ý nghĩ, một khoảng thời gian tính bằng centi-seconds, rồi mới nói "xvidá...", đầu

sắc lên cao, tựa như một lời hẹn, cao vút, sáng trong... khẳng định ngày gặp lại, để rồi nói "nhi-a..." trầm xuống, trùng xuống, như một sự có lỗi, không ở bên nhau được nữa! Chia tay, nhưng không chia ly...

Vào cái ngày sắp sửa lên xe hoa, Hảo đã ngồi hàng giờ trong phòng Tụ. Chị im lặng nghe anh nói, nhỏ nhẹ nhưng chính xác, ấm áp nhưng khẳng khái. Anh nói về hạnh phúc, về những miền tối sáng trong tâm hồn, những đau thương của nhân loại, của cá thể mỗi con người. Hảo nghe những muốn trào nước mắt. Thỉnh thoảng chị lại lật cuốn sổ tay mà trong đó chị đã kẹp sẵn tờ thiếp hồng, báo ngày chị lấy chồng. Gọi là thiếp hồng, nhưng nó được in trên giấy trắng bằng phương pháp in lụa thủ công, lem nhem hàng chữ, lem nhem cả đôi bờ câu, như chúng không chịu nằm im trên nền giấy trắng ngà, mà muốn vùng cánh, rời nhau ra, để bay đi, để tìm một khung trời mới. Cuối cùng chị đứng dậy, cung kính và thân ái, dùng cả hai tay đưa cho Tụ tấm thiếp hồng. Tụ nhận lấy, tỏ một chút bất ngờ, rồi lặng lẽ mở ra, đọc những gì viết trong đó. Lâu sau, anh ngẩng lên, nhìn vào đôi mắt mở to của Hảo, môi mấp máy:

-Vậy là...?

Hảo cúi xuống một lần nữa rồi ngẩng lên, nhìn thẳng vào đôi mắt sâu, linh lợi và chan chứa ý nghĩ của Tụ, nói một câu bất thần:

-Đa Xviđánhi-a...!

Những ngày đó, con thuyền nhỏ bé của gia đình Hảo do một tay chị chèo chống. Từ cân gạo, mớ rau, con cá, lạng bột ngọt... đến những chuyện lớn hơn như việc giỗ tết gia đình bên chồng, Hảo đã chất chiu, so đo, toan tính cho tròn vẹn. Chồng chị, sau những năm tháng nhiệt thành công việc, đến một ngày nào đó, anh bỗng trở nên chán nản.

-Chúng ta sống hay đang chuẩn bị sống? Chúng ta đang phấn đấu cho cái gì đây? Chủ nghĩa xã hội mà như thế này ư? Làm quần quật, con người từ trí não đến cơ bắp bị đem ra làm thí nghiệm, bị vắt kiệt như tấm áo mực, thì cũng có ngày rách toạc ra chứ! Tôi không tin là chúng ta làm được cái gì trên mảnh đất này, ngoài việc tự đào huyệt chôn sống mình. Các người cứ nói "chủ nghĩa tư bản tự đào mồ chôn mình", nhưng từ nay đến khi đó, chúng ta đã tự chôn xong mình rồi...

Hảo thương chồng, thương một anh đàn ông bất lực trước thời cuộc, trước bạn bè và cảm thấy vô dụng ngay cả đối với vợ con. Vượt biên? Anh đã nói với chị như thế. Hảo biết nhưng không dám can ngăn, dù rằng chị không muốn xa chồng. Người đàn bà của chúng ta

lạ lòng là thế! Họ yêu chồng, nhưng vẫn có thể thương yêu một ai đó, một người nào đó, có khi đến mức thần tượng. Họ thương chồng, không muốn xa chồng, không muốn chồng khổ ải, nhưng lại sẵn sàng để chồng làm một việc gì đó ngoài ý muốn. Chị để cho anh vượt biên đi tìm miền đất hứa. Rồi thay, (hay may thay?) việc không thành, anh bị bắt lại. Nhờ Tụ, rồi qua Bích vợ Tụ, rồi lại qua bàn tay của một ông lớn nào đó chịu ơn Bích, chồng Hảo không những không bị sa thải, mà còn được xóa tội, nhận về trường cũ. Mối quan hệ là lực lượng sản xuất, sau này Tụ đã nhiều lần giảng giải cho Hảo nghe những điều như thế hoặc tương tự, Hảo càng thấm thía. Nhưng có lẽ người thấm thía sớm hơn lại chính là vị giáo sư tương lai, chồng của Hảo. Anh đã lột xác, và cảm nhận được một điều: số phận! Nếu số phận đã cột anh vào một cái cột nào đó, dù đó là cột tử hình, thì cũng không có cách nào thoát được. "Con người sinh ra để thích ứng với hoàn cảnh", anh đọc được Các Mác câu này, rồi anh còn đọc được từ W. Gót "Mất của cải là mất hết, mất danh dự là mất nhiều, mất can đảm là mất hết". Anh đã mất gì nhỉ? Người trí thức có gì để mất? Của cải: không! Danh dự: có! Can đảm: có thể có, có thể không! Anh đã suýt một lần để mất danh dự làm kẻ chạy trốn bị bắt quả tang, bị cạo trọc đầu nhốt trong kho chứa phân đạm một tháng. Cố lên! Can đảm lên!

Họ quyết định có một đứa con. Hảo biết quyết định có con vào lúc này là muộn so với cái tuổi hai mươi bảy của chị, nhưng lại quá sớm so với sự nghiệp. Bé Thúy ra đời, gánh nặng càng thêm nặng. Có điều, như một người gánh kệnh, gánh lệch, bên nặng bên nhẹ, bên có bé Thúy nặng trĩu xuống, còn bên kia, bên chồng nhẹ dần, nhẹ dần, khiến chị như người gánh vĩa đường trường, cứ lâu lâu lâu lại phải dừng lại trở vai, và vô công vít cái đầu nhẹ gánh ấy xuống, cho được cân bằng. Chị gánh mà đâu có biết gánh chính cả cái sức nặng do mình tạo nên.

Quãng nghỉ ấy, Tụ lại xuất hiện!

Nhưng mỗi khi như thế, Hảo tưởng Tụ có sức làm cho cái gánh giang san ấy cân bằng, nào ngờ nó lại càng lệch, khiến chị lại càng phải cố sức vít đầu cái đòn gánh bắt mình ấy xuống!

Phản Trắc

Phần 18

Với chồng, và với gia đình chồng, Hảo hết lòng lo toan chu tất. Mỗi tiếng thở dài ngao ngán, mỗi cái nhăn mắt, vồ trán của chồng, chị đều thấy mình đau quặn. Người đàn bà bất lực, họ khóc, nước mắt trôi đi, gột rửa nỗi niềm; còn người đàn ông bế tắc, vô vọng, họ nung nấu kỹ trong ruột trong gan, như ngọn núi lửa trầm tích, âm ỉ. Tâm sự của người đàn ông trí thức được cất giấu trong cái hộp đen, chỉ khi nào nó nổ tung ra, rời khỏi cái máy bay bị phát hỏa, người ta mới hy vọng hiểu được đôi phần. Nỗi thất vọng buồn bực của chồng chị cũng gánh, dù anh không muốn san sẻ. Đôi khi Hảo thấy chồng mình như cái nồi áp suất Liên Xô, quà tặng của Tụ cho chị ngày lấy chồng, khi đã đầy nắp, xoáy van rồi thì chỉ còn biết canh lửa, canh giờ.

Những gì đang vận động, đang chín, đang mục rữa ở trong cái nồi nhôm bít kín ấy làm sao biết được? Chị thương chồng lắm, nhưng Hảo cũng biết, hễ chị can thiệp vào cái van an toàn thỉnh thoảng lại xì ra một luồng hơi nước nóng bỏng ấy, để nói khỏi bức bối, khỏi gây hấn, lộn xộn.. lập tức cái nồi sẽ nổ tung! Lúc ấy, ôi thôi, tình yêu, nghĩa vụ, nhân cách... sẽ văng ra như xương, như gân, như thịt, như cà rốt, khoai tây... xà bần xắt cẩu!

Đêm tối bỗng như những ngọn đèn đường cao áp thủy ngân rọi một thứ ánh sáng xanh ngắt, sắc lẹm rọi vào tâm trí Hảo. Ti-vi đã chuyển chương trình, trên màn hình một ông quan to nào đó đang nói về vận mệnh đất nước. Giọng nói lừ đừ, cao đạo của ông khiến Hảo không mấy tin vào những gì sẽ hiện ra sau bàn tay vung lên, xua ngang, chém dọc của ông. Rồi cô xướng ngôn viên có bộ ngực lép, chiếc áo lót ngực nổi cộm lên những đụn vải, xê dịch trong chiếc áo dài quá chật. Hảo bỗng bật cười nghĩ đến một cái trật tự xếp hàng một như đàn kiến trên con đường danh giá. Đứng đầu là ông nguyên thủ quốc gia, thứ tự đến ông bộ trưởng, rồi cứ thế... cứ thế kéo dài mãi ra!

Hảo đứng ở đâu? Tụ đứng ở đâu? Chồng Hảo, Ngô Kha, bác bảo vệ? Mà họ hơn nhau ở cái gì để đứng ở những vị trí khác nhau nhỉ? Trí tuệ mẫn tiệp, ý chí kiên cường, sức vóc tráng kiện, hay đơn giản chỉ là sự tình cờ, sự sắp xếp, ngẫu nhiên của người đến trước, đến đúng lúc?

Một sự cố ngẫu nhiên đã đến với gia đình Hảo, hay đúng hơn là với chồng Hảo. Nói ngẫu nhiên là nói với Hảo, với chồng chị, những cái vỏ kén, những cái nồi áp suất âm ỉ, nhưng thực ra sự biến động này thuộc về những vận động ở bề trên, ở những bộ óc đứng hàng đầu về trách nhiệm cũng như quyền lợi. Cùng với sự lùì vào hậu trường của tiếng Nga, sự xuất hiện trở lại đến mê hoặc của tiếng Anh đã là

một biến cố mang nhiều điềm may đến cho họ. Hảo vốn thụ động, sợ suy luận nhưng lại có trí nhớ tốt, tốt đến lạnh lùng, nguy hiểm. Khi học tiếng Nga, chị được Tụ truyền cho lòng nhiệt tình bằng câu nói: "Tiếng Nga là tiếng nói của chủ nghĩa xã hội, tiếng của những người bạn, tiếng của đồng chí cùng giai cấp, cùng lý tưởng. Còn tiếng Anh là tiếng nói của thương mại, của con buôn!". Thế rồi, khi tiếng Nga đã mất chỗ đứng trên đất này, tiếng Anh là công cụ, là thời trang, Tụ học tiếng Anh ngày đêm, và tiến bộ rõ rệt. Tất nhiên, một trong những người Tụ coi là thầy dạy tiếng Anh lại là Hảo. Một lần đùa Tụ (dần dà, Hảo cũng biết đùa), Hảo nhắc lại câu chuyện "tiếng Anh là tiếng của con buôn", Tụ trả lời ngay, không đắn đo:

-Đã đến lúc chúng ta phải nhìn lại mình, nhìn bạn bè và nhìn ra thế giới. Và cũng đã đến lúc chúng ta phải xác định lại cơ cấu kinh tế, phương thức làm ăn...

-Nghĩa là phải coi trọng nghề buôn?

-Đúng thế! Buôn bán chính là tác nhân giúp cho xã hội phát triển.

-Thế còn những người bạn, những người đồng chí?

Tụ say đắm nhìn vào lá cờ đỏ sao vàng nhỏ xíu cắm trước mặt (Hảo nghĩ là một của những nhà lãnh đạo, trừ ngoại giao và cấp chính phủ, chứ cỡ Tụ, chưa hẳn đã cần đến quốc kỳ bên cạnh), trầm ngâm:

-Chúng ta đã phải trả giá đắt cho những suy nghĩ ấu trĩ của mình, cho cả một hệ thống lý thuyết đầy non nớt, ngây thơ. Trong cơ chế thương trường, khái niệm "bạn" hay "đồng chí" rất tương đối. Bạn hay đồng chí phải là những người có ích cho ta. Cái rõ nhất trong thương trường là "đồng bọn", "đồng lõa" "đồng lợi ích"... và nó chỉ tồn tại trong một thời gian, có vai trò lịch sử của nó...

-Thế còn lại? Hảo bắn khoả nhìn Tụ, hỏi khá gay gắt, đủ biết chị đã hiểu được phần nào về con người này.

-Phần còn lại của thế giới ư? Đó chính là một "bầy đàn tiêu thụ"...

-Ra thế? Hảo thở dài, nhìn lên bức tranh chép vẽ những phụ nữ thời trung cổ, mũm to, vú nở... treo trên tường.

Tụ vẫn say sưa theo ý nghĩ của mình:

-Một bầy đàn tiêu thụ, đúng thế. Họ bị lừa phỉnh bằng những món hàng hào nhoáng, những tiện nghi lười biếng, thậm chí cả những ảo tưởng may mắn. Nhưng để có được những thứ đó, để tiêu thụ hàng đông sản phẩm họ phải trả giá bằng sức lao động cật lực và cả sự mệt mỏi của mình...

Hảo thật sự phục Tụ, một con người có lối suy luận rất nhanh, những suy đoán hợp logic một cách chóng mặt. Nhưng trong những sự

thông thái mà Hảo nhận thấy ở anh, dần dà chị còn biết được cả sự quay quắt khá linh hoạt, như người ta vẫn hay gọi bằng cái từ bí hiểm: hoạt đầu!

Trong sự thay đổi, những biến động của xã hội, của kinh tế làm mọi người như bưng tỉnh. Tất cả nháo nhào lên, họ lao vào làm ăn, thi đua mở cửa hàng, cửa hiệu, lập công ty. CHANDCO cũng bưng bưng chuyển động, mở thêm nhiều cửa hàng bán lẻ, đại lý, chi nhánh phụ... Hàng hóa chuyển động ầm ầm, kế toán tối mắt tối mũi vì công việc vì chứng từ, công nợ, tiền mặt, chuyển khoản... Bận quá, Hảo bắt đầu có những chiều về muộn. Bé Thúy được ba đón về, ngồi chơi đồ hàng một mình trên giường, đói quá lăn ra ngủ, không cơm nước, không tắm rửa, mặt mũi lem nhem, một ngấn nước mắt trộn bụi bặm, đọng khô dưới mí mắt con bé. Thương con quá, Hảo bế con vào giường ngủ không nỡ đánh thức, nhưng lòng dạ chị quặn thắt, nước mắt ứa ra, tủi hờn. Định nói với chồng câu gì đó cho bớt đi nỗi xót xa, nhưng nghĩ lại, không muốn chạm vào "cái nôi áp suất" đang xì ra luồng hơi nóng đầy về ích kỷ đang âm ỉ ấy, Hảo ôm con đi ngủ luôn, cả mẹ cũng chẳng buồn ăn uống, tắm giặt.

Thấy Hảo về muộn, lại không ăn uống gì, chồng chị vạch bụng nói vào:

-Sao? Không cho con ăn gì mà lại bắt nó đi ngủ luôn à?

Hảo ôm con thật chặt, đụng phải cái bụng lép kẹp của nó, nước mắt chị trào ra, như thác, không sao ngăn nổi. Tiếng chồng:

-Dạo này em hay về muộn quá! Công việc cơ quan thế nào mà quên cả chồng con?

Hảo tràn cơn uất ức, chị ngồi dậy:

-Anh cũng vừa phải thôi chứ! Em về muộn vì công việc nhiều quá, thì anh cũng làm cái gì cho con nó ăn chứ...

-Làm cái gì? Em biết là anh không biết làm cái gì cả mà! Từ lâu rồi, anh đã là thằng đàn ông vô dụng, chỉ ăn hại cơm trời, làm khổ vợ con... Chả có lần em đã bảo thế rồi còn gì?

Hảo nhắc bồng bé Thúy lên, ôm chặt nó vào lòng, nức nở:

-Em không nói thế! Em có nói thế bao giờ đâu? Em chỉ nhờ anh những việc nhỏ như cho con ăn, khi em bận. Anh đừng nghĩ oan cho em. Em biết là để con đi mẫu giáo anh không bằng lòng, nhưng em còn phải đi làm. Nếu em nghỉ ở nhà thì...

Hảo chợt thấy mình lờ lờ, như thể lờ tay đụng vào cái lỗ xì hơi bên dưới cái van an toàn của chiếc nôi áp suất đang ninh hầm, ùng ục. Cuộc thay đổi vĩ đại, như một cuộc cách mạng đã đột nhập vào ngôi nhà của Hảo. Anh Kiệm chồng chị bỗng dựng tất bật hẳn lên, đi sớm

hơn, về muộn hơn, và thu nhập cũng nhiều hơn. Thoạt đầu Hảo hơi ngạc nhiên, nhưng cũng không dám hỏi chồng, nhưng rồi chị cũng hiểu ra:

-Nhu cầu học hành của mọi người bỗng dưng tăng lên ghê gớm, đôi khi như những kẻ phát rồ. Kiệm đã giải thích như vậy. Học vi tính, mọi người cố gắng bằng mọi cách để tìm hiểu cái máy tính. Em nhớ chứ? Hồi em học đại học, cũng có hẳn một học phần về vi tính, nhưng toàn là những câu chữ và hàng loạt thuật ngữ mơ hồ, chưa được sờ vào cái máy tính, thậm chí còn chưa được trông thấy cái máy tính. Tự nhiên thiên hạ nhao nhao lên, cố chứng tỏ mình không phải là những người lạc hậu. Học gõ bàn phím, học chương trình DOS, học soạn thảo văn bản trên những phần mềm sơ lược. Rồi cũng chứng chỉ A, B, C... Rồi học tiếng Anh, thứ tiếng mà có một dạo bị coi như bỏ xó, bây giờ thì ai cũng cố biết lấy vài chữ, vài tiếng. Ứng dụng, sử dụng vào đâu chưa biết, nhưng có thể nở chơi, với bạn, với đời... Nào "Gút-bai", rồi Ô-kê, "Si-du-ờ-ghen"... Hảo nhìn chồng say sưa kể lể bằng một giọng đầy chất châm biếm, rồi mỉm cười thêm vào:

-Chuyện học hành là muôn thuở, Lê-nin đã từng nói "Học! Học nữa! Học mãi!...", đấy thôi! Với lại, có thể thì nghề dạy học của anh mới có cơ hội!

-Đúng! Quá đúng! Hoan hô bà xã! Sao hôm nay em bỗng thông thái đột xuất thế? Nghĩ lại mà hay, ngày xưa mình vượt biên chót lọt thì bây giờ đâu còn cơ hội! Kiệm nhìn vợ khoái chí như vừa phát minh ra được một điều gì kỳ thú hoặc quái đản lắm.

Đột nhiên Hảo nghĩ đến Tự, và cả những người đàn ông quanh đời mình. Họ thông minh, sâu hiểm, nhưng bao giờ cũng nhanh chóng để lộ ra cái chân tướng bất nhẫn, đặc chí, nhất là khi cảm thấy mình bỗng trở thành thông thái.

Khi bị đồng tiền hắt hủi người ta tìm đến tình yêu, làm như tình yêu là người bạn đồng hành, là pháo đài cố thủ, là cứu cánh của cuộc đời, nhưng khi tiền bạc mỉm cười với anh, một nụ cười có ma lực mãnh liệt, thì anh bị cuốn hút theo nó, nó mới là người bạn chân thành, chí cốt. Kiệm, chồng Hảo cũng không thoát ra ngoài cái quy luật có tính định mệnh ấy. Khi những quý ông, quý bà, có chức, có quyền và có tiền bỗng có nhu cầu học tập để tiến thân, để giữ ghế, và cũng không thể loại trừ những người hiếu học thật sự, phải bỏ tiền ra để mua kiến thức, thì nghề dạy tiếng Anh của Kiệm có cơ hốt bạc. Có tiền người ta nghĩ ra nhiều thứ, có những thứ bị lãng quên, bị chôn vùi thì nay bỗng sống lại, ngọ nguậy rồi nhảy lên địa vị độc tôn. Chẳng hạn

như tình yêu... đa hệ, một thứ tình vừa chân thực, vừa nguy biến. Lấy cớ bận rộn, Kiệm luôn luôn vắng nhà, và thế là một... chủ thuyết "mới" đã ra đời:

-Trong thế giới hiện đại, mọi khái niệm đều được gọi bằng tên của nó và đều được đo lường bằng những đại lượng đặc thù. Đồng thời với những đại lượng đo được ấy, người ta biết được cách điều tiết nó... Hảo chẳng hiểu chồng định nói gì, muốn gì, nhưng chị cũng không muốn hỏi lại. Tranh luận, hay thậm chí trao đổi với chồng những điều vụn vặt trong đời sống hàng ngày, Hảo cũng thấy là không cần thiết, không nên, không được phép. Với một kiểu giáo dục phong kiến đậm tính hủ nho trong gia đình từ bé thơ, dù có học hành theo kiểu mới, thì Hảo vẫn luôn tỏ ra cam chịu, nhất là trong gia đình, trong quan hệ vợ chồng. Thấy vợ im lặng, Kiệm cho rằng Hảo sẵn sàng lắng nghe, anh tiếp:

-Tình yêu giữa đàn bà và đàn ông là một thứ tình nhạy cảm nhất trong các loại tình cảm, đồng thời cũng khó dự đoán những diễn biến của nó nhất. Tuy thế, trong đời sống hiện đại mà khoa học phát triển như bão táp, người ta vẫn có thể đo được, đếm được liều lượng và cường độ của tình yêu, và qua đó... qua đó... Kiệm im lặng đột ngột như thể để thăm dò phản ứng của vợ. Nhưng thực ra Kiệm đang bí. Cái điều anh muốn nói thẳng ra thì rất khó nói. Hảo thở dài:

-Em hiểu anh muốn nó đến cái gì rồi.

-Em hiểu thế nào?

Hảo thấy cần phải tỏ thái độ:

-Anh muốn nói đến tình yêu của chúng ta đang lạc hậu?

Kiệm làm như bị xúc phạm:

-Anh không nói thế, sao em lại hiểu lầm anh đến vậy? Anh chỉ muốn nói đến sự phức tạp nhưng đơn giản của tình yêu, của...

-Anh không nói thế nhưng anh nghĩ thế.

-Em bảo anh nghĩ thế nào?

-Anh nghĩ thế nào thì chỉ có mình anh biết. Anh lại nghĩ về tự do, về sự ràng buộc, về trách nhiệm... phải không nào? Em cũng nói để anh biết, em mệt mỏi lắm rồi, chỉ muốn mọi cái được rõ ràng, sáng tỏ.

-Chính vì thế, Kiệm bỗng trở nên hào hứng như được gợi ý đúng mạch. Tự do là một khái niệm tương đối, nhưng lại luôn luôn hướng tới sự tuyệt đối. Chẳng hạn như anh và em ràng buộc bằng tình yêu, bằng tình nghĩa, thậm chí bằng luật pháp, nhưng biết đâu trong ý nghĩ, mỗi đứa vẫn có những khao khát tự do một cách tuyệt đối. Đó là một khoảng trời riêng cho cánh chim ý nghĩ được tung cánh...

-Khoảng trời riêng? À, em hiểu rồi. Thì ra lâu nay anh vẫn có ý nghĩ

ấy? Hào cảm thấy nhịp tim mình đập nhanh hơn, hồi hả hơn, nhưng da thịt lại lạnh toát. Tùy anh, nhưng em nói để anh biết, em không hẹp hòi đâu, anh muốn thế nào cũng được, em không cản anh... Kiệm nhìn theo tấm lưng tròn lẳn, đang độ mặn mà của vợ khuất sau cánh cửa phòng ngủ. Ngoài trời đột ngột đổ mưa, tiếng xe máy vội vã lao trên đường. Kiệm đứng dậy khép cánh cửa sổ, anh nhìn thấy một bóng người đàn bà lặng lẽ đội mưa, rẽ gió đi trong ánh đèn mờ tỏ... Anh chợt nghĩ: trên đầu người thiếu phụ ấy, hẳn có một khoảng trời riêng, nặng nề hay thanh thoát, tự giác hay bất buộc... thì chỉ có người ấy mới biết được.

Phản Trắc

Phần 19 - Chương 11

Tài nằm mãi cũng đã bắt đầu cảm thấy mệt mỏi, hình như y bắt đầu nhận thấy một cảm giác hối hận dù rất mong manh mà suốt từ khi y nuôi rắp tâm bắn vào ngực Tự, chưa bao giờ xuất hiện trong bộ óc đặc sệt sự ngoan ngoan ngu muội của y. Sự buông trôi, chán ngán và còn xen cả cảm xúc hoan hỉ như kẻ tử vì đạo trong lòng Tài khiến cho khi vào căn phòng tạm giam này, y chỉ muốn ngủ một giấc thật dài, thật sâu, thật đã đời, để rũ sạch mọi nỗi muộn phiền, âu lo, để rồi khi thức dậy có đủ tinh thần và sức lực đón nhận sự phán xét của tòa án, sự trừng phạt của công lý.

Hai hôm đầu Tài không muốn ăn, y không muốn ăn phần vì y nghĩ không cần ăn, không cần sống. Y thích một cái chết đến càng nhanh càng tốt, càng nhẹ nhàng không cần thủ tục rườm rà, càng tốt. Y không sợ chết, lòng mong đợi cái chết y đã chực sẵn, như một sự can đảm phi thường, mà thực ra chỉ là sự chán ngán, sự lo sợ sự sống. Nhưng y không tự tử, lại càng không dám tự tử, vì như thế sẽ mất đi một dịp để y thỏa lòng thù hận. Y biết và chấp nhận sự đền mạng, vì đảng nào thì cũng thế, đảng nào thì cũng là cái chết, vì có sống y cũng chẳng ra hồn người, ra thẳng người, mà chỉ là một cái thân bèo nhèo bám vào sự vinh hoa do người ta ban phát.

Tài tự nhận thấy mình không phải là kẻ hèn mọn, mà đáng ra y phải là một con người đảng hoàng, có thể không có chức vụ, quyền hành và quyền lợi nhưng phải đảng hoàng, để không một ai có thể coi thường y. Nhưng con đường tham lam và cầu tài, cầu lợi đã đưa y

đến một tình thế nhục nhã. Người đời đã coi y như một kẻ ăn bám mà không phải ăn bám bình thường, không phải chỉ vì miếng cơm hay manh áo mà ăn bám lợi danh lòe loẹt đấy, sa hoa đấy, nhưng chỉ là con chó giữ nhà của một nhà giàu (tội nghiệp, nhà chủ cũng không đến nỗi giàu lắm)... Vì sao y lại sa đà đến thế? Y không hiểu được, y không lý giải được vì từ bao giờ tới giờ Tài không quen lý giải, không có cái đầu suy xét mà chỉ có một nếp suy nghĩ duy nhất là làm thế nào để thực hiện được ý muốn, tất cả mọi ý muốn (nói xin lỗi, cả ý muốn đi đái) của cấp trên...

Chợt kẻ sát nhân cảm thấy lạnh toát từ đầu óc trong cơ thể. Y chợt nhớ ra lời người công an già, từng trải và bình thản nói với y "sẽ có người vào thăm anh ta". Ai nhỉ? Lần đầu tiên, kể từ khi vào căn phòng tạm giam này, Tài cảm thấy hồi hộp, dù trước đó không lâu, y đã gạt sang một bên cái ý nghĩ khiến y hồi hộp ấy bằng cách cho rằng cái lão công an cáo già kia chỉ đánh đòn cân não y thôi. Nhưng bây giờ thì không thể thế, không thể thế được nữa. Đúng là có người sẽ vào thăm y. Nhưng mà ai?

Không lẽ lại là Nhung? Tài nhớ đến Nhung, cô vợ quái đản của y. Đúng là quái đản, và còn hơn thế nữa, sự ma mãnh, quá quắt của Nhung, cô vợ hiền của y đã làm tan nát cuộc đời Tài, mà theo y, đáng lẽ đời y không đến nỗi tan nát như thế.

Tài bỗng thấy chập chờn, trong mắt y như có hàng trăm, hàng trăm con bướm đủ màu đang chấp chới. Những con bướm hăng hăng mùi nước đái ngựa cứ lớn vờn. Không cưỡng nổi, Tài nghiêng người nằm xuống, nhưng đôi mắt vẫn hé hé nhìn qua khoảng trống dưới chân cánh cửa, tiếng loạt xoạt của lá cây chạy trên sàn xi măng, và thỉnh thoảng, tiếng gót giày nện khô khốc xuống đất, nghe đều đều, buồn chán. Y đang đợi, đợi nhiều thứ, đợi một người nào đó đến thăm, đợi một tiếng quát khô khan gọi lên thăm vấn, và... y đợi chết. Dứt khoát y phải đợi chết!

Đột nhiên, y nhớ đến Nhung, nỗi nhớ cồn cào và cay đắng. Một ngày đẹp trời đầu thu, Tài gặp Nhung. Lần đó, theo chân Tự đến thăm một cán bộ quân đội. Đó là một ông tướng. Ông bề vệ, khề khà và khá chân thành tiếp Năm Tự. Qua câu chuyện, Tài biết đó là một cán bộ cấp tiểu đoàn thời kháng chiến, bạn hữu và cũng là đàn em của Bộ trưởng Đức Hoàn. Vì thế, qua sự giới thiệu ưu ái của Bộ trưởng, Năm Tự nghiêm nhiên trở thành đàn em của ông tướng. Bây giờ, Tài lại là đàn em của Năm Tự, lúc đó, nghĩ đến điều đó, Tài lâng lâng hạnh phúc, thứ hạnh phúc như có người gãi vào đầu óc, chỗ nhạy cảm nhất của da thịt. Đó chính là cái tầm thực dụng của y...

Nhung là con gái của ông tướng, và ông tướng sau này là bố vợ của Tài. Định mệnh là thế, định mệnh hay là sự vun đắp khéo léo, đầy nghệ thuật thu phục đàn em của Năm Tụ đã thu phục được cả trái tim cô tiểu thư đài các, mà chỉ trong vòng không lâu sau đó, cuộc hôn nhân đã tàn phá cả hai cuộc đời.

-Thưa anh, anh Đức Hoàn có gọi cho em, nói sức khỏe anh mấy hôm nay không được khá...

-À... thế hả? Anh Hoàn gọi cho cậu lúc nào?

-Mới lúc bốn rưỡi chiều nay. Em phục các anh thật đấy... Tụ buông một câu lửng lơ trước ông tướng giỏi trận mạc nhưng cũng khá khờ về nghề đãi bôi.

-Anh Hoàn anh ấy cứ làm cho quan trọng lên thôi, chứ cánh mình bây giờ, sức khỏe lúc nào chả có vấn đề. Nhưng cậu bảo phục cái gì?

Năm Tụ nâng tách trà dâng cho ông tướng:

-Phục cái tình của các anh. Bao nhiêu năm gắn bó sống chết với nhau trên chiến trường, lúc có tuổi, về chiều mà còn lo toan đến từng cơn biến động trong đời sống của nhau. Phục! Em phục quá...

Không biết đến khi như các anh, liệu chúng em có được như thế không?

Năm Tụ bỗng không nén nổi thở dài, đầu hơi cúi xuống, một cách rất tự nhiên. Thấy thế, Tài cũng cúi đầu nhìn xuống mặt bàn sa lông chận kính, lòng y hình như đượm buồn, những tấm ảnh con nít buồm cười toe toét dưới lớp kính cùng với Tài, lây cái buồn tự vấn của Năm Tụ. Nhưng Tài hiểu thấu cái cụm từ của Năm Tụ nói ra: đến khi "như các anh", câu này không phải để nói đến khi tuổi tác và sức khỏe "như các anh", mà ở đây là quyền lực và chức vụ "như các anh", là những ông tướng, những ngài bộ trưởng...

Yêu thương, hẹn hò và cả những hờn dỗi làm nên hạnh phúc đầy ắp tâm hồn vốn rất xôi thịt của Tài. Đã nông cạn lại bị che lấp bởi hào quang bóng vía của Năm Tụ, nên Tài không nhận ra khoảng cách không cân xứng, không "môn đăng, hộ đối" của mình và Nhung. Tiểu thư Nhung đẹp lạnh lùng, kiêu hãnh lạnh lùng đã chiếm đoạt toàn bộ con người Tài. Rồi đám cưới và cuộc sống "chó chui gầm trạn" ngăn ngủ của Tài làm bật dậy một thứ tình cảm vốn lâu nay bị dằn xuống. Đó là lòng căm hận mù quáng và sự khao khát trả thù.

Đứa con được sinh ra không may lại bị một thứ bệnh quái ác: quái thai! Đứa con gái ngay từ lúc sinh ra nó đã có cái đầu quá to, dường như là di truyền của cha nó, là Tài. Nhưng cái đầu của Tài dù có quá to so với những cái đầu người thông thường, cũng chưa đến nỗi sần

sùi, gồ ghề, và càng lớn nó càng lớn nhanh một cách kỳ lạ, khiến cái cổ của nó không đủ sức cất nổi. Bộ tóc đen, hai con mắt to và cũng đen nhánh luôn nhìn bất động làm thành khuôn mặt già nua, chứa đầy chất hận thù.

Ba tuổi, đứa con gái của Tài và Nhung vẫn co quắp như một con ấu trùng khổng lồ, nằm gọn lỏn trong chiếc giường trẻ sơ sinh, bởi hai chân và hai tay của nó như những cái chân của loài nhện, những mạch máu li ti, những đoạn xương bé tẹo hiện rõ dưới làn da thịt mỏng dính của con bé, như thể được rọi trước ánh đèn điện. Điều đặc biệt kỳ lạ và cũng rất hãi hùng là cái bướm của nó, của một đứa con gái mới ba tuổi mà đã mọc chằng chịt những sợi lông đen nhánh, và cứ đều đặn, mỗi tháng một vài giọt máu đỏ tươi lại xuất hiện. Nó ăn khỏe, có lẽ cần tập trung dinh dưỡng và năng lượng của cái đầu, nhưng tiếng nói của nó chỉ toàn những đoạn be be đứt nối, mỗi khi nó có nhu cầu gì đó. Cái miệng móm mém và với cái lưỡi dài, luôn thè ra, màu hồng nhạt.

Ông tướng, ba của Nhung thật rầu rĩ mỗi lần nhìn thấy con gái xinh đẹp và thẳng chồng khỏe mạnh của nó ngồi ngây ra nhìn đứa con, sản phẩm tình yêu của chúng. Ông đau buồn vì không biết bất hạnh từ đâu lại rơi vào đúng gia đình ông. Suốt một thời chinh chiến liệt oanh, ông xông xáo và tận tụy để mong có hạnh phúc. Vợ ông đã khuất. Bà ra đi thanh thản nhưng lại rất phức tạp. Cả đời bà là một người, ăn ở, hoạt động, hưởng thụ những vinh quang... dưới tư tưởng vô thần. Chính bà đã tự tay truy quét đến tận gốc rễ sự mê tín dị đoan bám sâu vào trong đầu óc những người đàn bà thôn quê, khi bà làm chủ tịch Hội phụ nữ một tỉnh ngoài Bắc. Đầu tượng bột, bát hương, độc bình bằng gỗ mít dưới tay bà lần lượt thành tro bụi.

Thánh giá nhà thờ, cờ hiệu, hoa xoan và những nghi lễ Thiên chúa luôn làm bà tức tối, vì nó cản bước tiến bộ của bà. Thế rồi, khi chiến tranh kết thúc, ông bà ca khúc khải hoàn vào nhận được một căn biệt thự của một tay thiếu tá chế độ cũ. Tự nhiên mà có, như cuộc đời binh nghiệp của ông, không đánh trận nào mà nên công trạng, danh giá, bất chiến tự nhiên thành, ai ai trong số bạn bè, người quen, kể cả họ mạc của ông bà cũng đều nói như thế.

-Sao lại tự nhiên mà có? Đây là công lao, mồ hôi xương máu của chúng tôi! Kẻ địch thua trận phải tháo chạy, phải vào tù, thậm chí phải chết, thì tài sản của chúng, chính là của chúng tôi, của những người chiến thắng.

Sau hai sự kiện ghê gớm xảy ra trong gia đình ông bà: thẳng con trai thứ hai chết tan xác trong một trận đua xe với bạn bè. Nó tự giết nó,

hay ai đã giết nó? Mới mười sáu tuổi đã không hề biết thế nào là thiếu, là nghèo, là luật pháp, là sợ. Ông bà lần lượt đi xin cho nó thoát khỏi tội. Nó ham xe phân khối lớn, tốc độ cao, bà cho nó mua, để rồi nó phạm luật, ông đi xin cho nó ra khỏi chốn lao lý... Nhưng đến khi nó vỡ đôi đầu trên mặt đường, thì chính bà lại đến đem xác nó về. Đám ma thằng con đầy những nghi lễ tôn giáo, nhưng không có tiếng khóc. Đứa con gái lớn, là Nhung xinh đẹp như một bông hoa quý. Nhưng cũng giống như bông hoa quý, càng quý, càng phải bảo vệ, giữ gìn, chăm sóc... Bà và ông cùng nhau chăm sóc, trau chuốt, nhưng không thể giữ gìn. Nó là con gái, nó không thích tốc độ, nhưng nó lại thích những thứ khác mà hồi trẻ bà có nghĩ đến, nhưng không bao giờ được thưởng thức. Đó chính là thuốc ngừa thai.

-Đó chính là sự lạm dụng thuốc ngừa thai!

Bà lạnh lùng nhìn đứa cháu ngoại quái thai, nói với con gái.

-Không phải. Cô con gái xinh đẹp cái lại. Đó là sự quả báo!

-Ai? Quả báo ai? Mày hay tao?

-Còn ai nữa mà mẹ phải hỏi? Mẹ thử nhớ lại xem đã bao nhiêu chùa chiền, tượng phật bị mẹ chẻ làm củi đun? Bao nhiêu ngai bệ bị mẹ đưa vào làm hố xí hai ngăn...

Hai tai họa giáng xuống ngôi biệt thự thâm nghiêm. Ngôi nhà càng ngày càng được giá, nhưng tinh thần và sức lực của bà tướng ngày càng suy sụp. Bà chết! Trước khi nhắm mắt, bà có nguyện vọng được làm ma tại nhà thờ!

-Cả đời tôi có làm một số việc thất đức, nhưng suy cho cùng, tôi không gặp được Đức Chúa. Bây giờ tôi biết có Nước Chúa. Ở đó có sự phục sinh, nghĩa là có thể sống lại... Sau khi tôi chết, các người hãy đưa phần xác tôi cùng với linh hồn tôi vào nhà thờ để được ban phước... Để xin được Cha xứ làm phép giải tội cho tôi!

Điều đó không khó, cánh cửa nhà thờ dưới mặt đất, cũng như cánh cửa thiên đường của Thánh Pi-e trên Trời luôn rộng mở cho những ai thích thú và có tiền... Một kẻ vô thần, thậm chí chống đối quyết liệt, chợt một ngày muốn được vào nhà thờ, có lẽ không khó, thậm chí đến cả cửa Thiên đàng cũng có thể "lót tay" được, nhưng với một bàn tay chàm, chắc không bao giờ trắng trở lại.

Trong ánh sáng lung linh của hàng trăm ngọn nến rực chiếu, giọng của Chúa ngân nga:

..."Nhờ công ơn lân tuất của Chúa ta, Đấng đã từ cao cho Mặt trời mọc" đến thăm viếng. Và soi sáng cho những ai còn ngồi trong u tối và trong bóng chết, để dắt chúng ta trên con đường an lạc".

Không có tiếng khóc, không có tiếng nhạc "bát âm" với bản hoà tấu

Lưu thủy, bản Hành vân... theo điệu ra bộ, bước nhịp Boléro, buồn nhưng không rã rời theo lễ nghi phong tục của những người ngoại đạo... Còn ở đây, những bản thánh ca trong sáng, như bay như lướt trên cổ quan tài, đậu xuống vai các con trai, con gái, con dâu con rể người chết bần những lời có cánh:

"Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin ta thì dù có chết sẽ được sống lại, và ai sống mà tin ta thì không phải chết đời đời".

Tài không thiết tha gì với đạo Chúa, cũng chẳng đau xót gì nhiều cho sự ra đi của bà nhạc. Thậm chí, trước khi ông tướng quyết định làm ma cho vợ theo nghi lễ Nhà thờ Thiên chúa giáo, đã đem chuyện này ra "bàn lại một lần nữa", Tài có được hỏi ý kiến, nhưng y chỉ ậm ừ:

-Tôi sao cũng được! Nhưng mà... làm đếch gì có chuyện phục sinh với chả sống lại. Thật vớ vẩn!

Câu trả lời vừa mất dạy, vừa bất hiểu đã gây ra không biết bao nhiêu sự bức tức ghét bỏ. Tất cả đều trút lên đầu Nhung mất nai. Nhưng khi cần buồn, Tài buồn da diết, buồn nẫu ruột, thấu gan. Ăn không được, bưng lên lại đặt xuống. Nói không được, mở miệng là cà lăm! Y hùng hục, y quần quật làm những việc tạp vụ cho tang chế. Cái băng tang màu đen trên tay áo Tài, to nhất, nổi bật nhất. Tiếng Cha xú, vắn ngân nga:

"Lạy Chúa, xin thương người quá cố này là tôi tớ Chúa. Xin đừng theo việc làm mà phán xét họ, họ vốn một lòng một ý với Chúa. Lạy Chúa xin cho linh hồn được yên nghỉ muôn đời và được hưởng ánh sáng nghìn thu...".

Lập tức Tài hát theo:

-Ngìn thu...u... uuu! A-men!

Tài ngồi bó gối trong tư thế chờ được gọi. Ai gọi cũng được, đi đâu cũng được, càng nhanh càng tốt, càng nhiều càng hay, chứ cứ ngồi thế này... Có tiếng bước chân, tiếng các giày sắt nện trên sân xi măng. Tiếp theo là tiếng sọt xích sắt va vào cánh cửa. Khi cánh cửa mở, luồng ánh sáng tràn vào, Tài thấy hai mắt như bị một nắm muối ném vào. Nước mắt xót, mặn tràn xuống, y lấy ống tay áo che. Khi mở ra, tạm nhìn thấy người công an, y nghe được.

-Đứng dậy!

Chiếc còng và sọt xích được tháo một đầu khỏi cây cột sắt, để còng vào chân thứ hai của Tài, có cảm giác nhói đau nơi cổ chân, nhưng lại làm cho y thấy thoải mái hơn, khi được tháo khỏi cái bàn kính sắt. Xong xuôi, Tài nghe được:

-Đi ra!

-Đi đâu?

-Tôi nhắc lại, không được hỏi trống không thế!

-Thưa cán bộ, tôi được đưa đi đâu ạ?

-Cứ đi sẽ biết!

Tiếng xích sắt khua dưới chân làm Tài hơi mỉm cười. Y đã học được rất nhanh cách trả lời, và cả cách đi đứng trong nhà tạm giam.

Phản Trắc

Phần 20

Viên đạn do Tài bắn ra từ khẩu súng các-bin, tuy rất gần, rất trúng, nhưng lại không giết chết ngay giám đốc Trịnh Quang Tụ. Một viên đạn quá gần đôi khi lại không nguy hiểm bằng khi nó được bắn ra ở đúng khoảng cách. Khi Tụ làm bầm rồi bắt thần quất vào mặt tài rằng y là một tên hèn, một thằng vô lại, ăn hại đá nát... Rượu nói, Tài nghĩ thế và ai cũng nghĩ thế, nhưng trong mối quan hệ đồng chí, thầy trò, anh em như thủ túc, còn có một mối quan hệ nữa mà Tài nghĩ rằng, chỉ mình y biết, nào ngờ, đến phút này, y mới biết là Tụ cũng đã biết. Đó là mối quan hệ chủ-tớ, mối quan hệ của người chủ và con chó trung thành. Bất chợt, một ý nghĩ nhục nhĩ tràn ngập trong tâm hồn vốn đã chật hẹp của Tài.

Lúc này đây, khi rượu đã nhạt trong máu, thì nỗi uất hận bùng lên.

Nỗi hận, không là men, không có men nhưng nó đủ làm cho con người trở thành con vật. Tất cả mọi con người đều là con vật! Uất ức không đến nỗi khó khăn để biến con người trở thành, mà rất mau lẹ giúp con người trở lại làm con vật. Nhưng khi đó con-vật-người rất nguy hiểm, vì nó đã nhiều năm sống trong tập thể con người, nó am hiểu, tường tận và nhạy cảm với con người.

Đột nhiên Tài nghĩ đến một chuyện, mà đáng lẽ suốt đời không bao giờ y được nghĩ đến, đúng hơn là nghĩ lại. Nghĩ lại, tưởng tượng lại không chỉ là mối nhục nhĩ của thằng đàn ông bị cấm sừng, mà còn là sự bất kính với người mình kính. Nhưng hôm nay đã khác...

Người ta đồn, người ta nói sau lưng vị lãnh đạo, người mang tiền lương và tiền thưởng, mang giấy giới thiệu và công lệnh đến cho họ, rằng: Năm Tụ là một tay cuồng dâm và thủ dâm.

Cuồng dâm và thủ dâm là một, là hệ quả và sản phẩm tất yếu của nhau. Mới đầu Tài hoàn toàn hiểu nó theo nghĩa bóng. Mà Tài hiểu đúng thôi. Cuồng dâm và khao khát chiến thắng, khao khát danh

vọng là hai đứa trẻ sinh đôi. Nó bắt trị một cách dễ thương, cũng như người lớn vẫn thường say sưa nhìn lên một đứa bé trai cũng đang say sưa mê mê "con chim" của mình. Hình như, lần đầu tiên trong đời, nó đã thành công. Năm Tụ là người khao khát thành công, khao khát đến mức, bất chấp mọi trở ngại, bất chấp những lời hứa hẹn, cam kết, dù chỉ trong nháy mắt. Tài phục Anh Năm của mình và tình nguyện đi theo anh, vì anh Năm bao giờ cũng có rất nhiều chiến lợi phẩm.

Thủ dâm là "tự sướng", là tự thỏa mãn. Những kẻ cuồng dâm trong óc, trong não, trong dương vật, nhưng không được làm gì, hay không làm gì được thì quay sang thủ dâm. Hệ quả là như thế, tất nhiên. Xin lỗi bạn đọc, đừng nên tưởng tượng quá mức đến những hành vi bỉ ổi đáng thương, dù đúng là có như thế thật. Vào một lúc nào đó, trong một hoàn cảnh nào đó, một người đàn ông nào đó "tự khai" rất thành thật và thỏa mãn, đầy tự hào về những "chiến tích" của mình đối với đàn bà, con gái, đó chính là kẻ đang "tự sướng"! Đối với những nhân vật này, trong mắt họ, tất cả các bà, các chị, các cô và các cháu gái trong cơ quan dưới quyền đều là của ông ta. Ông ta hầu như đã từng "làm" rồi. Hơn thế nữa, tất cả những đối tác, những đối thủ, những người có quan hệ làm ăn, hay đơn giản chỉ là quen biết, xã giao, một cô gái hầu bàn, một cô bán bánh canh lam lũ ngoài đường... cũng đã ở trong tầm tay(!). Thậm chí oanh liệt hơn, với những người đàn bà con gái ở tận đâu đâu, xa vời, dù đó là hoa hậu, ca sĩ, và đến cả... bà bộ trưởng, bà thủ tướng nước người, cũng là "đối tượng" của ông ta! Ai cấm ước mơ? Ai cấm tưởng tượng? Ao ước, mong mỗi không bao giờ là tội!

Thủ dâm, tự sướng và ảo tưởng chiến thắng cũng có quan hệ máu mủ. Nó cũng dễ thương, chân thành, vô hại nếu như nó thật sự vô hại. Người ta cần phải hàng buổi, hàng ngày thông tầm để ngồi nghe Năm Tụ giảng giải, đánh giá, tuyên dương những thành quả của "công ty chúng ta", do anh lãnh đạo.

-Tại sao chúng ta lại không tin vào thành quả của mình? Hãy nhìn xem, anh em ta đã vất vả, đã lao tâm khổ tứ để làm ra, thế mà có người lại không tin, lại có ý coi thường. Các anh chị không đi nhiều, không quan hệ nhiều nên không biết. Gặp tôi, ai cũng đánh giá công ty chúng ta rất cao, kể cả các đồng chí lãnh đạo các vụ đến đồng chí bộ trưởng. Các anh chị thử nghĩ xem, trong khi mọi người được nghỉ thì cả thứ bảy, chủ nhật, tôi, đồng chí Tài và mấy anh em nữa nằm bò ra phân tích, hệ thống, điều động... Phải biết quý trọng công sức của anh em chúng tôi chứ?

Ai cũng nín lặng, dăm chiêu nhìn về đầu đó. Hình như mọi người có tán thành, tâm phục những lời phát biểu hùng hồn của giám đốc. Tự nhiên Kha khều Hảo, đưa cho chị một mảnh giấy nhỏ, có ghi "Máy lạnh mát quá". Quả đúng! Có lẽ đây là điều đúng duy nhất trong cuộc tuyên dương công trạng của chính mình này. Hảo cười. Hảo không nghĩ gì cả, chị chỉ cười, và không nhìn vào ai cả. Nhưng chị thoáng nghĩ: những ngày nóng 37 - 38 độ, thứ bảy chủ nhật biết đi đâu? Mà đi đâu cũng tốn tiền. Giá mà được lên cơ quan, nằm khoèo trên ghế sa lon, phòng lạnh... Ước gì! Đột nhiên Hảo nghĩ tới câu nói của Tự "thứ bảy chủ nhật, tôi và anh Tài phải nằm dài ra". Lúc này chị mới qua sang nhìn Ngô Kha, cười. Rồi Hảo cúi xuống viết tiếp vào mấy chữ của anh: "vừa thôi nhé".

Tài không nghĩ đến nghĩa đen của khái niệm cuồng dâm và thủ dâm mà thiên hạ dành cho anh Năm. Trước hết phải thật khách quan mà công nhận, Tài không đủ sức nghĩ. Nhưng điều hệ trọng hơn là Tài không dám nghĩ. Vì thế Tài đã làm.

Khi Nhung sinh con, theo gợi ý của Năm Tự "anh chị em nên đến thăm cho phải đạo". Tất nhiên, điều đó là phải đạo, nhưng lời khuyên cáo có tính chất "định hướng" của lãnh đạo làm nhạt đi cái đạo thăm nom. Rồi sau đầy tháng, chính Năm Tự đến thăm hai mẹ con Nhung. Vẻ đẹp của gái một con lại được nghỉ dưỡng trong nhà dài ngày, khiến Nhung như bùng nổ. Từng thớ thịt trên người nàng như giãn ra, cuộn cuộn đập vào mắt Tự. Từ lâu, Nhung vốn đã là đối tác, đã nằm trong vòng tay (cố nhiên là tưởng tượng thôi) của Tự. Trong lúc Tài chạy đi kiếm đồ nhậu thì Nhung... cho con bú! Cặp vú trần vĩ đại căng sữa tràn trề chảy trên mép đũa nhỏ, khiến Tự thèm thuồng. Tự cúi xuống ghé sát và mặt đũa bé, mùi sữa hơi hơi xông vào mũi anh, khiến Tự thấy máu trong người chảy xiết như thác. Tự lập cập cúi xuống hôn lên má, lên cái đầu to bất thường của đũa bé, nhưng phần lớn áp vào vú mẹ.

-Cún con ơi! Bác này, Bác Năm này...

Nhung cũng cảm thấy gầy gầy nhồn nhột, da gà nổi lên và bầu vú đã cương càng thêm cương cứng. Nàng hùa theo bác Năm:

-Con ơi! bác Năm đến thăm mẹ con mình nè...

Năm Tự đứng dậy, lấy tờ giấy bạc trị giá 100.000 đồng, vuốt thẳng, đặt vào giữa hai bầu vú Nhung:

-Con ơi! Bác cho con cái này nè...

Nhung ngược cặp mắt nai, nhìn Tự. Tự cũng nhìn lại bằng cặp mắt ấy, nhưng lại nói với đũa bé:

-Bác cho con cái này, con cho bác cái gì nào?

Đưa bé, tất nhiên chẳng nói được. Còn mẹ nó thì biết bác Năm nói gì. Tụ tiếp tục:

-Con cho bác cái này nhé!

Vừa nói, Năm Tụ quỳ gối xuống đất, đầu gối lên đùi Nhung, dùng mấy ngón tay vuốt nhẹ lên một bên vú người sản phụ. Nhung rung mình, nàng khẽ nghiêng đùi, nhấc cao cái đầu to của con gái lên bởi miệng nó sắp tuột ra khỏi núm vú bên này. Gần như cố ý, bầu vú bên phải được dịp ghếch lên, ngang tầm với miệng Tụ. Anh không ngần ngại, vì máu trong người đang chảy ngược như thủy triều, Tụ ghé miệng vào ngậm đầu vú người mẹ trẻ, dùng hết sức lực để trở về tuổi nằm nôi. Mạnh quá, Nhung nấc lên, nhưng bầu vú dần dần xẹp xuống, nhẹ nhõm hẳn đi. Khoan khoái và dễ chịu, dù gai ốc nổi khắp sống lưng. Lúc sau, Nhung thì thào:

-Thôi anh...

Không rời khỏi núm vú, Tụ lục bực trong miệng:

-Cháu nó đồng ý rồi, thế mẹ nó không đồng ý à?...

Cùng với tiếng cười khùng khục, là những hơi mát mạnh, khiến Nhung cảm thấy tê dại ở đầu gối. Đúng rồi, cái chân nàng đã tê cứng vì máu bị nghẽn. Nàng khẽ rên lên một tiếng nhỏ và... hát mạnh Tụ ra. Tụ ngẩng lên nhìn Nhung, thấy đôi mắt trắng thất thần của nàng đang hướng ra cửa. Anh quay lại thì chỉ thấy một cái lưng to bè vừa bước nhanh như trốn chạy. Đây là tấm lưng quen thuộc của Tài... Tụ vội vàng đứng dậy, xốc lại áo sơ mi...

Trong lúc nâng cốc chúc mừng công dân mới, vừa cạn ly, Tài đứng dậy lấy chiếc khăn ướt vốn để lau bát chén, đến bên anh Năm:

-Anh để em lau mấy vết ố trên áo cho anh. Khiếp, cái gì nó rây vào thế này. Áo trắng mà ố vàng thế này nhìn kỳ quá... Không lau ngay, để lâu giặt không ra đâu!

Tụ cúi xuống giặt mình: những tia sữa từ bầu vú căng mọng và chắc nịch của Nhung, đã bắn vào lúc nàng hát anh ra. Còn Nhung, nàng cười một cách thích thú:

-Không sao đâu! Có OMO(1) lo gì anh Năm...!

Chú thích:

(1) Bột giặt (đang quảng cáo rầm rộ ở Việt Nam)

Phản Trắc

Phần 21 - Chương 12

Cuối cùng thì người ta cũng bố trí để cho Tài được gặp Nhung, người vợ đã ly thân của y.

Công việc này có khó khăn, vì Tài đang trong giai đoạn điều tra. Ngay cả luật sư cũng chưa được phép gặp bị cáo. Nhưng nhờ một nhà khoa học tâm lý tội phạm, một tiến sĩ trong ngành công an đề xuất. Họ hy vọng qua cuộc gặp gỡ này, sẽ tìm ra căn nguyên của hành vi giết người.

Tài được dẫn ra bàn đọi, có người giám sát. Khi Nhung vào thì họ lảng lảng, đứng dậy rất lịch sự, nhưng Nhung thừa biết, họ đã bố trí theo dõi rất kỹ càng. Ở đây không cần lịch sự. Một người công an nói với Nhung một câu gọn lỏn:

-Chị có được một giờ.

Sau đây là nội dung cuộn băng ghi âm.

TÀI: Cô vào đây làm gì?

NHUNG: Thật xấu hổ. Tôi thật xấu hổ khi phải vào chỗ này. Người ta đã cầm súng dẫn tôi như dẫn giải một tội phạm.

TÀI: Con bé thế nào?

NHUNG: Sao nó lại sống kia chứ. Tôi mong nó chết đi, mà nó không chết.

TÀI: Cô độc ác quá. Tôi mong họ cũng sẽ dẫn cô như dẫn tội phạm. Tôi biết thế nào cô cũng giết nó.

NHUNG: (lấy khăn mùi-soa thấm má) Sao ở đây nóng thế? Anh ngủ chỗ nào?

TÀI: Nhà giam làm sao mà mát được. Tôi nằm ở chỗ nằm của một tên tội phạm giết người. Cô muốn xem không?

NHUNG: (cười) Tôi cũng muốn xem thử xem nó thế nào. Từ nhỏ tôi hay tò mò lắm. Người ta có bắn anh không?

TÀI: Làm sao họ tha cho tôi được. Lúc đó cô có đi không? Đi xem họ bắn tôi ấy?

NHUNG: Không! Tôi sợ tiếng súng, sợ máu đỏ.

TÀI: Thế mà hôm tôi bắn Tự có cô ở đấy nhỉ? Hấn đổ gục xuống, ngay trước mắt tôi.

NHUNG: Tôi không muốn hỏi anh đâu, nhưng người ta gợi ý cho tôi hỏi anh. Vì sao anh bắn anh Tự?

TÀI: (nghĩ ngợi một lát) ... Hấn đáng bị bắn, tôi ghét hấn!

NHUNG: Đáng bắn thì nhiều lắm, không chỉ riêng Tự. Nhưng sao người bắn anh Tự lại là anh. Anh là cấp dưới, cấp phó, là người được ưu ái, được nuôi dưỡng trong ống tay áo của anh ta kia mà?

TÀI: Cô chưa nói hết, tôi còn là một con chó trung thành của hấn.

NHUNG: Thì đúng rồi. Một con chó cắn lại ông chủ. Đó là một con chó tồi.

TÀI: Khi con chó tồi, thì đấy chính là lúc nó sắp sửa được hóa kiếp.

NHUNG: Thành kiếp gì?

TÀI: (cười méo mó) Kiếp người thì hơi khó. Nhưng mà cũng có thể. Người độc ác, xấu xa, như cô ấy...

NHUNG: Không nói chuyện tôi. Anh bắn anh Tụ nhằm mục đích gì?

TÀI: Làm gì có mục đích. Đã gọi là tội ác thì không có mục đích. Các ông công an cũng hỏi tôi câu này, không phải một mà nhiều lần. Tôi đều trả lời như thế.

NHUNG: Trả thù chẳng hạn?

TÀI: Trả thù thì thiếu gì cách mà phải bắn. Để mang tội.

NHUNG: Tôi thật không hiểu được anh!

TÀI: Thế mà có lúc cô bảo chẳng khó khăn gì cô cũng hiểu được tôi. Rằng tôi nông cạn, dốt nát, rằng tôi tham ăn, tục uống, rồi lại hèn nhát...

NHUNG: Thì anh đúng là thế!

TÀI: (cười) Bây giờ thì tôi không thế nữa phải không? Tôi đã quay một-trăm-tám-mươi độ rồi! Tôi can đảm, không sợ chết, không tham ăn, không còn hèn nhát nữa. Cô đừng có bĩu môi như thế! Nếu tôi chưa chết, tôi được tự do ra ngoài, tôi sẽ thành người đàn ông hoàng. Sẽ không ai khinh tôi được, sẽ có nhiều người trọng vọng tôi...

NHUNG: Anh nghi ngờ tôi và anh Tụ à?

TÀI: "Sự nghi ngờ giết dần giết mòn người ta, nhưng sự thật thì giết chết ngay". Tôi không nghi ngờ.

NHUNG: Anh cũng đọc sách kia đấy?

TÀI: Tôi không đọc sách. Tôi nghe điều này được ở Tụ. Sách vở là thứ vớ vẩn mất thời gian. Tôi chỉ đọc báo, đọc những báo cơ quan mua cho tôi.

NHUNG: Tức là Tụ đã cho anh sự thật.

TÀI: Không bao giờ. Tụ không bao giờ có sự thật nào hết. Chính tôi đã điều tra ra sự thật.

NHUNG: Về tôi?

TÀI: Về cô? Đúng là có sự thật về cô. Về sự bội tín, phản trắc, lăng loàn. Nói chung đó là sự thật về một con diêm được che đậy bởi cái vỏ bọc tiểu thư.

NHUNG: (đập bàn) Ở phòng ngủ, hay thậm chí trong phòng ăn trước mặt ba tôi, anh có thể nói như thế. Nhưng ở đây, anh không được phép.

TÀI: Tôi được phép và thậm chí bắt buộc phải nói hết. Cô không tin

à? Có cái micro trước mặt kia kìa. Cô sợ bị vạch mặt à?

NHUNG: Anh là một thằng đàn ông tồi. Cho nên anh Tự xếp anh ngang hàng với loài chó cũng không có gì lạ.

TÀI: (bình thản) Nhưng sự thật ấy vẫn chưa đủ. Cô chỉ là nạn nhân thôi.

NHUNG: Còn gì nữa?

TÀI: Cô vào thăm tôi kia mà. Người ta đã nói với tôi như thế. Không phải cô đến để thăm vấn tôi đấy chứ.

NHUNG: Thăm! (lấy một bọc đồ ra đặt lên bàn rồi đẩy tới trước mặt Tài). Tôi là một người vợ thăm chồng đang bị bắt giam.

TÀI: Cám ơn vợ. Có những gì trong này? Có giũa hay cưa sắt gì không?

NHUNG: Anh tự khám phá lấy. À, anh có thư đây.

TÀI: (hồi hộp) Của ai thế?

NHUNG: Có lẽ của anh trai anh ở quê?

TÀI: Sao lại có lẽ? Thế ra cô chưa đọc?

NHUNG: Không! (lấy phong thư đưa cho Tài). Tôi được dạy dỗ từ bé, không đọc thư người khác.

TÀI: (xăm soi lá thư, rồi ngẩng lên). Tí nữa về buồng giam tôi sẽ đọc.

NHUNG: Sợ người ta không cho.

TÀI: Sao lại không? Có thể cô không đọc, nhưng công an người ta đọc rồi. Chắc lại toàn những điều ông anh quý báu chửi rửa tôi chứ gì?

NHUNG: Anh có được ăn no không?

TÀI: Quan trọng gì. Tôi đã ăn hiều ở ngoài đời rồi. Xuống địa ngục lại ăn tiếp. Tôi mong cho mau chết. Đây, sau khi họ bắn tôi, cô sẽ nhận xác tôi chứ.

NHUNG: Tất nhiên. Tôi sẽ xây cho anh một ngôi mộ. Có gắn tên và...

TÀI: Cám ơn! Nhưng đừng ghi tội trạng của tôi lên đó.

NHUNG: (cười to) Anh cũng sợ à? Giết người không gớm tay mà cũng sợ à?

TÀI: Tôi không sợ cho tôi, mà cho những người khác bắt chước. Thế gian này lắm kẻ bắt chước lắm.

NHUNG: Anh tưởng ai cũng như anh sao?

TÀI: Không nói chuyện ấy nữa, buồn quá. Sức khỏe ba thế nào?

NHUNG: Bình thường. Ba tôi vẫn nhắc đến anh.

TÀI: (giọng ân hận) Tôi tiếc là không có cha như ba. Nếu tôi có được một người cha như ba, chắc tôi đã đi theo hướng khác.

NHUNG: Không! Ngu dốt, lưu manh là bản chất của anh rồi. Ba tôi đã

chả coi anh như con ruột là gì?

TÀI: Tôi cũng cảm thấy thế. Nhưng giữa coi như và sự thật khác nhau xa. Tôi không thích ai thương hại tôi.

NHUNG: Thực dụng như anh mà cũng đòi lý sự. Bao nhiêu năm làm đầy tớ cục cung, anh Tụ cũng dạy cho anh được nhiều thứ đấy nhỉ?

TÀI: Toàn là điều nhảm nhí. Duy chỉ có hai điều là tôi thật sự cảm ơn Tụ.

NHUNG: Những gì thế?

TÀI: Thứ nhất, hẳn dạy cho tôi biết bắn súng?

NHUNG: ???

TÀI: Thật đấy. Tôi có đi lính nhưng chưa bắn vào ai. Lần đầu tiên tôi bóp cò vào một người cụ thể.

NHUNG: Còn điều thứ hai?

TÀI: Là giặt đồ lót cho đàn bà?

NHUNG: Cái gì? Anh nói lại xem nào?

TÀI: (cúi xuống, chảy nước mắt) Nhung ơi, em tha lỗi cho anh.

Những năm tháng chúng ta là vợ chồng, anh chưa giúp em giặt được một lần áo quần. Vậy mà anh lại đi giặt không chỉ quần áo mà cả đồ lót cho người ta...

NHUNG: (giận dữ) Ai? Cho ai?

TÀI: Em đừng trách anh. Anh cũng không ngờ, anh hèn hạ ở đâu thì cũng có thể được. Anh giặt cả đồ lót cho vợ và con gái Tụ...

NHUNG: (nghiến răng) Trời ơi! Sao mà anh hèn thế? Tôi ghét anh, thù anh, coi thường anh, lừa dối nhưng tôi chưa đến nỗi chà đạp anh như thế? Anh chết đi! Chết ngay đi...

TÀI: (vẫn khóc) Anh sẽ chết, sẽ chết...

NHUNG: (ôm cả bọc đồ ném về phía Tài) Anh ở lại đây mà đợi chết. Khốn nạn thật...

TÀI: (nhoài qua nắm áo Nhung) Khoan đã, đừng bỏ anh lại đây...

NHUNG: Buông ra!

(Tài vẫn níu kéo. Nhung vùng tay tát mạnh vào mặt Tài)

NHUNG: Khốn nạn!

Thế là có cuộc xô đẩy. Bàn ghế đổ rầm rầm. Hai người công an chạy ra. Họ tra còng vào tay Tài dẫn đi

Nhung ngồi gục xuống, nức nở. Một người công an lay vai cô:

-Hết giờ rồi, mời chị ra ngoài cho!

Phản Trắc

Phần 22

Phải khó khăn lắm, Kha mới đẩy được chiếc Honda cà tàng của mình vào nhà xe, trước con mắt chăm chặp của bà chủ bãi. Cái nhìn của bà giữ xe có lẽ cũng bình thường như mọi ngày, đối với mọi người, nhưng đột nhiên hôm nay, Kha cảm thấy có gì lạ lắm, khiến anh phải lên tiếng:

-Có chuyện gì mà nhìn tôi dữ vậy, chị Tám?

Bà Tám là một phụ nữ tuồng năm mươi tuổi ngoài, thuộc típ người tinh mắt, thính tai và cũng mau miệng:

-Cậu đi đâu mà mấy ngày nay không thấy về nhà? Sắp có vợ mới rồi hả?

-Vợ con gì! Kha thở dài, dừng dưng.

Bà Tám đứng lên khỏi chiếc ghế của mình, đứng tựa vào cây cột căng sợi dây giữ tấm bạt che nắng, giọng giả lả:

-Lúc chiều nay có người tới kiếm cậu.

Thấy Kha im lặng, không có vẻ gì "ep-phê" trước thông tin của mình, bà Tám tiếp:

-Người đẹp lắm à nghen, ăn mặc rất mô-đen. Hỏi tên gì không nói, cứ nhất định ngồi chờ "anh Kha". Mãi tới tôi hù mới chịu đi...

-Vậy hả? Kha trả lời chiếu lệ trước một bà Tám có "thâm niên" về nghề "buôn dưa lê chuyên nghiệp", rồi khoác chiếc túi bạt gai của mình đi lên cầu thang. Tuy làm ra vẻ lạnh lùng nhưng Kha vẫn không thể không nghĩ: ai tìm mình nhỉ? Lại là đàn bà ăn mặc mô-đen? Đã từ lâu, từ khi từ bỏ cái gia đình ảm đạm của mình, Kha trở nên lãnh đạm với những mối quan hệ mà anh cho là lằng nhằng, rắc rối. Vậy thì ai?

Mải suy nghĩ lẩn thẩn, Kha đã đứng trước cánh cửa nhà mình, anh tra chìa khóa vào cái ổ khóa lỏng lẻo bước vào nhà. Một mùi ẩm mốc, cũ kỹ xông lên. Kha dừng lại trước tấm lịch và nhận ra: đúng, đã ba ngày rồi anh mới về nhà! Từ hôm ở xóm Mả Cùi của tiến sĩ Han, hôm sau công ty chẳng có việc gì, Kha đi Long Khánh với lời rủ rê của ông bạn huyện đội trưởng.

Tự dưng Kha cảm thấy mệt mỏi rã rời, anh vào phòng tắm, dội qua mấy gáo nước có lẫn cả loảng quăng trong cái thùng phuy trát nhựa đường, rồi quăng mình lên giường. Nhà mình đây rồi! Phải ngủ một giấc mới được, Kha tự nhủ.

Đầu óc trống rỗng nhưng giấc ngủ vẫn không chịu đến. Những mảnh

vụn của bao biển cổ trong mấy ngày hôm nay cứ trôi lơ lửng trong ý nghĩ Kha. Đôi khi chúng tụ lại thành những mảng mây màu chì xám nặng nề, rồi vụn cái chúng lại tản ra, loé sáng. Tuy nhiên, mọi hình ảnh vật vờ chỉ độc có một màu đen trắng và xám, không màu, tựa như những gì mắt của loài méo nhìn thấy. Mãi lâu sau, Kha mơ màng, như đang trôi vào một mảng sương mù chuyển sang màu sữa dày và đặc sệt nặng trĩu, thì có tiếng đập thình thịch dội vào trong đầu anh, như chính những âm thanh dữ dội ấy phá phách đầu từ phía trong đầu óc bung ra chứ không phải từ bức tường của nhà bên cạnh. Kha biết đó là cái gì rồi. Anh cuộn tấm chăn kín xung quang đầu thật chặt, kín cả hai bên thái dương, nhưng tiếng đập rất đánh và khô vẫn không chịu nhỏ đi, mà càng như khiêu khích anh một cách tàn nhẫn. Kha cong người lại, hai chân co lên tận ngực, còn hai tay quắp lấy hai bên thái dương, trong tư thế của một kẻ đang bị tra khảo. Chát! Bịch! Cốc! Rắc! Rầm rầm...

-Trời ơi là trời! Kha bỗng gào lên. Không biết kiếp trước con ăn ở vô tình bất nghĩa thế nào mà kiếp này con khổ thế này, hử Trời? Tiếng gào không to, không đủ át đi những âm thanh vô đạo, vô đức, vô văn hóa kia, nhưng bỗng lôi anh ra với hiện thực. Kha vùng dậy, khoác tấm mền mỏng lên người rồi thò đầu qua cửa ngõ sang nhà bên cạnh, nơi đang có cuộc hành hung tra tấn.

Đó là hàng xóm, láng giềng tắt lửa tối đèn của anh.

Đó là một gia đình có công với cách mạng. Đúng hơn, một con người có công với cách mạng. Cuộc kháng chiến của các anh và cuộc cách mạng của chị ta. Chị là một cô gái sinh ra và lớn lên trên vùng Củ Chi đất thép. Gia đình chị và cá nhân chị đã anh dũng hy sinh từng phần và toàn bộ sức lực và tính mệnh của mình cho cuộc chiến đấu chống Mỹ của dân tộc. Hơn một lần, và mãi mãi Kha cúi đầu kính phục công trạng và tấm lòng của chị.

Chị làm y tá của một bệnh viện trong thành phố và được cấp một căn phòng trong chung cư như Kha và như tất cả mọi người có công khác. Cuộc kháng chiến thắng lợi đã đem lại một khối lượng quả thực rất khiêm tốn cho toàn dân, nhưng lại chỉ vừa đủ cho một số cán bộ. Tướng giặc bỏ chạy, thì tướng chiến thắng vào nhà tướng bại. Tá cũng thế, tá thua di tản, thì tá thắng vô ở. Chứ không thế thì ai? Ai có quyền đó? Chỉ có binh sĩ là khó xử. Binh lính thua không bỏ chạy, mà binh lính thắng trận thì lại quá đông. Cuộc sắp xếp nhà cửa không tròn vẹn, nhưng rồi cũng cứ cho là ổn. Ổn định. Những người như Kha, như chị du kích Củ Chi đất thép cũng có phần, một gian nào đó của một chung cư (vốn là nhà xây hàng loạt để kinh doanh

của một tư sản mại bản nào đó) để sống, để hưởng niềm hạnh phúc sau ngày toàn thắng.

Nhưng cuộc đời có những đoàn tàu trái chiều. Nếu gia đình của Kha ly tán, cô vợ bỏ về nhà mình, thì chị du kích Củ Chi cưới về một ông chồng Hóc Môn. Hóc Môn cũng là một vùng đất anh hùng hào kiệt. Nhưng cả Củ Chi lẫn Hóc Môn không phải là thành phố. Khi những con người này đổ vào nội thành, họ đã mang theo đầy đủ những phẩm chất của đất thép, của đất quê ta mệnh mông vào đây. Chị du kích lấy chồng, chồng chị sửa xe ngoài đường và gần một tiểu đội anh em con cháu của anh ấy cũng theo về. Họ sẵn sàng coi cả cái thành phố này như một cái ấp nhỏ, và xung quanh nhà họ là một cái chuồng bò. Rác và nước thải, hò hát và chửi bới, đục đẽo và nhảy múa... Cứ rầm rập và ào ào.

Chung cư, cái kiểu xây nhà chung tường này vốn không yên ổn. Đêm vắng, chỉ cần trẻ nhỏ làm rớt một viên bi cũng đủ gây ra những tiếng động cục cằn khó chịu. Một cái kéo nhẹ chân bàn cũng đủ làm giật mình ba phía sát vách.

Hôm nay bên ấy có gì nhỉ? Một cuộc vui? Một sự giận dữ? Dù gì đi nữa, thì Kha biết, miễn góp ý, không thể xây dựng. Mà đã có lần Kha nhỏ nhẹ "Anh chị thông cảm, nhẹ tay một chút, tôi cần phải nghỉ để còn đi làm". Họ im lặng, không tỏ ra đã nghe rõ lời đề nghị của anh. Nhưng khi anh vừa quay vào phòng thì nghe được một câu văng tục: "ĐM, có một mình mà được nguyên căn, sướng thấy mẹ còn bà ỳ đặt!".

Kha biết mình phải ra đi. Không thể ra đi vĩnh viễn được, thì hãy "di tản chiến thuật" tạm thời. Bất giác Kha nhớ đến câu thơ của một người bạn trẻ, bạn nhậu: Nhà cửa ấm êm, lán giềng tử tế. Đó là hạnh phúc, đó là lý tưởng để tranh đấu. Nhưng Kha đã không có. Hay nói đúng ra, anh có vợ con, lán giềng, chỉ có điều không được ấm êm, cũng chẳng mấy lương thiện, tử tế. Kha xỏ vội quần áo, nhảy ba bước xuống cầu thang. Đến khi nhìn thấy bà Tám trông xe, anh mới chợt nghĩ ra: ai đã tìm mình hồi tối hôm qua?

Kha cho xe chạy lòng vòng một hồi mà vẫn không nghĩ ra ai là người đã đến tìm mình tối qua. Mỹ Liên? Rất có thể? Thôi đúng rồi! Chứ nếu không liệu còn ai đến tìm mình nữa đây. Chợt Ngô Kha chua chát nghĩ đến cái tuổi này, cái sự nghiệp này của anh, bạn cũ thì cứ rơi rụng dần trên chặng đường dài hun hút công danh cơm áo, còn bạn mới thì vô cùng khó. Đã có lúc Kha nghĩ, dù đến một ngày nào đó, anh không còn một người bạn nào, không ai đến với anh, không ai hỏi thăm, trò chuyện... Đến lúc đó vẫn phải sống, phải làm việc và

làm việc đẹp hơn, sống đẹp hơn. Thế còn Mỹ Liên?

Mãi nghĩ ngợi lung tung, Kha nhận ra mình đang đi về phía xóm Mả Cùi. Trời đã ngả chiều, mùi khoai lang nướng từ bên đường của một bà nhà quê nào đó đem cái mùi vị đồng quê về xâm lấn thành phố. Khi qua cầu, Kha nghĩ: trong xóm Mả Cùi này có đến ba địa chỉ mình có thể đến: Tiến sĩ Han, Năm Tụ và... quán "Hai chị em" Mỹ Liên và Mỹ Châu. Nhưng anh sẽ đến với ai vào cái giờ cuối ngày này? Cái giờ mà người ta cần yên tĩnh, đoàn viên. Hôm rời nhà Năm Tụ, anh nói với Bích:

- Cô cứ yên tâm! Sẽ chẳng có chuyện gì nguy hiểm đâu. Số Tụ cao lắm, bao nhiêu năm trong chiến trận, rồi lại đi đông về tây còn chẳng việc gì nữa là viên đạn của thằng Tài!

Nhưng Bích vẫn lặng lẽ như một cái bóng đen, vật vờ. Chị nói rất khó nhọc:

-Không! Em không tin là anh Tụ qua được. Người ta có thể thoát khỏi đường đạn của kẻ thù, nhưng làm sao tránh được họng súng của bè bạn, nhất là khi họ đã bội phản. Bội phản vì cái gì đi chẳng nữa, vì trả thù hay chỉ vì miếng lợi của riêng mình. Em nghĩ đó là một thứ quả báo...

Quả báo thì không có, làm gì có! Nhưng hậu quả, không hệ quả thì có lẽ có thật. Hậu quả thì có thể né tránh được, còn hệ quả thì không, nó tất yếu mất rồi. Kha định nói với Bích những điều anh vẫn thấy và vẫn nghĩ về mối quan hệ của họ, tức của Tụ và Tài. Thật không gì đau lòng và thất vọng khi những con người đã từng là bạn bè, là chiến hữu, là đồng chí của nhau bỗng một ngày nào đó, không, chỉ một giây, một phút nào đó, họ quay lưng hoặc đối mặt lại nhau. Quay lưng đã là tồi tệ rồi, thì đối mặt còn tệ hại hơn. Nếu Tài là kẻ thâm hiểm và xấu xa hơn chắc y đã không bắn vào tim Tụ. Nếu Tài là kẻ độc ác và mưu mô hơn, y sẽ tiêu diệt "Anh Năm của mình" bằng cách khác. Không bắn Tụ, cũng không cần giết Tụ, nhưng y sẽ có cách để có thể làm cho Tụ trở thành thân bại, danh liệt, ê chề trước cuộc sống và cuộc đời. Kha muốn nói: "Dù sao Tài vẫn còn điểm "coi được", đó là y đã nhận tất cả cái xấu về mình, để trở thành tên "xấu nhất", bằng một viên đạn bắn gần sau bao nhiêu năm y khoác áo "chỉ được cái tốt".

Nhưng xét đến cùng tận của vấn đề, của mối quan hệ "thầy trò" giữa Tài và Năm Tụ, không một ai, kể cả những nhà tâm lý học có bằng cấp và chuyên môn cao, cũng không thể lường được cái hệ quả bất trắc đó.

Kha quyết định chọn quán thịt chó Nam Hà của Sản Huê làm điểm

đến. Mới chập tối, quán còn thừa khách, hay còn một lý do gì đó khiến cái quán vốn xô bồ, bát nháo nhưng tin cậy này hôm nay vắng khách. Thấy Kha bước vào, thằng Bèo Chột nhìn anh lom lom rồi nó nhận ra người quen, nhoẻn cười, theo kiểu vẩy đuôi của một con chó:

-Ông thầy? Ông thầy mới tới?

Kha phì cười. "Ông thầy"? Hay nhỉ! Trong con mắt của Bèo Chột, một đứa trẻ du thủ du thực, lưu manh, ma cô... thì hề ai có vẻ tỏ ra có chút học thức, đều được chúng trọng vọng, bằng những "học vị", "học hàm": tiến sĩ, giáo sư, ông thầy. Mà là trọng thật sự, không hề giả dối như những đồng nghiệp chúng ta! Sau này, đã có lần Kha nói với Hán những ý nghĩ ấy của mình. Kha kéo ghế ngồi, vẩy Bèo Chột lại gần:

-Lại đây chú hỏi chuyện.

Bèo không ngần ngại, nó kéo ghế và tựa lưng một cách tự tin và sành điệu:

-Ông thầy kiếm chú Tiến sĩ hả?

Kha mỉm cười nhìn đôi giày hiệu Adidas sờn chỉ nhưng còn khá chắc dưới đôi chân nhỏ lòi ra dưới ống quần jean gấp lên mấy gấp của Bèo đang đu đưa:

-Chú Tiến sĩ có nhà không?

-Ông mới chạy qua đây. Chắc đến nhà trẻ... Ông thầy nhậu liền hay chờ ông?

-Chú ngồi đây được không? Chú chờ ông Tiến sĩ. À, tiến sĩ Han đi đón con à?

-Ngày nào cũng vậy hà!

-Thế mẹ nó, vợ chú tiến sĩ ấy, bận gì mà không đi đón?

Bèo Chột nheo mắt ngắm nghía cái bật lửa Zippo trong tay nó, thỉnh thoảng lại mở ra đóng vào, choanh choách:

-Đời nào! Nó kéo dài giọng. Sức mấy ông để cho bà đi đón. Phải tự tay ông đón con gái kia, còn hun nó nữa chứ...

Thằng Bèo đáp như một ông già, trong giọng nói của nó, Kha nhận thấy một vẻ điệu cợt về những chuyện yếu đuối của ông thầy nó, Tiến sĩ Han. Kha xoay sang chuyện khác:

-Cháu có hay đến quán cà phê Hai Chị Em không?

-Ít lắm. Thằng Bèo bỗng trở nên buồn buồn. Nhưng chú Tiến sĩ thì đến đó thường lắm. À, ông thầy thấy hai chị em Mỹ Châu có đẹp không?

Kha không trả lời, mà hỏi lại:

-Bèo? Năm nay cháu mười mấy rồi?

-Mười bảy. Thua Mỹ Châu hai tuổi.
-Cháu thấy Mỹ Châu có đẹp không?
Thằng Bè giương con mắt còn lại của nó chiếu thẳng vào Kha:
-Đẹp lắm chứ! Ông thầy thấy sao?
Kha cười nhẹ:
-Chú cũng thấy đẹp, cả hai chị em...
-Nhưng con thấy Mỹ Châu đẹp hơn. Nhưng mà...
Kha không muốn hỏi nữa, anh đã hiểu. Ngoài con mắt bị hư, thằng Bè là một thanh niên tuấn tú, và khá lễ phép, mặc dù nó là một thằng ma-cô. Thằng ma cô đang xúc động. Nhắc đến Mỹ Châu, nó đang xúc động thật sự. Thấy Kha im lặng, thằng Bè nói tiếp:
-Con có nhiều tiền, con sẽ đưa cho Mỹ Châu, bảo đừng đi nữa. Bỗng dưng lòng dạ Kha se sắt. Anh không muốn ngồi đây nữa, anh không muốn nghe gì nữa, anh muốn rời khỏi cái xóm Mả Cùi, nửa hồng hồng, nửa xám xám này ngay bây giờ. Bỗng thằng Bè reo lên, hồ hởi như nó chưa hề buồn:
-Chú - tiến - sĩ - tới!

Phản Trắc

Phần 23 - Chương 13

Lê Quốc Hán chống xe rồi kéo ghế ngồi trước mặt Kha:
-Hôm qua Mỹ Liên đến tìm cậu, mà cậu không có nhà?
À, ra thế. Kha chợt thấy vui vui khi thấy mình đã đoán đúng ra người đến tìm anh là Mỹ Liên.
-Làm sao cô ấy biết chỗ mình ở?
-Tớ. Tớ cho cô ấy địa chỉ mà cậu đưa. Cô ấy tìm cậu có việc đấy...
-Việc gì? Kha ngạc nhiên hỏi ngay. Tớ thì làm được cái gì cho cô ấy?
Tiến sĩ Han phát tay:
-Tớ không biết. Cậu gặp cô ấy mà hỏi. Bây giờ... nhậu chứ?
Không đợi Kha trả lời, Han vẩy tay vào trong nhà Sản Huê:
-Sản ơ! Có cái gì mới mới đem ra đây. Nhanh lên không ông về bây giờ đấy!
Sản Huê lạch bạch đi ra:
-Hấp, nướng, nhưa mặn, lòng dồi... Tất cả đều mới.
-Hấp trước. Rượu Ngang.
Kha cười nhìn tiến sĩ Han:

-Cậu thành thực nhỉ? Hôm trước rượu Vân, hôm nay rượu Ngang. Rượu Vân thì mình biết, rượu làng Vân, chứ còn rượu Ngang thì mình có nghe nhưng không biết xuất xứ...

Han móc bao thuốc lá Bastos-lux ra đặt xuống mặt bàn nhón mỡ chó, đứng đỉnh:

-Rượu Ngang cũng là rượu làng Ngang.

-Thật không đấy?

Han châm thuốc, phả khói. Mùi khói khét lẹt của thứ thuốc rẻ tiền bay tạt qua mặt Kha.

-Sao lại không thật! Làng Ngang ở Hà Đông, Cậu có nghe chuyện này không? Giai thoại thôi.

Kha nheo mắt:

-Kể đi.

-Ở Hà Đông có một làng nấu rượu ngon nổi tiếng. Làng ấy có tên chữ là Nga My, nghĩa là lông mày con ngài. Nhưng dân làng thì cứ gọi nôm là làng Ngang. Khi ông Hoàng Cao Khải về hưu mua đất ở cạnh đấy lập ấp đặt tên là Thái Hà, cái tên ghép giữa Đông Thái, quê của ông ta ở Hà Tĩnh, với Hà Đông, như bây giờ người ta vẫn nói là quê hương thứ hai của cụ. Làng Ngang vốn nấu rượu lậu, nên đẻ ra một bọn người vốn cũng gian thương, lậu tể.

Lúc bấy giờ có cụ Nguyễn Khuyến ở Hà Nam, đỗ đầu trong ba kỳ thi, nên gọi là Tam nguyên. Tam nguyên làng An Đỗ, tuy đỗ đạt hàng đại khoa nhưng ghét chốn quan trường, về quê ở ẩn. Nghe danh Nguyễn Khuyến, Hoàng Cao Khải bèn cho người xuống vờ cụ Tam nguyên về làm gia sư. Khốn khổ, cụ Tam nguyên cương cường, nhưng vì miếng cơm manh áo, không nỡ cứ ngồi nhà ăn bám, nên cũng đành nhận lời, dù biết Hoàng Cao Khải là kẻ hôn quan, tàn ác. Cụ Nguyễn Khuyến tuy điếc mũi nhưng hay rượu. Biết thế bọn buôn rượu làng Ngang nhân dịp sắp Tết, mới vào nói với cụ đồ rằng:

"Làng Ngang có rượu ngon nổi tiếng, cụ đồ có thích thì chúng con để cho. Không dặn trước, sợ đến Tết không còn". Cụ Tam nguyên nghe thế thì vét tiền đưa cho chúng, và phẩn khởi chờ đợi. Thế nhưng, ba mươi, rồi mừng một, bọn bán rượu làng Ngang vẫn mất tăm. Biết là bị lừa, ức lắm, nhưng làm gì được...

Han ngưng kể, ngược lên nhìn cô Hai Hành, con ông Tám Kiệu, vợ Sản Huê bưng một đĩa thịt chó hấp ra.

-Em mới anh Tiến sĩ với anh dùng. Con này nhà em mới dặn đem từ Bình Dương về. Bên VIP cũng có mấy ông đặt...

-Rượu đâu?

-Dạ, nhà em đang chiết. Rượu cũng mới chuyển vào.

Han khịt khịt mũi:

-Cái công ty chó của nhà thằng Sản nhộn nhịp thật đấy. Vào lấy rượu đi. Uống hay kể tiếp? Han hỏi Kha.

-Cứ kể đi, chừng nào rượu ra thì uống.

-Ừ, thế là cụ Tam nguyên ức lắm. Nhưng nhà nhỏ, trí thức, lại gia sư thì làm gì được. Tớ đồ cậu Nguyễn Khuyến sẽ làm gì?

Kha mỉm cười:

-Có thể mách với Hoàng Cao Khải, ông ta có thế của Cụ Lớn!

Han cười to, như tuồng đồ:

-Sai bét! Cậu nghĩ Nguyễn Khuyến hèn thế à? Không, trí thức tuy có hèn, nhưng không cầu cạnh, nhất là giữa Nguyễn Khuyến với Hoàng Cao Khải. Hèn của trí thức là hèn nhược, chứ không hèn cầu. Trí thức tâm thường lạc, Vô cầu phẩm tự cao. Hãy nghe sự trả thù vật của trí thức Việt Nam đây. Cụ Tam nguyên mới dò hỏi về ông Thành Hoàng làng Nga My. Tao sẽ trị đến tận ông Thành Hoàng nhà chúng mày. À mà này, Kha, có điều tao không hiểu nổi, hoặc hiểu rất lơ mơ...

-Cái gì?

-Ở làng xã Việt Nam mình từ xưa, hễ làng có động, người ta thường cạy đến các cụ nhà Nho, có học và đỗ đạt, tức là các bậc tri trí, chứ không hỏi đến các quan, thuộc hàng "dân chi phụ mẫu"?

Kha hơi bức mình, câu chuyện đang vui, đang có vẻ gay cấn, thì thằng cha tiến sĩ lại quay sang hướng khác.

-Có thể... Kha lưỡng lự. Có thể dân làng tin vào các bậc học giả có mối liên hệ với thánh thần, ma quỷ?

Không ngờ Han tán đồng:

-Rất có thể là như thế. Cái ông Thành Hoàng làng Ngang vốn là một tay... thủ dâm! Hắn nghèo, lại xấu trai, xấu tính không lấy được vợ nhưng lại có tính dâm dật. Thế là hắn thường trèo lên ngọn cây si ở bờ ao, nhìn trộm bọn đàn bà, con gái trong làng tắm trườn dưới ao. Mãi rồi thành quen. Lần ấy hắn sướng quá, mê mên thần thái, run rẩy thế nào, lộn cổ xuống ao, chết tươi. Thật đáng đời, kẻ thủ dâm, tự sướng...

Rượu Ngang đã đem ra, đựng trong một cái nậm Bát Tràng hình quả bầu khô. Han rót ra hai cái ly nhỏ, lắm bầm:

-Uống rượu Ngang, nói chuyện Làng Ngang. Hay nhỉ!

Kha uống trọn ly, thoát đầu là cái cảm giác xót ở môi, ở vòm miệng rồi xuống cổ. Xót như côn sát trùng. Nhưng chỉ thoáng qua, nó êm trở lại, để dư vị chạy âm âm trong lồng ngực. Nếu chỉ uống một ly này thì thích, nhưng khi đã uống đến ba, bốn ly, cho đến ngất ngư,

mọi loại rượu rồi cũng như nhau, Kha thầm nghĩ.

-Ngày xưa cũng có kẻ tự xưng à?

-Thời nào chả có. Cái bọn đàn ông bất trị và bất lực thì thời nào chả có. Nhưng cậu biết không Kha?

-Biết cái gì?

-Cái tay thủ đầm làng Ngang ấy! Hắn chết phải giờ thiêng, đúng hơn là "được" giờ chết. Thế mới quái chiêu chứ! Ở đời, khối kẻ sống chả ra chó gì, ấy thế mà lúc chết lại hoá ra anh hùng! Thành hoàng làng Ngang, dù là được phong làm Thành hoàng rồi, nhưng vẫn chứng nào tật nấy. Nghĩa là vẫn thích... dòm cái số ta của chị em. Bởi thế cho nên mới có tên là miếu ông Thần Dòm! Miếu ông Thần Dòm cạnh đường chính vào làng, có một vũng lội. Hễ san bằng cái vũng đó thì con trẻ trong làng lẫn ra ốm. Hoá ra, vũng lội ấy có "tác dụng" là để chị em đi qua phải... vén váy lên. Thế là ông Thành Hoàng được đã mất...

Han cười khờ khạo, Kha cũng cười theo, nhưng sao anh có cảm giác phạm thượng. Ừ thì dù xấu, dù tốt, đã là bực thần thánh như ông Thành Hoàng rồi mà vẫn báng bổ, nghe ra không thuận lý. Nhưng Han thì không, vẫn cái giọng khùng khục:

-Khi phát hiện ra Thành Hoàng làng Ngang có một cái lý lịch đen xì và sở thích quái gở đó, cụ Nguyễn Khuyến mới "khai bút" vào sáng mùng Ba tết. Bài khai bút như sau:

Đầu làng Ngang có một vũng lội
Cạnh miếu Thành hoàng thờ ông Cuội
Đàn bà đi qua vén váy lên
Có chỗ tới háng, chỗ đến gối

Ông Cuội ngồi trên tửm tửm cười

-Cái gì trắng trắng như con cúi?

Đàn bà khép nép đứng liền thưa:

-Con trót hớ hênh, ông xá tội!

-Không! Không! Con có tội chi đâu

Lại đây ông cho giống thằng Cuội.

Từ đó làng Ngang để thằng nào

Toàn là con cháu của nhà Cuội!

Han tợp một hớp rượu, khà một miếng thịt chó, nháy mắt cho Kha:

-Đấy! Rượu Ngang là như thế đấy. Nhưng mà rượu Ngang ngon thật. Cái thằng Sản mặt rỗ này thế mà biết kinh doanh. Nếu được bỏ

phiếu để chọn ra "nhà kinh doanh trẻ năng động", tớ sẽ bỏ cho nó. Nghe chuyện tớ kể, thế mà nó bằng mọi cách, liên hệ móc nối thế nào đó, lũng bằng được nguồn cung cấp rượu Ngang chính cống. Có người bảo rượu Ngang bây giờ pha tạp rồi. Cũng phải thôi, cái gì mà chả bị pha trộn, đảo lộn hướng chỉ là rượu. Rượu Ngang có thể không còn ngon vì chẳng còn ai biết uống, thế thôi. Nhưng cậu có biết sau cái bài ấy, tình hình làng Ngang thế nào không? Kha lắc đầu, vẻ như không muốn nghe nữa, nhưng Han vẫn đang hăng:

-Bài thơ của cụ Tam Nguyên làng An Đỗ ấy được dán trước cửa miếu Thần Dòm, làm rung động cả làng Nga My. Quan chức chính quyền cho truy lùng tác giả, bắt cho được đem về hặc tội. Biết là của Nguyễn Khuyến, họ định bắt, nhưng sợ động đến Cụ Lớn Hoàng Cao Khải, nên họ chỉ điều tra, hỏi dò, tìm ra bọn gian thương đã lừa rượu cụ gia sư, nên họ bắt bọn chúng phải xin lỗi và trả rượu cho Nguyễn Khuyến. Một điều quan trọng nữa là Thần Dòm sau khi đọc bài thơ ấy cũng biết xấu hổ, không dám hạch sách đám đàn bà, con gái trong làng như trước. Cái vũng lầy được san phẳng, chị em đảng hoàng đi qua mà không phải "đóng thuế háng" nữa.

-Bịa! Kha phản đối.

-Tất nhiên là không chắc chắn, giai thoại mà! Tiến sĩ Han chân thành. Nhưng dù sao cũng mua vui cho người đời, nhất là cánh uống rượu...

Hai người uống đến "xì" thứ hai thì từ ngoài đầu ngõ có tiếng xôn xao. Sự xôn xao to dần, Kha hỏi Han:

-Có chuyện gì thế?

Han không nhìn lên:

-Ở cái xóm Mả Cùi này thì chuyện gì chả có. Như cơm bữa ấy mà... Nhưng sự việc không như Han nghĩ. Thăng Bèo Chột từ đâu hốt hải chạy về, trông thấy Han và Kha đang ngồi, nó nói một câu gì đó, giống như chào, rồi chạy vào trong, hét to:

-Anh Hai! Anh Sản ơi!...

Sản Huê đi ra, trên tay vẫn cầm con dao bầu, chắc hẳn đang dở thái thịt;

-Cái gì mà mày làm như cháy chợ vậy Bèo?

-Thăng Tư Khỉ...

-Nó làm sao?

Bèo Chột hướng con mắt sáng rực của nó ra phía sân. Sản Huê chạy ra, thấy một chiếc xích lô đang đẩy vào, trên đó là xác thăng Tư Khỉ. Một nửa khuôn mặt khỉ của nó nhuốm máu tươi, chảy tràn xuống

cổ áo. Han đứng dậy, bước tới gạt Sấn Huê ra, hỏi to:

-Làm sao?

Thằng Bèo lí nhí:

-Nó đánh nhau với tụi Hầm cá dồ! Lúc con tới thì thằng Tư đã lụi một nhát vào bụng thằng Bé Lãi. Nhưng thằng Tư cũng bị một nhát mã tấu...

Han bế thằng Tư vào cái ghế cạnh đó, nhìn Sấn Huê hét to:

-Lấy cho tao cái khăn sạch đắp nước nóng ra đây!

Vết chém bằng mã tấu xẻ nửa khuôn mặt của thằng Tư Khi, lật hẳn một mảng thịt để lộ một phần cánh mũi toàn sụn đang sủi bong bóng sau mỗi nhịp thở của nó. Thằng bé chưa chết, Kha nghĩ. Hai Hành vợ Sấn Huê bưng thau nước nóng ra vắt khăn đưa cho Han:

-Anh Tiến sĩ ơi, cứu nó với. Giọng chị run rẩy. Tội nghiệp thằng nhỏ. Ai kêu đi gây sự với tụi Hầm Cá dồ làm chi không biết...

Han nhúng lại chiếc khăn vào thau nước rồi vắt, nước chảy ra dưới tay Han đỏ ngầu máu thằng Tư Khi. Tiến sĩ làm một cách thành thực, nhẹ nhàng. Kha kinh ngạc khi thấy thằng Tư tuy bị thương nặng như thế nhưng nó không hề kêu rên.

Lại một lần nữa, Kha tin rằng những đứa trẻ côi cút, sống không có cha mẹ bên cạnh có một bản lĩnh ghê gớm. Bản lĩnh đó thể hiện ra ở sự phải tìm cách để tự bảo vệ lấy mình. Những đứa trẻ bình thường, sống bên cha mẹ luôn nhận được sự dạy bảo, truyền dạy kinh nghiệm tồn tại, và nhận được sự che chở. Như những con gà con, hễ có dấu hiệu hiểm nguy, nó liền rúc vào đôi cánh của gà mẹ.

Nhưng những đứa trẻ côi cút, hoặc vì một lý do gì đó bị tách khỏi mẹ, thì khác. Nó sớm biết phải tự vệ. Mà bằng cách nào? Trước hết nó co lại, cố giấu mình, nguy trang để không bị tấn công, làm hại. Sau nữa, chúng luôn có cách tấn công kẻ khác để "tự vệ từ xa", nếu cảm thấy có mối nguy hiểm.

Đột nhiên Kha nghĩ đến Tài. Một đứa trẻ bị vắt ra lề đường, rìa chợ từ bé như Tài, làm cho y học được những bài học tồn tại đầy tính bản năng. Nhưng rồi y cũng biết cách thu mình lại, giấu kín hoặc nguy trang bằng những hành vi tốt đẹp nhất. Nhưng không như những người bình thường, khi nào y cũng thấy một mối hiểm nguy đang rình rập tấn công. Những Huân chương, Bằng khen, và những lời khen tặng không làm cho y yên tâm... Buồn thế đấy!

Ngô Kha quay lại chỗ của mình, nhưng không cảm thấy say, tuy anh và Lê Quốc Hán đã uống khá nhiều. Kha rót một ly đầy, uống cạn, lại một ly nữa. Rượu làng Ngang bây giờ không còn xót như còn sát trùng nữa, mà cũng chẳng êm ái gì, nó chạy tuột vào sâu trong lục

phủ ngũ tạng, trơn tuột như một thứ nước vô vị. Thế rồi ý nghĩ cứ kéo đẩy Kha đến những vùng cảm xúc khác, không tìm lại được. Chiến tranh không chỉ giết người cảm sung, mà nó còn giăng ra khỏi tay những bà mẹ đưa con của họ. Trường học sơ tán, cha mẹ một nơi, con cái một nẻo. Ở đây chúng đánh nhau bằng gậy tre và xích xe đạp. Lớn hơn tí nữa, trường thiếu sinh quân chẳng hạn, tuy có kỷ luật thép, nhưng chúng vẫn kéo nhau đi đánh lộn bằng dao găm, xanh-tuya-rông! Trường học sinh miền Nam, những đứa trẻ xa quê hương ngàn dặm đường trường, cha mẹ chúng là những liệt sĩ, là những dũng sĩ, những anh hùng, hay những cán bộ cao cấp đang ở chiến trường. Chúng được ưu tiên, chúng được dạy bảo ân cần, nhưng chúng vẫn xông vào nhau mà cầu xé. Chán chê, chúng tìm kẻ khác, bất kỳ kẻ khác là ai, hễ chúng thấy không vừa mắt, hoặc chúng nghi có dấu hiệu tấn công chúng, là chúng đánh ngay. Đánh nhau để thử thách, để thể hiện bản lĩnh, để an toàn.

Rồi đây, những đứa trẻ như thằng Tư Khỉ, thằng Bèo Chột, những thằng bé như Bé Lãi ở Hàm Cá dò chúng là gì, thành cái gì thì chả cần tinh ý lắm cũng thấy rõ. Ma cô, đâm thuê chém mướn, tù tội... đó là con đường khó tránh khỏi. Thế nhưng giả dụ, có một phép màu nào đó, chúng lại trở thành những ông quan, những nhà lãnh đạo? Lúc đó thì cái gì sẽ xảy ra? Chịu!

Con người hơn con thú ở ngôn ngữ. Nhờ cái sản phẩm, cái công cụ quý báu đó để con người thành con người. Khi có ngôn ngữ, con người ta có thể nghe được những lời sâu thẳm của lương tri. Nhưng biết đâu lương tri cũng có hai mặt của nó. Với một kẻ trong tay có khẩu súng như Tài chẳng hạn, lúc đó tiếng nói lương tri sẽ thì thầm: -Không được bắn! Năm Tụ là anh của mày, là thầy của mày, là sếp của mày!

-Bắn đi! Bắn đi! Năm Tụ là tên độc ác, nó sử dụng mày như một con chó săn, một thằng hầu của nó. Nó đang cướp tương lai của mày đấy!

"Đoàng!" Một phát súng. Phát nữa, và phát nữa...

Phản Trắc

Phần 24

Hoá ra Kha đã gục xuống mà ngủ trên cái mặt bàn nhón mỡ chó,

mặc cho xung quanh ồn ào đầy tiếng la gọi, giục hối. Khi Tiến sĩ Han lay vai, Kha ngước lên nhận ra nụ cười còm cõi của ông bạn thời chiến tranh. Anh sực nhớ ra:

-Thằng Tư Khỉ thế nào rồi?

-Xong! Xong rồi! Han uể oải thả mình xuống cái ghế nhựa.

-Hả? Kha trợn mắt. Xong là thế nào? Nó chết rồi à?

-Nó đã chui vào đồng rơm thui chó ngủ rồi. Ngủ như những thằng ấy chết thế nào được. Vết thương cũng xoàng thôi.

Kha rùng mình. Vết thương như thế mà gọi là xoàng được à? Thế thì như thế nào mới là nghiêm trọng? Kha nghĩ thế nhưng lại hỏi khác:

-Tại sao chúng nó đâm chém nhau ghê thế?

-Tranh giành quyền lực! Han trả lời thản nhiên, không bình luận.

Nhưng Kha thì không yên tâm:

-Quyền lực đểch gì ở cái xóm bần cùng này?

Tiến sĩ Han cầm cái quả bầu bằng sành đựng rượu lên lắc lắc, tiếng chất lỏng bên trong vẫn còn ong ọc. Anh hất chỗ rượu cũ trong ly vào góc cột rồi thông thả rót ra hai ly. Vừa cầm cái ly đầy rượu trên tay, Han vừa cười cười nhìn Kha:

-Quyền lực thì ở đâu mà chả có! Một bầy thú trong rừng sâu cũng vẫn có sự phân chia, tranh giành quyền lực nữa là con người. Ở đây là quyền được chỉ huy cái đám ma cô. Mà Kha này, quyền lực là một thứ ma túy của loài động vật. Con người đã nghiện từ trong bào thai rồi. Tớ đi đón con ở nhà trẻ mà cũng thấy có sự phân chia đẳng cấp. Nhìn những đứa trẻ túm tóc, nắm áo nhau để giành giật những khoảng trống trong sân, những con giống đồ chơi. Để làm gì? Chẳng để làm gì cả. Một khoảng trống xung quanh đứa bé chiến thắng và những thứ đồ chơi bằng nhựa nằm bất động trước sự mãn nguyện của nó, thật buồn cười.

-Tại sao các cậu không báo cho công an can thiệp?

Han lắc đầu:

-Cậu không sinh sống ở cái môi trường thổ tả này, nên cậu rất ngây thơ, hay vụn vẹo. Báo công an cũng thế thôi, họ sẽ đến xem qua rồi nhắc nhở, hay cao hơn là sự đe dọa trừng phạt, kiểu gia đình. Ngay cả nếu có án mạng thì cũng chẳng có phiên tòa nào. Bị can lùi mất, bị hại đem chôn, thế rồi cũng cho qua. Với lại mọi sự tranh giành quyền lực giữa những thành viên trong tập đoàn với nhau, người ngoài thường không mấy quan tâm.

-Ai bảo cậu là người ta không quan tâm? Kha nhấp một hớp nhỏ, vụn lại.

-Thì cậu vẫn thấy đấy. Đối với những người lương thiện thì những

tên du thủ du thực như thằng Tư Khỉ, Bèo Chột... là thiểu số, chúng chỉ là một nhóm người. Số còn lại là hàng ngàn, hàng vạn người sống yên lặng và có hàng trăm mối quan tâm khác, thiết thực và quan trọng hơn. Bọn thiểu số có tranh giành quyền lực đến mức đâm chém nhau, thậm chí bắn giết nhau, cũng là chuyện vặt. Ngay ở trong cơ quan, công ty, hay cấp chính quyền, nếu chẳng may có một sự đấu đá, tranh quyền, chiếm ngôi, thì quần chúng, những người nhẹ dạ và an phận cũng có quan tâm đâu...

Kha không nói gì, mà cũng chẳng nghĩ gì đến cái mớ lý sự nửa đùa, nửa thật của Han. Anh nghĩ đến số phận thằng Tư Khỉ. Rồi nó sẽ ra sao khi trước mặt nó còn cả một quãng đời dài vài chục năm. Rồi sẽ phải đổi thay, cũng như cái xóm Mả Cùi, nửa hồng hồng, nửa xám xám này cũng phải thay đổi.

Câu chuyện của Han và Ngô Kha không biết sẽ còn kéo dài đến đâu, mà chủ yếu người nói là tiến sĩ Han, thì bỗng có một người đàn ông lặng lẽ đi đến bàn họ, nở nụ cười cầu tài. Thật không khó khăn lắm, Kha nhận ra đó chính là người bán vé số. Anh hơi ái ngại, khi nhìn đồng hồ đã quá chín giờ đêm. Vào giờ này, mà ông ta vẫn lụi cụi, lần mò đi kiếm sống, khiến Kha cảm thấy có một cái gì đó giống như sự căm giận. Anh ngẩng lên nhìn thẳng vào đôi mắt ông vé số. Dưới ánh đèn điện thủy ngân cao áp, khuôn mặt ông có cái vẻ của một con người đau ốm tàn tạ, nhưng vẫn chứa đựng một cái gì đó rất láu cá, tinh quái. Anh cầm xấp vé số do ông ta cứ cố ý để lên bàn, trả lại:

-Chúng tôi không mua đâu, ông ời!

Ông ta nói một câu gì đó Kha nghe không rõ, nhưng bỗng anh cảm thấy mũi lòng, nhìn sang Han. Tiến sĩ đang nghĩ gì đó, cúi nhìn soi mói xuống dưới chân. Han không để ý đến người bán vé số. Sau câu nói thẳng thừng của Kha, người bán vé số vẫn kiên trì cười. Khổ quá, tại sao người đời lại vẫn cứ hy vọng vào sự may mắn bằng quơ nào đó chụp lên đầu mình nhỉ? Tay làm hàm nhai, lăn lừng với số phận mà vẫn nghèo hèn. Đã có lần Kha nghe kể một công ty Xổ số tỉnh nọ đã làm một cuộc thăm dò thị trường, rồi rút ra kết luận: chín mươi phần trăm số người tiêu thụ vé số là người nghèo, có người bần hàn, túng quẫn, không đủ gạo ăn, áo mặc. Số còn lại là mua vui, là đánh cuộc, là... rửa tiền! Càng nghèo, càng túng quẫn bế tắc càng hy vọng và càng bị lợi dụng. Ba mươi phần trăm ngân sách dựa vào xổ số, hai mươi phần trăm lao động sống dựa vào nghề bán vé số. Mỗi ngày người bán được hai trăm ngàn doanh thu, là có ba-mươi-tư ngàn tiền hoa hồng! Bằng lương của một anh cán bộ lâu năm hệ số ba-phẩy-sáu-lăm rồi! Thế rồi cứ bòn rút, rĩa rói chính thân thể mình.

Rồi còn nạn đánh đề cũng theo đó mà ra. Chồng đánh bạc, chồng như thế cũng chẳng phải khó lắm sao?

Đột nhiên tiến sĩ Han ngẩng lên, nhìn vào người bán vé xổ số này giờ vẫn dai dẳng, nói một câu thật ngọt ngào:

-Chào ông Sâm!

Người bán vé xổ giật mình, vội vàng cầm xấp vé xổ lên hỏi lại:

-Chú là...?

-Hán đây! Hán nhà báo đây! Ông khó nhận ra tôi lắm nhỉ?

Ông Sâm vé xổ ngớ ngàng:

-Dạ không! Tôi đâu có biết chú! Mời chú mua cho mấy tờ.

-Nếu không nhận ra thì ông đi chỗ khác mà bán. Tôi không mua đâu.

Ông Sâm quay đi, rất vội, ra thẳng đầu hẻm. Kha không hiểu, hỏi lại:

-Cậu biết ông ta à?

Han lại rót rượu:

-Cậu có nghe mình kể cái ông bạn làm giám đốc, đã có lần nói lên rằng: "Cái bọn nhà báo rách việc" không?

-Nhớ! Nhớ rồi!

-Ông ta đấy!

Kha phân vân:

-Sao lại có chuyện đó được! Cậu có nhầm người không?

-Mình gặp ông ta lần này có đến lần thứ mười rồi, nhưng không hỏi.

Ông ta không nhận ra mình đâu. Nhưng mình nghi lắm. Khi ra toà, ông ta đã bán hết cửa nhà để tránh tội phải ngồi nhà lao, thì sống bằng nghề vé xổ. Ông Sâm là người xuất thân từ bần cố nông, nghèo rớt. Khi có chức, có quyền và có tiền, cũng có ăn chơi, phung phí, nhưng không bao giờ không biết dành dụm, tích lũy. Đến khi vận hạn, bảo rằng trắng tay là khó tin. Ông ta đâu phải là kẻ có máu phá gia. Cũng chỉ là một cách rửa tiền thôi...

Kha lắc đầu nghĩ, cái gì cũng có thể xảy ra thật. Phía bên kia con rạch ngẫu bùn là dòng sông và cây cầu lấm tấm ánh đèn. Nó rung lên như một con bọ ăn đêm phát quang, xanh lạnh lẽo. Chừng đã khuya... Đột nhiên Kha nghĩ đến chị em Mỹ Liên:

-Quán cà phê của hai chị em Mỹ Liên còn bán không nhỉ?

-À, còn, nhưng cũng không chắc. Lúc chiều mình nói với cậu rằng Mỹ Liên đi tìm cậu chưa nhỉ?

Kha gật đầu.

-Tớ thương hai đứa trẻ ấy quá. Nếu thấy được cậu nên lấy một đứa, cô chị Mỹ Liên ấy. Nó rất đẹp!

Kha phì cười:

-Cậu nói nghe dễ quá nhỉ?

-Tớ biết cậu vẫn còn cái tính cao ngạo của anh trí thức nửa mùa. Nhưng như các cụ vẫn dạy "Thà lấy dĩ về làm vợ..."

-Tớ không nói điều ấy. Nó không quan trọng đến mức phải đem "trí thức" ra để ngã giá đâu. Nhưng nói thật, tớ chán chuyện vợ con lắm rồi...

Han im lặng, nhìn sang bàn bên. Cái bàn nhỏ có bốn người thì có hai cô gái. Chắc không phải gái nhà lành, nên mới ngồi quán nhậu, nhất là lại quán thịt chó vào giờ này. Một cô gái nhuộm tóc thành những lọn màu vàng sáng, đang cố uống một ly rượu do anh bạn trai ngồi bên cầm kề vào tận miệng. Không biết họ có vui thú gì không nhỉ?

Han tự hỏi rồi mỉm cười, quay lại với Kha:

-Cậu chán cái cô vợ cụ thể ấy thôi, chứ làm sao chán chuyện lấy vợ. Tớ cũng đã có lúc nghĩ như thế. Nhưng sau rồi, nghĩ lại. Cậu biết rồi đấy, vợ tớ bây giờ vốn là một cô gái bán hoa...

-Còn bây giờ trở thành một bà bán rau? Kha cười đùa.

-Đúng! Minh cũng không tin là vợ mình lại có thể "hoàn lương" nhanh chóng và triệt để đến thế đâu...

-Có lẽ cô ấy rất yêu cậu!

-Vợ tớ bây giờ là một cô gái bán hoa, cụ thể hơn là gái bán bia ôm. Nhưng cô ấy rất đẹp, nhất là đối với tớ, một thằng đàn ông xấu xí và xấu xa trước con mắt của cả đàn bà lẫn đàn ông. Cô ấy có yêu tớ không ư? Yêu! Yêu triệt để! Yêu hết mình! Tớ lòi cô ấy từ trong vũng bùn ra để lấy làm vợ. Khi cô ấy nhất quyết làm vợ tớ rồi, tớ chỉ hỏi một câu:

-Em có dễ được không?

Tưởng cô ấy giận, nhưng cô bé xinh đẹp đã trả lời hồn nhiên:

-Em cũng không biết nữa!

-Thôi được, không sao. Anh sẽ làm cho em biết dễ!

Bao nhiêu người chọn vợ đòi hỏi phải có cái "tông", tức là cái nếp gia đình, nào là ngoan ngoãn, hiền thực. Tớ khác, tớ cóc cần cái hiền thực mà tớ cho rằng, lấy vợ chỉ cần đẹp. Nó láo cũng được, nó làm đĩ hay làm gì mặc kệ miễn là biết dễ con. Con nó dễ ra nhất định phải đẹp, đó là điều quan trọng. Còn nó có giống mẹ nó ở đạo đức hay gì đi nữa thì chẳng quan tâm, tớ sẽ dạy con nó, tức con tớ. Cái đẹp không thể học hay dạy được, còn lại, tất cả "do giáo dục mà nên"! Cụ Hồ dạy thế phải không, Kha? Buồn ngủ rồi à?

Phản Trắc

Phần 25 - Chương 14

Với nạn nhân, tức Năm Tụ, hậu quả của viên đạn bắn ra không đến nỗi ồn ào như đối với tất cả những người khác khi mà họ đứng ngoài không bị trúng đạn. Tương đối yên tĩnh và thản nhiên. Nếu tổn thương lớn nhất đối với con người về tinh thần là nỗi nhục nhã, thì về mặt thể chất là sự đau. Đau không phải là bệnh, mà là một sự kêu cứu, sự báo hiệu một nguy cơ nào đó. Sau khi trúng đạn, Năm Tụ bị choáng ngất. Không đau, không còn cảm giác tồn tại suốt nhiều ngày đêm. Khi lơ mơ nhận ra mình bị đau ở một nơi nào đó trên cơ thể. Khi còn đau tức là chưa chết. Còn đau, nghĩa là còn tồn tại, hình như Tụ đã nghĩ thế. Nhưng trong mịt mù lúc đậm đặc, khi tan loãng bằng những sắc màu khác nhau, khi thì vàng đục, lúc lại trắng sữa, và rồi, tối thẫm, đen ngòm... bao trùm lên sự sống, Năm Tụ lại trôi vào dòng sông sâu, chảy xiết định mệnh.

Cái mà Tụ nhận thức được khá mạch lạc, rõ ràng là cái chết! Quái lạ nhỉ, sao mãi đến bây giờ Tụ mới nghĩ đến cái chết, rộng hơn là anh nghĩ đến sự chết. Cứ mỗi lần tỉnh lại, thoát ra khỏi đám sương mù ẩm ướt và dính như keo đặc, Tụ lại nghĩ về sự sống.

Sự sống được cấu tạo bởi vật chất, bằng những phân tử hữu cơ, bằng các-bon, hydro và một ít linh tinh khác, can-xi, sắt thép chẳng hạn. Nhưng cuộc sống thì lại được làm nên bằng ma quỷ và thần thánh. Đúng, chỉ có ma quỷ với thần thánh mới làm nên cuộc sống, làm nên kiếp con người. Ma quỷ và thần thánh vốn chung một loài, chỉ khác nhau về đẳng cấp mà thôi.

Thần thánh, tuy cùng loài với ma quỷ nhưng thần thánh thuộc đẳng cấp cao hơn (hay tưởng tượng là cao hơn). Nếu thần thánh là bộ trưởng, giám đốc, trưởng ban, chủ tịch... thì ma quỷ là thần dân, là phó thường dân, là những tên ăn cắp vặt, ma cô, dốt mồi. Thế giới thần linh cũng phân biệt đối xử, cũng chia năm xẻ bảy, kéo bè, kéo cánh. Ma quỷ hay thánh thần thì cũng là loài ăn hương, ăn khói, ăn những lời cầu xin, hứa hẹn. Ồ lạ nhỉ, chỉ bằng hương khói mà loài ma quỷ, thần thánh cũng cứ tồn tại. Sự tồn tại của loài này phụ thuộc vào con người, đúng hơn là vào cuộc sống con người. Hoá ra thần thánh cũng sống bám, tồn tại như một loài tầm gửi, ma quỷ cũng là phận ăn theo. Thương thay, cũng là phận ăn nhờ, hưởng đậu mà cũng phân biệt cấp cao, cấp thấp.

Nhưng liệu con người có thành ma quỷ hay thánh thần được không

nhỉ? Năm Tụ cứ dần vật mãi bởi phát hiện muện màng của mình. Không cần khó nhọc lắm, anh cũng nhìn thấy viên đạn bay ra từ đầu nòng khẩu carbine, khẩu súng mà ông yêu quý, cưng chiều. Cái thằng bắn anh, cái thằng đứng ở phía báng súng, bóp cò, anh cũng cưng chiều. Viên đạn anh cũng nâng niu, vì súng thì còn, mà đạn thì hết, không ai sản xuất nữa. Bây giờ người ta không bắn nhau nữa, không bắn vào nhau nữa. Nhưng viên đạn màu đồng vàng choé mà anh cưng chiều, gìn giữ ấy lại bay về phía anh, chậm chạp, lừ đừ, dần dần. Anh đã không kịp cầm lấy nó, ngăn nó lại, vì anh không phải là thần thánh, cũng không phải ma quỷ. Viên đạn xoáy vào ngực Năm Tụ, khiến anh thấy nhồn nhột, rồi ngứa. Ngứa quá, ngứa như ong đốt, kiến đốt. Anh quần quai, muốn gãi mà không gãi được. Thế rồi anh vật vã trong một khoảng rất ngắn, rồi lịm đi. Anh chìm vào màu trắng như sữa. Sữa ở đâu thế nhỉ? Của Nhung ư? Đúng rồi, nhưng khoan, hãy ngừng lại kéo ố bản mất cái áo sơ mi trắng của tôi. "Ngừng lại!".

Bác sĩ nói nhỏ với Bích:

-Mạch yếu lắm. Phải canh chừng. Đấy, tim lại ngưng đập rồi!

Một mũi thuốc tiêm vào mạch máu cho người bị thương.

Màu trắng sữa tan dần, cái chất dính như keo đặc bọc lấy toàn thân Năm Tụ cũng nói dần ra. Anh thoải mái đôi chút. Anh nghiêng đầu, nhìn sang bên cạnh. Cái gì thế nhỉ? Cái gì mà cuộn tròn trong một cái bọc bằng vải màu cỏ úa thế kia? Sao lại màu cỏ úa? Cái màu bình dị, sáng trong, nhưng khi nó được phát cho mỗi người mang vào chiến trường thì nó trở thành đồ quý hiếm. Nó rộng bằng tám chân đơn, nó đúng là tám chân đơn, nhưng người ta lại may cho nó mười sợi dây chia đều cho hai bên, thành ra năm cặp. Người y sĩ tiểu đoàn vừa sắp cái chân đơn ấy vừa nói: "Đầu chỗ này, sợi dây này buộc vào cổ. Các đồng chí nhìn tôi đây! Thế! Hai tay để xuôi xuống, ép sát vào thân, hai sợi này buộc chặt. Mẹ kiếp, ông y sĩ chửi tục, bọn quân nhu đeo biết gì cả, hai sợi này phải dài hơn, chắc hơn vì nó buộc vào vai. Còn bao nhiêu cuộn xuống chân. Cuối cùng..."

À phải rồi, tám liệm! Tám bọc xác chết. Cuộc chiến vĩ đại và trường kỳ của dân tộc, khiến người ta nghĩ đến cả những tình huống xấu nhất. Mỗi tiểu đội mười một người, đi B phải mang theo hai tám bọc xác. Vậy là ít nhất có hai người chết. Nhưng sao không phải là ba? Là bốn hay là một? Không biết, nhưng không ai chịu để nó vào ba lô của mình. Hai cái thôi, tiểu đội trưởng một và tiểu đội phó một. Hơn nữa thì không biết chia cho ai. Thôi mà, đừng chia cái chết cho nhau. "Thế nhớ lúc ấy?". Không có "lúc ấy" gì hết. Lúc ấy... lúc ấy... cứ vui

xuống đất là xong...

Nói dễ nghe quá! Vui xuống đất, nhưng sao lại để nó ở đây, ngay cạnh chỗ tôi đang nằm thế này? Đừng! Đừng để bên cạnh tôi! Khi vào chiến trường tôi mới là binh nhì, không phải tiểu đội phó, hay tiểu đội trưởng. Tôi làm liên lạc, làm công vụ cho chính uỷ Đức Hoàn.

Suốt cả cuộc chiến tranh tôi chỉ có mỗi việc ấy!

Bây giờ thì cái bọc vải màu cỏ khô ấy nhúc nhích. Hình như nó cũng ngứa ngáy, khó chịu. Rồi bất thần, ở phía đầu tấm liệm tròn tròn, trông gọn mắt ấy từ từ rạn ra một vết nứt. Vết nứt toác dần, toác dần thành những vết nứt như người ta dùng cái muỗng con con đập vào đầu quả trứng vịt lộn. Y như quả trứng vịt lộn thứ thiệt, theo những vết nứt ấy, một dòng nước đen đen, nâu nâu, nhũn nhũn, nhầy nhầy, tanh tanh trào ra. Tiếp theo là lông, lông ơ là lông. Không! Tôi bị thương, tôi bị bắn vào tim, tôi phải kiên, tôi không được ăn trứng vịt lộn!

"Ai cho anh ăn?"

"Không cho tôi thì đem đi chỗ khác. Tôi kinh lắm. Tôi ăn nhiều lắm rồi. Ăn nhiều đến nỗi tôi phải thũ... Không nói nữa".

Cái tùm lông nhô lên rồi hiện nguyên hình thành một cái đầu người.

"Sao lúc nào cậu cũng nghĩ đến ăn hả?"

"Ai? Ai trông quen quen thế nhỉ?"

"Tao đây! Thằng lái xe Hon đa cho chính uỷ đây!"

"Anh Bảo! Trời ơi, anh chết rồi mà? Sao người ta chưa chôn anh, còn để đây?"

"Người ta quên. Cả cậu, cậu em rể quý ạ. Cả cậu cũng quên".

Cái vỏ trứng cứ toác dần, toác dần, khiến cái đầu người mà Năm Tự thấy rất giống Bảo, nhô lên thoát khỏi cái nút dây. Hai vai, rồi cả hai tay, thò ra loằng ngoằng.

"Anh chết đi thành thần thánh hay ma quỷ?"

"Tiểu đội bậc trưởng thì thành thần thánh thế nào được! Đồ ngu".

"Ha ha... thế thì phó tổng sẽ thành thần. Thần phó tổng! Được quá đi chứ hả?"

"Cậu chết lâu rồi kia mà! Chết từ hồi binh nhất".

"Ai? Anh chứ không phải tôi. Anh mới là người chết từ hồi mới đeo quân hàm binh nhất! Tôi chưa chết! Tôi còn sống, sống để làm việc, để cống hiến. Sống để chiến đấu với những thói hư tật xấu".

"Những tật xấu gì thế?"

"Ồ, ông anh rể quý mến ơi, anh chết sớm quá, chết thanh thản quá, chết trong lúc còn bom đạn, trong lúc người ta còn cần đến nhau.

Trước mỗi hiểm nguy cần phải có đồng người. Trước miếng ăn ngon

càng ít người càng tốt. Bây giờ khác rồi. Anh chưa kịp biết đến lòng tham, thói ích kỷ, bệnh bè phái, tính đố kỵ...".

"Ừ, những cái đó có vẻ mới đây. Thế cậu đã chiến đấu và chiến thắng chứ?".

"Chiến thắng hả? Cái đó còn phải xem lại. Cần phải có thời gian. Thời gian sẽ ủng hộ chúng ta".

"Thời gian? Các cậu chỉ được cái lẽ mép. Lúc nào cũng đổ cho thời gian. Không kịp đâu! Không kịp!"

"Thì con cháu chúng ta sẽ làm. Cách mạng là liên tục. Nhưng mà này, anh chết rồi mà sao lảm chuyện thế? Người chết thì nằm im một chỗ cho thiên hạ nhờ".

"Láo! Chúng mày sống trên hàng núi xác chết mà vô ơn quá thể! Tao sẽ cho mày biết tay".

Cánh tay của cái thầy bọc trong tấm vải liệm vươn dài ra, từng đốt xoắn xuýt lại như một sợi dây thừng thắt nút thông lọng, bò tới nắm lấy cổ họng Năm Tụ. Anh ta kêu lên: "Ngừng lại! Ngừng lại ngay! Đồ ám sát!"

Người y tá trực nhìn lên màn hình máy tính, những làn sóng nhấp nhô hình sin yếu ớt, rồi đột nhiên tăng tốc. Nhưng chỉ một lát sau, nó chậm dần, chậm dần rồi duỗi thẳng...

-Tim lại ngưng rồi!

Bích nhào tới, vỗ lấy cái xi-lanh. Lại một mũi vào tĩnh mạch.

Bây giờ Năm Tụ có hai cuộc sống. Một cuộc sống hôn mê và một cuộc sống chiêm bao. Hôn mê thì cũng là chiêm bao thôi, nhưng hôn mê còn chứa đựng đôi chút hiện thực. Còn chiêm bao, hay mê ngủ lại hoàn toàn tách biệt, nhiều khi chẳng có gì liên quan đến hiện thực đời sống của con người. Năm Tụ rất muốn quay trở lại đời sống hiện thực, rất muốn nắm những bàn tay quen thuộc, nói những lời cửa miệng, ăn uống những thứ sở thích. Nhưng hễ cứ mon men đến gần cõi sống thì một cơn hôn mê lại ập đến, như cơn cuồng lũ kéo anh vào thế giới trắng đục đầy chất nhờn nhầy, thứ dung môi, dính như keo dán. Đôi lúc anh nghe được tiếng nói của vợ, thậm chí còn cảm nhận được cả tiếng thở dài buồn bã của chị. Nhưng dù có cố sức mấy anh cũng không sao nhìn được vào khuôn mặt trái xoan dịu dàng phúc hậu của Bích. Cuồng lũ, đại thủy triều lại cuốn anh đi. Trôi dạt bất định là điều chẳng thú vị chút nào. Cùng trôi với Năm Tụ là những gốc cây cổ thụ bị nước lũ đánh bật gốc, trôi lập lờ, xoe cái tàn rập rập thỉnh thoảng lại quệt vào mặt anh, vô cùng ngứa ngáy, khó chịu. Những cây khô trôi nhanh hơn, phẳng phẳng, nhưng chúng lại bị những đụn rác khổng lồ níu kéo, lúc trôi lên, lúc trụt xuống.

Thình thoảng một đám rác màu xám xịt bứt ra khỏi đồng loại thì lập tức bị hút vào những cái xoáy nước sâu hoắm, mất tăm. Và rần rết từ đâu trong những cái đụn rác vĩ đại ấy lúc nhúc xông ra. Những cái đầu rần thờ phì phì, phóng những cái lưới dài ngoẵng, đen nhánh về phía trước. Có một cái lưới đã phóng vào trán Tụ, anh hốt hoảng nhưng rất may, không đau, và không nguy hiểm. Năm Tụ cố thu mình cho nhỏ lại và cố không cưỡng lại dòng chảy. Lúc này anh như một miếng bọt nhỏ nhoi, anh mặc kệ, muốn ra sao thì ra. Anh chìm dần, chìm dần...

Nhưng bỗng có một bàn tay nhẹ nhàng, rất nhẹ nhàng âu yếm nhưng quả quyết lôi anh lên khỏi mặt nước màu xám đặc quánh phù sa.

"Để tôi yên! Để tôi yên mà..."

Nhưng anh chỉ nói thế thôi mà không cưỡng lại. Bàn tay thô bạo kéo anh ra khỏi dòng chảy, để rồi đặt anh lên giữa một cánh đồng vắng lặng. Đây là cánh đồng lúa "năm tấn", Năm Tụ đã nhận ra cái mùi hăng hăng của mùa lúa chín. Nhưng sao khô xác và héo úa thế này? Ngày còn nhỏ, cậu bé Tụ đã chạy nhảy trên cánh đồng vàng hạnh phúc để bắt những con muỗi màu nâu óng ả và béo mũm mĩm. Những cái lá lúa thô ráp nhưng mềm mại cọ vào đôi má trẻ thơ của Tụ. Cậu bé đã tưởng như suốt đời không bao giờ quên được. Bây giờ anh đứng giữa cánh đồng tan hoang, nước mắt ứa ra...

"Tụ ơi, vì sao con khóc?"

"Ông Bụt ơi, con buồn quá!"

Tụ ngoảnh lại, và anh nức nở:

"Cha ơi, cha!"

Ông Bụt chính là cha của Năm Tụ. Một ông lão hiền lành, bộ râu trắng như cước, đang cười với cái miệng móm mém.

"Ta đem con về đây nhé! Ừ, thôi về đi con! Công danh như thế đủ rồi".

Ông vẫn quắc thước và kiên định như thuở nào. Một ông quan toà hiền lành, nhu nhược. Nhu nhược và kiên định. Hai phẩm chất ấy trường như trái ngược nhau nhưng cùng tồn tại bên nhau, bền vững và được việc. Những lời phán quyết của vị quan Toà thời ấy không bao giờ trái, nhưng cũng chẳng mấy khi phải. Tội nhân của ông không chống đối, nhưng cũng chưa bao giờ tuân phục.

"Công danh là gì hở cha?"

"Là bọt bèo! Là rác rưởi nổi trôi..."

"Có phải cha vừa vớt con lên từ đó không?"

"Không! Tụ con thoát ra đấy chứ. Ta vô vị lắm..."

Đột nhiên Tự nhớ đến một cái giường. Cái giường bằng gỗ tạp mà cha anh được phân phối. Cái giường được tháo ra và nhờ ba cái xe đạp chở về đến nhà. Cha đi rồi, một mình Tự lăn lộn trên cái giường gỗ phân phối. Thiên đàng của tuổi thơ Tự. Mẹ Tự bảo: "Cả đời ông ấy chỉ phấn đấu để được phân phối. Lên lương là lên địa vị để được phân phối nhiều hơn, tốt hơn. Tiêu pha: phân phối cửa hàng cung cấp bìa D. Ốm đau: phân phối bệnh viện trung cao! Chết: phân phối nghĩa trang thành phố. Chẳng làm được gì cho ai, ngay cả vợ con...". "Cha ơi, cha chết lâu rồi kia mà! Cha chết khi con đang ở Liên Xô..." "Ừ, cha chết rồi. Người chết mới đủ quyền hạn để khuyên răn người sống!".

Tự bần thần nhìn bóng cha đổ dài trên cánh đồng đã từng hàng vạn lần in bóng mẹ anh hết dài lại ngắn, hết ngắn lại dài. Bây giờ cha anh về đây để khuyên ta ư?

"Không! Con chưa thể chết được. Một viên đạn chứ hàng trăm viên đạn như của thằng đệ tử ngu dốt cũng không giết được con". Tự vẫn khẳng khái. "Công việc của công ty...".

Ông lão râu bạc bỗng đập một cái gì giống như miếng gỗ vuông xuống đất. Một tiếng "cạch" khô khốc đầy uy vũ vang lên. Khuôn mặt hồng hào của ông bỗng chuyển dần sang màu xám, rồi trở thành đen bóng, ánh lên nước dầu luyt:

"Nghe đây, tên gian tặc kia! Nhà ngươi không biết mình mắc tội gì à?"

Tự biết, mình không có tội. Có tội thì không làm lãnh đạo được. Đó là lô-gíc thời đại. Làm lãnh đạo thì không có tội.

"Tôi không có quan hệ gì với ông đâu nhé! Đây là cánh đồng của mẹ tôi chứ không phải công đường của ông".

"Người đâu!". Ông lão mặt sắt hét lên. "Cầu đầu trăm!"

Tức thì hàng chục, hàng trăm con muỗi đầu nhọn, nhe hai cái răng nửa đen, nửa đỏ rần rần chắc và bén ngọt xông vào Năm Tự. Anh hốt hoảng kêu lên:

"Ngừng lại! Thôi, ngừng lại!"

Người y tá trực đang lơ mơ nghĩ ngợi về một chuyện gì đó liên quan đến đứa con chuẩn bị xin vào học lớp Một của mình, bỗng giật mình nhìn vào màn hình máy tính. Những ngọn sóng màu xanh đang nhấp nhô bỗng duỗi dài ra, lịm dần. Chị choàng dậy kêu to:

-Bác sĩ! Thưa bác sĩ... Tim ngừng đập!

Bích vừa ra ngoài hàng lang, đứng lẳng lặng nhìn những vệt đèn xe màu đỏ như một trời sao sa nối đuôi nhau lên cầu. Ở đây có gió, dù là gió bụi. Nghe tiếng người y tá thất thanh, chị chạy vội vào, và đã

thành một phản xạ quen thuộc, vớ lấy cái bơm tiêm. Lại một liều thuốc hồi sinh tiêm vào cơ thể bất động của Năm Tụ.

Phần 26

Trong những khuôn mặt lần lượt trôi qua trong cơn hôn mê của Tụ, tất cả đều là những số phận đã được định đoạt. Họ đã từ giã cõi đời. Cuộc gặp gỡ chệnh vênh giữa những số phận ngăn ngủi với một người mấp mé cõi âm chỉ lướt qua mà không đưa lại kết quả mong muốn. Mặc dù những cuộc "tao ngộ" như thế này thật hiếm hoi trong cõi vũ trụ vô biên. Họ không ở lại với Tụ được, họ có những nhiệm vụ và niềm kiêu hãnh của những người đã chết. Riêng Tụ cảm thấy có một chút nuối tiếc. Nuối tiếc vì đã từ lâu rồi những cuộc gặp gỡ như thế với bạn bè, người thân trong những khung cảnh trang trọng hơn, bề thế và tiện nghi hơn, cũng rộng rãi thư thả thời gian hơn thì lại... nhạt nhẽo, chán ngắt! Cuộc tao ngộ trong cơn hôn mê mang nhiều ý nghĩa gợi cảm đến sự sống, cái chết, vinh quang và hèn mọn... thì lại quá ngăn ngủi. Bóng họ lẩn vào vùng tiềm thức màu sữa đục, dính quánh lại rồi tan biến. Tụ cố hết sức để níu họ lại, bắt họ ngừng lại đều vô ích, bất lực!

Nhưng lạ lùng thay, có một khuôn mặt, đúng hơn là một con người, một thân thể với đầy đủ cả hồn vía, thanh sắc, hành động của con người đổ vào những lúc Tụ sắp sửa chìm hẳn vào cõi mê không đáy, lại xuất hiện.

Thoạt đầu, Tụ tưởng đó là Bích, người vợ và là chỗ dựa, điểm tựa, thậm chí còn là bàn đạp để Tụ tiếp tục trên con đường thẳng tiến. Nhưng không phải, không phải chỉ vào những giờ khắc hiếm nghèo, mà ngay cả những lúc hân hoan nhất, vinh danh nhất, thậm chí cả những khi lạc thú nhất, Bích vẫn cứ nhẹ nhàng tuột khỏi tầm tay anh. Đúng là rất nhẹ nhàng!

Hai đứa con, một trai một gái, sản phẩm của tình yêu hôn nhân giữa Tụ và Bích "đẹp như thiên thần, thông minh như quỷ sứ" (Tụ vẫn thường nói về các con mình như thế, với một niềm kiêu hãnh thầm kín và sự bức bối ra mặt) đã gắn họ lại, như một sự phiên chế cơ hữu trên cõi đời. Đứa con gái lớn sắp sửa ra nối nghiệp mẹ làm bác sĩ. Nó đúng là một thiên thần của Tụ, tình yêu của anh. Còn đứa con trai, thằng Tiến, đang học ở Vương quốc Anh, thông minh và quỷ sứ, hiện thân của anh và cũng là đối trọng của anh. Mẹ của chúng có những lúc hiện ra chói chang như vàng hào quang kiêu hãnh, nhưng đồng thời, chỉ ngay sau đó chút ít lại trở về như một ngọn lửa nhỏ, một tấm ảnh ảo trong ngôi nhà đầy quyền uy sang trọng và giống

như một cơ quan công quyền, có cả bạo lực trấn áp. Đó là những khẩu súng.

Người đàn bà còn sống duy nhất xuất hiện trong cõi hôn mê của Tụ chính là Hảo, người kế toán trưởng đáng tin cậy và người đàn bà không ngớt nghỉ hoặc của Năm Tụ. Hảo lúc nào cũng toả ra một niềm đam mê tuy kín đáo nhưng lại luôn hứa hẹn một ngọn lửa bùng cháy. Hảo như đám lửa đã bị dập tắt, nhưng vẫn còn những ngọn khói xanh lơ bay mờ nhạt xung quanh nàng. Người ta thường gọi đó là "mồi lửa yếm khí". Mồi lửa ấy sẽ trở nên nguội lạnh một cách thảm hại, theo thời gian và môi trường, nhưng cũng có thể bùng cháy vào bất kỳ lúc nào, chỉ cần một cơn gió thoảng mang dưỡng khí đến. Với Tụ đó là một nguy cơ.

Hảo đến và nàng mặc một bộ váy áo màu xám đậm. Ở tuổi ấy, với cương vị ấy, màu xám đậm vừa đủ để gói kín nỗi đam mê, và lại vừa như cổ tình phô bày, có chút hờ hênh về phong phú bên trong. Niềm đam mê của nàng như cái ống nghe của người bác sĩ trẻ trong hành lang bệnh viện, không muốn phô ra, nhưng vì công việc, vì thiên chức nghề nghiệp, không thể cất vào chỗ khác. Hảo bước những bước đi vừa phải, vừa thể hiện những bước chân hoạt bát của công sở, nhưng vẫn giữ những kiểu cách của sự mệt mỏi, mong chờ.

"Rasvui! Chào anh!".

Ồi, cái tiếng Nga xa lắc, xa lơ trong cõi nhớ của Tụ bỗng ào ạt trở về. Hảo đem nó về với Năm Tụ cùng với một triền sông phủ đầy tuyết trắng. Tiếng gió lạnh thổi vi vút trong những hốc cây và tiếng chân người lạo xạo trên tuyết đã đưa Tụ về với tuổi hoa niên đầy niềm tự hào.

"Đa-xvi-đá-nhi-a...!". Em từ biệt anh để đi lấy chồng. Em từ biệt niềm khao khát mạo hiểm để rẽ vào một cái ngõ bẽ bộn công việc vật vãn. Và như thế, em càng đốt cháy lòng anh. Em đến với anh không phải bằng bộ váy áo màu xám thời trang mà đó chính là một sắc trời, một bầu trời màu xám uy nghi.

"Sao lại bầu trời xám?". Hảo lặng lẽ ngồi xuống bên cạnh Tụ. Không phải là đối diện mà là bên cạnh, nhẹ nhàng, mỏng mảnh. "Bầu trời hồng rực rỡ của kiêu hãnh, của vinh quang và trí tuệ. Bầu trời xanh mượt nhiên của ánh sáng thiên thanh của hy vọng. Bầu trời vàng của niềm đam mê, khao khát. Còn bầu trời xám là gì hả anh?".

"Ừ, bầu trời xám là sắc trời chứa đựng niềm nuối tiếc của một ngày nắng đã tàn. Màu xám của trời cũng chứa đựng vô vàn những tín hiệu của giông bão. Nó là bầu trời riêng của mỗi chúng ta".

"Em đã nghe và đã nghĩ về một bầu trời riêng. Bầu trời của tự do, ít nhất cũng là tự do trong ý nghĩ".

"Còn nghĩ là còn tồn tại. Đê Cactơ đã phát biểu như thế. Còn nghĩ là còn tự do, còn muốn phá phách, còn muốn lật đổ".

Đột nhiên Hảo cúi xuống, hai tay choàng qua cổ Tụ, ghì sát đầu anh vào mặt nàng. Trong hơi thở hồi hã, có mùi thơm hơi gắt của son môi, nàng hôn tới tấp vào mặt, vào má, vào môi Tụ.

"Anh yêu của em! Thần tượng của em!"

Tụ ngây ngất ngả người ra phía sau vừa để không phải cưỡng lại sức nặng của Hảo, vừa kéo nàng vào lòng. Một bàn tay Tụ phải chống vào thành giường, còn bàn tay kia anh lùa vào trong lần áo Hảo. Thứ hàng màu xám đậm này may bằng vải gì thế nhỉ? Trong niềm hân hoan bất ngờ, Tụ còn nghĩ đến giá trị của váy áo, như thói quen của một con người lún sâu vào thực dụng. Nó không quá cứng, gây khó chịu cho người mặc cũng như người đụng chạm, vuốt ve, nhưng cũng không hề mềm mại, không thể để lại dấu nhăn mỗi khi bị giầy vò. Nó phát ra những tiếng kêu sột soạt, như có ai đó đang kéo tấm màn gió ở cửa sổ nhìn trộm. Mồ hôi từ tấm lưng tròn lẳn của thiếu phụ rịn ra, nóng ẩm và dính dính, là lạ.

"Thần tượng của em" bắt đầu khám phá ở con người nhiều tin tưởng và cũng lắm nghi ngờ này. Khi những ngón tay Tụ chạm phải sợi dây ngang của chiếc áo nịt vú, nó cứng cỏi hằn sâu vào làn da mịn phía lưng của Hảo, ngằm đoán nó màu đen, trong đầu anh bật ra câu hỏi: "Tất cả những con số thể hiện qua bản báo cáo chi tiết của em là chặt chẽ đấy chứ?".

Lúc này Hảo đã lẳng lơ cuồng si, hai tay nàng vẫn ôm ghì lấy đầu Tụ, nhưng đôi môi nàng đã dừng lại ở vành tai anh. Nàng thì thảo, âu yếm:

"Những con số nào, hả anh?".

Người đàn bà thường ghét cay ghét đắng những chuyện phá ngang cuộc vui. Họ xoay sở chậm chạp theo chiều hướng câu chuyện do người khác đem lại mà không liên quan đến hiện tình. Nhưng Tụ khác, anh là người của công việc, là người lãnh đạo. Anh phải có khả năng phân thân, khả năng thích ứng với nhiều tình huống trong cùng một thời điểm. Điểm mạnh của Tụ ở đó. Người ta đánh giá cao năng lực của anh cũng ở chỗ đó.

"Bản hợp đồng thực hiện dịch vụ xuất khẩu xe hơi của ta với công ty Yahachico! Một hợp đồng đưa anh và em ra đây. Em nhớ chứ?".

"Chặt chẽ! Anh yêu...".

Tụ từ từ gỡ tay Hảo ra. Anh nhìn kỹ hai bàn tay nàng, chúng không

còn thon dài, lầy tròn, đều đặn như thò con gái. Tụ vẫn nhớ, cái thờ xa xa gần gần, hư thực, như có như không. Bây giờ những ngón tay thánh thiện đã mập lên, chia ngón tay ra thành những đoạn ngắn với những ngón mớ và trắng nhợt nhạt như bị ngâm trong nước quá nhiều. Những ngón tay của thiếu phụ trải qua thời gian và những công việc của nhà, bếp nước, chồng con... Lúc này bàn tay Hảo nằm gọn trong tay Tụ, khờ dại và ngoan ngoãn, thơm lừng mùi phấn ngủ.

Chợt Tụ như sực nhớ ra điều gì như một lời kêu gọi, canhe báo, thanh cao, hoành tráng, rất quyến rũ nhưng đầy mạo hiểm và đe dọa. Để Hảo ngồi lại một mình, Tụ đứng dậy đi về phía cửa sổ. Từ đây, anh phóng tầm mắt nhìn bao la ra mãi tận nơi biển tiếp giáp với trời. Những hòn đảo xanh mờ mờ cô độc giữa khơi xa loang loáng ánh mặt trời gọi lên niềm kiêu hãnh của những kẻ đi chinh phục.

Nha Trang!

Từ lâu, Tụ vẫn mong có một lần được thanh thoi, tự do vui vầy với người kế toán trưởng mận mà của mình. Anh đã âm thầm chuẩn bị. Gọi là âm mưu cũng được. Tình yêu nào mà chẳng cần phải dùng đến âm mưu! Không phải trở ngại ở công việc. Cũng không hẳn từ phía Hảo. Đi công tác, đi nghiên cứu thị trường, tìm đối tác... thì giám đốc và kế toán trưởng phải "hai trong một" là lẽ thường. Hơn thế nữa, nó là một thời đại. Nhưng cái cản trở lại ở ngay trong con người đầy mâu thuẫn này. Anh thích Hảo, nhưng lại sợ Hảo. Anh muốn phiêu lưu với khoảng trời riêng. Với cảm giác lạ nhưng lại sợ tai tiếng, "cấp trên nhìn xuống, người ta trông vào". Nó giống như cái mâu thuẫn của một con người mẫn cán, con người hy sinh vì nghĩa cả, vì lý tưởng với một con người thực dụng, tham lam. Giữa một chiến sĩ cách mạng và một nhà buôn.

Nha Trang!

Cuộc hành trình đi về phía thực dụng đầy lãng mạn của Tụ diễn ra vào cuối mùa thu. Ôi Nha Trang, mùa thu lại về... Câu hát hào phóng ngân nga trong đầu Tụ. "Cho em yêu tình yêu trong sáng, cho em đi trên con đường cách mạng..."! Cuộc "cách mạng" theo một lịch trình nghị sự rõ ràng, trong sáng. Thuê khách sạn, gặp gỡ, tham quan và...

Tụ quay lại thì Hảo đã không còn ở đó nữa. Nàng lặng lẽ biến đi trong cơn suy diễn tràng giang của anh.

"Hảo! Hảo ơi, đừng đi! Đừng bỏ anh..."

Hảo không bỏ anh. Nàng đang bay lượn nhịp nhàng, uyển chuyển ở ngoài ô cửa trong bộ váy áo ngủ màu xám mỏng như cánh chuồn

chuồn. Một con chuồn chuồn chuối màu xám tuổi thơ của Tụ. Anh vùng đuổi theo Hảo. Nàng vẫn nhún nhảy trên đôi gót chân màu chì theo dọc hành lang. Họ đuổi và họ chạy, họ vờn nhau và họ ở cách xa nhau. Cho đến khi đôi chân Tụ cuống quýt, anh sụp đổ và tuyệt vọng:

"Hảo ! Hảo ơi! Ngừng lại! Ngừng! ...".

Người hộ lý trực chăm chú nhìn vào màn hình máy tính. Những đường cong hình sin màu xanh lên xuống thất thường. Rồi như một cơn gió tan, yếu ớt, đường cong mong manh duỗi ra, thoải thoải... Người y tá lắc đầu. Chị không kêu lên hoảng hốt như những lần trước, mà lặng lẽ cầm cái bơm tiêm đã sẵn thuốc, vạch cánh tay trắng nhợt của Tụ. Một mũi thuốc hồi sinh nữa...

Trong khi đó Hảo đang lặng lẽ trong ngôi nhà âm thầm của mình. Ngôi nhà âm thầm như chưa hề có cuộc sống sôi động đã từng đi qua. Và quả thật sự sôi động mong manh và hiếm hoi đã qua đi, qua đi một cách mệt mỏi và im lìm.

Từ nhiều tháng nay, Kiệm không về nhà. Khoảng trời riêng của anh đã hình thành và cố định ở đâu đó. Hảo xót xa nghĩ đến một ngày khi con gái chị, bé Thúy đã đủ lớn. Nó cũng có khoảng trời riêng. Và khi ấy khoảng trời riêng của chị xuất hiện. Chỉ có điều, khoảng trời con gái sẽ trong sáng, tươi trẻ, lòng rộng... thì khoảng trời của chị, của người mẹ sẽ vô cùng âm u, bí mật, mờ mịt. Khoảng trời riêng của chị nó hình thù ra sao, Hảo chưa nghĩ ra.

Đột nhiên mất điện. Căn nhà tối sập xuống. Mèo và chó chạy dáo dác. Tiếng động từ ngoài phố cũng bất chợt trầm xuống, vắng lặng đầy cảnh giác.

Hảo uể oải đứng dậy đi tìm nến. Khi đã có nến và chiếc bật lửa trong tay, Hảo bản thân nghĩ ngợi. Tại sao phải tắt đèn nhỉ? Bóng tối giúp ta nghĩ được nhiều điều. Hảo lần mò xô phải chiếc ghế nhựa, trong bóng tối nó phát ra một tiếng động mãnh liệt, khiến con mèo gần đó kêu lên, hốt hoảng. Hảo ngồi xuống. Bóng tối làm chị dễ chịu.

Khoảng trời riêng màu thanh thiên thánh thiện và cũng có thể khoảng trời của chị màu xám trí tuệ và máu xám đầy thủ đoạn. Những ý nghĩ như cục sắt nung nóng, khiến Hảo rút ngay tay lại khi chạm phải nó. Nha Trang! Mùa thu Nha Trang nóng nẩy như cơn mưa rào. Những cơn mưa rào trong nước biển, vật vờ trôi, vật vờ kiếm sống. Mưa rào chợt đổ xuống dưới nắng mặt trời còn gay gắt,

làm đám phù du trong nước xuất hiện. Cơ man là phù du. Những con sứa nóng bỏng ở đâu này giờ bỗng nhiên vô vàn. Chúng không cần ngụ trang. Và nọc độc của nó cũng xuất hiện, rồi tăng lên, dữ dội và quyết liệt.

Tại sao Hảo lại hay nghĩ về Nha Trang? Bóng tối, những con sứa nóng bỏng đang ngọ nguậy trong chị. Nhưng bóng tối chỉ đồng lõa với những âm mưu. Hảo bồn chồn thấp lửa. Ngọn lửa vừa bén vào tim cây nến, nó nháng lên rồi vụt tắt. Gió mạnh lùa theo cửa ngách vào bếp, thông lên nhà. Lần thứ hai cũng không thành, bóng tối lại trở về như cũ, có phần còn đậm đặc, đen quánh hơn.

Hảo chuẩn bị đón nhận sự may rủi. Chị không đủ bản lĩnh để đón nhận sự rủi may thất thường, nhưng lại như một đứa trẻ. Trẻ con chỉ thích ăn vụng, vào bữa chúng ngúng nguẩy. Tiếng gõ cửa. Một lần, Hảo giật mình ngồi dậy, nhưng vẫn ôm chiếc gối trong lòng. Một phút trôi qua, lại tiếng gõ cửa. Hảo không còn giật mình, nhưng chị lúng túng chuyển sang ngồi trước bàn gương của khách sạn. Trước mặt Hảo là hộp son phấn. Chị nhìn mình trong gương và bất chợt mỉm cười nghĩ về những con sứa.

Tiếng gõ cửa lần thứ ba, Hảo đứng dậy tiến về phía cửa. Được ba bước, Hảo dừng lại cúi nhìn bộ đồ ngủ màu xám, thầm nghĩ "có mỏng quá không?". Hảo rút rè xoay nắm đấm cửa và hai má nóng ran.

Tự quảng mình lên giường, nhịp đàn hồi của tấm nệm làm người anh nẩy lên thích thú. Hảo ngồi trên ghế, nhìn ông giám đốc như nhìn một đối thủ. Rồi không hiểu bằng cách nào họ quán vào nhau. Không có tiếng nói, cũng không có tiếng động. Hoàn toàn im ắng. Chỉ có tiếng thở gấp gấp, đứt đoạn. Hảo cố tránh những cái hôn tới tấp của Tự, và chị thành công.

Dường như sự mờ mịt không làm Tự thất vọng, bởi vì Hảo lúc này đã tan ra như con sứa dưới mặt trời. Hảo cũng biết mình đã thành con sứa, con sứa nhắm mắt lại để tránh tia nắng rát bỏng của mặt trời. Con sứa gồng mình để có thoát khỏi bị tan biến.

Bỗng dưng, thật độc ác, hình ảnh ngôi nhà âm thầm hiện ra. Hảo thấy mình ngồi trong căn nhà của mình, có Kiệm và bé Thúy. Họ không nói với nhau câu nào. Họ cũng không nhìn nhau mà mỗi người nhìn về một hướng riêng. Con sứa trong người Hảo đã gặp những giọt nước mưa rào trên biển Nha Trang. Hảo có thoát ra khỏi đôi tay rắn chắc của Tự:

-Làm gì dữ vậy? Chắc chết người ta quá!

Tự nheo mắt như đang thưởng thức một món nhậu:

-Thì làm cái... việc ấy...

Hảo ngồi dậy, xốc lại mái tóc đã xổ tung. Tiện tay, kéo lại bộ váy liền áo, mỉm cười:

-Ngồi yên đấy!

Những câu nói trống không thường giết chết ông thủ trưởng, nếu chẳng may ông ta có quan hệ bồ bịch với một cô nhân viên nào thuộc quyền. Đó là những mệnh lệnh, những mệnh lệnh vừa dứt khoát vừa vô lý. Nhưng đây là Nha Trang, là khách sạn, là xa cơ quan, xa những con mắt quen biết... hơn bốn trăm cây số. Tụ ngồi yên nhìn theo tấm lưng dài và cặp mông tròn đang nhấp nhô dưới làn vải xám của Hảo đang đi vào nhà tắm.

Tiếng nước xối làm Tụ xốn xang.

Nhìn khuôn mặt bưng bưng của mình trong gương, Hảo bắt gặp cái nhìn của chính mình. Nó vừa có cái vẻ của một đứa trẻ ăn vụng, láu cá, lại vừa là cái nhìn của kẻ đi đánh ghen, bắt gặp quả tang tình địch. Hảo thấy bối rối, nhìn quanh. Hảo cũng chưa biết mình tìm gì. Đây rồi, một cái lưỡi dao cạo râu còn bọc trong giấy nến. Và đây rồi, một cái hộp giấy vỏ chai rượu. Hình như của ngoại, hình như nhãn hiệu Martell. Hảo hấp tấp và khéo léo cắt một mảnh hình tam giác. Rồi chị luồn nó vào bên trong người. Cẩn thận và chính xác. Hảo mỉm cười. Dụng cụ bảo vệ trinh tiết hình tam giác! Khoảng trời riêng hình tam giác! Bỗng chị muốn khóc, nước mắt rớm trên vành mi. Khi đã có được cảm giác kích thích đến cao độ, bàn tay say cuồng của Tụ lần xuống phía dưới. Bộ váy liền áo mỏng cánh chuồn của Hảo có gây cho anh những cản trở. Nhưng bàn tay mềm của Hảo tham gia vào ngăn chặn cùng với giọng nói khó nhọc:

"Đừng, đừng!"

"Sao thế? Ở đây chỉ có anh với em..."

"Đã bảo không được. Hôm nay... bị!"

Tụ không tin. Anh cuồng bạo vật ngửa Hảo ra và... thật xúi quẩy.

Bàn tay đụng phải miếng giấy carton hình tam giác.

"Đấy! Không tin hả?"

Là người say chiến thắng, thất bại này làm nguội lạnh ý chí của anh.

Tụ lặng lẽ rời Hảo rồi lặng lẽ trở về phòng mình. Nhưng không chiến thắng không có nghĩa là thất bại. Bằng mọi cách trong công việc phải thành công, phải có thành tích, dù biết chắc rằng đó là thành tích của kẻ tự nghĩ ra để tự sướng.

Tụ lao vào phòng tắm. Chiến thắng rồi cũng phải có. Đó là thành tích của một con bệnh thủ dâm.

Hảo định châm nén một lần nữa, nhưng chị ngần ngại. Nghĩ lại kỷ

niệm Nha Trang, mặt chị vẫn còn nóng. Chị muốn ngồi trong bóng tối lâu hơn nữa, và nếu được thì có thể mãi mãi...
Bất ngờ điện có trở lại, làm Hảo chói mắt. Cái nhìn đầu tiên của Hảo là con mèo đang cạy lồng bàn. Nó định ăn vụng.

Phản Trắc

Phần 27 - Chương 15

Ông bộ trưởng đứng lặng, đôi mắt đỏ hoe dưới cặp kính lão gọng vàng nhìn người học trò của mình thêm thiếp bất động trong một bọc vải bọc trắng toát. Sau lưng ông là Tổng giám đốc Trần Khanh, cao lớn lênh khênh trong tấm áo choàng trắng mà bệnh viện bắt buộc phải mang khi tiếp xúc với giường bệnh, trông ông như một vị bác sĩ thực thụ với khuôn mặt lạnh băng và hàm râu mới cạo nhẵn, phớt xanh. Tiếng o o từ một chiếc máy điện nào đó phát ra nghe náo nê. Thời gian như căng ra, chực đứt. Bất chợt bộ trưởng rùng mình, ông nghĩ đến tấm vải liệm. Chỉ khác ở đây nó màu trắng tinh khiết, vô cùng tuyệt đối chứ không phải là màu cổ úa, có khi còn đẫm máu khô. Khoảng cách thời gian hơn một phần tư thế kỷ qua đi không làm vơi những hình ảnh đau thương chết chóc. Hai cuộc kháng chiến thần thánh đã đè lên vai ông. Cái còn lại là những tấm huân chương mà thỉnh thoảng vào những ngày lễ tết, gặp gỡ bạn bè, ông vẫn đem ra gắn lên ngực. Ông chỉ đeo phần cuống. Những miếng cuống huân chương là những ký hiệu. Được cái nó không kêu xúng xoảng, tiếng kim khí va vào nhau, mà nó lặng lẽ, âm thầm, nhẹ như bác. Vinh quang là thế!

Bên trên khuôn mặt tái nhợt chụp mặt nạ thở ôxy của Trịnh Quang Tụ là vàng trán cũng xanh nhợt, nhưng ông vẫn nhận ra vẻ thông minh, tháo vát của một cậu bé liên lạc ngày nào và cũng như những năm sau này, Trịnh Quang Tụ trở thành một chàng kỹ sư bằng đồ. Ông không nghi ngờ cái vàng trán ấy đã trải qua hơn ba mươi năm, nó có những nếp nhăn toan tính, âu lo, mà nó vẫn gần gũi bên ông từ những tháng ngày máu lửa. Cái ngày xưa trong trời ấy, có những đêm ông đã từng đắp cho Trịnh Quang Tụ tấm chăn đơn giữa rừng khuya giá lạnh. Trong ánh sáng mờ ảo của đêm rừng, ông đã dừng cái nhìn âu yếm của mình trên vàng trán ấy, thêm thiếp trong giấc ngủ bình nhì, vô tư và khờ dại.

Bây giờ thì Tú đã đủ khôn ngoan. Một thằng bé bất thiệp, linh hoạt và có đạo đức. Ông bao giờ cũng tin như thế. Ông tin vào con người. Nắm bàn tay nhỏ và mềm của Bích trong tay mình, ông bộ trưởng nói những câu ngắn gọn, đầy ý nghĩa. Bích khẽ gật đầu và khóc. Tiếng khóc nén chặt cho số phận.

-Chiều nay cô có về nhà không? Bộ trưởng hỏi nhỏ.

-Dạ, có thể em sẽ tạt qua nhà. Đã hai ngày nay, em ở trong này rồi.

-Ừ, cố gắng đừng để xáo trộn quá mức. Bốn giờ chiều nay, tôi sẽ đến thăm cô. Nhân tiện muốn hỏi một vài điều...

Bích ngán ngại:

-Vâng! Nhưng em...

-Cô đừng ngại. Tôi đến thăm cô thôi!

Ông bộ trưởng lặng lẽ trở ra, đến hành lang bệnh viện, ông quay lại nói nhỏ với Trần Khanh, nhưng hình như là ông nói với chính mình, mà cũng có thể là ông nói với đám đông:

-Có thể nào tin được là bây giờ chúng lại bắn vào nhau? Những chàng trai, những ngài cán bộ, những trí thức, tinh hoa của một dân tộc? Danh lợi, mưu toan, được mất đã thành những nẻo đường ma quỷ ám mắt rồi!

Trần Khanh lặng lẽ đi bên Bộ trưởng, lặng lẽ lắng nghe, không biết nên nói thế nào. Bộ trưởng tiếp, lần này nói với Tổng giám đốc:

-Ông Khanh này! Ông có khi nào nghĩ rằng trong bụng những thằng như thằng Tú, thằng Tài... lúc nào cũng có sẵn một khẩu súng?

Thậm chí là một quả bộc phá?

Trần Khanh không qua chiến tranh. Đúng hơn là ông không tham gia vào quân đội, không được cầm súng và không biết bắn súng. Ông không biết sử dụng chúng, lại càng không biết thế nào là bộc phá. Chiến tranh đối với ông là một chuỗi ngày gian nan, cực khổ, đầy ải và đáng oán. Nó là một cuộc trường kỳ chạy trốn, là ẩn nấp, là sơ tán, là hoảng hốt, là băng bó và chết chóc. Ông căm ghét chiến tranh. Ông có lý do để căm ghét chiến tranh. Ông cũng biết rằng ông căm ghét nó vì ông không có nó. Đôi khi ông cũng tự ngượng với mình, như một đứa trẻ. Không có được món đồ chơi thì đâm ra thù ghét kẻ có đồ chơi và cả cái món đồ chơi ấy!

Ngày ấy, bây giờ và mãi mãi ông ngưỡng mộ và kính phục những anh hùng, liệt sĩ đã xả thân vì nước. Ông coi họ là mình đồng da sắt, là hiện thân của lòng can đảm và ý chí tiến công. Từ sau ngày hoà bình lập lại, mỗi lần giao tiếp với những người anh hùng ấy, ông vẫn thường có ý nghĩ mặc cảm. Khi ông được học hành tử tế thì họ bắn nhau và chôn cất nhau. Khi bộ máy mới của một bộ, một công ty cần

ông, ông khiêm tốn, nhã nhặn nhận lãnh trách nhiệm và chức vụ, ông vẫn một lòng ưu ái và thân thiện với họ. Họ anh hùng, họ dũng cảm nhưng họ không biết cách làm việc, không biết cách điều hành một guồng máy hòa bình. Thậm chí họ cũng không cả biết cách nhún nhường, "tế nhị"! Giao việc cho họ thì được đấy, nhưng rất dễ hỏng, và đã hỏng rồi! Trần Khanh vạn bất đắc dĩ phải "qua mặt" họ. Nhưng đến một lúc nào đó, việc ông ngồi vào vị trí lãnh đạo, điều hành lại là tất yếu.

-Có lẽ ta cần phải xem lại công tác giáo dục đạo đức cho cán bộ, anh ạ!

Nghe Trần Khanh nói thế, bộ trưởng nổi nóng. Suýt nữa thì ông nổi nóng, nhưng đã kịp trấn tĩnh. Điều này làm nên sự kỳ diệu của ông. Nhưng không nổi nóng không có nghĩa là không bày tỏ thái độ:

-Giáo dục cái gì, và giáo dục thế nào? Giết người là bản năng, anh Khanh ạ! Giữa chiến thắng và giết người có họ hàng thân thích với nhau. Khao khát chiến thắng và nung nấu hận thù cũng là bản năng. Anh và tôi, chúng ta đã giáo dục cho cán bộ những gì nào? Đạo đức? Nhân bản? Tình thương hay tôn giáo? Chúng ta luôn luôn thúc giục họ phải là một cán bộ giỏi làm ăn, có lời có lãi, có phát triển, năm sau cao hơn năm trước. Để có được miếng ăn, mỗi cá nhân đã phải thể hiện mình như thế nào? Trung thực, chân thực, thật thà đều có cùng nguồn cội, đều làm nên nhân cách. Nhưng mỗi nhân cách đã có những cái khác nhau, có khi thành bản chất. Trong khi đó tôi và anh lại mong mỗi họ trở thành những chiến sĩ cách mạng trung kiên, xả thân vì nghĩa lớn. Có đúng thế không?

-Vâng! Đạo đức là phạm trù lịch sử. Kiếm tiền là vĩnh viễn... Trần Khanh thẳng thốt.

-Chúng ta đang đứng trước sự chọn lựa giữa cái tất yếu và cái có thể. Giữa cái được và cái không được.

Trần Khanh đi chậm lại ngang với bộ trưởng:

-Nói thật với anh, nhiều lúc tôi cứ nghĩ, chúng ta đang làm cách mạng hay... làm tiền?

Bộ trưởng nheo mắt cười, lộ vẻ hóm hỉnh thường thấy:

-Thế ông bảo làm cách mạng không phải là làm tiền à? Mười vạn phụ nữ đang làm trong ngành ngân hàng, chẳng là mười vạn cô gái "làm tiền" hay sao? Đừng băn khoăn quá thế, ông Khanh ạ! Bộ trưởng nhìn quanh, thấy một chiếc ghế đá còn trống. Ông có bận lắm không? Ta ngồi đây tí nhé... Mấy khi được thư thả ngồi công viên. Bộ trưởng khoác vai Trần Khanh đến bên ghế đá. Trần Khanh còn đang lưỡng lự, thì bộ trưởng đã ngồi xuống.

Giờ này các bệnh nhân đang trong phòng làm thuốc, nên công viên bệnh viện vắng người. Mùi thuốc hăng hăng trong gió, có vẻ yên tĩnh, nhưng xen lẫn lo âu. Ở mãi góc sân bên kia, một bệnh nhân đang ngồi trầm ngâm. Đó là một người đàn ông có tuổi, có lẽ xấp xỉ tuổi bộ trưởng. Ông ta ngồi trầm ngâm, nhìn ra ngoài đường phố. Có thể quá khứ dĩ vãng đang ào ạt chảy trong ông ta. Mà cũng có thể ông ta chẳng nghĩ ngợi gì. Ông ta cô đơn quá, liệu có ai viếng thăm không? Tiếng ào ào của xe cộ vọng qua bức tường cao, phủ kín cây vẩy ốc. Bộ trưởng đập tay mình lên đầu gối Trần Khanh:

-Ông Khanh này! Hoá ra mình không có bệnh tật gì mới chết chứ!

Trần Khanh cười thán phục:

-Anh tài thật đấy. Bất tài quân vương khí. Đa bệnh cố nhân sơ.(1) Bao nhiêu năm ở chiến trường, ăn hàm ngũ hào, mà sao sức khoẻ anh tốt thế!

-Cũng không tốt lắm. Không thấy có bệnh thôi chứ không lấy gì bảo đảm. Sáu mươi sáu rồi đấy. Mỗi lần vào bệnh viện thăm ai, mình lại tự hỏi: bao giờ đến phiên mình? Nhất là khi đi dự đám tang một người thân...

-Anh bảo, trẻ con thì lớn, còn người lớn thì già...

-À, thằng cháu nhà ông học ngành gì?

Tổng giám đốc cúi xuống nhặt một mảnh giấy báo được gió cuốn đang bay về phía ông:

-Không biết con anh thế nào, chứ cháu nhà tôi chỉ một mực thi vào Đại học tổng hợp, khoa sử. Nhất định không chịu thi vào Đại học Kinh tế quốc dân như gợi ý của mẹ nó.

-Còn ông?

-Tôi không bắt ép nó, nhưng ý kiến của vợ tôi là chấp nhận được.

Bộ trưởng cười:

-Con mình lớn cả rồi. Đạo thi vào đại học nó cũng không chịu nghe gợi ý của mình. Nó học kỹ thuật. Hồi đó mình cũng khuyên nó học kinh tế. Mà ông có biết nó nói với mình thế nào không?

-Bây giờ bọn trẻ nhiều lý sự lắm.

-Nó nói thế này mới tẻ chứ: "Con của bố không có năng khiếu làm nhà buôn, cũng chẳng có tài làm chính trị. Cả hai nghề đó đều phải có phẩm chất riêng". Mình hỏi phẩm chất gì, nó trả lời: gian!

-Tẻ thật?

-Tẻ lắm, nhưng mình không nạt nó, chỉ lặng im. Nó biết mình giận, muốn làm lành, nhưng lại giải thích: "Làm chính trị muốn bền vững thì phải gian hùng, còn làm thương mại muốn giàu có thì phải gian manh!".

Trần Khanh cười chua chát:

-Anh thấy nó nói có đúng không?

Bộ trưởng nhìn Tổng giám đốc bằng cái nhìn dò xét, song ông lại nheo mắt cười:

-Ông hỏi mình câu hỏi khó trả lời. Vì nó là câu hỏi vừa của đứa con nít mới lớn, lại vừa của một lão già từng trải, tai quái. Tốt nhất là không trả lời. À, này ông Khanh, có điều này, mình cũng định nói với ông, nhưng chưa có dịp.

Trần Khanh nhìn đồng hồ tay:

-Có ghê gớm không anh?

Bộ trưởng nheo mắt nhìn lên những ô cửa bệnh viện, vẻ suy nghĩ căng thẳng hiện rõ trên vầng trán và sống mũi. Lát sau ông cúi xuống, cũng nhìn đồng hồ:

-Bảo ghê gớm cũng chưa đến nỗi, mà bảo là không có gì hoặc chuyện nhỏ thì hoá ra sai lầm. Có bao giờ ông nhận thấy mình thoả hiệp không?

Trần Khanh chưa hiểu hết câu hỏi của cấp trên, ông im lặng, để chờ bộ trưởng giải thích thêm.

-Cũng có người bảo mình thế đấy! Và mình cũng nhận thấy mình có, ít thôi nhưng có đấy. Thế mới chết!

-Tất nhiên trong công việc, giao dịch bên ngoài... Trần Khanh dò xét.

-Không phải trong giao dịch, hay công việc đối ngoại, cái đó mình có đủ khả năng kiên định. Thoả hiệp ở đây là khá trầm trọng, nó làm cho bộ máy của mình chuyển động một cách chủ quan. Một ông tướng già cấp trên của mình ngày xưa, nay đã nghỉ hưu có nói với mình thế này: "Các cậu đang thoả hiệp với mình, với cấp dưới và cấp trên của mình rồi đấy. Cậu "khoanh vùng" cho cấp dưới để nhận lấy lợi ích".

Ông ta nói thêm: sự kính trọng cũng là lợi ích! Vừa rồi, mình có ký cho cơ quan Bộ thành lập một công ty Dịch vụ, ông cũng biết nó rồi đấy. Nói thật nhé, mình đã suy nghĩ về cái công ty ấy có cũng được, mà không có cũng được. Nhưng anh em cứ đề đạt mãi, mình giải thích mức độ không cần thiết của nó, nhưng lại nhận được những lời tán dương về nó, đâm ra mình cũng ký để cho nội bộ được yên. Đến bây giờ thì mình nghĩ cái công ty ấy có nó cũng chết mà không có nó cũng chết... Làm cái anh đầu tên khổ thật!

Trần Khanh giật mình. Đây là điều ông đã nghĩ đến, đã tự chất vấn mình. Không ngờ, cấp trên của mình, một ngài bộ trưởng cũng băn khoăn về hiện tình này. Đã có lần, ông bộ trưởng "khoanh vùng" cho mình dưới hình thức "cá nhân phụ trách". Thật xấu hổ...

-Vụ thằng Tụ này càng chứng tỏ mình quan liêu. Hỏi đến cái gì cũng

không biết, cũng phải chờ ở cấp dưới. Làm lãnh đạo hành chính, dân sự thật khổ tâm.

Bổng bộ trưởng ngồi xoay mặt vào Trần Khanh:

-Ông cũng thế, ông Tổng giám đốc ạ. Ông "khoanh vùng" trách nhiệm, để nó cát cứ, nó chủ quan. Tính mệnh của nó là quan trọng, đồng thời, một cái gì đó còn ghê gớm hơn...

Trần Khanh cúi đầu im lặng. Một bệnh nhân tâm thần đang đi ngang qua, tò mò nhìn hai ông cán bộ đang làm gì nhau, như là tâm sự.

Người bệnh cười ngờ ngạc nhiên, đáng thương. Ông bộ trưởng cười với người điên, còn người bệnh thì lại nhìn Trần Khanh một cách chăm chú.

-Nào thôi tạm biệt nhé... Bộ trưởng đứng dậy. Xe nó đợi mình cũng lâu rồi đấy.

Trần Khanh vẫn thấy bồn chồn:

-Tôi muốn anh cho ý kiến, về vụ này...

-Thôi thế đủ rồi, anh bạn già ạ. Trưa mai tôi phải đi Trung Đông, khi nào về về ta bàn sau. Tôi chỉ nhắc cái Tổng của ông rằng: đồng hương, đồng môn, đồng ngũ, tuổi "tam hợp"... chính là bè phái, là cánh hẩu là vô nguyên tắc, cơ hội! Không cẩn thận sẽ dẫn đến suy tàn, sụp đổ đấy. Súng nổ, ta còn nghe thấy, nhưng dao găm đâm vào lưng nhau, bọn mình không nghe được tiếng của nó đâu...

Phản Trắc

Phần 28

Toà cao ốc, nơi Chi nhánh công ty CHANDCO đặt văn phòng vẫn như mọi ngày. Một nửa thân mình nó phơi ra trước ánh nắng chói chang, nhức mắt. Nửa kia là pháp phới những lá cờ của nhiều quốc gia, đủ màu sắc, có những cái khuất lấp dưới tán cây dầu, phượng vĩ. Mỗi khi có một chiếc xe tải nặng chạy qua dưới lòng đường, dưới chân nó, toà nhà rung lên, đầy vẻ sợ sệt.

Ngô Kha vừa bước vào cửa phòng, Hảo đã chạy sang nói ngay:

-Bộ trưởng hỏi anh đấy, anh Kha! Anh sang ngay đi!

Quảng cái túi nặng chịch - gia tài lưu động - của mình lên bàn, Kha mệt mỏi hỏi lại:

-Sang đâu?

-Phòng tổ chức. Bộ trưởng đang ngồi bên ấy.

Kha vẫn ngồi ở ghế của mình, nhìn Hảo nheo nheo:

-Bộ trưởng có việc gì mà cần gặp tôi? Hoá ra tôi lại quan trọng đến thế cơ à?

Hảo đến đứng sát bên Kha, làm anh cảm nhận được cả mùi nước hoa nhàn nhạt:

-Em nghe nói bộ trưởng cần một người biết nhà anh Năm. Bạn anh Năm...

-Nhà Năm Tụ thì thiếu gì người biết. Trưởng phòng tổ chức hành chính đây. Chơi với sếp tôi cũng hơi ngại. Đây lại là sếp quá lớn... Kha vừa nói xong ngẩng lên anh bắt gặp chính uỷ Đức Hoàn vừa bước vào. Kha nhận ra ngay, ông không khác ngày xưa bao nhiêu, chỉ có khuôn mặt hồng hào hơn và mái đầu bạc trắng.

-Cậu là Kha?

Kha đứng dậy, trịnh trọng như người lính năm xưa:

-Báo cáo thủ trưởng, tôi - Kha đây ạ!

-Cậu đã chơi với sếp bao giờ chưa? Bộ trưởng nghiêm khắc, nhưng trong giọng nói của ông vẫn chứa đựng một nụ cười thân mật, hài hước.

Kha lúng túng, nhưng anh vốn là người đã từng hiểu tính nết bộ trưởng. Anh tự tin:

-Báo cáo thủ trưởng, nhiều rồi chứ ạ...

-Nhiều là bao nhiêu? Cậu là bạn của Tụ phải không?

-Vâng. Ngày trước, chúng tôi ở cùng một trung đoàn. Rất gần nhau! Ông quay sang nhìn Hảo đang rụt rè trong góc phòng:

-Cô thấy tay này có láu cá không? Nhiều người cầu cạnh để được làm quen với bộ trưởng không được. Thế mà hấn dám bảo "ngại chơi với sếp". Hình như các thủ trưởng của cậu đều là những tay khó chơi phải không?

Kha nghĩ không nên đối thoại bông đùa với với bộ trưởng nữa, anh nhũn nhặn:

-Thưa thủ trưởng! Hôm nay thủ trưởng đến đây, lại hỏi riêng đến tôi. Vậy thủ trưởng đến với tư cách là Chính uỷ hay Bộ trưởng ạ?

-Cậu thấy tư cách nào tiện hơn?

-Dạ... với tôi thì tư cách nào cũng vậy. Trước sau tôi cũng là người lính dưới cùng!

Bộ trưởng không cười nữa, đến vỗ vai Kha:

-Đi với mình đến nhà cậu Tụ, được không?

-Vâng! Được ạ! Nhưng tôi sợ giờ này không có ai ở nhà.

-Mình đã hẹn cô Bích rồi. Nào ta đi. Chào các cô nhé!

Lên xe, bộ trưởng bảo Kha chỉ đường cho tài xế:

-Nhà Tụ ở khu đó thuộc quận nào Kha nhỉ?

-Dạ, quận Mười Ba, một quận mới được thành lập. Trước đây thuộc huyện ngoại thành...

Bộ trưởng ân cần hỏi thăm chuyện gia đình, vợ con Kha. Anh trả lời dè dặt, khiến ông đâm cau:

-Cậu có vẻ cảnh giác với cả mình nữa nhỉ? Cái gì làm cho một anh trung đội trưởng tả xung hữu đột ngày xưa trở nên dè dặt, yếm thế thế?

Kha khẽ cười một mình:

-Dù sao tôi cũng đang phải tiếp chuyện một ngài Bộ trưởng, thành viên Chính phủ. Ngày xưa, tôi đã ngồi cùng mâm, ngủ cùng hầm với một đồng chí chính uỷ, lúc đó tôi có thể giải bày tâm sự...

Bộ trưởng im lặng nhìn hàng quán, phố xá trôi vùn vụt ngoài cánh cửa xe. Tất cả cứ như chong chóng, quay cuồng hồi hải và tắt bật. Đúng thật, cái ngày xưa thân ái đó, cái ngày mà quan với lính cùng chịu chung trách nhiệm và số phận, mọi chuyện rạch ròi, dễ nói hơn. Ông chợt nhận thấy một khoảng cách xa vời giữa chiến tranh và hoà bình. Không chỉ là thời gian hoàn cảnh hay tuổi tác, mà cả tấm lòng cũng đã đổi thay.

-Ngày xưa mình được mọi người tin, còn bây giờ mình được mọi người nghi ngờ. Chính các cậu cũng nghi ngờ mình phải không? Kể ra sống cũng khó nhỉ?

-Vâng! Thừa thủ trưởng!

-Kha này, anh em trung đoàn mình còn sống trở về cậu có biết còn nhiều không?

-Dạ, tôi cũng không biết hết, nhưng hàng năm gặp nhau cũng được gần hai mươi người. Có lẽ đấy là số anh em ở lại thành phố này. Nhưng mà...

Bộ trưởng quay sang nhìn Kha chăm chú:

-Cậu định nói cái gì?

-Có lẽ ngoài Tụ ra, là người được học hành đến nơi đến chốn, số còn lại vất vả lắm. Ngay cạnh nhà Tụ cũng có một anh, cùng học lớp trung đội với tôi.

-Thế à? Bây giờ cậu ấy làm gì?

-Đơn giản lắm anh ạ! Chạy xe ôm!

Bộ trưởng lại nhìn ra đường, nhưng dường như ông mãi nghĩ về những cái gì đó mà không chú ý đến những gì đang trôi tuột ở bên ngoài, trên đường phố. Lát sau ông quay lại:

-Vào thăm gia đình cô Bích một lát, anh em mình tìm chỗ nào ngồi với nhau một buổi tối được không Kha?

-Sợ Bích giữ lại ăn cơm.

-Không! Nhà cửa nó đang bồi rối như thế, cơm nước gì.

-Bích là em gái Bảo, cái cậu Việt kiều lái xe cho anh đấy! Anh còn nhớ không?

Đột nhiên Kha chuyển sang gọi bộ trưởng bằng anh. Ngày xưa cũng thế, họp hành thì gọi chính ủy là thủ trưởng. Còn khi gác đùi lên nhau, dưới hầm kèo, Kha và nhiều anh em cũng vẫn "anh - tôi" với chính ủy.

-Mình biết rồi. Tội nghiệp cậu Bảo, hồi đó nó với thằng Tụ không học hặc nhau, chắc nó chưa xuống đơn vị đâu. Lúc ra Bắc nhận công tác, mình tìm Bảo, thì nó vừa hy sinh. Chúng nó bắn nhau hôm giỗ cậu Bảo chứ gì!

-Thế ra anh cũng biết cả rồi?

-Sáng nay mình với ông Khang vừa ở bệnh viện, chỗ thằng Tụ nằm. Chắc nó khó qua khỏi...

Bỗng dưng Kha thấy buồn. Lòng anh trĩu nặng nỗi buồn rất không rõ rệt. Nếu Tụ có mệnh hệ nào, hỏi Kha có buồn không, thì chắc chắn là buồn. Nhưng bảo là nó đè nặng lên anh thì không hẳn. Tụ phải trả cho cái giá của anh ta. Cái đè nặng lên anh chính là câu hỏi: tại sao bây giờ họ lại bắn vào nhau? Giết nhau, hành hạ nhau, phỉ báng nhau là bản năng. Biết thế, nhưng nếu lấy bản năng mà xử nhau thì thật bi kịch. Kha biết sau này, khi đã có một ít quyền lực, Tụ đã hành xử theo bản năng nhiều quá, đến nỗi anh ta đã bị mờ mắt. Bản năng thì không hẳn là xấu, chỉ đáng thương thôi. Nhưng tình tảo quá, kỹ càng quá thì có khi lại thiệt thòi. Tiến sĩ Han đấy... Nhớ tới Han, Kha hỏi bộ trưởng:

-Anh có thích ăn thịt chó không?

Bộ trưởng cười giòn:

-Sao lại không? Ở đâu? Có ngon không?

-Gần nhà anh Tụ thôi. Tôi cũng mới ngồi hai ba lần. Theo tôi là ngon. Chế biến đúng kiểu, rượu đúng kiểu, rượu Ngang!

-Được! Tớ với cậu thôi hay có ai nữa?

-Có thể có cả ông "tiến sĩ" chạy xe ôm, vốn dân 271, người mà tôi vừa nhắc đến. Kha nói với tài xế. Đó, tới ngã ba trước mặt, rẽ vào con đường bên phải, bác tài. Sắp tới nơi rồi, độ năm trăm mét nữa... Căn biệt thự màu hồng phấn ẩn sau rặng cây viết âm thầm hơn mọi ngày. Tiếp bộ trưởng với một bộ mặt trĩu nặng lo âu, Bích ngồi khẹp nép ở góc bộ ghế bành đồ sộ. Kha lặng lẽ quan sát phòng khách, anh lại nhìn lên cái giá chứa những khẩu súng đủ kiểu, đủ loại đã không còn nữa.

-Công an họ lập biên bản thu giữ hết cả rồi. Bích nhỏ nhẹ. Em cũng mong chỉ có thế. Nhưng bây giờ thì đã muộn...

Đây vừa là bộ sưu tập có giá trị tinh thần, nhưng cũng là một tài sản lớn của Tụ, Kha nghĩ. Từ khi bước vào "top red-capital", Tụ đã để nhiều thời gian và tiền bạc để sưu tập bộ vũ khí này. Tụ chơi ngông nhưng chơi sang. Không phải như những kẻ giàu mới phát khác, chơi nhưng không biết chơi. Tụ chơi súng, chơi đạn vì anh là chiến binh thực thụ. Tụ bắn giỏi và hiểu biết về vũ khí. Chỉ tiếc, anh không hiểu biết gì về con người, kể cả chính anh...

Bích nói:

-Các anh đến thăm em rất buồn. Khi anh Tụ chưa mắc nạn, em cũng mong các anh lắm. Bỗng Bích quay sang Kha, giọng trách móc, có phần gay gắt. Thủ trưởng Hoàn ở xa, lại bận nhiều việc, em không dám nói. Nhưng anh Kha, ở ngay đây, lại làm việc bên cạnh anh Tụ em, thế mà từ ngày em dọn về nhà này, anh ấy không thêm đến...

-Có! Tôi có đến rồi, chị trách thế là oan tôi đấy.

-Được một lần. Em nhớ hôm ấy tận gia, anh cùng đi với anh em trong cơ quan... Còn sau này, có thấy anh đâu? Em buồn lắm. Em chẳng hiểu gì về nhà em hết. Anh ấy làm gì, đi đâu, chơi với những ai, em đều không biết...

Kha chống chế:

-Anh ấy bận mà tôi cũng bận!

Bích vẫn chưa thôi trách móc:

-Em nghĩ anh Kha là người biết rõ về anh Tụ nhất. Thế mà anh không chịu khuyên can... Ngay như hôm giỗ anh Bảo, anh cũng không tới. Nếu hôm ấy có mặt Kha, chắc là anh Tụ em không bị thằng Tài bắn...

Im lặng. Một không khí oán trách, pha lẫn tang tóc bao trùm căn phòng. Kha thấy ngọt ngào, anh muốn thoát ra.

Cũng may, ông Bộ trưởng sau khi thăm hỏi tình hình gia cảnh, các con của Bích, ông nói:

-Nghe tin xấu này, tôi tranh thủ vào thăm cô và để biết một số tình hình. Tôi rất đau lòng, xin chia sẻ nỗi buồn bực này của tôi, một thủ trưởng cũ của Tụ. Mong rằng mọi chuyện sẽ qua đi, êm đẹp. Ông đưa mắt sang Kha, rồi lại nhìn Bích. Nhân đây tôi có câu chuyện riêng muốn hỏi thêm cô. Có gì cô cứ nói hết...

Kha hiểu ý, anh đưa mắt nhìn quanh và làm như vô tình, phát hiện ra cái gì đó:

-Vườn nhà chị Bích rộng nhỉ? Nghe nói anh Tụ sưu tầm được cả một cây tùng Brazil?

Kha đứng dậy, ra sân. Từ đây, vô tình anh nhìn ra ngoài song sắt, bắt gặp ngay cái dáng đi tuyệt đẹp của Mỹ Liên. Hình như cô dừng lại, nhìn cái nhìn ngò vức vào ngôi biệt thự màu hồng phấn. Một chút xao động ập đến, Kha muốn ra khỏi cánh cổng này quá!

Phản Trắc

Phần 29 - Chương 16

Sản Huê được một phen hết hồn khi thằng Bèo Chột chạy đến sòng bài thông báo: "Có một ông quan bụi lấm, từ nhà ông Năm vào quán mình!".

-Hả? Từ trong nhà ông Năm đi ra? Có công an theo không? Sản lo lắng.

-Em không biết, nhưng xe hơi láng coóng! Biển số quốc doanh!

Sản vuốt quần đứng dậy, giọng thì thào:

-Mày thấy có anh tiến sĩ ở nhà chứ?

Thì ra, dù là ma cô hay mặt rỗ, đầu gấu, đâm thuê chém mướn... đều sợ quyền lực. Quyền lực ở đây không phải là dao găm, mã tấu như của cánh thằng Tư Khỉ hay thằng Bé Lãi Hàm cá dồ. Những cái đó là đồ bỏ, đồ chơi con nít. Đây là xe hơi, là quốc doanh. Quyền lực thể hiện ở uy vũ, không bày ra cho người ta nhìn thấy, nhưng có sức nặng ghê gớm, có thể đè bẹp cả một cuộc đời, thậm chí một giòng họ, một dân tộc. Sản Huê tức tốc chạy về, nhìn thấy Kha, hấn cười hất ra:

-Tưởng ai? Xe của anh Hai hả?

Kha kéo ghế mời Sản Huê ngồi trước mặt bộ trưởng:

-Đây là anh Sản, người Hà Nam, chủ quán!

Bộ trưởng chìa tay ra cho Sản Huê, hấn bồi rồi chùi tay vào bụng áo thun, rồi đứng lên chìa cả hai tay ra. Mắt liếc nhìn sang Kha vẻ cầu cứu. Kha cười:

-Đây là ông Đức Hoàn, thủ trưởng cũ của mình. Thủ trưởng của mình và của tiến sĩ Han. Này, anh Sản, không biết ông tiến sĩ có nhà không nhỉ. Chú nào đi kêu giùm, bảo có anh Kha...

-Con đi!

Thằng Bèo chỉ đợi có thế, nó phóng ngay đi, như một con thỏ con lủi biến vào bụi rậm, thật dễ mền.

Sản Huê tỏ ra lịch sự bất thường, hấn uốn giọng theo những câu học

được trong phim võ hiệp Hồng Kông:

-Dạ... chả mấy khi sếp, à dạ... thủ trưởng đến thăm tẻ quán. Chẳng hay thủ trưởng dùng món gì để "tiểu nhị" phục vụ...

Trong khi Kha nín nhịn thì bộ trưởng Hoàn cười rất to. Ông cười hồn nhiên như trẻ thơ, như lính tráng. Hình như đã từ rất lâu, ông không được cười như thế. Mãi sau, ông gỡ kính, lấy khăn mù-soa ra lau, mà vẫn còn cười. "Tiểu nhị" cứ nghệt người ra, không hiểu, khiến cả Kha cũng không nhịn được cười.

-Chờ chút nữa, tiến sĩ Han ra sẽ gọi nhé! Ông tiến sĩ là tay sành ăn lắm, Săn nhĩ?

Săn Huê "vâng dạ" rất lễ phép vào nhà. Kha nhìn theo và bắt gặp bộ mặt đỏ lỏm vết chém của thằng Tư Khi. Nó chưa chết, Kha thầm nghĩ, chả thuốc thang gì. Hay thật! Anh nghe nó hỏi Săn: "Anh Hai, thủ trưởng là gì?". Tiếng Săn Huê: "Đồ ngốc! Có thể mà cũng phải hỏi. Là Sếp, hiểu chưa? Ngày xưa, cán bộ cộng sản gọi sếp của mình là thủ trưởng. Còn bây giờ họ kêu thủ trưởng của mình là sếp". Thằng Khi: "Anh Hai giỏi quá ta, cái gì cũng biết". Săn Huê: "Chuyện! Tao có ăn có học nó khác với mày chứ".

Hai thầy trò bộ trưởng nhìn nhau cười. Kha bỗng thấy có gì không phải với thủ trưởng cũ của mình. Đường đường là một ông bộ trưởng, ai lại ra ngồi ở cái quán thịt chó bờ sông như thế này, coi sao được. Hình như nhận thấy vẻ băn khoăn của người lính cũ, ông Đức Hoàn chủ động:

-Ở Hà Nội, thỉnh thoảng có lúc rối rãi, các cậu ấy cũng rủ mình lên đê sông Hồng. Ở đó tập trung nhiều quán, họ đặt là "Liên hiệp cây tơ", nhưng không ngon. Hơn nữa, ăn thịt chó mà cầu kỳ quá, như ăn tiệc Tây Âu, mất hết hương vị...

Kha nhìn bộ trưởng nói bằng một giọng biết ơn:

-Tôi sợ anh ra đây không hợp...

-Về! Cậu nhớ câu của Mác chứ: "Không có gì thuộc về loài người mà xa lạ với tôi". Mình còn hơn các cậu, được ăn thịt chó Triều Tiên rồi, chả ngon. Trung Quốc toàn thuốc bắc. Sang Liên Xô, đến nước cộng hòa Tatgich cũng có thịt chó. Thế mới hay chứ...

Bỗng đâu có tiếng thằng Bèo Chột ngân nga:

-Tiến - sĩ - tơ... ới!

Lê Quốc Hán có cái vẻ tề chỉnh của một anh xe ôm bắt đắc dĩ phải đi ăn đám cưới. Áo sơ mi kẻ ca rô màu cà phê dầu dàu, mái tóc chải rẽ đường ngôi lật sang bên để lộ một bên trán gồ ghề. Han đứng sững lại nhìn bộ trưởng Đức Hoàn, rồi dường như đứng nghiêm hẳn lại:

-Anh!

Bỗng đứng trong giọng nói ấy biểu lộ sự ghen ngào. Hán đưa cả hai tay nắm lấy bàn tay của bộ trưởng, rồi ngồi xổm xuống trước mặt ông:

-Anh! Nghe các cháu nói cậu Kha này đưa ông "sếp lớn" nào đó từ nhà Năm Tụ đến. Em nghĩ một nhân vật nào đó không ngờ lại là anh!

Bộ trưởng đỡ Hán dậy, chỉ vào ghế:

-Ngồi lên đây! Cậu vẫn nhận ra mình à? Giỏi nhỉ!

-Anh không khác ngày xưa bao nhiêu. Chỉ có mái tóc bạc trắng và sức khoẻ thì có vẻ như là tốt hơn!

Kha gọi Sản Huê ra nói mấy câu vắn tắt, rồi quay sang nói với Hán:

-Anh Hoàn bây giờ là bộ trưởng của chúng mình!

-Cậu nói lạ! Bộ trưởng của nhân dân, của chính phủ chứ sao lại của các cậu. Anh thấy nó nói có "chuẩn" không?

Bộ trưởng xua tay:

-Chuyện đó có gì là quan trọng. Này, có phải cậu là cái tay đi học trường H10 rồi lấy trộm sản của Kinh tài không?

Hán cười hềnh hếch:

-Đạ đúng! Anh đã kỷ luật đưa em xuống làm tiểu đội trưởng...

-Không phải mình kỷ luật cậu, mà đó là kỷ luật quân đội. Cậu giận mình à?

-Sao lại giận anh được, vì anh đúng, em sai. Kể ra thì ngay lúc đó chưa nhận ra cái sai ngay đâu. Nhưng sau này...

Bộ trưởng thích thú lắng nghe, còn Hán thì đang nghĩ không biết có nên nói ra không?

-Sau này mới nhận ra?

-Vâng! Sau này, sau ngày giải phóng, anh Tính lên thay anh làm chính ủy, đã ra lệnh: làm lại lý lịch quân nhân, xoá hết mọi dấu vết kỷ luật. Ông Tính bảo: "Đi được hết chặng đường này, không ai là người xấu"... (Kha nhớ không?)

Bộ trưởng ngậm ngùi:

-Mình có gặp lại Tính. Cậu ấy bị ung thư gan, nằm Viện quân y 110, đã mất cách đây mấy năm...

Kha nói:

-Bọn tôi có nghe tin, nhưng ở xa quá...

-Với lại cũng nhờ đó mà sau ngày giải phóng, em ra quân dễ dàng.

Hán vẫn tiếp tục.

-Sao thế? Bộ trưởng hỏi lại, nghi ngờ.

Hán cười:

-Vì em là thượng sĩ. Nếu làm cán bộ trung đội em sẽ được phong quân hàm thiếu úy. Là sĩ quan thì năm bảy bảy, xuất ngũ chuyển

ngành sao được? Chiến tranh kè ngay trước ngõ biên giới...

Bộ trưởng gật đầu: "Ra thế!". Rồi ông hỏi tiếp:

-Cậu không thích ở trong quân đội à?

-Nói không thích thì cũng không phải. Sau này, phân phối nhà cửa đất đai cho sĩ quan quân đội nhộn nhịp lắm. Ai cũng có phần. Thế là con vợ cũ của em nó nhảy dựng lên: "Sao ông ngu thế? Cứ ở bộ đội có phải giờ này cũng được vài trăm mét đất rồi không? Bán đi một nửa, đắp lên mái thành căn nhà phố mặt tiền!". Em mới điên tiết lên, động cho một cái bạt tai: "Mấy trăm mét hay là hai mét? Tham vừa thôi chứ! Hàng ngàn thằng bỏ mạng trên biên giới kia sao không lên đó mà tị?". Han cười, ngân ngân nước mắt.

Bộ trưởng Đức Hoàn lại gật đầu:

-Cậu nói đúng. Nhưng sao lại đánh vợ? Cậu có vẻ thích đánh nhau lắm nhỉ?

Han đưa tay lùa vào mái tóc bù xù của mình, chữa ngượng:

-Đâu có! Đây là lần đầu tiên và duy nhất em đánh vợ. Sau đó hai đứa ra toà. Ly hôn!

-Căng thẳng đến thế cơ à?

Tiến sĩ cười khùng khục, trái táo ăn vụng từ thời hồng hoang chạy lên, chạy xuống như con thoi:

-Em nói chuyện này anh đừng cười, Kha cũng không biết đâu. Chúng em lấy nhau được mấy tháng, vì không muốn lệ thuộc vào gia đình vợ, (dù gia đình vợ em rất khá giả) nên em ra ở nhờ một căn phòng vốn là nhà gác-dan của ngôi biệt thự, chia ra cho nhiều người.

Những năm đó rất gian khó, mọi người ai cũng phải làm cái gì thêm để sống. Nội thành lúc đó Kha nhớ không, người người nuôi heo, nhà nhà nuôi heo. Bọn em tuy vợ chồng son, nhưng cũng thu xếp một góc để nuôi được hai con heo. Tất cả tiền lương tiền thưởng đặt vào đấy. Người thì ráng mà ăn kham khổ, để dành nuôi heo. Vợ em vốn con nhà được nâng niu, nhưng cũng rất ham nuôi heo, vì nó hứa hẹn có một khoản thu nhập kha khá...

Thế rồi đến hôm ấy là ngày giỗ bố em (ông cụ mất từ trước ngày hòa bình năm 1975), em dặn vợ ở nhà ngâm gạo dặt một chỗ xôi. Còn mọi thứ chờ em đi làm mua về. Đến chiều em về, anh có biết vợ em nó làm thế nào không?

Tiến sĩ ngừng một lát, rồi anh cười, nụ cười như mếu:

-Vợ em nó làm thế này: nồi nước dấy ở dưới chỗ xôi là nồi... cám heo. Rồi đến cái chỗ xôi ở giữa! Trên cùng, thấy có hơi nóng, nó đem cái... váy của nó đặt lên hong cho khô!

Kha bật cười sảng sặc, đến nỗi văng cả nước miếng ra bàn khiến

anh phải chạy ra ngoài, mà tiếng cười ằng ặc vẫn không dứt. Còn ông bộ trưởng thì ngồi nhìn Han, cười tủm tỉm. Mặt ông đỏ lên, vì cố nhịn cơn buồn cười. Tiến sĩ Han ngơ ngác như một kẻ mất hồn nhìn bộ trưởng:

-Sao anh lại cười? Anh không tin em à?

Ông xoa tay:

-Khó tin quá, nhưng mà thôi. Tạm tin câu chuyện của cậu.

Lúc sau Kha vào, vẫn còn cười:

-Cậu làm tớ đến chết cười mất. Bỏ nhau rồi mà còn kiếm chuyện bôi bác!

-Chuyện thật đấy. Thế rồi bữa giỗ cũng êm xuôi. Em sắp một mâm mời mấy anh em thân thiết đến chơi. Cuối cùng thành... hai mâm!

-Đông thế cơ à? Kha hỏi thật tình.

Đến đây thì tiến sĩ cười vô tư:

-Không! Một mâm cỗ với mặt vợ mình một mâm nữa... là hai!

Ông bộ trưởng cầm cái ly lên dứ dứ trước mặt Han:

-Cậu cũng quái đản lắm. Bây giờ thế nào? Là chuyện vợ con của cậu bây giờ ấy?

Han cười cười, gân mặt như giãn ra, hàm răng trắng loá. Kha xen vào:

-Cô vợ sau của Hán còn trẻ và đẹp lắm!

Han quay sang lừ mắt:

-Cậu chỉ đoán mò. Đã gặp bao giờ đâu mà bảo đẹp hay xấu?

-Mình nghe người ta nói. Cái cô Mỹ Liên bán cà phê khen lắm. Đàn bà mà đã khen nhau thì không phải chuyện thường...

-Giỏi nhỉ? Cậu đào hoa thật đấy... Bộ trưởng khen Han một cách nhiệt thành. Có con chưa?

-Em được một cháu gái lên ba, đang đi nhà trẻ. Còn cô vợ trước, ăn ở với nhau hơn chục năm, có một cháu gái. Han bỗng ngậm ngùi.

Cháu chẳng may bị mất lúc sáu tuổi vì bệnh sốt xuất huyết...

Han im lặng, nỗi buồn rung nhẹ trên hai vai. Lúc sau, anh tiếp:

-Thế rồi cô ấy bỏ em đi lấy người khác, cũng có con rồi. Nói thật với thủ trưởng, vợ em bây giờ vốn là một cô gái bán bia ôm, dân nhà quê Bến Tre... Em nghĩ số mình nó long đong. Cô vợ trước của em là tiểu thư, con nhà đài các, có "nhà mặt phố, bố làm to". Em xin lỗi anh, không phải ai làm to cũng "khó chơi" cả đâu. Mà là, chúng em không hợp nhau. Có lẽ em chỉ hợp với những người ở dưới đáy xã hội...

Thấy bộ trưởng chăm chú lắng nghe một cách căng thẳng, Kha sợ ông phát ý, nói thêm vào:

-Quan điểm của Hán cũng không giống người ta đâu anh ạ. Cậu ấy cho rằng đã lấy vợ thì phải chọn người đẹp. Tính tình đạo đức không thành vấn đề. Vợ đẹp thì con đẹp. Đạo đức có xấu thì sửa, "phần nhiều do giáo dục mà nên". Còn cái đẹp không ai dạy mà cũng chẳng ai học được...

Bộ trưởng trầm ngâm:

-Cũng lạ đấy nhỉ? Thế sao đang làm báo cậu lại thôi việc, để ra chạy xe ôm? Cũng không hợp à?

-Có lẽ thế! Em nghĩ đã đi buôn thì phải ăn gian nói dối, còn làm báo thì phải chấp nhận ăn không nói có. Ăn cắp ăn trộm em có thể chơi được, còn hai cái đó thì không.

Bộ trưởng gay gắt:

-Quá thể! Cậu đúng là một tay gàn. Lính tráng ra về sau chiến tranh đến một nửa là thương tật về cơ thể, còn lại thằng nào cũng gàn dở, thương tật ở tâm hồn! Các cậu như thế thì ai người ta chịu nổi?

Kha thấy lo lo, ngộ nhớ ông Đức Hoàn phạt ý thì chẳng ra làm sao!

Nhưng vừa hay Sản Huê bùng một mâm thịt chó đầy đặn ra. Mới nhìn Kha không nhận ra Sản, áo sơ mi trắng, bỏ trong quần tây đang hoang. Mọi ngày hắn toàn cởi trần phơi bụng.

Sản Huê, và đặc biệt là hai thằng ma cô Bèo Chột và Tư Khỉ, và cả cô vợ "xương với hoa" của Sản đều bí mật quan sát ba người nhậu.

Bọn họ rất cần biết xem ông "thủ trưởng bụi" ăn nhậu như thế nào.

Và họ càng ngạc nhiên khi thấy ông cùng với tiến sĩ Han và ông bạn

Kha của tiến sĩ cụng ly lách cách, rôm rả. Ông ta uống, ông ta gắp,

ông ta cười cười nói nói... như hai người kia, nghĩa là cũng y như

chúng ta, Sản Huê kết luận và đem nói điều này với đàn em. Lâu

nay, nhờ ti-vi, và họ chỉ thấy các ông ấy qua màn hình, rất gàn, rất rõ

nét nhưng chẳng làm gì được ổng! Có một lần, nhậu say vào, ông

già vợ của Sản Huê đã chửi một ông nào đó trên tivi. Ông bị chửi lại

cười, cười rất tươi, rất mãn nguyện, khiến cho ông già cụt giò, phế

binh Tám Kiệu càng lên cơn tức. Ông ta chửi nữa, tất nhiên ông bắt

con cháu phải đóng cửa lại, rất kỹ. Để rồi cuối cùng, ông lão say kết

luận: "Chửi khuất mặt cũng tổn thọ lắm chứ!".

Trong khi đó ở bàn nhậu, mọi chuyện trở nên vui vẻ trở lại. Ông bộ trưởng hỏi:

-Cậu là tiến sĩ từ bao giờ?

-Anh ơi! Tụi trẻ khu này nó gọi em là "tiến sĩ Han", là thấy em giống một nhân vật trong phim Hàn Quốc đấy thôi!

Ông rất khoái chí, còn nói thêm, như một nhận định:

-Quả là phim ảnh ảnh hưởng rất lớn đến đời sống người dân, đặc

biệt là những nơi còn nghèo và lạc hậu, văn hóa thấp. Mà cậu cũng có vẻ là một tiến sĩ thần học. Mình muốn đến thăm chỗ ở của gia đình cậu. Được chứ tiến sĩ?

Han lại gãi đầu:

-Thực tình em cũng muốn mời thủ trưởng đến nhà, nhưng... ngại nổi, nhà em chật chội và luộm thuộm quá, nên không dám. Đến thẳng Kha đây em cũng chưa dám cho nó biết nhà...

-Thôi được rồi! Ông Đức Hoàn xuề xòa, cậu đã không muốn mời thì chúng tôi cũng chả ép. Phải không Kha?

-Anh ngồi với chúng tôi như thế này là đã phiền cho anh quá lắm rồi. Mà tôi xin hỏi thật anh nhé? Rất nhiều cán bộ, những người danh tiếng và giàu có, kiêng không ăn thịt chó. Mà sao anh không thuộc trong số họ?

-Thế các cậu có biết họ "sợ" cái gì mà phải "kiêng" không? Bộ trưởng hỏi lại.

Cả hai im lặng, trước câu hỏi của bộ trưởng. Đó là một câu hỏi thông thường, rất dễ trả lời, nhưng để trả lời cho đúng, cho hay lại không dễ chút nào.

-Nào! Tiến sĩ Han, ông nói cho chúng tôi nghe đi...

Hán ậm ừ rồi chậm rãi:

-Theo tôi biết, có lẽ xuất phát từ quan niệm Phật giáo. Chó là kiếp sau gần nhất của con người, nó là hệ lụy của một kiếp người. Mà kiếp người vốn đầy rẫy những xấu xa. Anh càng xấu xa khi làm người, thì sau khi "hoá kiếp", anh lập tức trở thành con chó. Đó là quan niệm của thuyết luân hồi. Như vậy, trong quan niệm này ăn thịt chó là ăn thịt người...

Kha tủm tỉm:

-Thuyết này hay đấy...

-Thuyết luân hồi đầy tính đe dọa, biểu hiện sự bất lực của loài người trước mưu ma chước quỷ. Con chó hay chính anh? Tiến sĩ Han bắt đầu hăng. Mà con chó, đặc biệt là ở phương đông, là con vật ăn bẩn - đó là sự trừng phạt. Xin lỗi thủ trưởng, anh em chúng tôi, tôi và Kha đều thuộc thế hệ "cho chó liếm đít"! Ngày xưa (và chắc chắn ngày nay vẫn còn) khi trẻ con bày ra nhà, người ta gọi chó đến, bằng những cái tên "Tô, tô... Quýt, quýt..." hay đơn giản là "Êu, êu...". Con vật vẫy đuôi mừng rỡ, hăng hái xông vào "dọn dẹp vệ sinh" một cách hồ hởi. Có đôi khi, con chó còn dùng lưỡi của mình làm "giấy vệ sinh" cho đứa trẻ...

-Khiếp! Cậu nói gì nghe ghê quá! Thôi đi... Kha van vãn.

-Cứ để cậu ấy nói. Đúng đấy! Bộ trưởng cũng tủm tỉm khuyến khích.

-Sự thật là như thế! Nói tóm lại, con chó đại diện cho sự bẩn thỉu, cũng như trong đạo Hồi, người ta quan niệm con heo là đồ dơ dáy, chạm vào chúng, ăn thịt chúng là ô uế! Nhưng, với người dân thường, ở Việt Nam chúng ta chẳng có thuyết giáo gì hết. Thịt chó là món ăn "ngon - bổ - rẻ"!

Han gấp một miếng "nằm" hấp, ba chỉ bỏ vào bát, gói ghém cẩn thận với lá mơ lông. Tiến sĩ nhấp một hớp rượu Ngang, rồi cười:

-Tiện đây em xin hỏi thủ trưởng chuyện này. Dạo em còn làm báo, có lan truyền câu chuyện về một ông Phó thủ tướng. Trong một hội nghị của ngành thương nghiệp, ông ấy phê phán dữ lắm. Đặc biệt là công tác điều hành, quản lý giá cả, thị trường. Ông ấy nói: "Cứ cái gì các anh quản lý thì khan hiếm, đắt đỏ, chất lượng kém, từ quả trứng đến miếng đậu. Cái gì không quản lý thì vẫn phát triển tốt. Không tin, các anh cứ ra quán thịt chó mà xem. Các anh chê, không quản lý, nó vẫn rẻ, vẫn ngon...".

Bộ trưởng lại được dịp cười chảy nước mắt:

-Chắc là từ hồi nào, chứ từ ngày mình được họp Hội đồng Chính phủ chưa nghe ai nói thế. Nhưng mà hình như cũng đúng đấy nhỉ? Thôi nào tở với các cậu làm hết ly này!

Không ngờ, bộ trưởng Hoàn, ông chính uỷ ngày xưa cũng thành thạo trong món ăn dân tộc này. Ông gói ghém, gấp chắm rất gọn ghẽ, sạch sẽ. Trong cái bát của ông hầu như không một chút mắm tôm nào rây ra. Nhìn ông ăn, ông uống ai cũng phải phát thèm, Ngô Kha nghĩ.

-Chuyện ông Phó thủ tướng tở không biết, nhưng tở kể câu chuyện này. Có một ông đại sứ của ta ở một nước phương Tây, vốn rất mê thịt chó. Mà ở phương Tây, các cậu biết rồi, họ quý chó lắm, không ăn thịt. Nhưng cánh Việt kiêu thì vẫn xơi như thường. Ông đại sứ cứ mỗi cuối tháng, lại xuống khu phố Việt kiêu, vừa là để thăm hỏi bà con, chuyện trò cho đỡ nhớ nhà. Và thế nào cũng được chiêu đãi món thịt cày tơ! Thế rồi ngoại giao đoàn nước chủ nhà phát hiện ra ông đại sứ Việt Nam khoái ăn thịt chó. Họ bèn nhắc nhở, tất nhiên là tế nhị theo kiểu ngoại giao... Các cậu thấy đấy, nào kể gì đẳng cấp. Trong ăn uống, thích thì ăn. Tội gì cứ phải khụng khiêng...

-Thật hả thủ trưởng? Hán hỏi với vẻ thích thú.

-Thật một trăm phần trăm, tở đã từng gặp ông này để xác minh! Thế còn cậu Kha, phát biểu đi chứ?

Kha đã định chỉ ngồi nghe và lúc nào anh cũng thon thót lo. Đến đây, câu chuyện có vẻ cởi mở, anh cũng tham gia:

-Tôi nghĩ, người ta không ăn thịt chó bởi một lý do rất nghĩa cả. Chó

là con vật nuôi trong nhà, nó là con vật trung thành nhất. Từ rất xa xưa, nó giữ nhà, đi săn và còn giúp con người nhiều việc, kể cả cứu mạng. Có bao nhiêu câu chuyện, tác phẩm văn học kể, viết về con chó. Có những con chó sống với chủ, đến khi chủ chết, nó cũng không chịu ăn, nhịn đói để được chết theo. Và có những con chó khôn như người, khi già chết cũng được làm ma, chôn cất như người. Chính vì lẽ đó nên có những người không ăn thịt chó... Bộ trưởng chăm chú chờ cho Kha nói, khi anh ngưng lời đã lâu, ông gật đầu:

-Quan niệm này cũng rất đáng xem xét, gần với phương Tây. Phải không tiến sĩ?

Mặt, tai, cổ tiến sĩ Han đã đỏ lên:

-Mình hỏi cậu nhé: nếu vậy tại sao thiên hạ vẫn dùng con chó để chỉ những cái gì xấu xa bỉ ổi nhất? Thí dụ như: "đồ chó", "ngu như chó", "đều như chó"...

Kha cười lảng:

-Cái đó mình không hiểu sao lại thế! Có lẽ vì cái tính "ăn bản" của giống họ chúng như cậu nói.

Bộ trưởng nhìn hai "ông quân" đang gườm gườm nhìn nhau, giàn hòa:

-Thôi được rồi, mình công nhận cả hai cậu đều có lý. Bây giờ các cậu cho mình trình bày ý kiến của mình với chứ. Mình sẽ kể cho các cậu nghe hai mẩu chuyện. Một là mình được chứng kiến, hai là câu chuyện của chính mình. Tất nhiên là xung quanh chủ đề "chó".

Câu chuyện thứ nhất: Sau hòa bình năm 1954, gần nhà mình có một hàng cơm do một bà chủ đứng bán. Sau đó do cải tạo, căn nhà thuộc về nhà nước, và bà chủ đi đâu không biết. Bà ta để quên lại một con chó vằn. Con chó đực, mới thau tháu ở tuổi "vị thành niên", trông nó rất xấu xí. Ngay sau đó, căn nhà được phá đi để xây một cái gì đó, mình không nhớ. Thế là con chó vừa mất chủ, vừa mất nhà, nó lang thang khắp xóm, bới tung các hố rác, vớ được cái gì thì ăn. Đêm đêm nó nằm ngủ dưới đồng gạch vụn. Cách đó mấy căn nhà, có cha con ông già người Hoa. Chỉ có hai cha con thôi, không thấy có đàn bà. Anh con trai tên là Chảy, mỗi ngày đi bán bánh quẩy về, nhìn thấy con chó, anh cho nó một mẩu bánh. Lâu dần thành thân thiện, thấy Chảy vừa đeo cái thùng sắt tây về là nó mừng, vẫy đuôi tíu tít. Thương tình, Chảy đem nó về nhà. Từ đấy, con chó nhận Chảy là ông chủ và ngôi này là nhà của nó.

Mấy năm sau, bà chủ hàng cơm trở về. Con chó vằn đánh hơi thấy chủ cũ, nó vẫy đuôi mừng. Cảm kích trước "tình cảm" của nó, bà chủ

hàng cơm đến nhà Chầy, xin chuộc lại con chó. Ông lão người Hoa nói với bà ta: "Thằng con tôi đưa nó về, bây giờ nó đã là một thành viên trong nhà này. Bán hay không là quyền của nó. Bà đợi nó về mà hỏi". Chầy về, anh ta nghĩ một lúc rồi nói với bà chủ hàng cơm: "Bây giờ bà cho nó ăn, rồi đi. Nếu nó theo bà, thì con chó thuộc về bà, tôi không lấy một đồng nào. Còn nếu nó không theo bà mà ở lại với tôi thì nó là của tôi".

Bộ trưởng dừng lại hỏi:

-Các cậu thử đoán xem. Con chó nó theo bà chủ cũ hay ở lại với ông chủ mới?

Tiến sĩ Han và Kha nhìn nhau, rồi lại nhìn ông Đức Hoàn dò xét. Lúc sau Kha nói:

-Nó sẽ ở lại!

Tiến sĩ nói:

-Nó sẽ đi với chủ cũ!

Ông bộ trưởng cười dễ dãi, tay cầm cái nậm đựng rượu Ngang để từ bên này sang bên kia mép bàn:

-Thôi được, tạm để cái kết cục của câu chuyện qua một bên. Rồi mình sẽ cho các cậu biết về cách "ứng xử" của con chó sau. Tiếp tục nhé!

Câu chuyện thứ hai:

Sau ngày thống nhất đất nước vài năm, mình từ Liên Xô về nhận công tác ở Bộ Vật tư. Lúc đó gia đình mình vẫn ở trong khu tập thể bên ngoài bãi sông. Tình hình an ninh có vẻ có vấn đề, nên anh em đến chơi khuyên mình nên nuôi một con chó, vừa là để cho vui, cũng vừa để nó giữ nhà. Mình cũng thích nuôi chó. Những năm ở bên Liên Xô, thấy có loại chó Béc-giê, giống Đức lai Nga to, đẹp mà rất hiền.

Vào những buổi chiều dân Nga thường dẫn chó đi dạo, có đeo giỏ bít mồm. Thấy khách lạ, nó chỉ liếc nhìn, chứ không hề hung hãn.

Nhưng nếu thả nó ra, bảo nó làm cái gì nó cũng làm, từ việc nhặt cành cây đến bảo vệ quần áo trên bãi tắm, nó đều làm rất đắc lực. Ý mình muốn nuôi một con giống ấy. Tìm mãi vẫn chưa có. Cũng có người khuyên nên mua một con chó con, nuôi nó từ nhỏ, để dạy dỗ, huấn luyện, thì về sau nó mới trung thành.

Thế rồi một hôm, đi qua khu chợ bán súc vật, mình thấy một con chó rất to, màu xám tro, ngồi cạnh một người đàn ông. Cả hai đều im lặng. Con chó to lớn cao hơn hẳn gã kia đang ngồi đầu gối quá tai. Họ ngồi làm gì nhỉ? Chắc là để bán thôi, chứ khu này là chợ gia súc, chim thú mà! Mình đến gần, hỏi thăm thì quả là tay kia muốn bán con chó.

-Bác mua đi! Đây là giống chó Đức lai Nga. To khỏe mà tinh khôn. Thằng em tôi nó đem từ bên ấy về.

-Tại sao ông lại bán nó? Minh nghi ngờ, biết đâu chả là chó ăn cắp. Mua về không khéo thành vạ.

-Chẳng sao cả! Gã kia nhất gừng. Hoàn cảnh thôi.

Mình đã mê, phải nói là mê con chó này. Thế là quyết định mặc cả. Số tiền bao nhiêu mình không nhớ, nhưng chắc chắn đó là một món tiền to. Đến khi chuẩn bị giao tiền, mình chợt nhớ ra:

-Này, nếu ông bán cho tôi mà nó không theo tôi thì làm thế nào?

-Bác cứ yên tâm. Bác giao tiền cho em xong, em sẽ bảo nó. Quân này cũng vô tư lắm!

Quả nhiên, khi mình giao tiền xong, gã kia nắm lấy sợi dây xích đang xích cổ nó đặt vào tay mình, và nói:

-Đây! Từ nay ông này là chủ của mày! Mày phải nghe lời ông chủ mới! Nghe chưa?

Mình có cảm giác như đó là một lời dặn dò, từ biệt của hai con người vì hoàn cảnh phải chia lìa. Nhưng không, con chó từ từ đứng dậy, bước qua mặt ông chủ đi theo mình mà không hề ngoái lại. Các cậu bảo như thế là nó khôn không?

Cả hai cùng im lặng. Nhìn về mặt và ánh mắt của hai người cựu binh, ông bộ trưởng biết, họ cũng đang xúc động. Ông tiếp:

-Trên đường ra xe ô tô chẳng may, sợi xích trên cổ nó tuột ra. Mình lo quá, chết cha, hay là thằng bán chó xỏ mình, cố tình để tuột xích, rồi nó lại quay về với chủ cũ? Mình và cậu lái xe thì sợ, không dám đến gần vì lạ. Nhưng, thật kỳ diệu, các cậu biết không? Con Béc-giê lai đi chậm chậm lại, chờ mình đến móc sợi xích vào cái cổ dề của nó, rồi nó mới nhanh nhẹn nhảy lên xe... Sau đó mình lại chưa về nhà ngay. Đến cơ quan, mình móc sợi xích vào hàng rào, bảo nó "ở đây, chốc nữa về nhà". Nó ngoan ngoãn ngồi xuống. Mình vừa quay đi thì thấy có người thét lên thất thanh. Ngoảnh lại đã thấy con chó nhảy bổ lên cắn chặt cổ tay ông bạn, phó của mình. Thấy mình quay lại, nó nhìn mình, nhưng vẫn ngậm cổ tay áo ông kia. Mình quát: "Béc! Buông ra!". Nó nhả tay ông kia ra, lại quay về chỗ cũ. Ông bạn mình bị một phen khiếp vía, hồn hèn:

-Em thấy anh về có con chó, đang định hỏi mua ở đâu. Nào ngờ vừa đến sau lưng anh, định đưa tay lên vỗ vai anh thì nó xông vào! Chắc nó tưởng em định tấn công anh. Thật đúng là chó!

Các cậu bảo đó là một lời khen hay câu chửi?

Kha ngồi im lặng, ngó sang bên kia con rạch. Nơi đó vẫn mịt mù sau rặng dừa nước đầy muối mòng. Tiếng reo hò hoan hỉ ở mấy bàn

cách biệt sau tấm liếp lá dừa vọng sang. Hình như có tiếng sấm đầu mùa. Trên cao là bầu trời vời vọi, lấp lờ ánh sao. Bầu trời phổ u ám, vô cùng, vô tận. Đột nhiên anh rời khỏi câu chuyện chó mà nghĩ về Mỹ Liên. Hẳn cô bé giờ này đang trong vòng tay một gã đàn ông nào đó. Có thể một ông sang trọng, hào hoa mà cũng có thể một tên sờ khanh, đàn đấm. Em! Mỹ nhân dưới đáy, như lời tiến sĩ Han đã phán. Buồn thật!

Tiến sĩ Han thì cúi đầu nhìn xuống đôi dép nhựa tái sinh của mình. Anh đang cố phán đoán ý nghĩa từ hai mẩu chuyện chó. Ông này trải qua thực nghiệm hay sáng tác thành một ngụ ngôn? Câu chuyện đầy tính ngụ ngôn, nhưng cũng rất hiện thực. Cuộc đời đan xen giữa ngụ ngôn và thực tế xanh tươi.

Ông bộ trưởng tự thưởng cho mình một ly rượu nhỏ. Tỉu lượng của ông khá, sức bền ngồi của ông cũng không vừa. Nhìn hai cậu học trò tóc bạc lốm đốm đang suy tư, ông cười:

-Thôi, các cậu đừng phải mất công suy nghĩ về câu chuyện bông phèng của mình. Mình không có khiếu kể chuyện của nhà văn, chỉ thuật lại những gì đã chiêm nghiệm mà thôi.

-Em hiểu rồi! Có hai loại thái độ đối với một mối quan hệ. Con chó rất trung thành, nhưng không hề chung thủy. Đó chính là cái chất "chó" của chúng. Có thể suy rộng ra được không anh?

Ông bộ trưởng giục Kha rót rượu:

-Mình uống với các cậu ly này nữa thôi nhé. Đến đây vừa đủ. Cả chuyện chó lẫn chuyện người, đều là chuyện bông phèng lúc trà dư tửu hậu. Không nên để ý nhiều. Ông có vẻ rào đón. Mình mong các cậu hãy suy nghĩ để tỉnh táo mà sống. Phải sống cho có ý nghĩa...

Phản Trắc

Phản 30 - Chương 17

Tiến ông bộ trưởng ra xe, hai chàng lãng tử là Ngô Kha và tiến sĩ Han trở lại bàn, ngồi uống nốt chốc rượu. Kha nói:

-Câu chuyện của ông Hoàn thật thâm thúy, mà cậu cũng là tay thông minh. Đúng là con chó chỉ trung thành với chủ khi chủ cho nó ăn và cưu mang nó. Khi anh không còn là chủ của nó, nó sẽ sẵn sàng ngoảnh mặt đi... Cái chất chó nằm ở đấy, thế mà mình không nghĩ ra!

Tiến sĩ Han:

-Và vì thế, người ta khi gặp thất cơ lỡ vận vẫn hay rửa sả rằng "đời thật chó má". Bữa rượu hôm nay đáng giá với mình lắm...

Tiến sĩ mệt mỏi ngửa cổ lên trời:

-Cậu nhìn lên kia mà xem: chi chít sao. Ngôi nào cũng sáng, cũng lấp lánh...

Ngô Kha:

-Ừ, đúng thật. Cậu tinh mắt thật đấy. Chúng ta vừa bày một bữa tiệc dưới sao trời để luận về một loài súc vật. Cậu say chưa? Tự nhiên mình muốn uống nữa.

Tiến sĩ Han can:

-Đủ rồi! Anh Đức Hoàn là người tốt, chỉ tiếc, người tốt lại ở quá xa...

-Cậu có biết ông ấy vào đây vì việc gì không?

Han lè nhè:

-Một ông thượng thư, đi mây về gió thì ai biết được!

Kha làm như không để ý:

-Vụ án bên nhà Năm Tụ, thầy trò cậu đã điều tra đến đâu rồi?

-Bế tắc! Chỉ biết là bọn cướp có vũ trang...

Kha lắc đầu:

-Thế mà cũng đòi làm thám tử. Hôm ấy nhà Năm Tụ rất đông khách?

-Đúng!

-Thế cậu có biết hôm ấy là ngày gì không?

-Chịu!

-Là ngày giỗ anh vợ Năm Tụ. Mà anh vợ Năm Tụ, chính là thằng Bảo, lái xe Hon đa cho chính ủy Đức Hoàn ngày xưa.

Tiến sĩ gật đầu:

-Có nghe!

-Và đêm đó ai bắn Năm Tụ cậu có biết không?

-Không!

Ngô Kha uống một hơi cạn ly:

-Đó là thằng Tài, phó của Tụ...

Han ngạc nhiên, những đường gân trên trán nổi vồ lên:

-Sao lại thế? Làm gì có chuyện?

-Có chuyện đấy! Tên Tài vốn là một đề tử trung thành của Tụ. Phải nói là cực kỳ trung thành. Bọn họ đã kết với nhau như một, bằng rất nhiều lý do: tam hợp, ngoan ngoãn dễ bảo. Lại nợ nần ân oán...

-Thế thì làm sao họ bắn nhau được?

Ngô Kha buồn bã nhìn sâu vào mắt Han:

-Vì thế, ông bộ trưởng, người đỡ đầu cho Năm Tụ, cho cái Tổng công ty mà Năm Tụ làm phó, (trong tương lai anh ta sẽ ngồi vào cái

ghế Tổng giám đốc), phải vội vã bay vào. Và ông đã thất vọng...

-Vây là hai mẫu chuyện về chó lúc này là có ý đồ.

-Minh không biết. Nhưng quả thực tớ nghe thấy có vẻ liên quan đến sự kiện này!

Trên trời sao sáng lại hiện ra. Bỗng ngay giữa đen thẳm vô biên, một vệt sao băng rạch nghiêng kéo dài về tận cuối trời, bên kia thành phố. Han ngửa cổ nhìn lên lẩm bẩm:

-Lại một vì sao sa, một linh hồn bay vào vũ trụ...

-Cậu tin thế à? Kha cũng ngả người trên ghế.

-Thì cứ cho là thế! Liệu Tụ có qua khỏi hay lại như vệt sao băng kia?

-Chắc là qua được. Nếu trúng đạn vào giữa ngực mà không chết ngay thì chắc chưa trúng tim. Thằng Tài bắn rất gần bằng một khẩu carbine...

-Đêm ấy mình cũng nghe tiếng súng, và biết đó là carbine...

Hai người cứ nói như thế rất lâu. Họ nói với nhau, nói với sao trời, với quá khứ, với rượu Ngang... Đến khi mỏi cổ, Kha nhìn xuống trần gian và anh vô cùng kinh ngạc: giữa trần gian hăng hăng mùi bùn và nồng nặc mùi rượu này, một tiên nữ hiện ra: Mỹ Liên!

Mỹ Liên mặc một bộ quần áo màu đen, bằng một thứ hàng mềm và mịn như hơi nước. Trong dáng đứng nghiêng nghiêng, mang một vẻ nũng nịu, mái tóc đen huyền chảy xuống đôi vai trần trắng muốt. Đôi mắt đen lấp lánh dưới cặp lông mày nhú lại, làn môi son tươi mọng mấp máy. Kha không thể nói được câu gì. Anh như người vừa từ cõi trăng sao trở về.

-Anh tiến sĩ! Tiếng Mỹ Liên thẳng thốt. Tuy gọi "anh tiến sĩ", nhưng tất cả sự thẳng thốt trong đôi mắt ướn lại dồn về Kha.

Tiến sĩ Han thì không tỏ ra ngạc nhiên:

-À Liên! Em đến lúc nào vậy? Quán xá thế nào?

-Ế quá đi anh ơi! Các anh ngồi đây từ chiều đến giờ? Khiếp, nhậu gì mà nhậu lầy chết hả?

-Kha này! Han lay vai bạn. Thấy ai đây không?

-Mỹ Liên hả? Trông em lạ quá. Ngô Kha nói nhỏ. Anh định hết chỗ này, về chỗ em...

Mỹ Liên ngồi xuống ghế đối diện với Kha, nhưng lại quay mặt đi:

-Về? Về đâu? Anh mà còn nhớ tới ai...

-Thôi mà! Anh nói thật mà. Không tin em cứ hỏi anh tiến sĩ coi!

Tiến sĩ Han cười khà khà:

-Cô này hay thật đấy. Ai nói mà biết ông bạn tôi ngồi đây? Lại thằng Bèò hả?

-Em qua nhà anh, chị ấy nói anh có bạn đang ngồi ngoài này. Lúc tối

em tới nhưng thấy có ông nào lạ hoắc à...

Han chân tình:

-À đó là ông sếp cũ của bọn anh. Thôi đừng giận nữa. Về bên đi...

Kha lặng lẽ theo Han về quán "Hai chị em". Chỉ hơn trăm mét, nhưng sao Kha thấy nó dài lê thê, đôi chân anh mệt mỏi đi bên Mỹ Liên, còn Han tụt lại sau.

Quán vắng, Han nói to:

-Cho một cà phê đá để về nào! Ôi cha ơi, buồn ngủ!

Trong khi Kha vẫn còn đang quậy đường thì tiền sĩ đã uống xong ly của mình:

-Mai gặp lại nhé, ông bạn! Han giơ tay chào Kha theo kiểu nhà lính. Mỹ Liên này, em mà làm bạn anh giận là anh giết sập quán, hết bán buồn gì nữa nghe. Chào...

Han đi rồi, Kha càng bối rối. Hai tai anh nóng bừng. Không phải vì rượu, rượu đã tan từ lâu. Một cảm giác hồi hộp, băng khuâng và cả nỗi lo âu dâng lên trong tận sâu thẳm. Kha nhìn Liên đang lặng lẽ vắt những miếng chanh tươi vào ly. Đôi bàn tay nhỏ bé, run run, phập phồng:

-Anh uống đá chanh cho tỉnh. Không ỷ y so bì với anh tiền sĩ được đâu. Ảnh khỏe như voi...

-Liên này, Kha ngập ngừng, bữa trước em tới kiếm anh hả?

Liên ngước lên nhìn anh. Trong bóng tối lơ mơ, anh nhận thấy hai đốm lửa nồng nàn:

-Em chờ hoài. Anh đi đâu vậy?

-À anh ra Long Khánh công tác. Kiếm anh có chuyện gì thế?

-Có chuyện... nhưng em ngại quá.

Kha cố sức đoán xem đó là chuyện gì? Nhưng không thể đoán nổi:

-Có gì đâu mà ngại. Nếu giúp được em anh làm ngay...

-Em muốn nhờ anh kiếm cho em một... việc làm! Mỹ Liên nói nhanh, dường như cô sợ không nói ngay thì sẽ không còn kịp.

Kha thở nhẹ ra:

-Tưởng gì! Em làm anh hồi hộp quá... Thế em định làm việc gì?

-Việc gì cũng được. Em chỉ muốn làm việc.

Kha nghĩ ngợi:

-Việc nhà nước thì khó lắm, mà anh cũng không quen biết nhiều.

Còn ở công ty trách nhiệm hữu hạn thì...

Mỹ Liên không để Kha nói hết:

-Không! Em không cần làm nhà nước, cũng chẳng cần công ty. Em chỉ muốn có việc làm. Bán rau, bán chanh ớt ngoài chợ, hay làm Ô sin, giặt thuê... Việc gì cũng được...

Kha không hiểu, anh hoang mang:

-Sao thế?

Bất ngờ Mỹ Liên úp hai bàn tay lên khuôn mặt vừa non nớt vừa già dặn, ngửa trên đầu gối, hai vai cô rung lên hồi lâu:

-Em muốn có được việc làm, như chị vợ anh Tiến sĩ...

Rồi bất ngờ cô ngẩng lên, vươn tới Kha, hai tay cô nắm lấy tay anh:

-Anh! Em muốn được như chị vợ anh Tiến sĩ. Được làm việc, được vất vả, và được tôn trọng, thương yêu... Anh! Chẳng lẽ em lại không làm được như chị ấy hay sao? Em biết em xấu xa tội lỗi. Em là đứa con gái hư hỏng, đáng bỏ đi, đáng để cho người đời phỉ nhổ...

Nhưng em muốn làm việc, muốn được như vợ anh tiến sĩ, như mọi người...

Kha lặng lẽ vuốt mái tóc đổ xuống bờ vai cô gái. Anh thấy mình đang đứng trước lời cầu khẩn của một đứa em. Thấy Kha im lặng không nói, Mỹ Liên càng nức nở:

-Anh! Anh hãy nói cho em biết, em còn có thể được thương yêu, được tôn trọng, được làm việc nữa không? Làm việc gì cũng được, dù phải vất vả, cực nhọc, phải đổ mồ hôi, đổ máu, em cũng làm. Anh! Anh nói đi...

Nước mắt cô gái từng đợt, từng đợt chảy xuống tay Kha, thấm vào ngực áo anh. Anh nâng cằm Mỹ Liên lên, nhìn thẳng vào đôi mắt đẹp của cô:

-Được! Nhất định được! Anh hứa...

Mỹ Liên choàng lấy cổ Kha, cô nhỏ bé như một đứa trẻ, nằm gọn trong vòng tay anh. Kha hít một hơi thở dài, khẽ lắc đầu, rung mình. Cảm giác ngọt ngào được tin cậy, được chở che kìm anh nghệt thở. Ngó Kha ngửa lên bầu trời qua tán lá dừa. Đêm đã khuya và trong hơn. Một bầu trời chi chít sao đang sáng lên rực rỡ. Anh chờ một vệt sao băng, nhưng mãi vẫn không có. Kha nâng khuôn mặt Mỹ Liên hướng lên bầu trời sao sáng bạc:

-Em nhìn kìa! Thấy gì không?

-Thấy gì hả anh?

-Sao! Trời đêm nay toàn là những ngôi sao. Một bữa tiệc sao vui.

-Mỗi ngôi sao là một số phận phải không anh? Em nghe người ta nói thế!

-Đúng rồi! Em giỏi lắm. Kha khen Liên.

-Thế ngôi nào của anh, ngôi nào của em!

-Ngôi sao của em thì anh chưa biết, còn ngôi sao của anh thì nó đang ở đây này!

Kha nói và anh hôn lên trán cô gái!

PHẦN VIẾT THÊM CUỐI SÁCH

Thưa bạn,

Câu chuyện tôi vừa kể với bạn đã đến lúc phải kết thúc rồi. Có nói thêm đôi dòng trong chương chót này không khéo hóa thừa. Thế nhưng, khi chấm cái dấu chấm hết vào cuối sách, tôi cứ không yên tâm. Tôi cũng không biết là mình không yên tâm về cái gì, về ai? Nghĩ mãi không ra nên đành bắt chước các nhà văn đàn anh, tôi cũng xin viết thêm một đoạn sau của cuốn sách, không nằm trong nội dung cuốn sách. Cũng ngắn thôi, để khỏi phiền bạn đọc.

Câu chuyện trong cuốn sách mỏng này, vốn là một chuyện ở ngay chỗ tôi làm việc. Chuyện xảy ra ở tầng lầu dưới, khi tòa soạn của tờ báo nơi tôi làm phóng viên ở tầng trên. Chúng tôi, tôi và vài nhân vật trong sách đi cùng một cầu thang máy, nhìn rõ mặt nhau, rất gần. Sáng hôm ấy, khi đến làm việc, nghe kể lại câu chuyện, tôi không thể nào tin được. Cho đến khi mọi người cùng kể lại, rồi báo chí loan tin đồng loạt và tỉ mỉ, và tôi không gặp, không thấy hai nhân vật kia nữa, thì tôi biết là có một sự thật như thế. Họ đã bắn nhau. Nếu ai mà không tin, hãy đọc báo, và nếu vẫn chưa tin xin liên hệ với chúng tôi, tôi sẽ cung cấp địa chỉ, để thẩm định tính trung thực của câu chuyện. Nhưng, với tư cách là một người viết văn, tôi hiểu rằng, không phải hễ cứ một sự thật nào cũng đều có thể viết ra được, nhất là viết để sao cho có hình tượng, để chuyển tải tư tưởng của nhà văn, cụ thể là tôi, người kể chuyện. Bản thân sự thật chỉ có thể đưa lên mặt báo chí, có thể tồn tại mãi mãi trong những tin đồn, những cuộc chuyện trò lúc trà dư, tửu hậu, ở những quán xá, vô công rồi nghề. Khi vụ án đã xử, và mọi sự đã kết thúc, sau một thời gian rất lâu, tôi không nghĩ là mình lại viết được thành một câu chuyện. Nhưng rồi, một cái gì đó thôi thúc tôi, khiến tôi cứ suy nghĩ mãi về hiện tượng này.

Gần đây, ý nghĩ của tôi càng lúc càng nặng nề. Tôi đem ý định viết lách ra nói với bạn bè. Được sự cổ vũ quyết liệt và chân thành của các đồng nghiệp, của những bạn đọc biết tôi, của những bạn bè thân thiết... tôi bắt tay vào viết. Nhưng khi viết, tôi thấy bí, bởi vì anh không thể bê nguyên xi câu chuyện vào được. Cái ác vốn dễ mô tả, dễ làm anh sa đà, vì nó biến dạng ra thành trăm ngàn hình trạng, thậm chí có lúc nó ẩn mình dưới dạng "chỉ được cái tốt"! Nó xa lạ với ý nghĩ chân thiện mỹ, nó xa lánh người thường, nhưng nó lại là một cái gì đó, lấp ló, kêu gọi tính tò mò của người thường.

Khi viết, để câu chuyện không bị lẫn lộn, và cũng để gây cảm hứng

mô tả, tôi đã để nguyên tên họ, chức vị, lai lịch của các nhân chứng và nạn nhân trong câu chuyện. Khi viết xong, thấy có điều bất tiện, và nhờ ở kỹ thuật tuyệt vời của máy tính điện tử, tôi đã đồng loạt đổi tên các nhân vật, vốn có thật, sang những cái tên khác, do tôi ngẫu nhiên nghĩ ra. Nếu chẳng may, có một cái tên nào đó còn trùng với người thật, thì đó là do thiếu sót tại tôi, mong được tha thứ.

Có một người bạn gái, mà trong chuyện tôi đặt tên là Hảo, sau khi được tôi cho xem bản thảo đã hỏi tôi: "Câu chuyện không có hậu, tương lai những nhân vật của anh sẽ thế nào?" Tôi đáp:

-Theo đúng sự thật ngoài đời, Trịnh Quang Tụ đã chết, dù tốn kém bao nhiêu tiền bạc, công sức cũng không cứu được. Còn Tài, tên sát nhân hiền lành thì bị xử theo pháp luật. Y nhận án tử hình. Buổi sáng, khi mặt trời chưa mọc, người ta đã thi hành án. Trước lúc đem y ra bắn, những người thực thi pháp luật đã dọn cho y một bữa ăn gồm có: hai cái bánh bao, một cái đùi gà và một chai nước suối La Vie. Y ăn thông thả, từ tốn và không có gì phải lo lắng, sốt ruột.

Người ta bảo y vốn là một tay đã được rèn luyện, thử thách, và dám đón nhận cái chết. Những người giải y ra pháp trường còn kể lại rằng, khi ăn hết hai cái bánh bao, nhặt từng mẩu vụn, nhìn thấy một quả chanh tươi rất to, nằm cạnh đấy, Tài đã cầm lên ngấm ngấm, rồi bỏ vào miệng cắn một miếng (y vốn có bộ răng rất khỏe), nước chanh tràn ra hai bên mép, mà không hề nhăn mặt. Một người thấy thế, toan giằng lấy, nhưng người khác giữ lại, nói nhỏ: "Cứ để anh ta ăn!". "Thế chút nữa...?". Đó là quả chanh để nhét vào miệng kẻ tử tội, để y khỏi la lối trước họng súng. Quả nhiên, khi chuẩn bị nhận những viên đạn của công lý, Tài không kêu la, mà chỉ đồng ý để người ta bịt mắt cho y.

Cô Nhung Mắt Nai, vợ cũ của Tài đến nhận xác, chôn cất tử tế, có dựng một tấm bia nhỏ, ở không xa cây cột gỗ là mấy.

Còn những nhân vật khác, cậu Tiến con của Tụ và Bích, sau khi mãn khóa học, từ Anh quốc về có đến thấp nhang và khóc trước mộ cha, nhưng không đả động gì đến tên Tài. Còn ngôi biệt thự sơn màu "đỏ ngủ đàn bà" thì bán đi, cho ai không biết. Mẹ con Bích mua một căn hộ khác trên tầng bảy một chung cư mới xây. Họ yên ổn.

Chi nhánh công ty CHANDCO, có giám đốc mới. Kha, Hảo vẫn làm công việc như cũ. Mọi việc thuận lợi, nhờ rút kinh nghiệm của ê kíp Tụ - Tài!

Ở xóm Mả Cùi, "tiền sĩ" Han đã dọn đi nơi khác, không biết đi đâu. Lê Quốc Hán đã trả lại cái học vị tiến sĩ cho xóm Mả Cùi. Bèo Chột, Tư Khỉ, thằng ma cô vẫn thế, cũng như quán thịt chó Nam Hà của vợ

chồng Sản Huê vẫn thế.
Chỉ có điều, Kha có lấy cô Mỹ Liên, chủ quán cà phê Hai Chị Em làm
vợ hay không thì vẫn là điều bí mật!

HẾT

Nguồn: Nguyễn Chí Hải
VNthuquan - Thư viện Online
Người đăng: Ct.Ly
Thời gian: 15/07/2006 9:54:19 SA